

Số: 163/2024/TB-VPA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2024

THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 15/11/2024

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 15/11/2024: Trước 16h30' ngày 12/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 12/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biên số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập “mã số thanh toán” trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục “**Thanh toán biển số xe**” trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

**GIÁM ĐỐC**

Lâm Thị Mai Anh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-397.68	Hà Nội	1313	30M-419.90	Hà Nội	2563	30M-391.91	Hà Nội	3813	30M-398.00	Hà Nội
64	30M-403.99	Hà Nội	1314	51L-901.11	Hồ Chí Minh	2564	30M-399.11	Hà Nội	3814	30M-421.12	Hà Nội
65	30M-404.86	Hà Nội	1315	51L-917.91	Hồ Chí Minh	2565	30M-409.00	Hà Nội	3815	51L-924.55	Hồ Chí Minh
66	30M-410.68	Hà Nội	1316	51L-933.93	Hồ Chí Minh	2566	30M-409.22	Hà Nội	3816	51L-926.89	Hồ Chí Minh
67	51L-500.55	Hồ Chí Minh	1317	51L-947.88	Hồ Chí Minh	2567	30M-410.39	Hà Nội	3817	51L-928.66	Hồ Chí Minh
68	51L-905.90	Hồ Chí Minh	1318	51L-952.39	Hồ Chí Minh	2568	30M-415.39	Hà Nội	3818	51L-956.79	Hồ Chí Minh
69	51L-907.55	Hồ Chí Minh	1319	51L-952.95	Hồ Chí Minh	2569	30M-419.70	Hà Nội	3819	51L-969.44	Hồ Chí Minh
70	51L-910.89	Hồ Chí Minh	1320	51L-957.55	Hồ Chí Minh	2570	51L-901.66	Hồ Chí Minh	3820	51L-971.55	Hồ Chí Minh
71	51L-916.91	Hồ Chí Minh	1321	51L-960.86	Hồ Chí Minh	2571	51L-913.19	Hồ Chí Minh	3821	51L-999.23	Hồ Chí Minh
72	51L-921.29	Hồ Chí Minh	1322	51L-970.07	Hồ Chí Minh	2572	51L-925.52	Hồ Chí Minh	3822	51M-052.69	Hồ Chí Minh
73	51L-947.33	Hồ Chí Minh	1323	51L-970.70	Hồ Chí Minh	2573	51L-927.11	Hồ Chí Minh	3823	51M-055.39	Hồ Chí Minh
74	51L-948.79	Hồ Chí Minh	1324	51L-976.68	Hồ Chí Minh	2574	51L-940.88	Hồ Chí Minh	3824	51M-069.39	Hồ Chí Minh
75	51L-958.59	Hồ Chí Minh	1325	51L-980.77	Hồ Chí Minh	2575	51L-942.89	Hồ Chí Minh	3825	51M-078.89	Hồ Chí Minh
76	51L-981.68	Hồ Chí Minh	1326	51L-982.79	Hồ Chí Minh	2576	51L-944.69	Hồ Chí Minh	3826	51M-081.66	Hồ Chí Minh
77	51L-985.77	Hồ Chí Minh	1327	51L-982.89	Hồ Chí Minh	2577	51L-950.00	Hồ Chí Minh	3827	51M-081.81	Hồ Chí Minh
78	51L-985.89	Hồ Chí Minh	1328	51L-989.33	Hồ Chí Minh	2578	51L-956.86	Hồ Chí Minh	3828	51M-083.77	Hồ Chí Minh
79	51L-997.68	Hồ Chí Minh	1329	51L-993.77	Hồ Chí Minh	2579	51L-965.69	Hồ Chí Minh	3829	51M-104.86	Hồ Chí Minh
80	51L-999.46	Hồ Chí Minh	1330	51L-996.00	Hồ Chí Minh	2580	51L-973.79	Hồ Chí Minh	3830	51M-122.89	Hồ Chí Minh
81	51M-054.44	Hồ Chí Minh	1331	51L-996.33	Hồ Chí Minh	2581	51L-975.00	Hồ Chí Minh	3831	51M-134.31	Hồ Chí Minh
82	51M-055.79	Hồ Chí Minh	1332	51M-053.54	Hồ Chí Minh	2582	51L-975.97	Hồ Chí Minh	3832	51M-145.41	Hồ Chí Minh
83	51M-059.22	Hồ Chí Minh	1333	51M-054.86	Hồ Chí Minh	2583	51L-991.86	Hồ Chí Minh	3833	51M-152.88	Hồ Chí Minh
84	51M-065.86	Hồ Chí Minh	1334	51M-059.79	Hồ Chí Minh	2584	51L-995.79	Hồ Chí Minh	3834	51M-159.66	Hồ Chí Minh
85	51M-073.66	Hồ Chí Minh	1335	51M-061.62	Hồ Chí Minh	2585	51L-997.11	Hồ Chí Minh	3835	51M-160.66	Hồ Chí Minh
86	51M-080.66	Hồ Chí Minh	1336	51M-066.00	Hồ Chí Minh	2586	51M-076.99	Hồ Chí Minh	3836	51M-176.39	Hồ Chí Minh
87	51M-082.28	Hồ Chí Minh	1337	51M-074.44	Hồ Chí Minh	2587	51M-077.88	Hồ Chí Minh	3837	51M-184.39	Hồ Chí Minh
88	51M-086.22	Hồ Chí Minh	1338	51M-082.99	Hồ Chí Minh	2588	51M-082.86	Hồ Chí Minh	3838	51M-200.89	Hồ Chí Minh
89	51M-088.44	Hồ Chí Minh	1339	51M-083.69	Hồ Chí Minh	2589	51M-085.69	Hồ Chí Minh	3839	51M-220.77	Hồ Chí Minh
90	51M-100.68	Hồ Chí Minh	1340	51M-091.91	Hồ Chí Minh	2590	51M-099.09	Hồ Chí Minh	3840	51M-220.88	Hồ Chí Minh
91	51M-104.40	Hồ Chí Minh	1341	51M-091.92	Hồ Chí Minh	2591	51M-117.77	Hồ Chí Minh	3841	51M-229.22	Hồ Chí Minh
92	51M-110.01	Hồ Chí Minh	1342	51M-107.89	Hồ Chí Minh	2592	51M-119.95	Hồ Chí Minh	3842	51M-233.39	Hồ Chí Minh
93	51M-111.03	Hồ Chí Minh	1343	51M-112.11	Hồ Chí Minh	2593	51M-135.11	Hồ Chí Minh	3843	51M-235.22	Hồ Chí Minh
94	51M-111.09	Hồ Chí Minh	1344	51M-112.13	Hồ Chí Minh	2594	51M-145.44	Hồ Chí Minh	3844	51M-237.00	Hồ Chí Minh
95	51M-116.55	Hồ Chí Minh	1345	51M-114.15	Hồ Chí Minh	2595	51M-145.45	Hồ Chí Minh	3845	51M-238.11	Hồ Chí Minh
96	51M-119.78	Hồ Chí Minh	1346	51M-120.00	Hồ Chí Minh	2596	51M-147.47	Hồ Chí Minh	3846	51M-239.93	Hồ Chí Minh
97	51M-133.31	Hồ Chí Minh	1347	51M-132.68	Hồ Chí Minh	2597	51M-161.69	Hồ Chí Minh	3847	51M-241.33	Hồ Chí Minh
98	51M-143.14	Hồ Chí Minh	1348	51M-139.89	Hồ Chí Minh	2598	51M-172.69	Hồ Chí Minh	3848	51M-243.69	Hồ Chí Minh
99	51M-151.99	Hồ Chí Minh	1349	51M-140.00	Hồ Chí Minh	2599	51M-175.17	Hồ Chí Minh	3849	51M-247.99	Hồ Chí Minh
100	51M-162.89	Hồ Chí Minh	1350	51M-140.79	Hồ Chí Minh	2600	51M-184.99	Hồ Chí Minh	3850	51M-248.66	Hồ Chí Minh
101	51M-165.61	Hồ Chí Minh	1351	51M-151.15	Hồ Chí Minh	2601	51M-194.94	Hồ Chí Minh	3851	51M-250.77	Hồ Chí Minh
102	51M-165.88	Hồ Chí Minh	1352	51M-151.77	Hồ Chí Minh	2602	51M-198.33	Hồ Chí Minh	3852	51M-250.89	Hồ Chí Minh
103	51M-176.89	Hồ Chí Minh	1353	51M-153.15	Hồ Chí Minh	2603	51M-201.23	Hồ Chí Minh	3853	51M-252.33	Hồ Chí Minh
104	51M-185.68	Hồ Chí Minh	1354	51M-157.15	Hồ Chí Minh	2604	51M-201.99	Hồ Chí Minh	3854	51M-256.79	Hồ Chí Minh
105	51M-196.44	Hồ Chí Minh	1355	51M-158.15	Hồ Chí Minh	2605	51M-210.79	Hồ Chí Minh	3855	51M-264.39	Hồ Chí Minh
106	51M-198.39	Hồ Chí Minh	1356	51M-158.66	Hồ Chí Minh	2606	51M-212.21	Hồ Chí Minh	3856	51M-278.87	Hồ Chí Minh
107	51M-210.11	Hồ Chí Minh	1357	51M-162.26	Hồ Chí Minh	2607	51M-216.21	Hồ Chí Minh	3857	51M-281.82	Hồ Chí Minh
108	51M-214.68	Hồ Chí Minh	1358	51M-179.89	Hồ Chí Minh	2608	51M-224.39	Hồ Chí Minh	3858	51M-286.69	Hồ Chí Minh
109	51M-216.86	Hồ Chí Minh	1359	51M-181.86	Hồ Chí Minh	2609	51M-228.29	Hồ Chí Minh	3859	51M-309.66	Hồ Chí Minh
110	51M-221.12	Hồ Chí Minh	1360	51M-182.44	Hồ Chí Minh	2610	51M-237.33	Hồ Chí Minh	3860	51M-310.68	Hồ Chí Minh
111	51M-222.86	Hồ Chí Minh	1361	51M-195.68	Hồ Chí Minh	2611	51M-239.11	Hồ Chí Minh	3861	51N-008.44	Hồ Chí Minh
112	51M-225.79	Hồ Chí Minh	1362	51M-205.79	Hồ Chí Minh	2612	51M-243.44	Hồ Chí Minh	3862	51N-011.01	Hồ Chí Minh
113	51M-229.92	Hồ Chí Minh	1363	51M-208.66	Hồ Chí Minh	2613	51M-252.99	Hồ Chí Minh	3863	51N-014.14	Hồ Chí Minh
114	51M-233.23	Hồ Chí Minh	1364	51M-212.69	Hồ Chí Minh	2614	51M-255.33	Hồ Chí Minh	3864	51N-021.00	Hồ Chí Minh
115	51M-233.89	Hồ Chí Minh	1365	51M-219.97	Hồ Chí Minh	2615	51M-255.86	Hồ Chí Minh	3865	51N-021.77	Hồ Chí Minh
116	51M-238.89	Hồ Chí Minh	1366	51M-225.33	Hồ Chí Minh	2616	51M-267.11	Hồ Chí Minh	3866	51N-022.66	Hồ Chí Minh
117	51M-248.86	Hồ Chí Minh	1367	51M-228.39	Hồ Chí Minh	2617	51M-307.88	Hồ Chí Minh	3867	51N-022.79	Hồ Chí Minh
118	51M-258.55	Hồ Chí Minh	1368	51M-230.89	Hồ Chí Minh	2618	51M-309.33	Hồ Chí Minh	3868	51N-028.66	Hồ Chí Minh
119	51M-264.46	Hồ Chí Minh	1369	51M-232.39	Hồ Chí Minh	2619	51M-310.00	Hồ Chí Minh	3869	51N-034.03	Hồ Chí Minh
120	51M-265.77	Hồ Chí Minh	1370	51M-233.34	Hồ Chí Minh	2620	51N-000.17	Hồ Chí Minh	3870	51N-043.39	Hồ Chí Minh
121	51M-265.99	Hồ Chí Minh	1371	51M-242.68	Hồ Chí Minh	2621	51N-003.22	Hồ Chí Minh	3871	51N-055.66	Hồ Chí Minh
122	51M-277.89	Hồ Chí Minh	1372	51M-249.86	Hồ Chí Minh	2622	51N-004.86	Hồ Chí Minh	3872	51N-056.33	Hồ Chí Minh
123	51M-278.39	Hồ Chí Minh	1373	51M-252.39	Hồ Chí Minh	2623	51N-016.22	Hồ Chí Minh	3873	51N-058.22	Hồ Chí Minh
124	51M-278.69	Hồ Chí Minh	1374	51M-253.88	Hồ Chí Minh	2624	51N-016.44	Hồ Chí Minh	3874	51N-071.07	Hồ Chí Minh
125	51M-294.68	Hồ Chí Minh	1375	51M-261.55	Hồ Chí Minh	2625	51N-019.68	Hồ Chí Minh	3875	51N-075.66	Hồ Chí Minh
126	51M-294.88	Hồ Chí Minh	1376	51M-269.22	Hồ Chí Minh	2626	51N-019.71	Hồ Chí Minh	3876	51N-076.79	Hồ Chí Minh
127	51N-007.44	Hồ Chí Minh	1377	51M-273.66	Hồ Chí Minh	2627	51N-019.94	Hồ Chí Minh	3877	51N-079.70	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51N-010.01	Hồ Chí Minh	1378	51M-277.33	Hồ Chí Minh	2628	51N-021.02	Hồ Chí Minh	3878	51N-085.69	Hồ Chí Minh
129	51N-010.79	Hồ Chí Minh	1379	51M-285.33	Hồ Chí Minh	2629	51N-021.99	Hồ Chí Minh	3879	51N-099.55	Hồ Chí Minh
130	51N-019.69	Hồ Chí Minh	1380	51M-290.00	Hồ Chí Minh	2630	51N-039.66	Hồ Chí Minh	3880	51N-100.66	Hồ Chí Minh
131	51N-024.42	Hồ Chí Minh	1381	51M-290.91	Hồ Chí Minh	2631	51N-042.42	Hồ Chí Minh	3881	51N-105.44	Hồ Chí Minh
132	51N-035.88	Hồ Chí Minh	1382	51M-294.92	Hồ Chí Minh	2632	51N-042.69	Hồ Chí Minh	3882	51N-105.69	Hồ Chí Minh
133	51N-043.33	Hồ Chí Minh	1383	51M-300.66	Hồ Chí Minh	2633	51N-045.69	Hồ Chí Minh	3883	51N-116.99	Hồ Chí Minh
134	51N-049.66	Hồ Chí Minh	1384	51M-304.88	Hồ Chí Minh	2634	51N-046.69	Hồ Chí Minh	3884	51N-126.22	Hồ Chí Minh
135	51N-055.44	Hồ Chí Minh	1385	51N-012.88	Hồ Chí Minh	2635	51N-051.15	Hồ Chí Minh	3885	51N-135.77	Hồ Chí Minh
136	51N-061.16	Hồ Chí Minh	1386	51N-017.22	Hồ Chí Minh	2636	51N-063.99	Hồ Chí Minh	3886	51N-144.45	Hồ Chí Minh
137	51N-062.55	Hồ Chí Minh	1387	51N-018.86	Hồ Chí Minh	2637	51N-072.07	Hồ Chí Minh	3887	51N-147.86	Hồ Chí Minh
138	51N-062.86	Hồ Chí Minh	1388	51N-020.21	Hồ Chí Minh	2638	51N-076.39	Hồ Chí Minh	3888	51N-148.49	Hồ Chí Minh
139	51N-071.79	Hồ Chí Minh	1389	51N-021.44	Hồ Chí Minh	2639	51N-081.44	Hồ Chí Minh	3889	51N-152.79	Hồ Chí Minh
140	51N-071.89	Hồ Chí Minh	1390	51N-025.20	Hồ Chí Minh	2640	51N-084.88	Hồ Chí Minh	3890	51N-152.86	Hồ Chí Minh
141	51N-073.74	Hồ Chí Minh	1391	51N-030.22	Hồ Chí Minh	2641	51N-092.00	Hồ Chí Minh	3891	51N-153.89	Hồ Chí Minh
142	51N-074.70	Hồ Chí Minh	1392	51N-031.77	Hồ Chí Minh	2642	51N-102.22	Hồ Chí Minh	3892	11C-090.77	Cao Bằng
143	51N-075.79	Hồ Chí Minh	1393	51N-057.44	Hồ Chí Minh	2643	51N-104.05	Hồ Chí Minh	3893	12A-263.33	Lang Son
144	51N-080.00	Hồ Chí Minh	1394	51N-061.88	Hồ Chí Minh	2644	51N-114.99	Hồ Chí Minh	3894	12A-263.89	Lang Son
145	51N-084.48	Hồ Chí Minh	1395	51N-064.00	Hồ Chí Minh	2645	51N-119.70	Hồ Chí Minh	3895	12A-264.55	Lang Son
146	51N-090.77	Hồ Chí Minh	1396	51N-071.86	Hồ Chí Minh	2646	51N-119.96	Hồ Chí Minh	3896	12A-267.33	Lang Son
147	51N-101.02	Hồ Chí Minh	1397	51N-075.70	Hồ Chí Minh	2647	51N-120.39	Hồ Chí Minh	3897	12A-270.68	Lang Son
148	51N-103.00	Hồ Chí Minh	1398	51N-083.69	Hồ Chí Minh	2648	51N-121.00	Hồ Chí Minh	3898	12C-143.41	Lang Son
149	51N-110.99	Hồ Chí Minh	1399	51N-092.86	Hồ Chí Minh	2649	51N-134.13	Hồ Chí Minh	3899	14B-056.33	Quảng Ninh
150	51N-113.69	Hồ Chí Minh	1400	51N-095.88	Hồ Chí Minh	2650	51N-141.22	Hồ Chí Minh	3900	14C-461.22	Quảng Ninh
151	51N-119.39	Hồ Chí Minh	1401	51N-105.86	Hồ Chí Minh	2651	51N-143.00	Hồ Chí Minh	3901	14C-461.33	Quảng Ninh
152	51N-125.11	Hồ Chí Minh	1402	51N-108.77	Hồ Chí Minh	2652	51N-146.64	Hồ Chí Minh	3902	14K-003.39	Quảng Ninh
153	51N-129.88	Hồ Chí Minh	1403	51N-113.86	Hồ Chí Minh	2653	51N-148.84	Hồ Chí Minh	3903	14K-034.99	Quảng Ninh
154	51N-133.55	Hồ Chí Minh	1404	51N-117.66	Hồ Chí Minh	2654	51N-151.39	Hồ Chí Minh	3904	14K-037.89	Quảng Ninh
155	51N-144.68	Hồ Chí Minh	1405	51N-122.86	Hồ Chí Minh	2655	12A-263.66	Lang Son	3905	14K-038.86	Quảng Ninh
156	11B-017.10	Cao Bằng	1406	51N-124.22	Hồ Chí Minh	2656	12A-265.77	Lang Son	3906	14K-042.68	Quảng Ninh
157	11C-089.33	Cao Bằng	1407	51N-125.00	Hồ Chí Minh	2657	12A-266.69	Lang Son	3907	14K-044.22	Quảng Ninh
158	11D-009.79	Cao Bằng	1408	51N-127.28	Hồ Chí Minh	2658	12A-267.66	Lang Son	3908	14K-045.68	Quảng Ninh
159	11D-010.66	Cao Bằng	1409	51N-131.22	Hồ Chí Minh	2659	12B-018.39	Lang Son	3909	15C-490.99	Hải Phòng
160	11D-011.89	Cao Bằng	1410	51N-134.68	Hồ Chí Minh	2660	12C-144.41	Lang Son	3910	15C-492.00	Hải Phòng
161	11D-012.66	Cao Bằng	1411	51N-152.99	Hồ Chí Minh	2661	14A-912.66	Quảng Ninh	3911	15D-053.79	Hải Phòng
162	12A-263.63	Lang Son	1412	51N-153.69	Hồ Chí Minh	2662	14B-054.54	Quảng Ninh	3912	15K-434.33	Hải Phòng
163	12A-269.11	Lang Son	1413	11A-140.86	Cao Bằng	2663	14C-456.88	Quảng Ninh	3913	15K-438.34	Hải Phòng
164	12B-016.99	Lang Son	1414	11B-013.89	Cao Bằng	2664	14K-003.66	Quảng Ninh	3914	15K-440.33	Hải Phòng
165	12C-144.22	Lang Son	1415	11B-017.18	Cao Bằng	2665	14K-016.17	Quảng Ninh	3915	15K-441.39	Hải Phòng
166	12C-145.14	Lang Son	1416	12A-266.44	Lang Son	2666	14K-025.25	Quảng Ninh	3916	15K-447.99	Hải Phòng
167	14A-991.39	Quảng Ninh	1417	12A-268.39	Lang Son	2667	14K-034.35	Quảng Ninh	3917	15K-448.22	Hải Phòng
168	14B-053.79	Quảng Ninh	1418	12D-008.88	Lang Son	2668	14K-040.39	Quảng Ninh	3918	15K-465.64	Hải Phòng
169	14C-450.86	Quảng Ninh	1419	14A-961.11	Quảng Ninh	2669	14K-044.69	Quảng Ninh	3919	15K-476.47	Hải Phòng
170	14C-452.68	Quảng Ninh	1420	14A-999.67	Quảng Ninh	2670	15B-055.11	Hải Phòng	3920	15K-476.55	Hải Phòng
171	14C-457.89	Quảng Ninh	1421	14B-053.00	Quảng Ninh	2671	15C-487.77	Hải Phòng	3921	15K-479.66	Hải Phòng
172	14C-467.00	Quảng Ninh	1422	14C-452.79	Quảng Ninh	2672	15C-492.93	Hải Phòng	3922	15K-492.99	Hải Phòng
173	14C-467.11	Quảng Ninh	1423	14C-454.44	Quảng Ninh	2673	15D-052.89	Hải Phòng	3923	17A-496.11	Thái Bình
174	14C-470.70	Quảng Ninh	1424	14C-456.22	Quảng Ninh	2674	15K-432.11	Hải Phòng	3924	17A-504.40	Thái Bình
175	14D-032.89	Quảng Ninh	1425	14C-459.86	Quảng Ninh	2675	15K-438.00	Hải Phòng	3925	17B-030.88	Thái Bình
176	14K-000.77	Quảng Ninh	1426	14C-465.66	Quảng Ninh	2676	15K-443.77	Hải Phòng	3926	17C-218.77	Thái Bình
177	14K-009.11	Quảng Ninh	1427	14D-029.22	Quảng Ninh	2677	15K-445.45	Hải Phòng	3927	17C-219.44	Thái Bình
178	14K-011.68	Quảng Ninh	1428	14D-032.23	Quảng Ninh	2678	15K-457.44	Hải Phòng	3928	17C-220.66	Thái Bình
179	14K-020.66	Quảng Ninh	1429	14K-001.99	Quảng Ninh	2679	15K-458.44	Hải Phòng	3929	18A-494.44	Nam Định
180	14K-021.12	Quảng Ninh	1430	14K-002.69	Quảng Ninh	2680	15K-460.89	Hải Phòng	3930	18A-503.11	Nam Định
181	14K-024.66	Quảng Ninh	1431	14K-021.20	Quảng Ninh	2681	15K-466.77	Hải Phòng	3931	18A-510.55	Nam Định
182	14K-036.00	Quảng Ninh	1432	14K-022.02	Quảng Ninh	2682	15K-474.88	Hải Phòng	3932	18A-510.66	Nam Định
183	14K-038.00	Quảng Ninh	1433	14K-042.43	Quảng Ninh	2683	15K-476.77	Hải Phòng	3933	18A-512.11	Nam Định
184	14K-039.89	Quảng Ninh	1434	15B-056.55	Hải Phòng	2684	15K-486.69	Hải Phòng	3934	18A-512.86	Nam Định
185	14K-045.45	Quảng Ninh	1435	15C-482.55	Hải Phòng	2685	15K-495.77	Hải Phòng	3935	18B-033.03	Nam Định
186	15C-490.91	Hải Phòng	1436	15C-485.99	Hải Phòng	2686	15K-504.05	Hải Phòng	3936	18C-175.77	Nam Định
187	15K-283.39	Hải Phòng	1437	15K-425.68	Hải Phòng	2687	15K-504.99	Hải Phòng	3937	18C-181.99	Nam Định
188	15K-440.79	Hải Phòng	1438	15K-428.82	Hải Phòng	2688	15K-508.66	Hải Phòng	3938	18D-018.99	Nam Định
189	15K-473.79	Hải Phòng	1439	15K-433.44	Hải Phòng	2689	15K-509.05	Hải Phòng	3939	19A-716.16	Phủ Thọ
190	15K-475.39	Hải Phòng	1440	15K-437.68	Hải Phòng	2690	17A-493.68	Thái Bình	3940	19A-721.89	Phủ Thọ
191	15K-475.99	Hải Phòng	1441	15K-452.22	Hải Phòng	2691	17A-496.97	Thái Bình	3941	19A-724.44	Phủ Thọ
192	15K-482.44	Hải Phòng	1442	15K-458.69	Hải Phòng	2692	17A-497.11	Thái Bình	3942	19A-728.69	Phủ Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	15K-486.44	Hải Phòng	1443	15K-464.79	Hải Phòng	2693	17A-497.44	Thái Bình	3943	19A-728.79	Phủ Thọ
194	15K-494.99	Hải Phòng	1444	15K-472.77	Hải Phòng	2694	17A-500.55	Thái Bình	3944	19A-730.55	Phủ Thọ
195	15K-501.23	Hải Phòng	1445	15K-473.86	Hải Phòng	2695	17C-220.77	Thái Bình	3945	19A-731.86	Phủ Thọ
196	17A-499.49	Thái Bình	1446	15K-477.55	Hải Phòng	2696	17D-013.68	Thái Bình	3946	19A-744.74	Phủ Thọ
197	17A-503.79	Thái Bình	1447	15K-480.00	Hải Phòng	2697	17D-014.69	Thái Bình	3947	19A-749.94	Phủ Thọ
198	17A-504.86	Thái Bình	1448	15K-482.66	Hải Phòng	2698	18A-493.79	Nam Định	3948	19C-270.68	Phủ Thọ
199	17B-030.22	Thái Bình	1449	15K-487.66	Hải Phòng	2699	18A-499.11	Nam Định	3949	19C-276.76	Phủ Thọ
200	17C-220.68	Thái Bình	1450	15K-498.77	Hải Phòng	2700	18A-503.50	Nam Định	3950	19C-278.87	Phủ Thọ
201	18A-501.02	Nam Định	1451	15K-503.89	Hải Phòng	2701	18A-505.66	Nam Định	3951	20A-872.99	Thái Nguyên
202	18A-505.22	Nam Định	1452	15K-511.86	Hải Phòng	2702	18A-508.99	Nam Định	3952	20A-877.22	Thái Nguyên
203	18A-507.44	Nam Định	1453	17A-503.86	Thái Bình	2703	18A-511.44	Nam Định	3953	20A-888.46	Thái Nguyên
204	18A-512.21	Nam Định	1454	17A-505.99	Thái Bình	2704	18C-177.71	Nam Định	3954	20A-891.92	Thái Nguyên
205	18C-175.11	Nam Định	1455	17A-510.99	Thái Bình	2705	18D-017.00	Nam Định	3955	20A-897.77	Thái Nguyên
206	18C-175.76	Nam Định	1456	17C-215.99	Thái Bình	2706	18D-018.33	Nam Định	3956	20A-899.55	Thái Nguyên
207	18C-177.55	Nam Định	1457	17C-219.75	Thái Bình	2707	19A-716.44	Phủ Thọ	3957	20C-316.99	Thái Nguyên
208	18C-182.00	Nam Định	1458	17D-014.14	Thái Bình	2708	19A-716.79	Phủ Thọ	3958	20C-322.88	Thái Nguyên
209	19A-719.75	Phủ Thọ	1459	18A-491.89	Nam Định	2709	19A-718.55	Phủ Thọ	3959	20D-033.00	Thái Nguyên
210	19A-721.22	Phủ Thọ	1460	18A-492.69	Nam Định	2710	19A-719.19	Phủ Thọ	3960	21A-223.99	Yên Bái
211	19A-721.88	Phủ Thọ	1461	18A-506.88	Nam Định	2711	19A-724.42	Phủ Thọ	3961	21A-227.27	Yên Bái
212	19A-724.68	Phủ Thọ	1462	18B-033.77	Nam Định	2712	19A-727.99	Phủ Thọ	3962	21A-228.69	Yên Bái
213	19A-726.88	Phủ Thọ	1463	18B-034.68	Nam Định	2713	19A-728.86	Phủ Thọ	3963	21A-230.00	Yên Bái
214	19A-743.89	Phủ Thọ	1464	18C-182.33	Nam Định	2714	19A-729.33	Phủ Thọ	3964	21D-010.39	Yên Bái
215	19A-757.33	Phủ Thọ	1465	19A-720.20	Phủ Thọ	2715	19A-732.89	Phủ Thọ	3965	22A-272.77	Tuyên Quang
216	19C-270.22	Phủ Thọ	1466	19A-723.88	Phủ Thọ	2716	19A-742.68	Phủ Thọ	3966	22A-278.11	Tuyên Quang
217	19C-272.86	Phủ Thọ	1467	19A-732.73	Phủ Thọ	2717	19A-744.86	Phủ Thọ	3967	22A-282.28	Tuyên Quang
218	19C-274.88	Phủ Thọ	1468	19A-732.99	Phủ Thọ	2718	19A-752.66	Phủ Thọ	3968	22B-017.11	Tuyên Quang
219	19C-280.99	Phủ Thọ	1469	19A-735.39	Phủ Thọ	2719	19A-757.79	Phủ Thọ	3969	23A-170.17	Hà Giang
220	20A-871.22	Thái Nguyên	1470	19A-740.40	Phủ Thọ	2720	19B-030.86	Phủ Thọ	3970	23B-014.39	Hà Giang
221	20A-876.55	Thái Nguyên	1471	19A-742.79	Phủ Thọ	2721	19C-265.86	Phủ Thọ	3971	23B-015.00	Hà Giang
222	20A-903.99	Thái Nguyên	1472	19A-753.57	Phủ Thọ	2722	19C-265.88	Phủ Thọ	3972	24A-266.96	Lào Cai
223	20C-314.15	Thái Nguyên	1473	19C-266.69	Phủ Thọ	2723	19C-274.99	Phủ Thọ	3973	24A-319.13	Lào Cai
224	20C-314.55	Thái Nguyên	1474	19C-271.55	Phủ Thọ	2724	19D-019.39	Phủ Thọ	3974	24A-320.39	Lào Cai
225	20C-320.33	Thái Nguyên	1475	19C-280.66	Phủ Thọ	2725	20A-864.79	Thái Nguyên	3975	24B-021.89	Lào Cai
226	20C-320.39	Thái Nguyên	1476	20A-872.78	Thái Nguyên	2726	20A-874.79	Thái Nguyên	3976	24C-167.86	Lào Cai
227	20C-320.55	Thái Nguyên	1477	20A-874.68	Thái Nguyên	2727	20A-884.44	Thái Nguyên	3977	25A-088.11	Lai Châu
228	20C-324.23	Thái Nguyên	1478	20A-875.69	Thái Nguyên	2728	20A-887.39	Thái Nguyên	3978	25C-059.68	Lai Châu
229	20D-035.53	Thái Nguyên	1479	20A-884.85	Thái Nguyên	2729	20A-892.55	Thái Nguyên	3979	26A-240.24	Sơn La
230	21A-222.35	Yên Bái	1480	20A-888.16	Thái Nguyên	2730	20A-896.11	Thái Nguyên	3980	26A-246.44	Sơn La
231	21A-223.11	Yên Bái	1481	20A-888.57	Thái Nguyên	2731	20A-903.11	Thái Nguyên	3981	27A-131.89	Điện Biên
232	21A-232.55	Yên Bái	1482	20A-904.44	Thái Nguyên	2732	20A-903.30	Thái Nguyên	3982	27B-016.10	Điện Biên
233	21B-016.39	Yên Bái	1483	20A-905.09	Thái Nguyên	2733	20B-036.37	Thái Nguyên	3983	27B-016.68	Điện Biên
234	21C-111.33	Yên Bái	1484	20C-319.74	Thái Nguyên	2734	20C-310.99	Thái Nguyên	3984	27B-016.99	Điện Biên
235	21C-115.86	Yên Bái	1485	20C-323.44	Thái Nguyên	2735	20C-319.97	Thái Nguyên	3985	28A-260.79	Hòa Bình
236	22A-270.71	Tuyên Quang	1486	20D-033.30	Thái Nguyên	2736	20D-032.77	Thái Nguyên	3986	28A-270.68	Hòa Bình
237	22A-278.68	Tuyên Quang	1487	21C-111.58	Yên Bái	2737	20D-035.66	Thái Nguyên	3987	28B-020.77	Hòa Bình
238	22A-280.44	Tuyên Quang	1488	21C-112.86	Yên Bái	2738	21A-230.44	Yên Bái	3988	28C-124.11	Hòa Bình
239	22C-115.51	Tuyên Quang	1489	21C-114.15	Yên Bái	2739	21B-015.16	Yên Bái	3989	28C-124.99	Hòa Bình
240	22D-009.89	Tuyên Quang	1490	21D-008.69	Yên Bái	2740	21B-015.66	Yên Bái	3990	28D-014.55	Hòa Bình
241	23A-166.55	Hà Giang	1491	22B-017.77	Tuyên Quang	2741	22A-283.79	Tuyên Quang	3991	29D-634.39	Hà Nội
242	23A-169.68	Hà Giang	1492	22C-112.88	Tuyên Quang	2742	22B-016.69	Tuyên Quang	3992	29D-635.99	Hà Nội
243	23A-171.66	Hà Giang	1493	22C-114.00	Tuyên Quang	2743	22B-019.39	Tuyên Quang	3993	29D-637.37	Hà Nội
244	23B-013.88	Hà Giang	1494	22C-118.19	Tuyên Quang	2744	22B-019.55	Tuyên Quang	3994	29D-639.55	Hà Nội
245	23C-092.66	Hà Giang	1495	24A-317.44	Lào Cai	2745	22C-116.33	Tuyên Quang	3995	29K-326.39	Hà Nội
246	23D-010.11	Hà Giang	1496	24A-324.00	Lào Cai	2746	23C-092.44	Hà Giang	3996	29K-332.69	Hà Nội
247	24A-319.92	Lào Cai	1497	24A-325.52	Lào Cai	2747	23C-093.11	Hà Giang	3997	29K-332.89	Hà Nội
248	24A-319.94	Lào Cai	1498	24C-168.22	Lào Cai	2748	24A-315.99	Lào Cai	3998	29K-342.11	Hà Nội
249	24B-021.12	Lào Cai	1499	24D-010.00	Lào Cai	2749	24A-316.11	Lào Cai	3999	29K-344.11	Hà Nội
250	24C-168.69	Lào Cai	1500	25A-087.22	Lai Châu	2750	24A-318.79	Lào Cai	4000	29K-352.44	Hà Nội
251	24D-011.01	Lào Cai	1501	25B-010.66	Lai Châu	2751	24A-319.66	Lào Cai	4001	29K-362.66	Hà Nội
252	25A-087.79	Lai Châu	1502	25D-009.69	Lai Châu	2752	24A-325.23	Lào Cai	4002	29K-393.22	Hà Nội
253	25A-087.99	Lai Châu	1503	26A-185.79	Sơn La	2753	24A-326.22	Lào Cai	4003	29K-399.88	Hà Nội
254	25B-011.00	Lai Châu	1504	26C-163.61	Sơn La	2754	24B-019.86	Lào Cai	4004	29K-401.22	Hà Nội
255	25C-059.89	Lai Châu	1505	26C-164.00	Sơn La	2755	24C-170.17	Lào Cai	4005	29K-405.66	Hà Nội
256	26B-020.39	Sơn La	1506	26C-164.44	Sơn La	2756	24D-009.79	Lào Cai	4006	29K-405.69	Hà Nội
257	27D-009.88	Điện Biên	1507	26C-166.11	Sơn La	2757	25B-008.22	Lai Châu	4007	29K-406.04	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	28A-261.79	Hòa Bình	1508	26C-167.61	Sơn La	2758	25C-062.86	Lai Châu	4008	29K-417.11	Hà Nội
259	28B-019.94	Hòa Bình	1509	26C-168.16	Sơn La	2759	25D-007.77	Lai Châu	4009	29K-419.89	Hà Nội
260	28C-123.89	Hòa Bình	1510	27A-132.11	Điện Biên	2760	25D-009.66	Lai Châu	4010	29K-442.00	Hà Nội
261	28C-126.00	Hòa Bình	1511	27C-077.78	Điện Biên	2761	26A-238.33	Sơn La	4011	29K-444.11	Hà Nội
262	29D-630.63	Hà Nội	1512	27D-009.96	Điện Biên	2762	26A-239.68	Sơn La	4012	29K-452.68	Hà Nội
263	29D-631.11	Hà Nội	1513	27D-010.39	Điện Biên	2763	26C-167.55	Sơn La	4013	29K-453.33	Hà Nội
264	29D-636.37	Hà Nội	1514	28C-126.55	Hòa Bình	2764	27A-134.69	Điện Biên	4014	29K-458.54	Hà Nội
265	29K-327.72	Hà Nội	1515	29B-658.55	Hà Nội	2765	27A-135.00	Điện Biên	4015	29K-467.68	Hà Nội
266	29K-330.69	Hà Nội	1516	29D-638.39	Hà Nội	2766	27C-076.39	Điện Biên	4016	29K-470.22	Hà Nội
267	29K-333.17	Hà Nội	1517	29K-328.32	Hà Nội	2767	27D-010.01	Điện Biên	4017	29K-470.70	Hà Nội
268	29K-333.27	Hà Nội	1518	29K-341.88	Hà Nội	2768	28A-259.39	Hòa Bình	4018	29K-471.47	Hà Nội
269	29K-335.22	Hà Nội	1519	29K-345.54	Hà Nội	2769	28A-262.69	Hòa Bình	4019	29K-474.66	Hà Nội
270	29K-342.79	Hà Nội	1520	29K-347.66	Hà Nội	2770	28C-121.88	Hòa Bình	4020	29K-475.75	Hà Nội
271	29K-343.43	Hà Nội	1521	29K-357.86	Hà Nội	2771	29K-325.99	Hà Nội	4021	29K-477.22	Hà Nội
272	29K-347.34	Hà Nội	1522	29K-357.88	Hà Nội	2772	29K-327.22	Hà Nội	4022	34A-865.59	Hải Dương
273	29K-353.00	Hà Nội	1523	29K-363.77	Hà Nội	2773	29K-332.33	Hà Nội	4023	34A-929.77	Hải Dương
274	29K-354.77	Hà Nội	1524	29K-366.11	Hà Nội	2774	29K-335.99	Hà Nội	4024	34A-932.32	Hải Dương
275	29K-381.81	Hà Nội	1525	29K-399.68	Hà Nội	2775	29K-340.34	Hà Nội	4025	34A-940.44	Hải Dương
276	29K-398.33	Hà Nội	1526	29K-401.69	Hà Nội	2776	29K-356.69	Hà Nội	4026	34A-942.79	Hải Dương
277	29K-401.68	Hà Nội	1527	29K-406.06	Hà Nội	2777	29K-361.00	Hà Nội	4027	34A-945.86	Hải Dương
278	29K-407.68	Hà Nội	1528	29K-413.89	Hà Nội	2778	29K-363.86	Hà Nội	4028	34A-947.44	Hải Dương
279	29K-421.79	Hà Nội	1529	29K-414.99	Hà Nội	2779	29K-364.89	Hà Nội	4029	34A-949.88	Hải Dương
280	29K-429.29	Hà Nội	1530	29K-427.11	Hà Nội	2780	29K-366.63	Hà Nội	4030	34A-955.68	Hải Dương
281	29K-433.69	Hà Nội	1531	29K-442.24	Hà Nội	2781	29K-386.87	Hà Nội	4031	34A-956.77	Hải Dương
282	29K-444.16	Hà Nội	1532	29K-442.77	Hà Nội	2782	29K-391.89	Hà Nội	4032	34A-958.39	Hải Dương
283	29K-453.68	Hà Nội	1533	29K-444.03	Hà Nội	2783	29K-400.44	Hà Nội	4033	34A-964.11	Hải Dương
284	29K-456.22	Hà Nội	1534	29K-444.15	Hà Nội	2784	29K-408.22	Hà Nội	4034	34A-970.68	Hải Dương
285	29K-459.22	Hà Nội	1535	29K-453.86	Hà Nội	2785	29K-408.39	Hà Nội	4035	34A-973.33	Hải Dương
286	29K-467.76	Hà Nội	1536	29K-460.64	Hà Nội	2786	29K-411.39	Hà Nội	4036	34B-044.77	Hải Dương
287	34A-919.76	Hải Dương	1537	29K-470.39	Hà Nội	2787	29K-415.41	Hà Nội	4037	34C-435.00	Hải Dương
288	34A-921.12	Hải Dương	1538	29K-470.66	Hà Nội	2788	29K-419.70	Hà Nội	4038	34C-442.88	Hải Dương
289	34A-921.99	Hải Dương	1539	34A-919.75	Hải Dương	2789	29K-422.89	Hà Nội	4039	34C-444.26	Hải Dương
290	34A-928.55	Hải Dương	1540	34A-930.69	Hải Dương	2790	29K-434.33	Hà Nội	4040	34C-448.49	Hải Dương
291	34A-937.39	Hải Dương	1541	34A-932.22	Hải Dương	2791	29K-445.44	Hà Nội	4041	34D-038.69	Hải Dương
292	34A-940.94	Hải Dương	1542	34A-939.00	Hải Dương	2792	29K-447.86	Hà Nội	4042	34D-038.83	Hải Dương
293	34A-941.86	Hải Dương	1543	34A-944.77	Hải Dương	2793	29K-451.55	Hà Nội	4043	35A-463.66	Ninh Bình
294	34A-944.49	Hải Dương	1544	34A-947.11	Hải Dương	2794	29K-452.69	Hà Nội	4044	35A-465.99	Ninh Bình
295	34A-953.89	Hải Dương	1545	34A-954.66	Hải Dương	2795	29K-457.11	Hà Nội	4045	35A-473.73	Ninh Bình
296	34A-958.58	Hải Dương	1546	34A-965.39	Hải Dương	2796	29K-460.88	Hà Nội	4046	35C-181.88	Ninh Bình
297	34A-972.66	Hải Dương	1547	34A-971.77	Hải Dương	2797	29K-474.55	Hà Nội	4047	35C-184.18	Ninh Bình
298	34C-434.86	Hải Dương	1548	34C-437.79	Hải Dương	2798	34A-919.93	Hải Dương	4048	36B-049.96	Thanh Hóa
299	34C-447.11	Hải Dương	1549	34C-438.44	Hải Dương	2799	34A-926.92	Hải Dương	4049	36B-050.33	Thanh Hóa
300	35A-395.89	Ninh Bình	1550	34C-440.11	Hải Dương	2800	34A-930.11	Hải Dương	4050	36C-550.77	Thanh Hóa
301	35A-482.66	Ninh Bình	1551	34C-443.66	Hải Dương	2801	34A-932.23	Hải Dương	4051	36C-558.39	Thanh Hóa
302	35B-025.55	Ninh Bình	1552	34C-444.17	Hải Dương	2802	34A-947.77	Hải Dương	4052	36C-558.85	Thanh Hóa
303	36C-555.47	Thanh Hóa	1553	34C-445.54	Hải Dương	2803	34A-947.89	Hải Dương	4053	36C-561.11	Thanh Hóa
304	36C-559.68	Thanh Hóa	1554	34C-447.66	Hải Dương	2804	34A-957.66	Hải Dương	4054	36C-562.00	Thanh Hóa
305	36C-561.56	Thanh Hóa	1555	34C-452.68	Hải Dương	2805	34A-964.55	Hải Dương	4055	36C-569.56	Thanh Hóa
306	36C-562.69	Thanh Hóa	1556	34D-041.40	Hải Dương	2806	34A-966.11	Hải Dương	4056	36C-576.68	Thanh Hóa
307	36C-563.66	Thanh Hóa	1557	35A-465.89	Ninh Bình	2807	34A-971.33	Hải Dương	4057	36D-031.32	Thanh Hóa
308	36C-568.55	Thanh Hóa	1558	35A-473.00	Ninh Bình	2808	34A-975.69	Hải Dương	4058	36D-032.77	Thanh Hóa
309	36C-568.69	Thanh Hóa	1559	35A-477.88	Ninh Bình	2809	34C-436.68	Hải Dương	4059	36K-233.39	Thanh Hóa
310	36C-571.66	Thanh Hóa	1560	35A-479.74	Ninh Bình	2810	34C-438.00	Hải Dương	4060	36K-237.88	Thanh Hóa
311	36K-231.69	Thanh Hóa	1561	35B-023.79	Ninh Bình	2811	34C-440.86	Hải Dương	4061	36K-239.66	Thanh Hóa
312	36K-233.34	Thanh Hóa	1562	35C-181.22	Ninh Bình	2812	34C-442.66	Hải Dương	4062	36K-251.44	Thanh Hóa
313	36K-237.37	Thanh Hóa	1563	35D-019.73	Ninh Bình	2813	34C-444.01	Hải Dương	4063	36K-263.99	Thanh Hóa
314	36K-238.22	Thanh Hóa	1564	36B-047.40	Thanh Hóa	2814	34C-444.02	Hải Dương	4064	36K-265.62	Thanh Hóa
315	36K-239.93	Thanh Hóa	1565	36B-047.74	Thanh Hóa	2815	35A-470.71	Ninh Bình	4065	36K-280.00	Thanh Hóa
316	36K-241.41	Thanh Hóa	1566	36C-555.02	Thanh Hóa	2816	35A-472.27	Ninh Bình	4066	36K-281.18	Thanh Hóa
317	36K-242.55	Thanh Hóa	1567	36C-555.66	Thanh Hóa	2817	35A-483.88	Ninh Bình	4067	36K-288.39	Thanh Hóa
318	36K-243.42	Thanh Hóa	1568	36C-568.77	Thanh Hóa	2818	35B-025.89	Ninh Bình	4068	36K-295.11	Thanh Hóa
319	36K-244.11	Thanh Hóa	1569	36C-570.75	Thanh Hóa	2819	35D-017.39	Ninh Bình	4069	36K-296.29	Thanh Hóa
320	36K-273.99	Thanh Hóa	1570	36C-573.77	Thanh Hóa	2820	36C-547.11	Thanh Hóa	4070	36K-299.77	Thanh Hóa
321	36K-293.66	Thanh Hóa	1571	36C-575.75	Thanh Hóa	2821	36C-564.46	Thanh Hóa	4071	36K-304.04	Thanh Hóa
322	36K-300.03	Thanh Hóa	1572	36C-578.77	Thanh Hóa	2822	36C-566.67	Thanh Hóa	4072	36K-305.66	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	36K-301.10	Thanh Hóa	1573	36K-229.55	Thanh Hóa	2823	36C-567.79	Thanh Hóa	4073	37B-049.88	Nghệ An
324	36K-303.55	Thanh Hóa	1574	36K-230.22	Thanh Hóa	2824	36C-575.68	Thanh Hóa	4074	37C-568.44	Nghệ An
325	37C-572.39	Nghệ An	1575	36K-231.32	Thanh Hóa	2825	36C-581.00	Thanh Hóa	4075	37C-572.00	Nghệ An
326	37C-573.99	Nghệ An	1576	36K-245.54	Thanh Hóa	2826	36K-234.68	Thanh Hóa	4076	37C-582.58	Nghệ An
327	37C-575.69	Nghệ An	1577	36K-248.66	Thanh Hóa	2827	36K-236.23	Thanh Hóa	4077	37C-584.58	Nghệ An
328	37C-575.86	Nghệ An	1578	36K-253.52	Thanh Hóa	2828	36K-241.86	Thanh Hóa	4078	37C-590.33	Nghệ An
329	37C-578.86	Nghệ An	1579	36K-256.25	Thanh Hóa	2829	36K-243.00	Thanh Hóa	4079	37C-590.79	Nghệ An
330	37C-588.58	Nghệ An	1580	36K-265.89	Thanh Hóa	2830	36K-245.24	Thanh Hóa	4080	37C-597.00	Nghệ An
331	37D-050.66	Nghệ An	1581	36K-272.77	Thanh Hóa	2831	36K-246.42	Thanh Hóa	4081	37K-482.84	Nghệ An
332	37K-486.69	Nghệ An	1582	36K-289.11	Thanh Hóa	2832	36K-261.86	Thanh Hóa	4082	37K-493.68	Nghệ An
333	37K-491.88	Nghệ An	1583	36K-289.96	Thanh Hóa	2833	36K-274.68	Thanh Hóa	4083	37K-496.89	Nghệ An
334	37K-501.11	Nghệ An	1584	36K-298.29	Thanh Hóa	2834	36K-279.72	Thanh Hóa	4084	37K-497.33	Nghệ An
335	37K-512.68	Nghệ An	1585	36K-301.33	Thanh Hóa	2835	36K-293.29	Thanh Hóa	4085	37K-498.22	Nghệ An
336	37K-524.52	Nghệ An	1586	37B-046.79	Nghệ An	2836	36K-302.02	Thanh Hóa	4086	37K-508.55	Nghệ An
337	37K-524.69	Nghệ An	1587	37B-048.68	Nghệ An	2837	37B-047.11	Nghệ An	4087	37K-512.12	Nghệ An
338	37K-542.11	Nghệ An	1588	37C-569.65	Nghệ An	2838	37C-573.68	Nghệ An	4088	37K-518.89	Nghệ An
339	37K-542.89	Nghệ An	1589	37C-570.44	Nghệ An	2839	37C-574.75	Nghệ An	4089	37K-521.99	Nghệ An
340	37K-546.39	Nghệ An	1590	37C-574.86	Nghệ An	2840	37D-047.69	Nghệ An	4090	37K-523.99	Nghệ An
341	37K-570.71	Nghệ An	1591	37C-578.78	Nghệ An	2841	37D-048.79	Nghệ An	4091	37K-527.72	Nghệ An
342	37K-573.68	Nghệ An	1592	37C-590.69	Nghệ An	2842	37D-049.66	Nghệ An	4092	37K-536.35	Nghệ An
343	38A-684.99	Hà Tĩnh	1593	37K-484.89	Nghệ An	2843	37K-485.44	Nghệ An	4093	37K-542.68	Nghệ An
344	38A-703.44	Hà Tĩnh	1594	37K-487.99	Nghệ An	2844	37K-487.78	Nghệ An	4094	37K-542.99	Nghệ An
345	43A-947.77	Đà Nẵng	1595	37K-492.00	Nghệ An	2845	37K-495.11	Nghệ An	4095	37K-562.44	Nghệ An
346	43A-966.44	Đà Nẵng	1596	37K-507.33	Nghệ An	2846	37K-495.39	Nghệ An	4096	37K-574.86	Nghệ An
347	43A-973.68	Đà Nẵng	1597	37K-526.11	Nghệ An	2847	37K-502.02	Nghệ An	4097	38A-683.00	Hà Tĩnh
348	43B-065.77	Đà Nẵng	1598	37K-527.69	Nghệ An	2848	37K-505.88	Nghệ An	4098	38A-684.86	Hà Tĩnh
349	43C-317.31	Đà Nẵng	1599	37K-527.99	Nghệ An	2849	37K-513.31	Nghệ An	4099	38A-707.00	Hà Tĩnh
350	43C-317.88	Đà Nẵng	1600	37K-531.35	Nghệ An	2850	37K-513.39	Nghệ An	4100	38A-708.00	Hà Tĩnh
351	43C-319.69	Đà Nẵng	1601	37K-539.00	Nghệ An	2851	37K-533.39	Nghệ An	4101	38B-026.99	Hà Tĩnh
352	43D-015.01	Đà Nẵng	1602	37K-541.68	Nghệ An	2852	37K-533.89	Nghệ An	4102	38C-245.77	Hà Tĩnh
353	47A-827.68	Đắk Lắk	1603	37K-542.66	Nghệ An	2853	37K-540.45	Nghệ An	4103	43A-948.66	Đà Nẵng
354	47A-827.79	Đắk Lắk	1604	37K-550.39	Nghệ An	2854	37K-543.39	Nghệ An	4104	43A-959.69	Đà Nẵng
355	47A-834.77	Đắk Lắk	1605	37K-557.68	Nghệ An	2855	37K-561.11	Nghệ An	4105	43A-961.88	Đà Nẵng
356	47A-844.00	Đắk Lắk	1606	37K-573.99	Nghệ An	2856	37K-569.55	Nghệ An	4106	43A-962.11	Đà Nẵng
357	47A-844.33	Đắk Lắk	1607	37K-574.11	Nghệ An	2857	37K-570.22	Nghệ An	4107	43A-962.63	Đà Nẵng
358	47A-844.69	Đắk Lắk	1608	38A-695.44	Hà Tĩnh	2858	38A-689.77	Hà Tĩnh	4108	43A-965.69	Đà Nẵng
359	47A-856.85	Đắk Lắk	1609	38A-702.55	Hà Tĩnh	2859	38A-700.88	Hà Tĩnh	4109	43A-974.68	Đà Nẵng
360	47A-864.65	Đắk Lắk	1610	38A-704.11	Hà Tĩnh	2860	38A-705.69	Hà Tĩnh	4110	43A-976.76	Đà Nẵng
361	47C-402.02	Đắk Lắk	1611	38B-025.69	Hà Tĩnh	2861	38A-707.33	Hà Tĩnh	4111	43B-065.44	Đà Nẵng
362	47C-411.55	Đắk Lắk	1612	38C-243.66	Hà Tĩnh	2862	38A-709.39	Hà Tĩnh	4112	43C-314.41	Đà Nẵng
363	47C-412.11	Đắk Lắk	1613	43A-953.22	Đà Nẵng	2863	38A-710.66	Hà Tĩnh	4113	43C-319.76	Đà Nẵng
364	47C-417.69	Đắk Lắk	1614	43A-962.44	Đà Nẵng	2864	38C-247.00	Hà Tĩnh	4114	43C-319.97	Đà Nẵng
365	48A-257.58	Đắk Nông	1615	43A-964.11	Đà Nẵng	2865	38D-023.68	Hà Tĩnh	4115	43C-321.99	Đà Nẵng
366	48D-008.11	Đắk Nông	1616	43A-971.88	Đà Nẵng	2866	43A-948.55	Đà Nẵng	4116	43C-323.00	Đà Nẵng
367	49A-752.22	Lâm Đồng	1617	43B-067.67	Đà Nẵng	2867	43A-959.39	Đà Nẵng	4117	43D-012.69	Đà Nẵng
368	49A-763.69	Lâm Đồng	1618	43C-319.66	Đà Nẵng	2868	43A-960.22	Đà Nẵng	4118	43D-015.89	Đà Nẵng
369	49A-764.88	Lâm Đồng	1619	43D-012.86	Đà Nẵng	2869	43A-965.96	Đà Nẵng	4119	47A-655.79	Đắk Lắk
370	49A-773.39	Lâm Đồng	1620	47A-632.68	Đắk Lắk	2870	43A-972.68	Đà Nẵng	4120	47A-836.37	Đắk Lắk
371	49A-775.77	Lâm Đồng	1621	47A-816.61	Đắk Lắk	2871	43A-976.68	Đà Nẵng	4121	47A-837.44	Đắk Lắk
372	49B-034.33	Lâm Đồng	1622	47A-819.71	Đắk Lắk	2872	43B-066.00	Đà Nẵng	4122	47A-843.33	Đắk Lắk
373	51E-354.33	Hồ Chí Minh	1623	47A-824.88	Đắk Lắk	2873	47A-814.44	Đắk Lắk	4123	47A-849.84	Đắk Lắk
374	51E-354.99	Hồ Chí Minh	1624	47A-841.44	Đắk Lắk	2874	47A-819.91	Đắk Lắk	4124	47A-859.58	Đắk Lắk
375	60C-762.67	Đồng Nai	1625	47A-842.24	Đắk Lắk	2875	47A-827.27	Đắk Lắk	4125	47A-859.88	Đắk Lắk
376	60C-769.39	Đồng Nai	1626	47A-846.99	Đắk Lắk	2876	47A-830.11	Đắk Lắk	4126	47C-409.77	Đắk Lắk
377	60C-773.11	Đồng Nai	1627	47A-850.11	Đắk Lắk	2877	47A-832.86	Đắk Lắk	4127	47D-021.39	Đắk Lắk
378	60C-788.77	Đồng Nai	1628	47A-851.85	Đắk Lắk	2878	47A-845.54	Đắk Lắk	4128	48A-247.99	Đắk Nông
379	60D-025.86	Đồng Nai	1629	47B-045.00	Đắk Lắk	2879	47A-852.58	Đắk Lắk	4129	48A-250.51	Đắk Nông
380	60K-632.33	Đồng Nai	1630	47C-404.22	Đắk Lắk	2880	47A-860.61	Đắk Lắk	4130	48A-253.52	Đắk Nông
381	60K-635.00	Đồng Nai	1631	47C-407.04	Đắk Lắk	2881	47A-861.00	Đắk Lắk	4131	48B-013.31	Đắk Nông
382	60K-641.46	Đồng Nai	1632	47C-411.79	Đắk Lắk	2882	47C-400.77	Đắk Lắk	4132	48B-016.66	Đắk Nông
383	60K-651.86	Đồng Nai	1633	47C-412.68	Đắk Lắk	2883	47C-401.89	Đắk Lắk	4133	48C-123.22	Đắk Nông
384	60K-669.55	Đồng Nai	1634	47C-417.77	Đắk Lắk	2884	47C-404.88	Đắk Lắk	4134	48D-010.11	Đắk Nông
385	60K-685.69	Đồng Nai	1635	48A-247.88	Đắk Nông	2885	47C-408.86	Đắk Lắk	4135	49A-748.66	Lâm Đồng
386	60K-692.55	Đồng Nai	1636	48A-248.33	Đắk Nông	2886	48A-250.11	Đắk Nông	4136	49A-748.84	Lâm Đồng
387	60K-700.07	Đồng Nai	1637	48A-253.79	Đắk Nông	2887	48A-251.66	Đắk Nông	4137	49A-750.44	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
388	60K-700.99	Đồng Nai	1638	48A-258.99	Đắk Nông	2888	48A-252.39	Đắk Nông	4138	49A-756.75	Lâm Đồng
389	61B-044.89	Bình Dương	1639	48A-260.33	Đắk Nông	2889	48A-252.89	Đắk Nông	4139	49A-757.39	Lâm Đồng
390	61C-611.88	Bình Dương	1640	48C-122.86	Đắk Nông	2890	48D-007.66	Đắk Nông	4140	49A-769.77	Lâm Đồng
391	61C-619.89	Bình Dương	1641	49A-746.00	Lâm Đồng	2891	49A-685.89	Lâm Đồng	4141	49A-771.69	Lâm Đồng
392	61C-621.44	Bình Dương	1642	49A-747.11	Lâm Đồng	2892	49A-754.75	Lâm Đồng	4142	49C-383.86	Lâm Đồng
393	61C-632.44	Bình Dương	1643	49A-764.99	Lâm Đồng	2893	49A-756.57	Lâm Đồng	4143	49D-016.10	Lâm Đồng
394	61C-636.55	Bình Dương	1644	49A-770.00	Lâm Đồng	2894	49A-766.22	Lâm Đồng	4144	49D-016.79	Lâm Đồng
395	61K-519.76	Bình Dương	1645	49B-034.77	Lâm Đồng	2895	49A-774.69	Lâm Đồng	4145	51E-343.44	Hồ Chí Minh
396	61K-524.68	Bình Dương	1646	49C-386.77	Lâm Đồng	2896	49A-779.44	Lâm Đồng	4146	51E-346.00	Hồ Chí Minh
397	61K-526.27	Bình Dương	1647	49C-397.68	Lâm Đồng	2897	49C-389.86	Lâm Đồng	4147	51E-347.77	Hồ Chí Minh
398	61K-531.13	Bình Dương	1648	49D-019.10	Lâm Đồng	2898	49C-392.39	Lâm Đồng	4148	51E-354.79	Hồ Chí Minh
399	61K-531.31	Bình Dương	1649	51E-348.68	Hồ Chí Minh	2899	49C-397.69	Lâm Đồng	4149	60B-080.39	Đồng Nai
400	61K-540.39	Bình Dương	1650	51E-349.86	Hồ Chí Minh	2900	49D-018.55	Lâm Đồng	4150	60C-757.69	Đồng Nai
401	61K-542.39	Bình Dương	1651	51E-353.44	Hồ Chí Minh	2901	51B-713.89	Hồ Chí Minh	4151	60C-757.88	Đồng Nai
402	61K-542.99	Bình Dương	1652	51E-355.00	Hồ Chí Minh	2902	51B-713.99	Hồ Chí Minh	4152	60C-758.79	Đồng Nai
403	61K-545.68	Bình Dương	1653	60C-759.00	Đồng Nai	2903	51E-353.89	Hồ Chí Minh	4153	60C-779.77	Đồng Nai
404	61K-547.48	Bình Dương	1654	60C-765.89	Đồng Nai	2904	51E-354.68	Hồ Chí Minh	4154	60D-022.66	Đồng Nai
405	61K-555.23	Bình Dương	1655	60C-772.44	Đồng Nai	2905	60C-757.86	Đồng Nai	4155	60K-620.22	Đồng Nai
406	61K-557.69	Bình Dương	1656	60C-775.57	Đồng Nai	2906	60C-762.69	Đồng Nai	4156	60K-621.00	Đồng Nai
407	61K-558.22	Bình Dương	1657	60C-778.11	Đồng Nai	2907	60C-767.99	Đồng Nai	4157	60K-632.66	Đồng Nai
408	61K-562.26	Bình Dương	1658	60C-781.18	Đồng Nai	2908	60C-773.69	Đồng Nai	4158	60K-634.44	Đồng Nai
409	61K-564.56	Bình Dương	1659	60C-783.79	Đồng Nai	2909	60C-777.55	Đồng Nai	4159	60K-643.55	Đồng Nai
410	61K-584.88	Bình Dương	1660	60C-784.77	Đồng Nai	2910	60C-780.81	Đồng Nai	4160	60K-651.22	Đồng Nai
411	61K-587.33	Bình Dương	1661	60C-785.89	Đồng Nai	2911	60C-784.87	Đồng Nai	4161	60K-658.79	Đồng Nai
412	61K-591.89	Bình Dương	1662	60K-623.62	Đồng Nai	2912	60C-789.96	Đồng Nai	4162	60K-661.77	Đồng Nai
413	61K-593.11	Bình Dương	1663	60K-641.79	Đồng Nai	2913	60K-619.19	Đồng Nai	4163	60K-663.89	Đồng Nai
414	61K-596.59	Bình Dương	1664	60K-650.51	Đồng Nai	2914	60K-624.77	Đồng Nai	4164	60K-683.33	Đồng Nai
415	62A-475.00	Long An	1665	60K-653.69	Đồng Nai	2915	60K-626.89	Đồng Nai	4165	60K-694.88	Đồng Nai
416	62A-481.82	Long An	1666	60K-658.00	Đồng Nai	2916	60K-627.99	Đồng Nai	4166	61C-618.00	Bình Dương
417	62A-482.22	Long An	1667	60K-666.34	Đồng Nai	2917	60K-637.36	Đồng Nai	4167	61C-622.89	Bình Dương
418	62A-483.00	Long An	1668	60K-667.76	Đồng Nai	2918	60K-639.63	Đồng Nai	4168	61C-627.44	Bình Dương
419	62C-220.89	Long An	1669	60K-675.57	Đồng Nai	2919	60K-643.64	Đồng Nai	4169	61C-635.11	Bình Dương
420	62D-015.55	Long An	1670	60K-694.39	Đồng Nai	2920	60K-646.64	Đồng Nai	4170	61K-526.33	Bình Dương
421	62D-015.86	Long An	1671	60K-701.23	Đồng Nai	2921	60K-659.00	Đồng Nai	4171	61K-531.86	Bình Dương
422	62D-018.19	Long An	1672	61C-612.66	Bình Dương	2922	60K-662.22	Đồng Nai	4172	61K-541.69	Bình Dương
423	63A-335.11	Tiền Giang	1673	61C-620.00	Bình Dương	2923	60K-666.25	Đồng Nai	4173	61K-554.22	Bình Dương
424	63A-336.55	Tiền Giang	1674	61C-627.39	Bình Dương	2924	60K-670.86	Đồng Nai	4174	61K-559.00	Bình Dương
425	63B-033.22	Tiền Giang	1675	61K-355.77	Bình Dương	2925	60K-685.44	Đồng Nai	4175	61K-563.56	Bình Dương
426	63B-035.99	Tiền Giang	1676	61K-519.92	Bình Dương	2926	60K-691.11	Đồng Nai	4176	61K-580.00	Bình Dương
427	63C-232.86	Tiền Giang	1677	61K-529.68	Bình Dương	2927	61C-612.55	Bình Dương	4177	61K-585.89	Bình Dương
428	63C-233.34	Tiền Giang	1678	61K-531.99	Bình Dương	2928	61C-629.79	Bình Dương	4178	61K-594.89	Bình Dương
429	63C-238.11	Tiền Giang	1679	61K-538.83	Bình Dương	2929	61K-524.55	Bình Dương	4179	62A-475.44	Long An
430	64A-205.02	Vĩnh Long	1680	61K-539.96	Bình Dương	2930	61K-528.44	Bình Dương	4180	62A-477.44	Long An
431	64A-205.79	Vĩnh Long	1681	61K-544.86	Bình Dương	2931	61K-538.79	Bình Dương	4181	62A-477.66	Long An
432	64A-206.22	Vĩnh Long	1682	61K-547.68	Bình Dương	2932	61K-549.00	Bình Dương	4182	62A-482.00	Long An
433	64A-209.39	Vĩnh Long	1683	61K-549.77	Bình Dương	2933	61K-555.06	Bình Dương	4183	62A-486.84	Long An
434	64A-210.86	Vĩnh Long	1684	61K-555.07	Bình Dương	2934	61K-572.44	Bình Dương	4184	62A-492.69	Long An
435	64B-016.79	Vĩnh Long	1685	61K-563.55	Bình Dương	2935	61K-576.44	Bình Dương	4185	62C-220.21	Long An
436	64C-134.69	Vĩnh Long	1686	61K-572.86	Bình Dương	2936	61K-579.00	Bình Dương	4186	62D-014.68	Long An
437	64D-006.99	Vĩnh Long	1687	61K-577.00	Bình Dương	2937	61K-582.69	Bình Dương	4187	63A-324.33	Tiền Giang
438	65A-522.52	Cần Thơ	1688	61K-585.39	Bình Dương	2938	61K-594.79	Bình Dương	4188	63A-324.89	Tiền Giang
439	65A-525.68	Cần Thơ	1689	61K-590.88	Bình Dương	2939	62A-472.69	Long An	4189	63A-326.69	Tiền Giang
440	65A-532.89	Cần Thơ	1690	61K-596.33	Bình Dương	2940	62A-473.00	Long An	4190	63A-326.89	Tiền Giang
441	65A-534.11	Cần Thơ	1691	62A-472.22	Long An	2941	62A-477.39	Long An	4191	63A-333.15	Tiền Giang
442	65B-026.68	Cần Thơ	1692	62A-477.79	Long An	2942	62A-487.86	Long An	4192	63A-334.44	Tiền Giang
443	65C-252.68	Cần Thơ	1693	62A-481.11	Long An	2943	62A-489.68	Long An	4193	63C-228.69	Tiền Giang
444	65C-258.66	Cần Thơ	1694	62A-481.86	Long An	2944	62A-490.22	Long An	4194	63C-230.31	Tiền Giang
445	65C-268.00	Cần Thơ	1695	62A-484.86	Long An	2945	62B-034.86	Long An	4195	63C-236.77	Tiền Giang
446	65C-274.66	Cần Thơ	1696	62A-489.86	Long An	2946	62C-222.09	Long An	4196	63C-240.42	Tiền Giang
447	65C-274.68	Cần Thơ	1697	62A-494.33	Long An	2947	62C-222.33	Long An	4197	63D-015.55	Tiền Giang
448	65C-276.11	Cần Thơ	1698	63B-036.79	Tiền Giang	2948	62D-014.86	Long An	4198	64A-205.66	Vĩnh Long
449	65C-276.22	Cần Thơ	1699	63C-228.68	Tiền Giang	2949	62D-017.22	Long An	4199	64A-210.00	Vĩnh Long
450	66A-304.40	Đồng Tháp	1700	63C-229.11	Tiền Giang	2950	62D-017.89	Long An	4200	64B-016.77	Vĩnh Long
451	66A-310.44	Đồng Tháp	1701	63C-231.39	Tiền Giang	2951	63A-324.42	Tiền Giang	4201	64C-139.93	Vĩnh Long
452	66A-315.33	Đồng Tháp	1702	63C-233.55	Tiền Giang	2952	63A-324.99	Tiền Giang	4202	65A-516.79	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	66B-026.11	Đồng Tháp	1703	63C-238.66	Tiền Giang	2953	63A-329.68	Tiền Giang	4203	65A-526.55	Cần Thơ
454	66C-188.69	Đồng Tháp	1704	64A-203.68	Vĩnh Long	2954	63A-339.77	Tiền Giang	4204	65B-025.88	Cần Thơ
455	67A-331.86	An Giang	1705	64A-204.22	Vĩnh Long	2955	63C-229.92	Tiền Giang	4205	65C-253.79	Cần Thơ
456	67A-333.17	An Giang	1706	64A-205.68	Vĩnh Long	2956	63D-012.33	Tiền Giang	4206	65C-273.69	Cần Thơ
457	67A-341.11	An Giang	1707	64C-136.89	Vĩnh Long	2957	64A-208.02	Vĩnh Long	4207	66A-305.86	Đồng Tháp
458	67B-031.00	An Giang	1708	64C-137.13	Vĩnh Long	2958	64A-211.89	Vĩnh Long	4208	66A-311.13	Đồng Tháp
459	67B-031.33	An Giang	1709	65A-519.73	Cần Thơ	2959	64B-017.99	Vĩnh Long	4209	66A-311.89	Đồng Tháp
460	68A-369.39	Kiên Giang	1710	65A-520.68	Cần Thơ	2960	64B-018.99	Vĩnh Long	4210	66C-189.66	Đồng Tháp
461	68A-372.88	Kiên Giang	1711	65A-532.32	Cần Thơ	2961	64D-008.88	Vĩnh Long	4211	67A-328.99	An Giang
462	68A-373.86	Kiên Giang	1712	65B-025.79	Cần Thơ	2962	65B-026.27	Cần Thơ	4212	67A-331.69	An Giang
463	68A-381.77	Kiên Giang	1713	65C-251.68	Cần Thơ	2963	65C-251.88	Cần Thơ	4213	67A-332.11	An Giang
464	68C-177.71	Kiên Giang	1714	65C-258.22	Cần Thơ	2964	65C-263.33	Cần Thơ	4214	67A-344.86	An Giang
465	68C-177.86	Kiên Giang	1715	65C-260.55	Cần Thơ	2965	65D-013.00	Cần Thơ	4215	67C-195.66	An Giang
466	68C-181.18	Kiên Giang	1716	65C-264.33	Cần Thơ	2966	66A-305.00	Đồng Tháp	4216	67D-010.10	An Giang
467	69A-171.39	Cà Mau	1717	65C-265.79	Cần Thơ	2967	66A-309.89	Đồng Tháp	4217	67D-010.68	An Giang
468	69A-174.74	Cà Mau	1718	65C-272.77	Cần Thơ	2968	66A-313.69	Đồng Tháp	4218	67D-010.86	An Giang
469	69C-105.06	Cà Mau	1719	65C-274.89	Cần Thơ	2969	66A-313.86	Đồng Tháp	4219	68A-369.88	Kiên Giang
470	69C-106.44	Cà Mau	1720	66A-267.77	Đồng Tháp	2970	66A-316.39	Đồng Tháp	4220	68D-008.89	Kiên Giang
471	70A-588.22	Tây Ninh	1721	66C-183.88	Đồng Tháp	2971	66C-187.99	Đồng Tháp	4221	69D-006.06	Cà Mau
472	70A-590.69	Tây Ninh	1722	66D-012.44	Đồng Tháp	2972	67A-331.32	An Giang	4222	70A-586.22	Tây Ninh
473	70A-592.55	Tây Ninh	1723	66D-012.88	Đồng Tháp	2973	67A-341.86	An Giang	4223	70A-601.60	Tây Ninh
474	70A-603.88	Tây Ninh	1724	66D-013.66	Đồng Tháp	2974	67A-344.45	An Giang	4224	70A-601.69	Tây Ninh
475	70C-217.99	Tây Ninh	1725	67A-332.68	An Giang	2975	67A-345.44	An Giang	4225	70A-603.68	Tây Ninh
476	71C-136.63	Bến Tre	1726	67A-334.43	An Giang	2976	67A-345.99	An Giang	4226	70B-035.36	Tây Ninh
477	71C-138.69	Bến Tre	1727	67A-338.69	An Giang	2977	67D-011.10	An Giang	4227	70B-036.44	Tây Ninh
478	72A-850.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1728	67B-030.33	An Giang	2978	68A-365.79	Kiên Giang	4228	70B-037.33	Tây Ninh
479	72A-851.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1729	67B-032.99	An Giang	2979	68A-370.86	Kiên Giang	4229	70D-013.88	Tây Ninh
480	72A-859.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	1730	67C-192.79	An Giang	2980	68A-376.55	Kiên Giang	4230	70D-014.66	Tây Ninh
481	72A-867.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1731	67C-194.79	An Giang	2981	68A-379.00	Kiên Giang	4231	71A-215.39	Bến Tre
482	72A-870.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	1732	67C-194.94	An Giang	2982	68B-036.99	Kiên Giang	4232	71A-215.79	Bến Tre
483	72A-877.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	1733	68A-365.56	Kiên Giang	2983	69A-169.88	Cà Mau	4233	71A-217.86	Bến Tre
484	72C-264.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1734	68A-369.77	Kiên Giang	2984	69B-015.66	Cà Mau	4234	71B-024.69	Bến Tre
485	72C-272.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1735	68A-372.00	Kiên Giang	2985	69B-016.33	Cà Mau	4235	72A-845.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
486	72D-015.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	1736	68B-034.34	Kiên Giang	2986	70A-599.44	Tây Ninh	4236	72A-851.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
487	73A-370.88	Quảng Bình	1737	68B-035.55	Kiên Giang	2987	70A-607.69	Tây Ninh	4237	72A-853.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
488	73A-375.37	Quảng Bình	1738	68B-037.33	Kiên Giang	2988	70A-611.68	Tây Ninh	4238	72A-862.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
489	73A-379.39	Quảng Bình	1739	68C-183.77	Kiên Giang	2989	70C-213.86	Tây Ninh	4239	72B-045.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
490	73A-381.83	Quảng Bình	1740	68C-183.88	Kiên Giang	2990	70C-215.11	Tây Ninh	4240	72B-047.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
491	73A-381.88	Quảng Bình	1741	69A-169.55	Cà Mau	2991	70D-011.88	Tây Ninh	4241	72C-270.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
492	73A-382.89	Quảng Bình	1742	69A-173.99	Cà Mau	2992	71A-218.79	Bến Tre	4242	73A-371.73	Quảng Bình
493	73B-017.00	Quảng Bình	1743	69C-106.68	Cà Mau	2993	71B-024.24	Bến Tre	4243	73A-375.73	Quảng Bình
494	73B-018.81	Quảng Bình	1744	69D-005.55	Cà Mau	2994	71D-007.11	Bến Tre	4244	73A-375.99	Quảng Bình
495	73B-019.74	Quảng Bình	1745	70A-584.55	Tây Ninh	2995	71D-007.22	Bến Tre	4245	73B-017.77	Quảng Bình
496	73B-020.02	Quảng Bình	1746	70A-587.22	Tây Ninh	2996	72A-855.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4246	73B-018.68	Quảng Bình
497	73C-188.66	Quảng Bình	1747	70A-587.77	Tây Ninh	2997	72A-858.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4247	73C-194.55	Quảng Bình
498	73C-193.93	Quảng Bình	1748	70A-589.39	Tây Ninh	2998	72A-862.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4248	73D-012.00	Quảng Bình
499	73C-194.39	Quảng Bình	1749	70A-603.66	Tây Ninh	2999	72A-863.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4249	74A-281.82	Quảng Trị
500	73D-009.66	Quảng Bình	1750	70B-034.89	Tây Ninh	3000	72C-273.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4250	74B-019.70	Quảng Trị
501	74D-012.21	Quảng Trị	1751	70B-036.79	Tây Ninh	3001	72C-275.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4251	74B-020.68	Quảng Trị
502	74D-013.55	Quảng Trị	1752	70C-214.41	Tây Ninh	3002	72C-280.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	4252	74C-145.46	Quảng Trị
503	74D-014.68	Quảng Trị	1753	70C-215.66	Tây Ninh	3003	73A-377.39	Quảng Bình	4253	74C-148.79	Quảng Trị
504	75A-394.86	Thừa Thiên Huế	1754	70C-218.12	Tây Ninh	3004	73A-380.77	Quảng Bình	4254	74D-012.99	Quảng Trị
505	75A-398.39	Thừa Thiên Huế	1755	70C-219.75	Tây Ninh	3005	73A-383.66	Quảng Bình	4255	75A-390.68	Thừa Thiên Huế
506	75A-401.22	Thừa Thiên Huế	1756	71A-219.66	Bến Tre	3006	73C-191.55	Quảng Bình	4256	75A-393.00	Thừa Thiên Huế
507	76A-334.69	Quảng Ngãi	1757	71A-222.02	Bến Tre	3007	73C-194.44	Quảng Bình	4257	75A-400.77	Thừa Thiên Huế
508	76A-336.89	Quảng Ngãi	1758	71D-007.07	Bến Tre	3008	73C-194.79	Quảng Bình	4258	75A-401.77	Thừa Thiên Huế
509	76B-027.27	Quảng Ngãi	1759	72A-848.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3009	73C-196.00	Quảng Bình	4259	75A-402.77	Thừa Thiên Huế
510	76B-028.89	Quảng Ngãi	1760	72A-849.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3010	73C-196.97	Quảng Bình	4260	75C-157.89	Thừa Thiên Huế
511	76C-178.71	Quảng Ngãi	1761	72A-861.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	3011	74A-285.99	Quảng Trị	4261	75D-009.96	Thừa Thiên Huế
512	76C-182.18	Quảng Ngãi	1762	72A-866.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	3012	74B-020.00	Quảng Trị	4262	75D-012.68	Thừa Thiên Huế
513	76D-013.01	Quảng Ngãi	1763	72A-874.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	3013	74C-144.89	Quảng Trị	4263	75D-013.22	Thừa Thiên Huế
514	76D-015.00	Quảng Ngãi	1764	72A-877.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3014	74C-145.33	Quảng Trị	4264	76A-324.99	Quảng Ngãi
515	77A-357.00	Bình Định	1765	72A-882.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	3015	74C-145.89	Quảng Trị	4265	76B-027.33	Quảng Ngãi
516	77A-358.00	Bình Định	1766	72C-272.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	3016	74C-149.14	Quảng Trị	4266	76C-179.11	Quảng Ngãi
517	77A-360.79	Bình Định	1767	72C-273.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	3017	75A-390.89	Thừa Thiên Huế	4267	77A-367.44	Bình Định

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	77A-362.63	Bình Định	1768	72C-277.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	3018	75A-393.89	Thừa Thiên Huế	4268	77A-371.69	Bình Định
519	77C-262.79	Bình Định	1769	72C-278.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	3019	75A-399.11	Thừa Thiên Huế	4269	77C-264.62	Bình Định
520	77C-264.00	Bình Định	1770	73A-370.55	Quảng Bình	3020	75A-402.99	Thừa Thiên Huế	4270	78A-217.68	Phú Yên
521	77D-009.22	Bình Định	1771	73C-192.69	Quảng Bình	3021	75B-029.92	Thừa Thiên Huế	4271	78D-007.11	Phú Yên
522	78A-218.89	Phú Yên	1772	73C-193.79	Quảng Bình	3022	75C-157.22	Thừa Thiên Huế	4272	78D-007.77	Phú Yên
523	78B-019.11	Phú Yên	1773	73C-194.68	Quảng Bình	3023	75C-164.61	Thừa Thiên Huế	4273	78D-009.09	Phú Yên
524	78B-019.33	Phú Yên	1774	74A-283.89	Quảng Trị	3024	76A-327.23	Quảng Ngãi	4274	78D-009.77	Phú Yên
525	78B-021.68	Phú Yên	1775	74C-147.79	Quảng Trị	3025	76A-330.99	Quảng Ngãi	4275	79A-580.00	Khánh Hòa
526	78B-022.11	Phú Yên	1776	75A-393.66	Thừa Thiên Huế	3026	76A-333.16	Quảng Ngãi	4276	79A-581.18	Khánh Hòa
527	78D-007.70	Phú Yên	1777	75A-395.99	Thừa Thiên Huế	3027	77A-358.89	Bình Định	4277	79A-582.33	Khánh Hòa
528	79A-578.22	Khánh Hòa	1778	75A-397.98	Thừa Thiên Huế	3028	77B-038.83	Bình Định	4278	79C-230.69	Khánh Hòa
529	79A-580.80	Khánh Hòa	1779	75B-032.88	Thừa Thiên Huế	3029	78A-216.00	Phú Yên	4279	79D-012.89	Khánh Hòa
530	79A-582.55	Khánh Hòa	1780	75C-161.16	Thừa Thiên Huế	3030	78A-219.21	Phú Yên	4280	79D-013.10	Khánh Hòa
531	79A-591.22	Khánh Hòa	1781	76B-028.66	Quảng Ngãi	3031	78A-222.33	Phú Yên	4281	81A-454.11	Gia Lai
532	79A-593.79	Khánh Hòa	1782	76C-178.00	Quảng Ngãi	3032	78A-223.79	Phú Yên	4282	81A-458.39	Gia Lai
533	79B-047.04	Khánh Hòa	1783	76C-180.69	Quảng Ngãi	3033	78C-129.68	Phú Yên	4283	81A-458.89	Gia Lai
534	79C-230.23	Khánh Hòa	1784	76D-013.68	Quảng Ngãi	3034	79A-573.68	Khánh Hòa	4284	81A-464.00	Gia Lai
535	79C-234.39	Khánh Hòa	1785	76D-016.10	Quảng Ngãi	3035	79A-575.57	Khánh Hòa	4285	81A-469.86	Gia Lai
536	79C-235.36	Khánh Hòa	1786	77C-266.79	Bình Định	3036	79B-043.77	Khánh Hòa	4286	81A-470.39	Gia Lai
537	79D-014.00	Khánh Hòa	1787	77C-267.66	Bình Định	3037	79B-045.66	Khánh Hòa	4287	81A-471.69	Gia Lai
538	81A-456.44	Gia Lai	1788	77D-007.77	Bình Định	3038	79B-045.69	Khánh Hòa	4288	81A-476.67	Gia Lai
539	81A-473.88	Gia Lai	1789	77D-010.44	Bình Định	3039	79C-229.89	Khánh Hòa	4289	81A-478.68	Gia Lai
540	81A-473.99	Gia Lai	1790	78A-222.12	Phú Yên	3040	79C-230.32	Khánh Hòa	4290	81B-031.77	Gia Lai
541	81A-474.39	Gia Lai	1791	78A-222.16	Phú Yên	3041	81A-454.77	Gia Lai	4291	81C-283.55	Gia Lai
542	81A-478.55	Gia Lai	1792	78C-129.88	Phú Yên	3042	81A-461.86	Gia Lai	4292	81C-284.55	Gia Lai
543	81B-028.44	Gia Lai	1793	78D-007.68	Phú Yên	3043	81A-463.99	Gia Lai	4293	81C-287.69	Gia Lai
544	81C-290.39	Gia Lai	1794	79A-571.66	Khánh Hòa	3044	81A-474.00	Gia Lai	4294	81C-288.77	Gia Lai
545	81C-295.92	Gia Lai	1795	79A-574.00	Khánh Hòa	3045	81A-478.79	Gia Lai	4295	81C-289.79	Gia Lai
546	81C-296.86	Gia Lai	1796	79A-575.76	Khánh Hòa	3046	81B-031.11	Gia Lai	4296	81C-292.89	Gia Lai
547	81D-014.86	Gia Lai	1797	79A-576.68	Khánh Hòa	3047	81C-289.68	Gia Lai	4297	81C-292.92	Gia Lai
548	82A-127.27	Kon Tum	1798	79A-577.22	Khánh Hòa	3048	82C-095.44	Kon Tum	4298	81C-297.29	Gia Lai
549	82A-129.29	Kon Tum	1799	79B-045.33	Khánh Hòa	3049	82D-010.89	Kon Tum	4299	81D-015.39	Gia Lai
550	83A-194.39	Sóc Trăng	1800	81A-459.96	Gia Lai	3050	83A-178.78	Sóc Trăng	4300	82A-159.66	Kon Tum
551	83A-198.19	Sóc Trăng	1801	81A-473.55	Gia Lai	3051	83D-010.22	Sóc Trăng	4301	82A-162.11	Kon Tum
552	83B-026.02	Sóc Trăng	1802	81B-029.39	Gia Lai	3052	84A-147.66	Trà Vinh	4302	82A-162.63	Kon Tum
553	84A-150.89	Trà Vinh	1803	81B-030.99	Gia Lai	3053	84A-148.14	Trà Vinh	4303	82B-020.79	Kon Tum
554	84C-124.88	Trà Vinh	1804	81C-286.33	Gia Lai	3054	84A-150.86	Trà Vinh	4304	82D-013.55	Kon Tum
555	84D-007.07	Trà Vinh	1805	81C-296.92	Gia Lai	3055	84A-152.66	Trà Vinh	4305	83A-194.33	Sóc Trăng
556	85A-147.39	Ninh Thuận	1806	81D-014.39	Gia Lai	3056	84A-152.77	Trà Vinh	4306	83A-196.00	Sóc Trăng
557	85A-152.66	Ninh Thuận	1807	81D-017.33	Gia Lai	3057	84C-125.22	Trà Vinh	4307	83C-133.34	Sóc Trăng
558	85A-153.55	Ninh Thuận	1808	82A-159.86	Kon Tum	3058	84D-006.86	Trà Vinh	4308	83C-133.69	Sóc Trăng
559	85D-007.88	Ninh Thuận	1809	82A-160.16	Kon Tum	3059	85A-148.66	Ninh Thuận	4309	83C-135.31	Sóc Trăng
560	85D-010.44	Ninh Thuận	1810	82A-164.55	Kon Tum	3060	85A-149.89	Ninh Thuận	4310	83C-136.86	Sóc Trăng
561	86A-324.99	Bình Thuận	1811	82A-165.66	Kon Tum	3061	85A-151.79	Ninh Thuận	4311	84A-149.94	Trà Vinh
562	86A-334.43	Bình Thuận	1812	82D-012.66	Kon Tum	3062	85B-016.79	Ninh Thuận	4312	84B-019.77	Trà Vinh
563	88A-788.33	Vĩnh Phúc	1813	82D-014.15	Kon Tum	3063	86A-322.69	Bình Thuận	4313	84B-022.39	Trà Vinh
564	88A-788.55	Vĩnh Phúc	1814	83A-195.86	Sóc Trăng	3064	86A-333.07	Bình Thuận	4314	84C-126.99	Trà Vinh
565	88A-793.97	Vĩnh Phúc	1815	83A-200.66	Sóc Trăng	3065	86A-333.29	Bình Thuận	4315	84D-006.06	Trà Vinh
566	88A-799.44	Vĩnh Phúc	1816	83B-024.20	Sóc Trăng	3066	86D-007.00	Bình Thuận	4316	85A-147.41	Ninh Thuận
567	88A-817.11	Vĩnh Phúc	1817	83B-024.33	Sóc Trăng	3067	86D-008.00	Bình Thuận	4317	85A-150.00	Ninh Thuận
568	88B-022.79	Vĩnh Phúc	1818	83C-136.79	Sóc Trăng	3068	86D-009.96	Bình Thuận	4318	85B-015.16	Ninh Thuận
569	88C-318.68	Vĩnh Phúc	1819	83C-138.00	Sóc Trăng	3069	88A-789.11	Vĩnh Phúc	4319	85B-017.18	Ninh Thuận
570	88C-319.71	Vĩnh Phúc	1820	83C-138.11	Sóc Trăng	3070	88A-791.69	Vĩnh Phúc	4320	86A-325.66	Bình Thuận
571	88D-022.02	Vĩnh Phúc	1821	84A-147.86	Trà Vinh	3071	88A-803.03	Vĩnh Phúc	4321	86B-026.20	Bình Thuận
572	89A-539.35	Hưng Yên	1822	84B-019.93	Trà Vinh	3072	88A-804.66	Vĩnh Phúc	4322	86B-027.33	Bình Thuận
573	89A-542.89	Hưng Yên	1823	84D-005.66	Trà Vinh	3073	88A-805.39	Vĩnh Phúc	4323	86C-210.33	Bình Thuận
574	89A-549.44	Hưng Yên	1824	85A-151.69	Ninh Thuận	3074	88A-817.86	Vĩnh Phúc	4324	86C-211.44	Bình Thuận
575	89A-550.86	Hưng Yên	1825	85A-151.77	Ninh Thuận	3075	88A-821.99	Vĩnh Phúc	4325	86C-214.15	Bình Thuận
576	89A-555.18	Hưng Yên	1826	85B-014.15	Ninh Thuận	3076	88C-310.69	Vĩnh Phúc	4326	86D-006.89	Bình Thuận
577	89A-555.34	Hưng Yên	1827	85B-017.86	Ninh Thuận	3077	88C-310.86	Vĩnh Phúc	4327	86D-007.86	Bình Thuận
578	89A-558.59	Hưng Yên	1828	86A-321.88	Bình Thuận	3078	88C-313.69	Vĩnh Phúc	4328	86D-007.88	Bình Thuận
579	89C-351.00	Hưng Yên	1829	86A-323.89	Bình Thuận	3079	88C-313.89	Vĩnh Phúc	4329	88A-789.39	Vĩnh Phúc
580	89C-360.22	Hưng Yên	1830	86A-323.99	Bình Thuận	3080	88C-316.79	Vĩnh Phúc	4330	88A-821.69	Vĩnh Phúc
581	90B-014.41	Hà Nam	1831	86A-329.86	Bình Thuận	3081	88C-319.79	Vĩnh Phúc	4331	88A-828.29	Vĩnh Phúc
582	90C-154.86	Hà Nam	1832	86B-026.88	Bình Thuận	3082	88C-319.93	Vĩnh Phúc	4332	88C-314.31	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	90C-155.39	Hà Nam	1833	86D-008.11	Bình Thuận	3083	88C-324.86	Vĩnh Phúc	4333	88C-323.69	Vĩnh Phúc
584	90C-158.99	Hà Nam	1834	88A-790.68	Vĩnh Phúc	3084	88D-024.66	Vĩnh Phúc	4334	89A-538.53	Hưng Yên
585	90C-159.59	Hà Nam	1835	88A-791.19	Vĩnh Phúc	3085	89A-535.99	Hưng Yên	4335	89A-546.77	Hưng Yên
586	90D-013.39	Hà Nam	1836	88A-801.66	Vĩnh Phúc	3086	89A-538.55	Hưng Yên	4336	89A-550.66	Hưng Yên
587	92A-432.89	Quảng Nam	1837	88A-817.68	Vĩnh Phúc	3087	89A-539.66	Hưng Yên	4337	89A-555.24	Hưng Yên
588	92A-436.36	Quảng Nam	1838	88A-821.89	Vĩnh Phúc	3088	89A-554.79	Hưng Yên	4338	89A-560.68	Hưng Yên
589	92A-449.66	Quảng Nam	1839	88A-828.11	Vĩnh Phúc	3089	89C-346.99	Hưng Yên	4339	89A-560.77	Hưng Yên
590	92C-259.22	Quảng Nam	1840	88B-024.99	Vĩnh Phúc	3090	89C-351.35	Hưng Yên	4340	89A-562.22	Hưng Yên
591	92C-260.44	Quảng Nam	1841	88C-311.13	Vĩnh Phúc	3091	89C-357.77	Hưng Yên	4341	89B-027.44	Hưng Yên
592	92C-263.00	Quảng Nam	1842	88C-311.77	Vĩnh Phúc	3092	89D-025.02	Hưng Yên	4342	89C-348.66	Hưng Yên
593	92D-013.13	Quảng Nam	1843	88C-313.33	Vĩnh Phúc	3093	90A-300.99	Hà Nam	4343	89C-352.00	Hưng Yên
594	92D-015.01	Quảng Nam	1844	88C-321.39	Vĩnh Phúc	3094	90B-014.44	Hà Nam	4344	90A-290.09	Hà Nam
595	93A-509.44	Bình Phước	1845	89A-545.66	Hưng Yên	3095	90B-015.10	Hà Nam	4345	90A-291.92	Hà Nam
596	93A-511.77	Bình Phước	1846	89A-547.79	Hưng Yên	3096	90D-010.44	Hà Nam	4346	90A-293.00	Hà Nam
597	93A-511.89	Bình Phước	1847	89A-557.99	Hưng Yên	3097	92A-448.89	Quảng Nam	4347	90A-298.11	Hà Nam
598	93A-514.79	Bình Phước	1848	89B-026.88	Hưng Yên	3098	92C-257.88	Quảng Nam	4348	92A-441.39	Quảng Nam
599	93A-515.66	Bình Phước	1849	89C-349.68	Hưng Yên	3099	92C-261.62	Quảng Nam	4349	92A-442.39	Quảng Nam
600	93A-525.86	Bình Phước	1850	89C-356.56	Hưng Yên	3100	92C-263.33	Quảng Nam	4350	92B-038.77	Quảng Nam
601	93B-022.11	Bình Phước	1851	89D-024.66	Hưng Yên	3101	93A-509.96	Bình Phước	4351	92B-040.40	Quảng Nam
602	93B-023.11	Bình Phước	1852	89D-025.55	Hưng Yên	3102	93A-512.86	Bình Phước	4352	92C-260.99	Quảng Nam
603	93B-023.86	Bình Phước	1853	90A-302.30	Hà Nam	3103	93A-518.77	Bình Phước	4353	92C-261.39	Quảng Nam
604	93B-024.86	Bình Phước	1854	90C-157.39	Hà Nam	3104	93A-523.79	Bình Phước	4354	93A-520.99	Bình Phước
605	93C-200.79	Bình Phước	1855	92A-433.11	Quảng Nam	3105	93D-007.68	Bình Phước	4355	94A-111.36	Bạc Liêu
606	93C-201.23	Bình Phước	1856	92A-448.68	Quảng Nam	3106	94D-007.77	Bạc Liêu	4356	94A-114.39	Bạc Liêu
607	94C-085.85	Bạc Liêu	1857	92A-449.68	Quảng Nam	3107	95A-137.37	Hậu Giang	4357	94D-007.88	Bạc Liêu
608	95A-136.89	Hậu Giang	1858	92C-262.77	Quảng Nam	3108	95A-143.14	Hậu Giang	4358	95A-140.79	Hậu Giang
609	95A-143.66	Hậu Giang	1859	92C-266.33	Quảng Nam	3109	95B-019.68	Hậu Giang	4359	95B-017.66	Hậu Giang
610	95B-016.88	Hậu Giang	1860	93A-512.99	Bình Phước	3110	95C-093.86	Hậu Giang	4360	95B-017.68	Hậu Giang
611	95B-017.10	Hậu Giang	1861	93A-517.17	Bình Phước	3111	95D-023.88	Hậu Giang	4361	95D-024.39	Hậu Giang
612	95B-019.55	Hậu Giang	1862	93B-023.66	Bình Phước	3112	95D-027.33	Hậu Giang	4362	97A-095.77	Bắc Kan
613	95D-026.02	Hậu Giang	1863	93B-024.79	Bình Phước	3113	97A-097.89	Bắc Kan	4363	97A-097.66	Bắc Kan
614	95D-026.27	Hậu Giang	1864	93D-009.55	Bình Phước	3114	97B-016.89	Bắc Kan	4364	97C-049.66	Bắc Kan
615	97A-096.55	Bắc Kan	1865	94B-014.99	Bạc Liêu	3115	98A-863.77	Bắc Giang	4365	97D-007.55	Bắc Kan
616	97B-017.89	Bắc Kan	1866	94B-015.00	Bạc Liêu	3116	98A-864.88	Bắc Giang	4366	97D-008.09	Bắc Kan
617	97C-049.44	Bắc Kan	1867	95A-139.31	Hậu Giang	3117	98A-874.86	Bắc Giang	4367	97D-009.39	Bắc Kan
618	98A-871.69	Bắc Giang	1868	95D-024.86	Hậu Giang	3118	98A-877.39	Bắc Giang	4368	98A-872.68	Bắc Giang
619	98A-874.11	Bắc Giang	1869	97C-052.50	Bắc Kạn	3119	98A-898.22	Bắc Giang	4369	98A-883.11	Bắc Giang
620	98A-879.11	Bắc Giang	1870	98A-867.69	Bắc Giang	3120	98A-898.33	Bắc Giang	4370	98A-884.89	Bắc Giang
621	98A-888.14	Bắc Giang	1871	98A-875.39	Bắc Giang	3121	98A-903.68	Bắc Giang	4371	98A-892.86	Bắc Giang
622	98B-047.66	Bắc Giang	1872	98A-897.55	Bắc Giang	3122	98A-907.11	Bắc Giang	4372	98A-907.44	Bắc Giang
623	98C-383.99	Bắc Giang	1873	98A-908.86	Bắc Giang	3123	98A-912.91	Bắc Giang	4373	98A-907.88	Bắc Giang
624	98C-384.66	Bắc Giang	1874	98B-045.39	Bắc Giang	3124	98C-379.11	Bắc Giang	4374	98A-909.39	Bắc Giang
625	98C-384.69	Bắc Giang	1875	98C-384.44	Bắc Giang	3125	98C-386.11	Bắc Giang	4375	98B-044.11	Bắc Giang
626	98C-386.99	Bắc Giang	1876	98C-384.68	Bắc Giang	3126	98C-397.69	Bắc Giang	4376	98B-047.68	Bắc Giang
627	98C-387.33	Bắc Giang	1877	98C-386.55	Bắc Giang	3127	99A-829.69	Bắc Ninh	4377	98C-395.95	Bắc Giang
628	98C-396.77	Bắc Giang	1878	98C-390.09	Bắc Giang	3128	99A-860.89	Bắc Ninh	4378	99A-866.55	Bắc Ninh
629	98D-021.86	Bắc Giang	1879	98C-395.59	Bắc Giang	3129	99A-870.88	Bắc Ninh	4379	99A-870.66	Bắc Ninh
630	99A-860.11	Bắc Ninh	1880	99A-853.66	Bắc Ninh	3130	99A-882.39	Bắc Ninh	4380	99A-871.55	Bắc Ninh
631	99A-867.44	Bắc Ninh	1881	99A-875.68	Bắc Ninh	3131	99A-888.27	Bắc Ninh	4381	99A-875.22	Bắc Ninh
632	99A-867.99	Bắc Ninh	1882	99A-875.78	Bắc Ninh	3132	99A-893.86	Bắc Ninh	4382	99A-885.77	Bắc Ninh
633	99A-878.66	Bắc Ninh	1883	99A-878.55	Bắc Ninh	3133	99C-330.89	Bắc Ninh	4383	99A-892.55	Bắc Ninh
634	99A-881.22	Bắc Ninh	1884	99A-881.00	Bắc Ninh	3134	99C-332.68	Bắc Ninh	4384	99A-894.98	Bắc Ninh
635	99B-030.79	Bắc Ninh	1885	99A-886.22	Bắc Ninh	3135	99C-333.03	Bắc Ninh	4385	99B-033.86	Bắc Ninh
636	99C-334.44	Bắc Ninh	1886	99A-890.22	Bắc Ninh	3136	99C-336.44	Bắc Ninh	4386	99C-332.23	Bắc Ninh
637	99C-338.66	Bắc Ninh	1887	99C-340.22	Bắc Ninh	3137	99C-344.00	Bắc Ninh	4387	99C-336.89	Bắc Ninh
638	99C-341.86	Bắc Ninh	1888	99C-344.11	Bắc Ninh	3138	99C-344.88	Bắc Ninh	4388	99C-340.68	Bắc Ninh
639	11A-136.20	Cao Bằng	1889	11A-138.07	Cao Bằng	3139	12A-265.73	Lạng Sơn	4389	11A-138.91	Cao Bằng
640	11A-141.09	Cao Bằng	1890	11A-139.60	Cao Bằng	3140	12B-015.57	Lạng Sơn	4390	12A-267.83	Lạng Sơn
641	11C-088.46	Cao Bằng	1891	11C-087.49	Cao Bằng	3141	12B-016.34	Lạng Sơn	4391	12B-018.16	Lạng Sơn
642	12A-267.78	Lạng Sơn	1892	11C-088.82	Cao Bằng	3142	12B-016.70	Lạng Sơn	4392	12C-141.38	Lạng Sơn
643	12A-269.54	Lạng Sơn	1893	11C-089.38	Cao Bằng	3143	14C-467.81	Quảng Ninh	4393	12C-143.24	Lạng Sơn
644	12C-144.26	Lạng Sơn	1894	12B-015.54	Lạng Sơn	3144	14K-004.45	Quảng Ninh	4394	12D-011.38	Lạng Sơn
645	14A-995.56	Quảng Ninh	1895	12C-140.58	Lạng Sơn	3145	14K-005.45	Quảng Ninh	4395	14A-990.92	Quảng Ninh
646	14B-056.26	Quảng Ninh	1896	12C-143.15	Lạng Sơn	3146	14K-016.07	Quảng Ninh	4396	14A-994.18	Quảng Ninh
647	14C-458.56	Quảng Ninh	1897	14A-996.31	Quảng Ninh	3147	14K-024.32	Quảng Ninh	4397	14C-453.36	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14C-458.95	Quảng Ninh	1898	14K-009.56	Quảng Ninh	3148	14K-026.95	Quảng Ninh	4398	14C-458.08	Quảng Ninh
649	14K-007.58	Quảng Ninh	1899	14K-013.09	Quảng Ninh	3149	14K-028.97	Quảng Ninh	4399	14C-463.53	Quảng Ninh
650	14K-017.46	Quảng Ninh	1900	14K-029.76	Quảng Ninh	3150	14K-039.73	Quảng Ninh	4400	14C-465.16	Quảng Ninh
651	14K-018.28	Quảng Ninh	1901	14K-030.96	Quảng Ninh	3151	14K-041.16	Quảng Ninh	4401	14K-004.30	Quảng Ninh
652	14K-024.74	Quảng Ninh	1902	14K-031.08	Quảng Ninh	3152	14K-045.26	Quảng Ninh	4402	14K-010.83	Quảng Ninh
653	14K-034.67	Quảng Ninh	1903	14K-032.74	Quảng Ninh	3153	14K-047.49	Quảng Ninh	4403	14K-011.19	Quảng Ninh
654	14K-035.31	Quảng Ninh	1904	14K-034.16	Quảng Ninh	3154	15B-057.25	Hải Phòng	4404	14K-016.90	Quảng Ninh
655	14K-038.13	Quảng Ninh	1905	14K-038.20	Quảng Ninh	3155	15B-058.03	Hải Phòng	4405	14K-035.18	Quảng Ninh
656	14K-039.17	Quảng Ninh	1906	14K-039.19	Quảng Ninh	3156	15B-058.14	Hải Phòng	4406	14K-040.26	Quảng Ninh
657	14K-042.36	Quảng Ninh	1907	14K-040.30	Quảng Ninh	3157	15C-482.53	Hải Phòng	4407	14K-044.64	Quảng Ninh
658	15C-482.61	Hải Phòng	1908	15K-438.56	Hải Phòng	3158	15C-489.29	Hải Phòng	4408	14K-046.56	Quảng Ninh
659	15C-484.38	Hải Phòng	1909	15K-451.59	Hải Phòng	3159	15K-450.08	Hải Phòng	4409	15C-483.98	Hải Phòng
660	15C-494.51	Hải Phòng	1910	15K-467.37	Hải Phòng	3160	15K-452.01	Hải Phòng	4410	15C-485.76	Hải Phòng
661	15C-497.29	Hải Phòng	1911	15K-471.23	Hải Phòng	3161	15K-452.15	Hải Phòng	4411	15C-496.65	Hải Phòng
662	15D-056.19	Hải Phòng	1912	15K-481.51	Hải Phòng	3162	15K-458.26	Hải Phòng	4412	15K-430.51	Hải Phòng
663	15K-428.78	Hải Phòng	1913	15K-499.30	Hải Phòng	3163	15K-465.59	Hải Phòng	4413	15K-450.46	Hải Phòng
664	15K-432.87	Hải Phòng	1914	17B-032.31	Thái Bình	3164	15K-470.16	Hải Phòng	4414	15K-456.80	Hải Phòng
665	15K-436.53	Hải Phòng	1915	18A-490.78	Nam Định	3165	15K-470.32	Hải Phòng	4415	15K-478.65	Hải Phòng
666	15K-437.35	Hải Phòng	1916	18A-497.34	Nam Định	3166	15K-492.56	Hải Phòng	4416	15K-484.54	Hải Phòng
667	15K-445.50	Hải Phòng	1917	18A-508.65	Nam Định	3167	15K-511.34	Hải Phòng	4417	15K-486.83	Hải Phòng
668	15K-450.01	Hải Phòng	1918	18B-034.09	Nam Định	3168	17A-498.26	Thái Bình	4418	15K-488.25	Hải Phòng
669	15K-451.43	Hải Phòng	1919	18C-177.08	Nam Định	3169	17D-016.63	Thái Bình	4419	15K-491.38	Hải Phòng
670	15K-467.96	Hải Phòng	1920	19A-718.26	Phú Thọ	3170	18A-494.56	Nam Định	4420	15K-494.37	Hải Phòng
671	15K-473.83	Hải Phòng	1921	19A-727.05	Phú Thọ	3171	18A-497.15	Nam Định	4421	15K-498.17	Hải Phòng
672	15K-474.09	Hải Phòng	1922	19A-738.40	Phú Thọ	3172	18A-501.17	Nam Định	4422	15K-507.56	Hải Phòng
673	15K-476.38	Hải Phòng	1923	19A-738.63	Phú Thọ	3173	18A-502.59	Nam Định	4423	15K-509.35	Hải Phòng
674	15K-484.49	Hải Phòng	1924	19A-745.95	Phú Thọ	3174	18A-511.01	Nam Định	4424	15K-510.26	Hải Phòng
675	15K-486.30	Hải Phòng	1925	19A-747.60	Phú Thọ	3175	18A-512.93	Nam Định	4425	15K-511.32	Hải Phòng
676	15K-488.94	Hải Phòng	1926	19A-756.76	Phú Thọ	3176	18C-180.38	Nam Định	4426	17A-495.83	Thái Bình
677	15K-493.83	Hải Phòng	1927	19B-028.01	Phú Thọ	3177	18C-180.64	Nam Định	4427	17A-502.30	Thái Bình
678	15K-494.48	Hải Phòng	1928	19C-268.80	Phú Thọ	3178	19A-717.38	Phú Thọ	4428	17A-502.57	Thái Bình
679	15K-501.15	Hải Phòng	1929	19C-269.31	Phú Thọ	3179	19A-717.75	Phú Thọ	4429	17C-216.83	Thái Bình
680	15K-501.27	Hải Phòng	1930	19C-275.80	Phú Thọ	3180	19A-721.15	Phú Thọ	4430	17C-220.08	Thái Bình
681	15K-506.95	Hải Phòng	1931	19C-276.97	Phú Thọ	3181	19A-732.16	Phú Thọ	4431	17C-222.81	Thái Bình
682	15K-511.61	Hải Phòng	1932	19D-021.36	Phú Thọ	3182	19A-748.54	Phú Thọ	4432	18A-503.27	Nam Định
683	17A-513.56	Thái Bình	1933	20A-869.90	Thái Nguyên	3183	19A-749.45	Phú Thọ	4433	18A-504.97	Nam Định
684	18A-491.76	Nam Định	1934	20A-872.70	Thái Nguyên	3184	19A-750.35	Phú Thọ	4434	18A-509.06	Nam Định
685	18A-504.21	Nam Định	1935	20A-878.57	Thái Nguyên	3185	19A-757.08	Phú Thọ	4435	18A-511.27	Nam Định
686	18B-032.84	Nam Định	1936	20A-879.01	Thái Nguyên	3186	19C-267.15	Phú Thọ	4436	18B-032.20	Nam Định
687	18B-034.16	Nam Định	1937	20A-885.38	Thái Nguyên	3187	19C-267.47	Phú Thọ	4437	18C-175.85	Nam Định
688	18C-176.62	Nam Định	1938	20A-887.62	Thái Nguyên	3188	19C-276.10	Phú Thọ	4438	18C-182.92	Nam Định
689	19A-724.94	Phú Thọ	1939	20A-902.76	Thái Nguyên	3189	19C-276.63	Phú Thọ	4439	18D-016.04	Nam Định
690	19A-731.57	Phú Thọ	1940	20B-039.16	Thái Nguyên	3190	20A-860.52	Thái Nguyên	4440	18D-016.43	Nam Định
691	19A-732.19	Phú Thọ	1941	20D-033.19	Thái Nguyên	3191	20A-861.18	Thái Nguyên	4441	19A-720.96	Phú Thọ
692	19A-756.47	Phú Thọ	1942	20D-034.85	Thái Nguyên	3192	20A-863.18	Thái Nguyên	4442	19A-722.03	Phú Thọ
693	19C-266.93	Phú Thọ	1943	21C-112.45	Yên Bái	3193	20A-866.62	Thái Nguyên	4443	19A-722.83	Phú Thọ
694	19C-273.78	Phú Thọ	1944	21C-114.19	Yên Bái	3194	20A-866.83	Thái Nguyên	4444	19A-728.13	Phú Thọ
695	19C-274.56	Phú Thọ	1945	21C-115.38	Yên Bái	3195	20A-869.61	Thái Nguyên	4445	19C-273.93	Phú Thọ
696	19C-278.48	Phú Thọ	1946	22A-270.59	Tuyên Quang	3196	20A-879.48	Thái Nguyên	4446	19D-018.96	Phú Thọ
697	20A-866.40	Thái Nguyên	1947	22A-282.64	Tuyên Quang	3197	20A-881.64	Thái Nguyên	4447	20A-862.16	Thái Nguyên
698	20A-868.30	Thái Nguyên	1948	22C-116.42	Tuyên Quang	3198	20A-886.70	Thái Nguyên	4448	20A-862.43	Thái Nguyên
699	20A-869.82	Thái Nguyên	1949	22D-011.28	Tuyên Quang	3199	20A-889.01	Thái Nguyên	4449	20A-862.46	Thái Nguyên
700	20A-874.12	Thái Nguyên	1950	25A-087.75	Lai Châu	3200	20A-895.20	Thái Nguyên	4450	20A-877.84	Thái Nguyên
701	20A-879.64	Thái Nguyên	1951	25C-063.19	Lai Châu	3201	20A-898.52	Thái Nguyên	4451	20A-884.30	Thái Nguyên
702	20A-883.75	Thái Nguyên	1952	26A-237.63	Sơn La	3202	20A-902.74	Thái Nguyên	4452	20A-887.67	Thái Nguyên
703	20A-884.13	Thái Nguyên	1953	26C-168.29	Sơn La	3203	20C-312.83	Thái Nguyên	4453	20A-892.13	Thái Nguyên
704	20A-891.43	Thái Nguyên	1954	26C-168.98	Sơn La	3204	20C-316.50	Thái Nguyên	4454	20A-896.60	Thái Nguyên
705	20C-316.32	Thái Nguyên	1955	26C-169.30	Sơn La	3205	20C-321.05	Thái Nguyên	4455	20A-898.47	Thái Nguyên
706	21A-224.60	Yên Bái	1956	27A-132.29	Điện Biên	3206	21A-226.20	Yên Bái	4456	20A-901.45	Thái Nguyên
707	21A-225.16	Yên Bái	1957	27C-076.56	Điện Biên	3207	21B-017.08	Yên Bái	4457	21A-222.76	Yên Bái
708	22B-017.51	Tuyên Quang	1958	27D-008.14	Điện Biên	3208	21D-008.29	Yên Bái	4458	21C-112.87	Yên Bái
709	22C-116.91	Tuyên Quang	1959	28A-265.92	Hòa Bình	3209	21D-008.95	Yên Bái	4459	21C-114.26	Yên Bái
710	24A-319.84	Lào Cai	1960	28A-266.49	Hòa Bình	3210	22A-269.80	Tuyên Quang	4460	22A-281.60	Tuyên Quang
711	24D-013.08	Lào Cai	1961	28A-268.21	Hòa Bình	3211	22C-115.92	Tuyên Quang	4461	22A-282.14	Tuyên Quang
712	25A-088.21	Lai Châu	1962	28A-269.54	Hòa Bình	3212	24C-170.35	Lào Cai	4462	22A-283.19	Tuyên Quang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	25C-061.07	Lai Châu	1963	28A-271.32	Hòa Bình	3213	24C-170.90	Lào Cai	4463	22B-017.09	Tuyên Quang
714	25C-062.64	Lai Châu	1964	28B-018.06	Hòa Bình	3214	25A-086.50	Lai Châu	4464	22C-113.76	Tuyên Quang
715	26A-235.25	Sơn La	1965	29B-660.12	Hà Nội	3215	25B-009.31	Lai Châu	4465	22C-114.85	Tuyên Quang
716	26A-238.08	Sơn La	1966	29D-628.65	Hà Nội	3216	25C-060.62	Lai Châu	4466	22D-012.05	Tuyên Quang
717	26B-021.16	Sơn La	1967	29D-631.15	Hà Nội	3217	25C-062.96	Lai Châu	4467	23B-013.19	Hà Giang
718	26C-167.01	Sơn La	1968	29D-634.28	Hà Nội	3218	25D-009.25	Lai Châu	4468	24A-317.35	Lào Cai
719	26D-016.57	Sơn La	1969	29D-635.56	Hà Nội	3219	26A-238.18	Sơn La	4469	24A-317.64	Lào Cai
720	27A-131.63	Điện Biên	1970	29D-638.27	Hà Nội	3220	26C-168.20	Sơn La	4470	25A-088.61	Lai Châu
721	27A-133.38	Điện Biên	1971	29K-325.73	Hà Nội	3221	27B-016.76	Điện Biên	4471	25B-009.65	Lai Châu
722	27B-015.91	Điện Biên	1972	29K-326.93	Hà Nội	3222	28A-268.72	Hòa Bình	4472	25C-060.28	Lai Châu
723	28A-266.92	Hòa Bình	1973	29K-334.41	Hà Nội	3223	28A-269.15	Hòa Bình	4473	25C-063.26	Lai Châu
724	28A-270.35	Hòa Bình	1974	29K-349.14	Hà Nội	3224	28B-020.32	Hòa Bình	4474	26A-239.81	Sơn La
725	28B-020.62	Hòa Bình	1975	29K-355.81	Hà Nội	3225	29D-626.81	Hà Nội	4475	26A-243.08	Sơn La
726	29B-658.72	Hà Nội	1976	29K-362.46	Hà Nội	3226	29K-329.27	Hà Nội	4476	26C-167.29	Sơn La
727	29B-659.32	Hà Nội	1977	29K-368.34	Hà Nội	3227	29K-336.82	Hà Nội	4477	26D-017.16	Sơn La
728	29D-631.20	Hà Nội	1978	29K-374.26	Hà Nội	3228	29K-344.48	Hà Nội	4478	27A-135.23	Điện Biên
729	29D-634.29	Hà Nội	1979	29K-386.94	Hà Nội	3229	29K-351.94	Hà Nội	4479	27A-135.46	Điện Biên
730	29D-635.72	Hà Nội	1980	29K-389.95	Hà Nội	3230	29K-357.09	Hà Nội	4480	27B-016.58	Điện Biên
731	29K-328.53	Hà Nội	1981	29K-390.60	Hà Nội	3231	29K-360.59	Hà Nội	4481	28A-258.90	Hòa Bình
732	29K-332.10	Hà Nội	1982	29K-393.23	Hà Nội	3232	29K-360.94	Hà Nội	4482	28A-259.38	Hòa Bình
733	29K-342.26	Hà Nội	1983	29K-394.15	Hà Nội	3233	29K-367.46	Hà Nội	4483	28A-259.76	Hòa Bình
734	29K-343.51	Hà Nội	1984	29K-398.12	Hà Nội	3234	29K-374.97	Hà Nội	4484	28C-126.83	Hòa Bình
735	29K-351.62	Hà Nội	1985	29K-399.29	Hà Nội	3235	29K-392.01	Hà Nội	4485	29D-638.60	Hà Nội
736	29K-352.70	Hà Nội	1986	29K-403.87	Hà Nội	3236	29K-395.29	Hà Nội	4486	29K-327.58	Hà Nội
737	29K-355.16	Hà Nội	1987	29K-413.43	Hà Nội	3237	29K-406.35	Hà Nội	4487	29K-338.35	Hà Nội
738	29K-362.30	Hà Nội	1988	29K-415.08	Hà Nội	3238	29K-407.96	Hà Nội	4488	29K-342.61	Hà Nội
739	29K-362.51	Hà Nội	1989	29K-416.36	Hà Nội	3239	29K-409.12	Hà Nội	4489	29K-347.20	Hà Nội
740	29K-363.87	Hà Nội	1990	29K-418.29	Hà Nội	3240	29K-412.17	Hà Nội	4490	29K-349.71	Hà Nội
741	29K-365.75	Hà Nội	1991	29K-418.64	Hà Nội	3241	29K-414.65	Hà Nội	4491	29K-351.83	Hà Nội
742	29K-372.95	Hà Nội	1992	29K-426.71	Hà Nội	3242	29K-421.65	Hà Nội	4492	29K-353.56	Hà Nội
743	29K-392.03	Hà Nội	1993	29K-432.72	Hà Nội	3243	29K-423.04	Hà Nội	4493	29K-374.38	Hà Nội
744	29K-405.36	Hà Nội	1994	29K-443.52	Hà Nội	3244	29K-424.57	Hà Nội	4494	29K-374.82	Hà Nội
745	29K-411.36	Hà Nội	1995	29K-450.25	Hà Nội	3245	29K-426.17	Hà Nội	4495	29K-379.82	Hà Nội
746	29K-426.61	Hà Nội	1996	29K-456.12	Hà Nội	3246	29K-464.12	Hà Nội	4496	29K-383.91	Hà Nội
747	29K-440.57	Hà Nội	1997	29K-459.97	Hà Nội	3247	29K-465.12	Hà Nội	4497	29K-388.32	Hà Nội
748	29K-448.13	Hà Nội	1998	29K-462.31	Hà Nội	3248	29K-469.52	Hà Nội	4498	29K-391.61	Hà Nội
749	29K-448.29	Hà Nội	1999	29K-468.63	Hà Nội	3249	30M-035.81	Hà Nội	4499	29K-393.08	Hà Nội
750	29K-449.20	Hà Nội	2000	29K-469.92	Hà Nội	3250	30M-038.73	Hà Nội	4500	29K-395.76	Hà Nội
751	29K-456.96	Hà Nội	2001	30M-031.52	Hà Nội	3251	30M-045.92	Hà Nội	4501	29K-401.95	Hà Nội
752	29K-471.94	Hà Nội	2002	30M-043.72	Hà Nội	3252	30M-053.37	Hà Nội	4502	29K-406.29	Hà Nội
753	29K-477.67	Hà Nội	2003	30M-056.64	Hà Nội	3253	30M-058.31	Hà Nội	4503	29K-421.56	Hà Nội
754	30M-037.08	Hà Nội	2004	30M-063.35	Hà Nội	3254	30M-060.35	Hà Nội	4504	29K-441.34	Hà Nội
755	30M-042.08	Hà Nội	2005	30M-070.49	Hà Nội	3255	30M-063.73	Hà Nội	4505	29K-441.98	Hà Nội
756	30M-052.60	Hà Nội	2006	30M-072.21	Hà Nội	3256	30M-068.30	Hà Nội	4506	29K-454.60	Hà Nội
757	30M-055.64	Hà Nội	2007	30M-079.76	Hà Nội	3257	30M-068.65	Hà Nội	4507	29K-457.43	Hà Nội
758	30M-058.82	Hà Nội	2008	30M-083.96	Hà Nội	3258	30M-072.34	Hà Nội	4508	29K-458.96	Hà Nội
759	30M-074.18	Hà Nội	2009	30M-085.15	Hà Nội	3259	30M-080.59	Hà Nội	4509	29K-468.18	Hà Nội
760	30M-078.37	Hà Nội	2010	30M-088.23	Hà Nội	3260	30M-080.74	Hà Nội	4510	29K-471.62	Hà Nội
761	30M-085.57	Hà Nội	2011	30M-089.95	Hà Nội	3261	30M-083.05	Hà Nội	4511	30M-030.72	Hà Nội
762	30M-087.35	Hà Nội	2012	30M-112.04	Hà Nội	3262	30M-086.46	Hà Nội	4512	30M-048.26	Hà Nội
763	30M-108.78	Hà Nội	2013	30M-120.09	Hà Nội	3263	30M-096.38	Hà Nội	4513	30M-048.82	Hà Nội
764	30M-109.25	Hà Nội	2014	30M-125.23	Hà Nội	3264	30M-105.18	Hà Nội	4514	30M-051.53	Hà Nội
765	30M-109.38	Hà Nội	2015	30M-127.16	Hà Nội	3265	30M-116.91	Hà Nội	4515	30M-055.08	Hà Nội
766	30M-110.72	Hà Nội	2016	30M-128.18	Hà Nội	3266	30M-118.28	Hà Nội	4516	30M-059.15	Hà Nội
767	30M-114.31	Hà Nội	2017	30M-128.97	Hà Nội	3267	30M-119.21	Hà Nội	4517	30M-068.03	Hà Nội
768	30M-121.75	Hà Nội	2018	30M-145.32	Hà Nội	3268	30M-132.76	Hà Nội	4518	30M-069.51	Hà Nội
769	30M-134.98	Hà Nội	2019	30M-152.76	Hà Nội	3269	30M-138.41	Hà Nội	4519	30M-070.91	Hà Nội
770	30M-153.57	Hà Nội	2020	30M-155.65	Hà Nội	3270	30M-141.56	Hà Nội	4520	30M-072.61	Hà Nội
771	30M-158.93	Hà Nội	2021	30M-159.29	Hà Nội	3271	30M-143.08	Hà Nội	4521	30M-077.47	Hà Nội
772	30M-168.93	Hà Nội	2022	30M-174.19	Hà Nội	3272	30M-145.49	Hà Nội	4522	30M-083.87	Hà Nội
773	30M-169.71	Hà Nội	2023	30M-192.72	Hà Nội	3273	30M-148.81	Hà Nội	4523	30M-086.07	Hà Nội
774	30M-172.18	Hà Nội	2024	30M-194.53	Hà Nội	3274	30M-163.06	Hà Nội	4524	30M-108.92	Hà Nội
775	30M-178.40	Hà Nội	2025	30M-200.23	Hà Nội	3275	30M-164.60	Hà Nội	4525	30M-118.32	Hà Nội
776	30M-186.26	Hà Nội	2026	30M-202.15	Hà Nội	3276	30M-166.97	Hà Nội	4526	30M-123.25	Hà Nội
777	30M-186.90	Hà Nội	2027	30M-213.02	Hà Nội	3277	30M-174.51	Hà Nội	4527	30M-128.37	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-203.97	Hà Nội	2028	30M-213.73	Hà Nội	3278	30M-182.36	Hà Nội	4528	30M-138.97	Hà Nội
779	30M-211.94	Hà Nội	2029	30M-215.35	Hà Nội	3279	30M-182.93	Hà Nội	4529	30M-155.76	Hà Nội
780	30M-222.43	Hà Nội	2030	30M-229.71	Hà Nội	3280	30M-189.91	Hà Nội	4530	30M-157.01	Hà Nội
781	30M-233.24	Hà Nội	2031	30M-229.81	Hà Nội	3281	30M-205.84	Hà Nội	4531	30M-159.80	Hà Nội
782	30M-233.83	Hà Nội	2032	30M-234.73	Hà Nội	3282	30M-209.76	Hà Nội	4532	30M-165.76	Hà Nội
783	30M-239.76	Hà Nội	2033	30M-245.35	Hà Nội	3283	30M-210.57	Hà Nội	4533	30M-177.36	Hà Nội
784	30M-255.98	Hà Nội	2034	30M-246.34	Hà Nội	3284	30M-212.31	Hà Nội	4534	30M-190.67	Hà Nội
785	30M-258.40	Hà Nội	2035	30M-252.21	Hà Nội	3285	30M-216.67	Hà Nội	4535	30M-191.93	Hà Nội
786	30M-262.31	Hà Nội	2036	30M-254.50	Hà Nội	3286	30M-220.62	Hà Nội	4536	30M-195.87	Hà Nội
787	30M-269.93	Hà Nội	2037	30M-266.95	Hà Nội	3287	30M-222.76	Hà Nội	4537	30M-210.60	Hà Nội
788	30M-270.25	Hà Nội	2038	30M-276.81	Hà Nội	3288	30M-227.76	Hà Nội	4538	30M-212.01	Hà Nội
789	30M-277.06	Hà Nội	2039	30M-277.97	Hà Nội	3289	30M-236.42	Hà Nội	4539	30M-217.34	Hà Nội
790	30M-286.92	Hà Nội	2040	30M-282.12	Hà Nội	3290	30M-240.13	Hà Nội	4540	30M-231.83	Hà Nội
791	30M-292.48	Hà Nội	2041	30M-284.35	Hà Nội	3291	30M-247.12	Hà Nội	4541	30M-235.76	Hà Nội
792	30M-296.67	Hà Nội	2042	30M-287.08	Hà Nội	3292	30M-254.15	Hà Nội	4542	30M-235.81	Hà Nội
793	30M-304.67	Hà Nội	2043	30M-289.57	Hà Nội	3293	30M-262.21	Hà Nội	4543	30M-239.59	Hà Nội
794	30M-306.20	Hà Nội	2044	30M-289.80	Hà Nội	3294	30M-268.84	Hà Nội	4544	30M-256.13	Hà Nội
795	30M-306.25	Hà Nội	2045	30M-292.04	Hà Nội	3295	30M-287.58	Hà Nội	4545	30M-260.07	Hà Nội
796	30M-312.97	Hà Nội	2046	30M-306.04	Hà Nội	3296	30M-292.13	Hà Nội	4546	30M-263.80	Hà Nội
797	30M-313.60	Hà Nội	2047	30M-312.91	Hà Nội	3297	30M-301.61	Hà Nội	4547	30M-266.82	Hà Nội
798	30M-317.24	Hà Nội	2048	30M-319.26	Hà Nội	3298	30M-302.53	Hà Nội	4548	30M-267.29	Hà Nội
799	30M-332.06	Hà Nội	2049	30M-322.50	Hà Nội	3299	30M-312.23	Hà Nội	4549	30M-270.84	Hà Nội
800	30M-334.94	Hà Nội	2050	30M-322.75	Hà Nội	3300	30M-315.25	Hà Nội	4550	30M-274.91	Hà Nội
801	30M-335.13	Hà Nội	2051	30M-334.70	Hà Nội	3301	30M-316.54	Hà Nội	4551	30M-278.35	Hà Nội
802	30M-342.47	Hà Nội	2052	30M-337.03	Hà Nội	3302	30M-317.45	Hà Nội	4552	30M-279.21	Hà Nội
803	30M-343.78	Hà Nội	2053	30M-343.24	Hà Nội	3303	30M-322.92	Hà Nội	4553	30M-288.62	Hà Nội
804	30M-345.58	Hà Nội	2054	30M-352.13	Hà Nội	3304	30M-328.95	Hà Nội	4554	30M-298.01	Hà Nội
805	30M-345.85	Hà Nội	2055	30M-356.54	Hà Nội	3305	30M-329.16	Hà Nội	4555	30M-298.76	Hà Nội
806	30M-345.92	Hà Nội	2056	30M-366.03	Hà Nội	3306	30M-334.78	Hà Nội	4556	30M-303.84	Hà Nội
807	30M-349.54	Hà Nội	2057	30M-370.08	Hà Nội	3307	30M-334.91	Hà Nội	4557	30M-311.30	Hà Nội
808	30M-359.18	Hà Nội	2058	30M-379.13	Hà Nội	3308	30M-338.02	Hà Nội	4558	30M-318.15	Hà Nội
809	30M-369.90	Hà Nội	2059	30M-380.85	Hà Nội	3309	30M-345.23	Hà Nội	4559	30M-322.37	Hà Nội
810	30M-377.17	Hà Nội	2060	30M-386.81	Hà Nội	3310	30M-353.90	Hà Nội	4560	30M-341.25	Hà Nội
811	30M-378.26	Hà Nội	2061	30M-392.51	Hà Nội	3311	30M-355.45	Hà Nội	4561	30M-344.03	Hà Nội
812	30M-380.28	Hà Nội	2062	30M-397.78	Hà Nội	3312	30M-356.61	Hà Nội	4562	30M-345.40	Hà Nội
813	30M-382.12	Hà Nội	2063	30M-405.54	Hà Nội	3313	30M-362.40	Hà Nội	4563	30M-351.12	Hà Nội
814	30M-391.12	Hà Nội	2064	30M-405.58	Hà Nội	3314	30M-362.57	Hà Nội	4564	30M-352.60	Hà Nội
815	30M-391.27	Hà Nội	2065	30M-408.20	Hà Nội	3315	30M-362.72	Hà Nội	4565	30M-353.45	Hà Nội
816	30M-391.32	Hà Nội	2066	30M-413.29	Hà Nội	3316	30M-365.14	Hà Nội	4566	30M-363.46	Hà Nội
817	30M-394.13	Hà Nội	2067	30M-416.28	Hà Nội	3317	30M-372.67	Hà Nội	4567	30M-365.84	Hà Nội
818	30M-394.15	Hà Nội	2068	30M-420.43	Hà Nội	3318	30M-375.20	Hà Nội	4568	30M-369.57	Hà Nội
819	30M-418.26	Hà Nội	2069	34A-922.08	Hải Dương	3319	30M-378.09	Hà Nội	4569	30M-376.09	Hà Nội
820	34A-922.15	Hải Dương	2070	34A-922.74	Hải Dương	3320	30M-382.50	Hà Nội	4570	30M-385.09	Hà Nội
821	34A-929.45	Hải Dương	2071	34A-928.78	Hải Dương	3321	30M-383.82	Hà Nội	4571	30M-388.05	Hà Nội
822	34A-932.82	Hải Dương	2072	34A-931.34	Hải Dương	3322	30M-388.96	Hà Nội	4572	30M-388.67	Hà Nội
823	34A-933.06	Hải Dương	2073	34A-943.04	Hải Dương	3323	30M-402.92	Hà Nội	4573	30M-391.30	Hà Nội
824	34A-934.25	Hải Dương	2074	34A-951.27	Hải Dương	3324	30M-408.36	Hà Nội	4574	30M-392.03	Hà Nội
825	34A-935.28	Hải Dương	2075	34A-952.73	Hải Dương	3325	30M-409.23	Hà Nội	4575	30M-392.06	Hà Nội
826	34A-941.67	Hải Dương	2076	34A-957.56	Hải Dương	3326	30M-409.61	Hà Nội	4576	30M-395.13	Hà Nội
827	34A-941.92	Hải Dương	2077	34A-963.20	Hải Dương	3327	30M-411.17	Hà Nội	4577	30M-395.19	Hà Nội
828	34A-945.02	Hải Dương	2078	34A-976.56	Hải Dương	3328	30M-419.51	Hà Nội	4578	30M-400.84	Hà Nội
829	34A-945.30	Hải Dương	2079	34B-043.29	Hải Dương	3329	34A-922.12	Hải Dương	4579	30M-406.19	Hà Nội
830	34A-949.73	Hải Dương	2080	34C-433.35	Hải Dương	3330	34A-923.95	Hải Dương	4580	30M-407.93	Hà Nội
831	34A-956.26	Hải Dương	2081	34C-438.92	Hải Dương	3331	34A-934.65	Hải Dương	4581	30M-411.18	Hà Nội
832	34A-957.72	Hải Dương	2082	34C-446.24	Hải Dương	3332	34A-937.60	Hải Dương	4582	30M-421.78	Hà Nội
833	34A-958.04	Hải Dương	2083	34D-039.67	Hải Dương	3333	34A-939.03	Hải Dương	4583	34A-919.31	Hải Dương
834	34A-958.43	Hải Dương	2084	35A-466.80	Ninh Bình	3334	34A-940.85	Hải Dương	4584	34A-920.65	Hải Dương
835	34A-961.70	Hải Dương	2085	35A-467.50	Ninh Bình	3335	34A-942.96	Hải Dương	4585	34A-920.95	Hải Dương
836	34A-967.09	Hải Dương	2086	36C-550.98	Thanh Hóa	3336	34A-955.47	Hải Dương	4586	34A-921.31	Hải Dương
837	34A-971.90	Hải Dương	2087	36C-551.32	Thanh Hóa	3337	34A-958.57	Hải Dương	4587	34A-926.61	Hải Dương
838	34A-976.01	Hải Dương	2088	36C-558.24	Thanh Hóa	3338	34A-959.01	Hải Dương	4588	34A-931.80	Hải Dương
839	34C-433.26	Hải Dương	2089	36C-563.13	Thanh Hóa	3339	34A-970.51	Hải Dương	4589	34A-933.72	Hải Dương
840	34C-436.45	Hải Dương	2090	36C-569.93	Thanh Hóa	3340	34C-434.40	Hải Dương	4590	34A-943.91	Hải Dương
841	34C-443.48	Hải Dương	2091	36C-578.16	Thanh Hóa	3341	34C-446.02	Hải Dương	4591	34A-953.48	Hải Dương
842	35A-466.21	Ninh Bình	2092	36D-029.73	Thanh Hóa	3342	34C-450.47	Hải Dương	4592	34A-958.64	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
843	35A-468.28	Ninh Bình	2093	36D-030.95	Thanh Hóa	3343	34D-038.96	Hải Dương	4593	34A-961.21	Hải Dương
844	35A-471.24	Ninh Bình	2094	36K-239.03	Thanh Hóa	3344	34D-041.30	Hải Dương	4594	34A-966.58	Hải Dương
845	35A-472.56	Ninh Bình	2095	36K-239.27	Thanh Hóa	3345	35A-463.90	Ninh Bình	4595	34A-975.06	Hải Dương
846	35A-475.60	Ninh Bình	2096	36K-253.91	Thanh Hóa	3346	35B-023.08	Ninh Bình	4596	34C-435.37	Hải Dương
847	35A-481.73	Ninh Bình	2097	36K-256.94	Thanh Hóa	3347	35C-181.58	Ninh Bình	4597	34C-437.57	Hải Dương
848	35B-024.28	Ninh Bình	2098	36K-262.91	Thanh Hóa	3348	35D-016.73	Ninh Bình	4598	34C-446.42	Hải Dương
849	35B-025.90	Ninh Bình	2099	36K-266.82	Thanh Hóa	3349	35D-018.09	Ninh Bình	4599	34D-040.43	Hải Dương
850	36B-048.25	Thanh Hóa	2100	36K-273.31	Thanh Hóa	3350	36C-546.95	Thanh Hóa	4600	35A-464.24	Ninh Bình
851	36C-547.19	Thanh Hóa	2101	36K-274.45	Thanh Hóa	3351	36C-547.84	Thanh Hóa	4601	35A-479.59	Ninh Bình
852	36C-553.78	Thanh Hóa	2102	36K-281.41	Thanh Hóa	3352	36C-561.05	Thanh Hóa	4602	36B-047.59	Thanh Hóa
853	36C-565.16	Thanh Hóa	2103	36K-287.59	Thanh Hóa	3353	36C-568.17	Thanh Hóa	4603	36C-568.50	Thanh Hóa
854	36C-567.53	Thanh Hóa	2104	36K-293.82	Thanh Hóa	3354	36D-032.27	Thanh Hóa	4604	36C-570.63	Thanh Hóa
855	36C-569.20	Thanh Hóa	2105	36K-300.62	Thanh Hóa	3355	36K-230.28	Thanh Hóa	4605	36D-031.85	Thanh Hóa
856	36C-569.60	Thanh Hóa	2106	37C-577.46	Nghệ An	3356	36K-250.64	Thanh Hóa	4606	36K-233.56	Thanh Hóa
857	36C-576.94	Thanh Hóa	2107	37C-577.87	Nghệ An	3357	36K-264.08	Thanh Hóa	4607	36K-248.50	Thanh Hóa
858	36C-581.21	Thanh Hóa	2108	37C-582.67	Nghệ An	3358	36K-265.19	Thanh Hóa	4608	36K-252.96	Thanh Hóa
859	36K-229.10	Thanh Hóa	2109	37C-584.18	Nghệ An	3359	36K-266.17	Thanh Hóa	4609	36K-255.97	Thanh Hóa
860	36K-231.49	Thanh Hóa	2110	37C-588.67	Nghệ An	3360	36K-286.43	Thanh Hóa	4610	36K-264.38	Thanh Hóa
861	36K-232.78	Thanh Hóa	2111	37K-482.14	Nghệ An	3361	36K-289.50	Thanh Hóa	4611	36K-266.34	Thanh Hóa
862	36K-233.01	Thanh Hóa	2112	37K-500.83	Nghệ An	3362	36K-298.91	Thanh Hóa	4612	36K-268.49	Thanh Hóa
863	36K-249.02	Thanh Hóa	2113	37K-502.25	Nghệ An	3363	37C-567.15	Nghệ An	4613	36K-271.46	Thanh Hóa
864	36K-250.16	Thanh Hóa	2114	37K-513.93	Nghệ An	3364	37C-568.06	Nghệ An	4614	36K-284.47	Thanh Hóa
865	36K-266.60	Thanh Hóa	2115	37K-514.25	Nghệ An	3365	37C-573.06	Nghệ An	4615	36K-289.42	Thanh Hóa
866	36K-266.78	Thanh Hóa	2116	37K-526.75	Nghệ An	3366	37C-579.58	Nghệ An	4616	36K-289.54	Thanh Hóa
867	36K-286.58	Thanh Hóa	2117	37K-526.76	Nghệ An	3367	37C-581.93	Nghệ An	4617	36K-289.97	Thanh Hóa
868	36K-290.12	Thanh Hóa	2118	37K-526.78	Nghệ An	3368	37C-584.38	Nghệ An	4618	36K-293.37	Thanh Hóa
869	36K-300.36	Thanh Hóa	2119	37K-529.91	Nghệ An	3369	37C-589.50	Nghệ An	4619	36K-298.19	Thanh Hóa
870	37C-577.52	Nghệ An	2120	37K-551.64	Nghệ An	3370	37D-050.28	Nghệ An	4620	36K-300.37	Thanh Hóa
871	37C-580.56	Nghệ An	2121	37K-553.02	Nghệ An	3371	37D-050.82	Nghệ An	4621	37B-048.41	Nghệ An
872	37C-586.05	Nghệ An	2122	37K-555.72	Nghệ An	3372	37K-483.15	Nghệ An	4622	37C-571.28	Nghệ An
873	37C-593.02	Nghệ An	2123	37K-556.04	Nghệ An	3373	37K-506.48	Nghệ An	4623	37C-585.16	Nghệ An
874	37K-516.01	Nghệ An	2124	37K-558.97	Nghệ An	3374	37K-509.64	Nghệ An	4624	37C-586.67	Nghệ An
875	37K-534.49	Nghệ An	2125	37K-563.85	Nghệ An	3375	37K-518.40	Nghệ An	4625	37C-593.50	Nghệ An
876	37K-541.38	Nghệ An	2126	37K-563.95	Nghệ An	3376	37K-524.09	Nghệ An	4626	37K-487.65	Nghệ An
877	37K-548.29	Nghệ An	2127	37K-572.37	Nghệ An	3377	37K-526.64	Nghệ An	4627	37K-509.28	Nghệ An
878	37K-564.21	Nghệ An	2128	37K-574.13	Nghệ An	3378	37K-540.75	Nghệ An	4628	37K-511.46	Nghệ An
879	38A-681.05	Hà Tĩnh	2129	38A-679.28	Hà Tĩnh	3379	37K-553.94	Nghệ An	4629	37K-513.50	Nghệ An
880	38A-682.02	Hà Tĩnh	2130	38A-679.75	Hà Tĩnh	3380	37K-560.15	Nghệ An	4630	37K-517.30	Nghệ An
881	38A-684.76	Hà Tĩnh	2131	38A-683.97	Hà Tĩnh	3381	37K-561.90	Nghệ An	4631	37K-519.82	Nghệ An
882	38A-686.60	Hà Tĩnh	2132	38A-684.51	Hà Tĩnh	3382	38A-684.37	Hà Tĩnh	4632	37K-523.16	Nghệ An
883	38A-695.64	Hà Tĩnh	2133	38A-685.04	Hà Tĩnh	3383	38A-686.48	Hà Tĩnh	4633	37K-523.87	Nghệ An
884	38A-697.25	Hà Tĩnh	2134	38A-693.45	Hà Tĩnh	3384	38A-691.21	Hà Tĩnh	4634	37K-538.12	Nghệ An
885	38A-702.26	Hà Tĩnh	2135	38A-693.57	Hà Tĩnh	3385	38A-694.15	Hà Tĩnh	4635	37K-552.24	Nghệ An
886	38A-706.92	Hà Tĩnh	2136	38A-693.62	Hà Tĩnh	3386	38A-695.76	Hà Tĩnh	4636	37K-552.76	Nghệ An
887	38C-243.96	Hà Tĩnh	2137	38A-699.57	Hà Tĩnh	3387	38A-701.36	Hà Tĩnh	4637	37K-553.37	Nghệ An
888	38C-247.08	Hà Tĩnh	2138	38B-023.01	Hà Tĩnh	3388	38C-243.85	Hà Tĩnh	4638	37K-559.26	Nghệ An
889	38C-251.06	Hà Tĩnh	2139	38B-025.80	Hà Tĩnh	3389	43A-947.40	Đà Nẵng	4639	37K-565.45	Nghệ An
890	38C-253.47	Hà Tĩnh	2140	38C-248.09	Hà Tĩnh	3390	43A-959.67	Đà Nẵng	4640	37K-569.18	Nghệ An
891	43A-942.52	Đà Nẵng	2141	38C-254.10	Hà Tĩnh	3391	43A-959.78	Đà Nẵng	4641	37K-572.98	Nghệ An
892	43A-946.12	Đà Nẵng	2142	43A-946.95	Đà Nẵng	3392	43A-973.78	Đà Nẵng	4642	37K-575.16	Nghệ An
893	43A-946.84	Đà Nẵng	2143	43A-947.29	Đà Nẵng	3393	43B-066.91	Đà Nẵng	4643	38A-686.07	Hà Tĩnh
894	43A-947.70	Đà Nẵng	2144	43A-953.52	Đà Nẵng	3394	47A-816.27	Đắk Lắk	4644	38A-687.49	Hà Tĩnh
895	43A-952.94	Đà Nẵng	2145	43A-955.71	Đà Nẵng	3395	47A-829.63	Đắk Lắk	4645	38A-689.57	Hà Tĩnh
896	43A-959.36	Đà Nẵng	2146	43A-961.50	Đà Nẵng	3396	47A-831.18	Đắk Lắk	4646	38A-692.54	Hà Tĩnh
897	43A-959.81	Đà Nẵng	2147	43A-966.48	Đà Nẵng	3397	47A-833.25	Đắk Lắk	4647	38A-701.56	Hà Tĩnh
898	43A-960.57	Đà Nẵng	2148	43A-966.50	Đà Nẵng	3398	47A-838.16	Đắk Lắk	4648	38B-023.19	Hà Tĩnh
899	43A-964.36	Đà Nẵng	2149	43A-966.78	Đà Nẵng	3399	47A-839.13	Đắk Lắk	4649	38C-248.58	Hà Tĩnh
900	43A-967.56	Đà Nẵng	2150	43A-970.82	Đà Nẵng	3400	47A-839.75	Đắk Lắk	4650	43A-946.93	Đà Nẵng
901	43D-012.02	Đà Nẵng	2151	43A-973.70	Đà Nẵng	3401	47A-845.70	Đắk Lắk	4651	43A-956.80	Đà Nẵng
902	47A-816.47	Đắk Lắk	2152	43A-977.32	Đà Nẵng	3402	47A-849.80	Đắk Lắk	4652	43A-959.27	Đà Nẵng
903	47A-821.30	Đắk Lắk	2153	43A-977.98	Đà Nẵng	3403	47A-852.87	Đắk Lắk	4653	43A-969.91	Đà Nẵng
904	47A-821.92	Đắk Lắk	2154	43C-324.36	Đà Nẵng	3404	47A-858.54	Đắk Lắk	4654	43A-972.94	Đà Nẵng
905	47A-823.73	Đắk Lắk	2155	43D-015.38	Đà Nẵng	3405	47A-858.56	Đắk Lắk	4655	43A-973.67	Đà Nẵng
906	47A-831.15	Đắk Lắk	2156	47A-819.10	Đắk Lắk	3406	47A-859.83	Đắk Lắk	4656	43A-976.58	Đà Nẵng
907	47A-837.75	Đắk Lắk	2157	47A-819.34	Đắk Lắk	3407	47C-398.18	Đắk Lắk	4657	43C-316.01	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	47A-838.27	Đắk Lắk	2158	47A-821.02	Đắk Lắk	3408	47C-399.07	Đắk Lắk	4658	47A-823.37	Đắk Lắk
909	47A-839.46	Đắk Lắk	2159	47A-826.92	Đắk Lắk	3409	47C-404.20	Đắk Lắk	4659	47A-828.15	Đắk Lắk
910	47A-843.98	Đắk Lắk	2160	47A-835.23	Đắk Lắk	3410	47C-405.25	Đắk Lắk	4660	47A-832.46	Đắk Lắk
911	47A-844.38	Đắk Lắk	2161	47A-838.56	Đắk Lắk	3411	47C-408.58	Đắk Lắk	4661	47A-851.38	Đắk Lắk
912	47A-845.37	Đắk Lắk	2162	47A-839.76	Đắk Lắk	3412	47C-414.51	Đắk Lắk	4662	47A-856.82	Đắk Lắk
913	47A-852.50	Đắk Lắk	2163	47A-852.42	Đắk Lắk	3413	47C-422.09	Đắk Lắk	4663	47A-863.38	Đắk Lắk
914	47A-855.75	Đắk Lắk	2164	47A-855.47	Đắk Lắk	3414	48A-252.72	Đắk Nông	4664	47C-405.36	Đắk Lắk
915	47A-860.47	Đắk Lắk	2165	47A-856.49	Đắk Lắk	3415	48A-258.56	Đắk Nông	4665	47C-419.46	Đắk Lắk
916	47A-863.62	Đắk Lắk	2166	47A-857.51	Đắk Lắk	3416	48A-260.28	Đắk Nông	4666	47C-421.17	Đắk Lắk
917	47C-405.56	Đắk Lắk	2167	47A-862.13	Đắk Lắk	3417	48B-016.64	Đắk Nông	4667	47C-422.36	Đắk Lắk
918	48A-259.08	Đắk Nông	2168	47C-399.75	Đắk Lắk	3418	48C-127.67	Đắk Nông	4668	48A-248.16	Đắk Nông
919	48A-261.40	Đắk Nông	2169	47C-400.08	Đắk Lắk	3419	49A-748.61	Lâm Đồng	4669	48A-254.09	Đắk Nông
920	48C-116.71	Đắk Nông	2170	47C-400.45	Đắk Lắk	3420	49A-755.52	Lâm Đồng	4670	49A-751.05	Lâm Đồng
921	49A-746.08	Lâm Đồng	2171	47C-401.56	Đắk Lắk	3421	49A-760.34	Lâm Đồng	4671	49A-763.04	Lâm Đồng
922	49A-750.56	Lâm Đồng	2172	48A-250.92	Đắk Nông	3422	49A-762.02	Lâm Đồng	4672	49A-767.43	Lâm Đồng
923	49A-750.71	Lâm Đồng	2173	48A-253.63	Đắk Nông	3423	49C-384.23	Lâm Đồng	4673	49A-772.78	Lâm Đồng
924	49A-759.05	Lâm Đồng	2174	48A-254.21	Đắk Nông	3424	49C-386.28	Lâm Đồng	4674	49B-033.45	Lâm Đồng
925	49A-763.10	Lâm Đồng	2175	48A-256.93	Đắk Nông	3425	49C-389.03	Lâm Đồng	4675	49B-033.94	Lâm Đồng
926	49A-767.16	Lâm Đồng	2176	48B-014.62	Đắk Nông	3426	49C-395.71	Lâm Đồng	4676	49C-392.02	Lâm Đồng
927	49A-768.78	Lâm Đồng	2177	48B-015.83	Đắk Nông	3427	51L-903.56	Hồ Chí Minh	4677	51L-905.76	Hồ Chí Minh
928	49A-772.52	Lâm Đồng	2178	49A-748.25	Lâm Đồng	3428	51L-907.46	Hồ Chí Minh	4678	51L-913.59	Hồ Chí Minh
929	49A-781.62	Lâm Đồng	2179	49C-391.21	Lâm Đồng	3429	51L-919.48	Hồ Chí Minh	4679	51L-915.98	Hồ Chí Minh
930	49C-384.19	Lâm Đồng	2180	49C-391.38	Lâm Đồng	3430	51L-921.07	Hồ Chí Minh	4680	51L-920.82	Hồ Chí Minh
931	49C-386.18	Lâm Đồng	2181	49D-018.85	Lâm Đồng	3431	51L-926.75	Hồ Chí Minh	4681	51L-921.54	Hồ Chí Minh
932	49C-398.38	Lâm Đồng	2182	51L-899.09	Hồ Chí Minh	3432	51L-931.43	Hồ Chí Minh	4682	51L-931.95	Hồ Chí Minh
933	49C-398.50	Lâm Đồng	2183	51L-903.36	Hồ Chí Minh	3433	51L-932.30	Hồ Chí Minh	4683	51L-933.42	Hồ Chí Minh
934	51B-713.29	Hồ Chí Minh	2184	51L-903.42	Hồ Chí Minh	3434	51L-936.20	Hồ Chí Minh	4684	51L-933.98	Hồ Chí Minh
935	51E-341.09	Hồ Chí Minh	2185	51L-906.19	Hồ Chí Minh	3435	51L-945.19	Hồ Chí Minh	4685	51L-935.27	Hồ Chí Minh
936	51E-341.37	Hồ Chí Minh	2186	51L-907.26	Hồ Chí Minh	3436	51L-946.09	Hồ Chí Minh	4686	51L-936.43	Hồ Chí Minh
937	51E-342.45	Hồ Chí Minh	2187	51L-908.36	Hồ Chí Minh	3437	51L-948.16	Hồ Chí Minh	4687	51L-939.40	Hồ Chí Minh
938	51L-899.01	Hồ Chí Minh	2188	51L-913.93	Hồ Chí Minh	3438	51L-953.10	Hồ Chí Minh	4688	51L-956.10	Hồ Chí Minh
939	51L-908.42	Hồ Chí Minh	2189	51L-920.65	Hồ Chí Minh	3439	51L-960.65	Hồ Chí Minh	4689	51L-956.64	Hồ Chí Minh
940	51L-915.46	Hồ Chí Minh	2190	51L-926.37	Hồ Chí Minh	3440	51L-969.32	Hồ Chí Minh	4690	51L-958.74	Hồ Chí Minh
941	51L-916.47	Hồ Chí Minh	2191	51L-935.34	Hồ Chí Minh	3441	51L-976.40	Hồ Chí Minh	4691	51L-960.49	Hồ Chí Minh
942	51L-925.62	Hồ Chí Minh	2192	51L-938.03	Hồ Chí Minh	3442	51L-978.20	Hồ Chí Minh	4692	51L-971.85	Hồ Chí Minh
943	51L-926.64	Hồ Chí Minh	2193	51L-938.05	Hồ Chí Minh	3443	51L-980.82	Hồ Chí Minh	4693	51L-976.01	Hồ Chí Minh
944	51L-930.57	Hồ Chí Minh	2194	51L-944.63	Hồ Chí Minh	3444	51L-986.31	Hồ Chí Minh	4694	51L-976.25	Hồ Chí Minh
945	51L-932.42	Hồ Chí Minh	2195	51L-947.82	Hồ Chí Minh	3445	51L-997.41	Hồ Chí Minh	4695	51L-983.97	Hồ Chí Minh
946	51L-952.70	Hồ Chí Minh	2196	51L-947.96	Hồ Chí Minh	3446	51L-998.70	Hồ Chí Minh	4696	51L-990.65	Hồ Chí Minh
947	51L-953.63	Hồ Chí Minh	2197	51L-950.17	Hồ Chí Minh	3447	51M-057.63	Hồ Chí Minh	4697	51L-992.51	Hồ Chí Minh
948	51L-961.12	Hồ Chí Minh	2198	51L-953.07	Hồ Chí Minh	3448	51M-062.58	Hồ Chí Minh	4698	51L-998.76	Hồ Chí Minh
949	51L-968.13	Hồ Chí Minh	2199	51L-953.73	Hồ Chí Minh	3449	51M-069.98	Hồ Chí Minh	4699	51M-058.25	Hồ Chí Minh
950	51L-968.97	Hồ Chí Minh	2200	51L-973.45	Hồ Chí Minh	3450	51M-075.32	Hồ Chí Minh	4700	51M-063.43	Hồ Chí Minh
951	51L-975.61	Hồ Chí Minh	2201	51L-983.57	Hồ Chí Minh	3451	51M-077.12	Hồ Chí Minh	4701	51M-064.42	Hồ Chí Minh
952	51L-988.97	Hồ Chí Minh	2202	51L-988.73	Hồ Chí Minh	3452	51M-078.56	Hồ Chí Minh	4702	51M-064.73	Hồ Chí Minh
953	51L-989.23	Hồ Chí Minh	2203	51L-995.50	Hồ Chí Minh	3453	51M-080.24	Hồ Chí Minh	4703	51M-069.38	Hồ Chí Minh
954	51L-990.78	Hồ Chí Minh	2204	51L-998.72	Hồ Chí Minh	3454	51M-086.21	Hồ Chí Minh	4704	51M-071.78	Hồ Chí Minh
955	51L-991.64	Hồ Chí Minh	2205	51M-064.95	Hồ Chí Minh	3455	51M-088.01	Hồ Chí Minh	4705	51M-073.38	Hồ Chí Minh
956	51L-992.23	Hồ Chí Minh	2206	51M-070.76	Hồ Chí Minh	3456	51M-109.87	Hồ Chí Minh	4706	51M-073.51	Hồ Chí Minh
957	51L-997.48	Hồ Chí Minh	2207	51M-079.98	Hồ Chí Minh	3457	51M-115.54	Hồ Chí Minh	4707	51M-078.94	Hồ Chí Minh
958	51M-052.83	Hồ Chí Minh	2208	51M-083.90	Hồ Chí Minh	3458	51M-118.64	Hồ Chí Minh	4708	51M-085.49	Hồ Chí Minh
959	51M-063.80	Hồ Chí Minh	2209	51M-092.12	Hồ Chí Minh	3459	51M-122.78	Hồ Chí Minh	4709	51M-088.62	Hồ Chí Minh
960	51M-065.07	Hồ Chí Minh	2210	51M-153.57	Hồ Chí Minh	3460	51M-128.76	Hồ Chí Minh	4710	51M-089.23	Hồ Chí Minh
961	51M-075.05	Hồ Chí Minh	2211	51M-153.67	Hồ Chí Minh	3461	51M-128.85	Hồ Chí Minh	4711	51M-092.70	Hồ Chí Minh
962	51M-078.60	Hồ Chí Minh	2212	51M-159.72	Hồ Chí Minh	3462	51M-131.61	Hồ Chí Minh	4712	51M-096.91	Hồ Chí Minh
963	51M-093.61	Hồ Chí Minh	2213	51M-165.26	Hồ Chí Minh	3463	51M-137.34	Hồ Chí Minh	4713	51M-099.67	Hồ Chí Minh
964	51M-095.25	Hồ Chí Minh	2214	51M-192.87	Hồ Chí Minh	3464	51M-139.76	Hồ Chí Minh	4714	51M-099.91	Hồ Chí Minh
965	51M-096.94	Hồ Chí Minh	2215	51M-193.76	Hồ Chí Minh	3465	51M-148.38	Hồ Chí Minh	4715	51M-105.56	Hồ Chí Minh
966	51M-108.48	Hồ Chí Minh	2216	51M-201.52	Hồ Chí Minh	3466	51M-155.20	Hồ Chí Minh	4716	51M-105.84	Hồ Chí Minh
967	51M-114.30	Hồ Chí Minh	2217	51M-202.34	Hồ Chí Minh	3467	51M-155.57	Hồ Chí Minh	4717	51M-109.13	Hồ Chí Minh
968	51M-117.63	Hồ Chí Minh	2218	51M-212.02	Hồ Chí Minh	3468	51M-167.75	Hồ Chí Minh	4718	51M-114.92	Hồ Chí Minh
969	51M-122.70	Hồ Chí Minh	2219	51M-213.45	Hồ Chí Minh	3469	51M-175.06	Hồ Chí Minh	4719	51M-116.45	Hồ Chí Minh
970	51M-126.13	Hồ Chí Minh	2220	51M-215.37	Hồ Chí Minh	3470	51M-187.20	Hồ Chí Minh	4720	51M-118.40	Hồ Chí Minh
971	51M-128.59	Hồ Chí Minh	2221	51M-227.65	Hồ Chí Minh	3471	51M-190.87	Hồ Chí Minh	4721	51M-121.81	Hồ Chí Minh
972	51M-137.85	Hồ Chí Minh	2222	51M-232.09	Hồ Chí Minh	3472	51M-195.05	Hồ Chí Minh	4722	51M-125.42	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-149.58	Hồ Chí Minh	2223	51M-232.48	Hồ Chí Minh	3473	51M-213.70	Hồ Chí Minh	4723	51M-126.35	Hồ Chí Minh
974	51M-166.30	Hồ Chí Minh	2224	51M-235.15	Hồ Chí Minh	3474	51M-216.73	Hồ Chí Minh	4724	51M-126.60	Hồ Chí Minh
975	51M-168.05	Hồ Chí Minh	2225	51M-240.98	Hồ Chí Minh	3475	51M-218.61	Hồ Chí Minh	4725	51M-161.87	Hồ Chí Minh
976	51M-180.76	Hồ Chí Minh	2226	51M-241.23	Hồ Chí Minh	3476	51M-223.07	Hồ Chí Minh	4726	51M-172.35	Hồ Chí Minh
977	51M-185.38	Hồ Chí Minh	2227	51M-242.49	Hồ Chí Minh	3477	51M-223.48	Hồ Chí Minh	4727	51M-173.98	Hồ Chí Minh
978	51M-196.30	Hồ Chí Minh	2228	51M-246.19	Hồ Chí Minh	3478	51M-233.72	Hồ Chí Minh	4728	51M-176.19	Hồ Chí Minh
979	51M-197.95	Hồ Chí Minh	2229	51M-253.34	Hồ Chí Minh	3479	51M-235.98	Hồ Chí Minh	4729	51M-177.83	Hồ Chí Minh
980	51M-203.21	Hồ Chí Minh	2230	51M-254.20	Hồ Chí Minh	3480	51M-242.32	Hồ Chí Minh	4730	51M-193.37	Hồ Chí Minh
981	51M-207.34	Hồ Chí Minh	2231	51M-257.08	Hồ Chí Minh	3481	51M-247.40	Hồ Chí Minh	4731	51M-196.59	Hồ Chí Minh
982	51M-215.65	Hồ Chí Minh	2232	51M-258.56	Hồ Chí Minh	3482	51M-247.58	Hồ Chí Minh	4732	51M-203.62	Hồ Chí Minh
983	51M-216.40	Hồ Chí Minh	2233	51M-272.18	Hồ Chí Minh	3483	51M-251.27	Hồ Chí Minh	4733	51M-205.24	Hồ Chí Minh
984	51M-216.51	Hồ Chí Minh	2234	51M-276.40	Hồ Chí Minh	3484	51M-257.30	Hồ Chí Minh	4734	51M-211.16	Hồ Chí Minh
985	51M-216.83	Hồ Chí Minh	2235	51M-287.85	Hồ Chí Minh	3485	51M-259.24	Hồ Chí Minh	4735	51M-213.75	Hồ Chí Minh
986	51M-224.93	Hồ Chí Minh	2236	51M-291.76	Hồ Chí Minh	3486	51M-262.43	Hồ Chí Minh	4736	51M-216.18	Hồ Chí Minh
987	51M-234.15	Hồ Chí Minh	2237	51M-294.09	Hồ Chí Minh	3487	51M-266.18	Hồ Chí Minh	4737	51M-229.20	Hồ Chí Minh
988	51M-235.76	Hồ Chí Minh	2238	51M-294.67	Hồ Chí Minh	3488	51M-266.23	Hồ Chí Minh	4738	51M-234.18	Hồ Chí Minh
989	51M-237.74	Hồ Chí Minh	2239	51M-295.61	Hồ Chí Minh	3489	51M-286.60	Hồ Chí Minh	4739	51M-240.20	Hồ Chí Minh
990	51M-242.87	Hồ Chí Minh	2240	51M-299.16	Hồ Chí Minh	3490	51M-288.90	Hồ Chí Minh	4740	51M-246.75	Hồ Chí Minh
991	51M-246.28	Hồ Chí Minh	2241	51M-305.78	Hồ Chí Minh	3491	51M-296.34	Hồ Chí Minh	4741	51M-250.16	Hồ Chí Minh
992	51M-253.57	Hồ Chí Minh	2242	51M-305.96	Hồ Chí Minh	3492	51M-299.08	Hồ Chí Minh	4742	51M-257.18	Hồ Chí Minh
993	51M-255.21	Hồ Chí Minh	2243	51M-306.31	Hồ Chí Minh	3493	51M-300.05	Hồ Chí Minh	4743	51M-261.56	Hồ Chí Minh
994	51M-257.49	Hồ Chí Minh	2244	51M-311.21	Hồ Chí Minh	3494	51M-300.06	Hồ Chí Minh	4744	51M-262.97	Hồ Chí Minh
995	51M-268.53	Hồ Chí Minh	2245	51N-007.15	Hồ Chí Minh	3495	51M-300.96	Hồ Chí Minh	4745	51M-263.20	Hồ Chí Minh
996	51M-268.98	Hồ Chí Minh	2246	51N-012.70	Hồ Chí Minh	3496	51M-306.13	Hồ Chí Minh	4746	51M-264.82	Hồ Chí Minh
997	51M-269.74	Hồ Chí Minh	2247	51N-021.05	Hồ Chí Minh	3497	51N-003.10	Hồ Chí Minh	4747	51M-272.03	Hồ Chí Minh
998	51M-272.62	Hồ Chí Minh	2248	51N-034.80	Hồ Chí Minh	3498	51N-011.02	Hồ Chí Minh	4748	51M-277.07	Hồ Chí Minh
999	51M-281.34	Hồ Chí Minh	2249	51N-051.83	Hồ Chí Minh	3499	51N-012.72	Hồ Chí Minh	4749	51M-286.48	Hồ Chí Minh
1000	51M-282.57	Hồ Chí Minh	2250	51N-056.85	Hồ Chí Minh	3500	51N-018.13	Hồ Chí Minh	4750	51M-295.97	Hồ Chí Minh
1001	51M-285.29	Hồ Chí Minh	2251	51N-063.83	Hồ Chí Minh	3501	51N-019.12	Hồ Chí Minh	4751	51M-296.65	Hồ Chí Minh
1002	51M-285.54	Hồ Chí Minh	2252	51N-071.01	Hồ Chí Minh	3502	51N-021.28	Hồ Chí Minh	4752	51M-298.02	Hồ Chí Minh
1003	51M-286.03	Hồ Chí Minh	2253	51N-075.36	Hồ Chí Minh	3503	51N-032.81	Hồ Chí Minh	4753	51M-299.56	Hồ Chí Minh
1004	51M-295.83	Hồ Chí Minh	2254	51N-099.36	Hồ Chí Minh	3504	51N-044.25	Hồ Chí Minh	4754	51N-015.72	Hồ Chí Minh
1005	51M-296.45	Hồ Chí Minh	2255	51N-104.24	Hồ Chí Minh	3505	51N-057.42	Hồ Chí Minh	4755	51N-036.18	Hồ Chí Minh
1006	51M-298.82	Hồ Chí Minh	2256	51N-120.28	Hồ Chí Minh	3506	51N-060.12	Hồ Chí Minh	4756	51N-096.20	Hồ Chí Minh
1007	51M-311.34	Hồ Chí Minh	2257	51N-120.95	Hồ Chí Minh	3507	51N-062.36	Hồ Chí Minh	4757	51N-118.63	Hồ Chí Minh
1008	51N-002.54	Hồ Chí Minh	2258	51N-126.37	Hồ Chí Minh	3508	51N-066.84	Hồ Chí Minh	4758	51N-131.57	Hồ Chí Minh
1009	51N-005.87	Hồ Chí Minh	2259	51N-133.43	Hồ Chí Minh	3509	51N-068.53	Hồ Chí Minh	4759	51N-139.20	Hồ Chí Minh
1010	51N-006.46	Hồ Chí Minh	2260	51N-139.51	Hồ Chí Minh	3510	51N-075.21	Hồ Chí Minh	4760	51N-147.27	Hồ Chí Minh
1011	51N-016.03	Hồ Chí Minh	2261	51N-152.38	Hồ Chí Minh	3511	51N-083.76	Hồ Chí Minh	4761	60C-758.73	Đồng Nai
1012	51N-022.04	Hồ Chí Minh	2262	60B-079.17	Đồng Nai	3512	51N-086.92	Hồ Chí Minh	4762	60C-760.91	Đồng Nai
1013	51N-031.96	Hồ Chí Minh	2263	60C-784.09	Đồng Nai	3513	51N-107.94	Hồ Chí Minh	4763	60C-765.25	Đồng Nai
1014	51N-039.50	Hồ Chí Minh	2264	60C-790.67	Đồng Nai	3514	51N-109.74	Hồ Chí Minh	4764	60C-776.06	Đồng Nai
1015	51N-051.82	Hồ Chí Minh	2265	60D-023.04	Đồng Nai	3515	51N-113.04	Hồ Chí Minh	4765	60C-780.74	Đồng Nai
1016	51N-053.13	Hồ Chí Minh	2266	60K-624.50	Đồng Nai	3516	51N-134.48	Hồ Chí Minh	4766	60C-783.85	Đồng Nai
1017	51N-057.12	Hồ Chí Minh	2267	60K-626.25	Đồng Nai	3517	51N-144.27	Hồ Chí Minh	4767	60D-024.58	Đồng Nai
1018	51N-059.21	Hồ Chí Minh	2268	60K-628.43	Đồng Nai	3518	51N-146.56	Hồ Chí Minh	4768	60K-629.34	Đồng Nai
1019	51N-073.61	Hồ Chí Minh	2269	60K-629.76	Đồng Nai	3519	51N-153.42	Hồ Chí Minh	4769	60K-631.82	Đồng Nai
1020	51N-082.51	Hồ Chí Minh	2270	60K-635.13	Đồng Nai	3520	60C-757.01	Đồng Nai	4770	60K-637.43	Đồng Nai
1021	51N-099.01	Hồ Chí Minh	2271	60K-635.52	Đồng Nai	3521	60C-757.52	Đồng Nai	4771	60K-638.82	Đồng Nai
1022	51N-109.82	Hồ Chí Minh	2272	60K-639.60	Đồng Nai	3522	60C-779.83	Đồng Nai	4772	60K-645.31	Đồng Nai
1023	51N-116.13	Hồ Chí Minh	2273	60K-648.04	Đồng Nai	3523	60K-625.90	Đồng Nai	4773	60K-655.27	Đồng Nai
1024	51N-130.63	Hồ Chí Minh	2274	60K-648.85	Đồng Nai	3524	60K-626.10	Đồng Nai	4774	60K-656.07	Đồng Nai
1025	51N-137.26	Hồ Chí Minh	2275	60K-653.67	Đồng Nai	3525	60K-636.62	Đồng Nai	4775	60K-658.90	Đồng Nai
1026	51N-137.98	Hồ Chí Minh	2276	60K-669.46	Đồng Nai	3526	60K-642.52	Đồng Nai	4776	60K-659.06	Đồng Nai
1027	51N-141.13	Hồ Chí Minh	2277	60K-671.27	Đồng Nai	3527	60K-649.45	Đồng Nai	4777	60K-659.97	Đồng Nai
1028	51N-141.19	Hồ Chí Minh	2278	60K-676.08	Đồng Nai	3528	60K-655.80	Đồng Nai	4778	60K-665.45	Đồng Nai
1029	51N-142.06	Hồ Chí Minh	2279	60K-678.74	Đồng Nai	3529	60K-658.50	Đồng Nai	4779	60K-668.50	Đồng Nai
1030	51N-144.04	Hồ Chí Minh	2280	60K-686.72	Đồng Nai	3530	60K-658.54	Đồng Nai	4780	60K-672.50	Đồng Nai
1031	51N-146.70	Hồ Chí Minh	2281	60K-687.37	Đồng Nai	3531	60K-661.24	Đồng Nai	4781	60K-673.51	Đồng Nai
1032	60C-757.16	Đồng Nai	2282	60K-689.54	Đồng Nai	3532	60K-663.73	Đồng Nai	4782	60K-685.20	Đồng Nai
1033	60C-770.96	Đồng Nai	2283	60K-695.05	Đồng Nai	3533	60K-671.28	Đồng Nai	4783	60K-688.02	Đồng Nai
1034	60C-772.97	Đồng Nai	2284	60K-699.10	Đồng Nai	3534	60K-683.50	Đồng Nai	4784	60K-688.50	Đồng Nai
1035	60D-023.90	Đồng Nai	2285	60K-699.73	Đồng Nai	3535	60K-688.82	Đồng Nai	4785	60K-691.26	Đồng Nai
1036	60K-622.12	Đồng Nai	2286	61C-619.63	Bình Dương	3536	60K-689.40	Đồng Nai	4786	60K-698.37	Đồng Nai
1037	60K-624.98	Đồng Nai	2287	61C-622.97	Bình Dương	3537	61C-612.64	Bình Dương	4787	60K-699.50	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	60K-625.30	Đồng Nai	2288	61C-625.50	Bình Dương	3538	61C-619.42	Bình Dương	4788	61C-611.09	Bình Dương
1039	60K-632.43	Đồng Nai	2289	61C-629.61	Bình Dương	3539	61C-631.90	Bình Dương	4789	61C-613.48	Bình Dương
1040	60K-633.05	Đồng Nai	2290	61C-637.65	Bình Dương	3540	61C-633.24	Bình Dương	4790	61C-617.10	Bình Dương
1041	60K-643.62	Đồng Nai	2291	61D-023.19	Bình Dương	3541	61C-640.59	Bình Dương	4791	61C-619.57	Bình Dương
1042	60K-668.01	Đồng Nai	2292	61K-531.23	Bình Dương	3542	61K-521.91	Bình Dương	4792	61C-621.85	Bình Dương
1043	60K-668.27	Đồng Nai	2293	61K-533.29	Bình Dương	3543	61K-542.35	Bình Dương	4793	61C-622.46	Bình Dương
1044	61B-044.35	Bình Dương	2294	61K-542.27	Bình Dương	3544	61K-549.26	Bình Dương	4794	61C-631.05	Bình Dương
1045	61B-044.80	Bình Dương	2295	61K-556.23	Bình Dương	3545	61K-551.31	Bình Dương	4795	61C-633.30	Bình Dương
1046	61B-046.96	Bình Dương	2296	61K-557.65	Bình Dương	3546	61K-561.28	Bình Dương	4796	61C-635.50	Bình Dương
1047	61C-624.61	Bình Dương	2297	61K-568.94	Bình Dương	3547	61K-565.78	Bình Dương	4797	61C-637.43	Bình Dương
1048	61C-624.67	Bình Dương	2298	61K-586.75	Bình Dương	3548	61K-574.73	Bình Dương	4798	61C-640.27	Bình Dương
1049	61C-642.95	Bình Dương	2299	61K-588.10	Bình Dương	3549	61K-576.59	Bình Dương	4799	61C-642.90	Bình Dương
1050	61K-522.92	Bình Dương	2300	61K-592.40	Bình Dương	3550	61K-581.72	Bình Dương	4800	61D-024.32	Bình Dương
1051	61K-528.27	Bình Dương	2301	61K-594.65	Bình Dương	3551	61K-588.46	Bình Dương	4801	61K-519.57	Bình Dương
1052	61K-538.73	Bình Dương	2302	62A-470.12	Long An	3552	62A-471.91	Long An	4802	61K-519.84	Bình Dương
1053	61K-547.07	Bình Dương	2303	62A-478.30	Long An	3553	62A-476.36	Long An	4803	61K-526.53	Bình Dương
1054	61K-563.14	Bình Dương	2304	62A-481.70	Long An	3554	62B-032.09	Long An	4804	61K-529.47	Bình Dương
1055	61K-565.85	Bình Dương	2305	62A-485.10	Long An	3555	63A-331.62	Tiền Giang	4805	61K-536.54	Bình Dương
1056	61K-568.57	Bình Dương	2306	62C-225.02	Long An	3556	63A-337.15	Tiền Giang	4806	61K-538.18	Bình Dương
1057	61K-582.37	Bình Dương	2307	63A-324.85	Tiền Giang	3557	63A-337.92	Tiền Giang	4807	61K-545.92	Bình Dương
1058	61K-583.45	Bình Dương	2308	63A-333.49	Tiền Giang	3558	63B-035.37	Tiền Giang	4808	61K-546.04	Bình Dương
1059	61K-587.81	Bình Dương	2309	63A-333.80	Tiền Giang	3559	63C-230.81	Tiền Giang	4809	61K-549.18	Bình Dương
1060	61K-591.05	Bình Dương	2310	63A-338.30	Tiền Giang	3560	63C-237.28	Tiền Giang	4810	61K-550.29	Bình Dương
1061	61K-593.21	Bình Dương	2311	63A-339.70	Tiền Giang	3561	63C-237.62	Tiền Giang	4811	61K-553.61	Bình Dương
1062	61K-596.34	Bình Dương	2312	63A-339.72	Tiền Giang	3562	63D-012.37	Tiền Giang	4812	61K-560.36	Bình Dương
1063	62A-477.37	Long An	2313	63C-231.58	Tiền Giang	3563	63D-015.56	Tiền Giang	4813	61K-561.59	Bình Dương
1064	62C-217.16	Long An	2314	64B-016.85	Vĩnh Long	3564	64A-207.72	Vĩnh Long	4814	61K-571.23	Bình Dương
1065	63A-325.75	Tiền Giang	2315	64C-139.72	Vĩnh Long	3565	64A-210.63	Vĩnh Long	4815	61K-579.52	Bình Dương
1066	63A-338.67	Tiền Giang	2316	65A-516.05	Cần Thơ	3566	64A-212.95	Vĩnh Long	4816	61K-582.34	Bình Dương
1067	63C-230.60	Tiền Giang	2317	65A-521.27	Cần Thơ	3567	65B-028.34	Cần Thơ	4817	61K-582.36	Bình Dương
1068	63C-232.29	Tiền Giang	2318	65A-525.13	Cần Thơ	3568	65C-261.38	Cần Thơ	4818	61K-583.13	Bình Dương
1069	63D-012.24	Tiền Giang	2319	65A-525.19	Cần Thơ	3569	66A-315.62	Đồng Tháp	4819	61K-583.56	Bình Dương
1070	64A-206.12	Vĩnh Long	2320	65A-526.01	Cần Thơ	3570	66C-185.04	Đồng Tháp	4820	61K-583.82	Bình Dương
1071	64A-208.10	Vĩnh Long	2321	65A-529.97	Cần Thơ	3571	67A-339.62	An Giang	4821	61K-584.14	Bình Dương
1072	64C-134.65	Vĩnh Long	2322	65A-530.27	Cần Thơ	3572	67B-032.28	An Giang	4822	61K-586.41	Bình Dương
1073	64C-136.40	Vĩnh Long	2323	65A-530.58	Cần Thơ	3573	67C-192.34	An Giang	4823	61K-586.84	Bình Dương
1074	64D-007.49	Vĩnh Long	2324	65B-028.13	Cần Thơ	3574	67C-194.09	An Giang	4824	61K-592.32	Bình Dương
1075	65A-524.65	Cần Thơ	2325	65B-029.04	Cần Thơ	3575	67C-195.75	An Giang	4825	62A-486.24	Long An
1076	65A-526.14	Cần Thơ	2326	66A-311.90	Đồng Tháp	3576	67D-010.05	An Giang	4826	62A-487.97	Long An
1077	65A-528.96	Cần Thơ	2327	66D-013.46	Đồng Tháp	3577	68A-376.03	Kiên Giang	4827	62A-488.61	Long An
1078	65A-531.90	Cần Thơ	2328	67A-332.36	An Giang	3578	68A-382.21	Kiên Giang	4828	62B-031.76	Long An
1079	65C-251.09	Cần Thơ	2329	67A-339.05	An Giang	3579	68C-180.45	Kiên Giang	4829	62C-216.78	Long An
1080	65C-266.18	Cần Thơ	2330	67A-344.48	An Giang	3580	68C-182.56	Kiên Giang	4830	62C-218.91	Long An
1081	66A-306.96	Đồng Tháp	2331	67C-191.23	An Giang	3581	69C-107.35	Cà Mau	4831	62C-219.31	Long An
1082	66A-314.81	Đồng Tháp	2332	68A-369.41	Kiên Giang	3582	70A-586.18	Tây Ninh	4832	62D-016.15	Long An
1083	66A-317.29	Đồng Tháp	2333	69A-176.31	Cà Mau	3583	70A-589.82	Tây Ninh	4833	63A-336.76	Tiền Giang
1084	66B-025.47	Đồng Tháp	2334	69C-106.15	Cà Mau	3584	70A-596.08	Tây Ninh	4834	63A-341.58	Tiền Giang
1085	66D-013.36	Đồng Tháp	2335	69D-006.36	Cà Mau	3585	70A-596.57	Tây Ninh	4835	63B-035.15	Tiền Giang
1086	66D-013.51	Đồng Tháp	2336	69D-008.42	Cà Mau	3586	70A-604.58	Tây Ninh	4836	63D-012.53	Tiền Giang
1087	66D-014.45	Đồng Tháp	2337	69D-008.71	Cà Mau	3587	70A-609.80	Tây Ninh	4837	64A-213.10	Vĩnh Long
1088	67A-331.42	An Giang	2338	70A-592.41	Tây Ninh	3588	70A-610.26	Tây Ninh	4838	64C-135.07	Vĩnh Long
1089	67A-331.94	An Giang	2339	70A-596.12	Tây Ninh	3589	71A-214.80	Bến Tre	4839	65A-521.90	Cần Thơ
1090	67A-335.51	An Giang	2340	70A-605.71	Tây Ninh	3590	71A-216.76	Bến Tre	4840	65A-525.06	Cần Thơ
1091	67A-336.27	An Giang	2341	70A-608.65	Tây Ninh	3591	71B-025.46	Bến Tre	4841	65A-525.83	Cần Thơ
1092	67A-343.95	An Giang	2342	70B-036.96	Tây Ninh	3592	72A-847.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	4842	65C-250.58	Cần Thơ
1093	67C-190.54	An Giang	2343	70D-014.38	Tây Ninh	3593	72A-848.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	4843	65D-012.06	Cần Thơ
1094	67D-010.31	An Giang	2344	71A-213.15	Bến Tre	3594	72A-850.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4844	65D-012.67	Cần Thơ
1095	68A-371.98	Kiên Giang	2345	71A-218.60	Bến Tre	3595	72A-856.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	4845	66A-308.29	Đồng Tháp
1096	68A-373.36	Kiên Giang	2346	71A-218.90	Bến Tre	3596	72A-861.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	4846	66A-311.87	Đồng Tháp
1097	68A-376.28	Kiên Giang	2347	71A-219.65	Bến Tre	3597	72A-865.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	4847	66A-313.37	Đồng Tháp
1098	68B-038.08	Kiên Giang	2348	71A-220.01	Bến Tre	3598	72A-873.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4848	66D-015.25	Đồng Tháp
1099	68C-181.78	Kiên Giang	2349	71A-220.64	Bến Tre	3599	72A-881.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4849	67A-330.94	An Giang
1100	68C-181.85	Kiên Giang	2350	71A-221.13	Bến Tre	3600	72B-045.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	4850	67A-332.91	An Giang
1101	68D-007.59	Kiên Giang	2351	71B-024.60	Bến Tre	3601	72C-268.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	4851	67C-195.15	An Giang
1102	69A-170.45	Cà Mau	2352	71C-136.74	Bến Tre	3602	72C-269.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	4852	67C-197.23	An Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	69A-174.84	Cà Mau	2353	71C-137.21	Bến Tre	3603	72C-271.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	4853	68A-368.12	Kiên Giang
1104	69B-014.92	Cà Mau	2354	71D-006.82	Bến Tre	3604	72C-277.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4854	68A-369.90	Kiên Giang
1105	70A-595.93	Tây Ninh	2355	72A-852.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	3605	72C-282.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	4855	68A-371.28	Kiên Giang
1106	70A-607.63	Tây Ninh	2356	72A-865.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	3606	73A-369.92	Quảng Bình	4856	68A-372.16	Kiên Giang
1107	70A-609.10	Tây Ninh	2357	72A-868.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	3607	73A-375.19	Quảng Bình	4857	68C-179.59	Kiên Giang
1108	70A-611.04	Tây Ninh	2358	72A-872.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3608	73A-377.58	Quảng Bình	4858	68D-009.08	Kiên Giang
1109	70A-611.78	Tây Ninh	2359	72B-046.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	3609	73A-381.63	Quảng Bình	4859	69A-171.57	Cà Mau
1110	71D-007.37	Bến Tre	2360	72B-046.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	3610	73A-381.93	Quảng Bình	4860	69B-014.45	Cà Mau
1111	72A-860.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	2361	72B-046.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	3611	73C-192.43	Quảng Bình	4861	69C-104.64	Cà Mau
1112	72A-862.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	2362	72C-273.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	3612	73C-195.67	Quảng Bình	4862	70A-585.50	Tây Ninh
1113	72A-869.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	2363	72C-280.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	3613	73C-195.92	Quảng Bình	4863	70A-597.53	Tây Ninh
1114	72A-878.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	2364	72D-013.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	3614	73D-010.46	Quảng Bình	4864	70A-602.59	Tây Ninh
1115	72A-878.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	2365	73A-369.27	Quảng Bình	3615	74B-019.16	Quảng Trị	4865	70A-610.96	Tây Ninh
1116	72A-881.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	2366	73A-371.57	Quảng Bình	3616	75A-391.03	Thừa Thiên Huế	4866	70A-613.63	Tây Ninh
1117	72A-882.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	2367	73A-371.81	Quảng Bình	3617	75A-392.04	Thừa Thiên Huế	4867	70C-218.83	Tây Ninh
1118	72B-047.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	2368	73A-377.28	Quảng Bình	3618	75A-400.08	Thừa Thiên Huế	4868	71B-023.26	Bến Tre
1119	72C-273.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2369	73A-378.08	Quảng Bình	3619	75A-401.96	Thừa Thiên Huế	4869	72A-843.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
1120	72D-016.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	2370	73A-381.01	Quảng Bình	3620	76A-327.60	Quảng Ngãi	4870	72A-843.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
1121	73A-377.81	Quảng Bình	2371	73A-381.60	Quảng Bình	3621	76C-181.31	Quảng Ngãi	4871	72A-844.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
1122	73A-380.25	Quảng Bình	2372	73C-194.97	Quảng Bình	3622	77A-357.36	Bình Định	4872	72A-845.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
1123	73A-381.31	Quảng Bình	2373	73C-195.97	Quảng Bình	3623	77A-361.74	Bình Định	4873	72A-845.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
1124	73A-382.14	Quảng Bình	2374	74A-279.06	Quảng Trị	3624	77A-363.08	Bình Định	4874	72A-863.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
1125	73B-019.20	Quảng Bình	2375	74A-282.20	Quảng Trị	3625	77A-367.98	Bình Định	4875	72C-269.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
1126	73C-194.36	Quảng Bình	2376	74A-285.90	Quảng Trị	3626	77B-037.97	Bình Định	4876	72C-270.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
1127	73C-195.15	Quảng Bình	2377	74A-286.45	Quảng Trị	3627	77B-038.09	Bình Định	4877	72C-274.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
1128	73D-009.91	Quảng Bình	2378	74D-012.97	Quảng Trị	3628	77C-265.46	Bình Định	4878	73A-372.85	Quảng Bình
1129	74A-277.84	Quảng Trị	2379	75A-390.63	Thừa Thiên Huế	3629	78A-226.36	Phú Yên	4879	73A-377.09	Quảng Bình
1130	74C-144.43	Quảng Trị	2380	75A-391.36	Thừa Thiên Huế	3630	78C-127.10	Phú Yên	4880	73A-381.07	Quảng Bình
1131	74D-012.92	Quảng Trị	2381	75A-398.30	Thừa Thiên Huế	3631	79A-571.56	Khánh Hòa	4881	73D-011.23	Quảng Bình
1132	74D-015.85	Quảng Trị	2382	75A-400.24	Thừa Thiên Huế	3632	79A-577.19	Khánh Hòa	4882	73D-011.56	Quảng Bình
1133	75A-392.05	Thừa Thiên Huế	2383	75A-401.15	Thừa Thiên Huế	3633	79A-589.60	Khánh Hòa	4883	74C-149.31	Quảng Trị
1134	75A-392.54	Thừa Thiên Huế	2384	75A-402.95	Thừa Thiên Huế	3634	79A-592.67	Khánh Hòa	4884	74D-012.28	Quảng Trị
1135	75A-392.73	Thừa Thiên Huế	2385	75C-162.27	Thừa Thiên Huế	3635	79A-593.52	Khánh Hòa	4885	75A-389.51	Thừa Thiên Huế
1136	75A-397.63	Thừa Thiên Huế	2386	76C-178.59	Quảng Ngãi	3636	79C-228.67	Khánh Hòa	4886	75A-390.52	Thừa Thiên Huế
1137	75A-398.78	Thừa Thiên Huế	2387	77A-362.90	Bình Định	3637	79C-230.45	Khánh Hòa	4887	75A-394.20	Thừa Thiên Huế
1138	75B-030.97	Thừa Thiên Huế	2388	77A-363.82	Bình Định	3638	79C-234.40	Khánh Hòa	4888	75A-395.87	Thừa Thiên Huế
1139	75B-031.56	Thừa Thiên Huế	2389	77A-364.58	Bình Định	3639	81A-459.20	Gia Lai	4889	75B-030.42	Thừa Thiên Huế
1140	75D-009.74	Thừa Thiên Huế	2390	77A-365.12	Bình Định	3640	81A-461.34	Gia Lai	4890	75B-031.36	Thừa Thiên Huế
1141	76A-333.80	Quảng Ngãi	2391	77C-262.37	Bình Định	3641	81A-467.36	Gia Lai	4891	75B-032.08	Thừa Thiên Huế
1142	76A-334.36	Quảng Ngãi	2392	77D-007.10	Bình Định	3642	81A-469.78	Gia Lai	4892	75D-011.38	Thừa Thiên Huế
1143	76A-335.16	Quảng Ngãi	2393	78A-216.56	Phú Yên	3643	81A-471.09	Gia Lai	4893	76A-326.73	Quảng Ngãi
1144	76A-336.32	Quảng Ngãi	2394	78A-217.91	Phú Yên	3644	81C-284.17	Gia Lai	4894	76A-329.19	Quảng Ngãi
1145	76B-029.38	Quảng Ngãi	2395	78A-220.98	Phú Yên	3645	81C-285.80	Gia Lai	4895	76A-333.20	Quảng Ngãi
1146	77A-356.13	Bình Định	2396	78A-225.10	Phú Yên	3646	81C-289.65	Gia Lai	4896	76C-179.16	Quảng Ngãi
1147	77A-356.98	Bình Định	2397	79A-582.07	Khánh Hòa	3647	81C-291.28	Gia Lai	4897	77A-357.25	Bình Định
1148	77A-362.19	Bình Định	2398	79A-583.20	Khánh Hòa	3648	81C-295.31	Gia Lai	4898	77A-359.06	Bình Định
1149	77A-371.28	Bình Định	2399	79A-591.63	Khánh Hòa	3649	82B-023.46	Kon Tum	4899	77A-361.83	Bình Định
1150	77C-261.35	Bình Định	2400	79A-592.87	Khánh Hòa	3650	82D-012.57	Kon Tum	4900	77A-362.09	Bình Định
1151	77C-263.59	Bình Định	2401	79A-593.21	Khánh Hòa	3651	82D-012.58	Kon Tum	4901	77A-369.16	Bình Định
1152	77D-008.96	Bình Định	2402	79A-594.82	Khánh Hòa	3652	83B-025.95	Sóc Trăng	4902	77B-040.76	Bình Định
1153	78A-218.83	Phú Yên	2403	79B-043.95	Khánh Hòa	3653	83C-132.72	Sóc Trăng	4903	77D-008.14	Bình Định
1154	78A-224.82	Phú Yên	2404	79C-231.04	Khánh Hòa	3654	83C-137.16	Sóc Trăng	4904	78A-215.94	Phú Yên
1155	78A-226.37	Phú Yên	2405	79C-231.28	Khánh Hòa	3655	84A-148.76	Trà Vinh	4905	78A-221.01	Phú Yên
1156	79A-569.57	Khánh Hòa	2406	79C-234.60	Khánh Hòa	3656	85D-008.63	Ninh Thuận	4906	78A-223.60	Phú Yên
1157	79A-572.26	Khánh Hòa	2407	81A-456.93	Gia Lai	3657	86A-326.81	Bình Thuận	4907	79A-568.94	Khánh Hòa
1158	79A-582.84	Khánh Hòa	2408	81A-458.84	Gia Lai	3658	86A-332.28	Bình Thuận	4908	79A-572.25	Khánh Hòa
1159	79A-592.04	Khánh Hòa	2409	81A-462.75	Gia Lai	3659	86A-333.91	Bình Thuận	4909	79A-573.45	Khánh Hòa
1160	79A-595.70	Khánh Hòa	2410	81A-463.35	Gia Lai	3660	86D-008.04	Bình Thuận	4910	79A-576.38	Khánh Hòa
1161	79B-045.19	Khánh Hòa	2411	81A-463.87	Gia Lai	3661	88A-791.51	Vĩnh Phúc	4911	79A-578.09	Khánh Hòa
1162	79D-012.02	Khánh Hòa	2412	81A-465.37	Gia Lai	3662	88A-792.28	Vĩnh Phúc	4912	79A-581.35	Khánh Hòa
1163	81A-468.74	Gia Lai	2413	81C-286.62	Gia Lai	3663	88A-792.75	Vĩnh Phúc	4913	79A-583.78	Khánh Hòa
1164	81A-478.71	Gia Lai	2414	81C-288.51	Gia Lai	3664	88A-795.57	Vĩnh Phúc	4914	79A-588.57	Khánh Hòa
1165	81B-028.48	Gia Lai	2415	81C-299.30	Gia Lai	3665	88A-801.97	Vĩnh Phúc	4915	79A-588.81	Khánh Hòa
1166	81C-285.42	Gia Lai	2416	82B-022.18	Kon Tum	3666	88A-808.82	Vĩnh Phúc	4916	79A-594.18	Khánh Hòa
1167	81C-286.42	Gia Lai	2417	82C-096.65	Kon Tum	3667	88A-819.06	Vĩnh Phúc	4917	81A-461.32	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

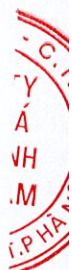
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	82A-158.96	Kon Tum	2418	83A-198.37	Sóc Trăng	3668	88A-823.61	Vĩnh Phúc	4918	81A-461.71	Gia Lai
1169	82B-023.10	Kon Tum	2419	83B-023.56	Sóc Trăng	3669	88A-826.04	Vĩnh Phúc	4919	81A-461.84	Gia Lai
1170	82B-023.75	Kon Tum	2420	84A-148.63	Trà Vinh	3670	88B-022.85	Vĩnh Phúc	4920	81A-463.23	Gia Lai
1171	82D-011.98	Kon Tum	2421	84B-022.38	Trà Vinh	3671	88C-310.97	Vĩnh Phúc	4921	81C-283.07	Gia Lai
1172	82D-012.70	Kon Tum	2422	84D-008.40	Trà Vinh	3672	88C-311.57	Vĩnh Phúc	4922	81C-285.94	Gia Lai
1173	83A-198.83	Sóc Trăng	2423	85A-149.07	Ninh Thuận	3673	88C-312.47	Vĩnh Phúc	4923	81C-296.60	Gia Lai
1174	83B-025.62	Sóc Trăng	2424	85C-085.59	Ninh Thuận	3674	88C-314.37	Vĩnh Phúc	4924	81D-016.83	Gia Lai
1175	83C-133.96	Sóc Trăng	2425	85C-086.54	Ninh Thuận	3675	88C-315.65	Vĩnh Phúc	4925	82D-014.70	Kon Tum
1176	83D-009.36	Sóc Trăng	2426	85C-086.83	Ninh Thuận	3676	88C-316.09	Vĩnh Phúc	4926	83A-193.87	Sóc Trăng
1177	84C-125.84	Trà Vinh	2427	85C-087.46	Ninh Thuận	3677	88D-023.96	Vĩnh Phúc	4927	83A-194.09	Sóc Trăng
1178	85C-086.36	Ninh Thuận	2428	85C-090.48	Ninh Thuận	3678	89A-558.60	Hưng Yên	4928	83A-195.09	Sóc Trăng
1179	86A-321.76	Bình Thuận	2429	86B-027.47	Bình Thuận	3679	89A-565.10	Hưng Yên	4929	83B-025.07	Sóc Trăng
1180	86A-329.85	Bình Thuận	2430	88A-789.71	Vĩnh Phúc	3680	89A-565.16	Hưng Yên	4930	83C-135.63	Sóc Trăng
1181	88A-792.94	Vĩnh Phúc	2431	88A-793.57	Vĩnh Phúc	3681	89A-565.92	Hưng Yên	4931	83C-138.20	Sóc Trăng
1182	88A-793.84	Vĩnh Phúc	2432	88A-794.93	Vĩnh Phúc	3682	89B-027.05	Hưng Yên	4932	84B-019.57	Trà Vinh
1183	88A-796.10	Vĩnh Phúc	2433	88A-795.63	Vĩnh Phúc	3683	89B-028.60	Hưng Yên	4933	84B-021.60	Trà Vinh
1184	88A-798.81	Vĩnh Phúc	2434	88A-795.67	Vĩnh Phúc	3684	89C-345.20	Hưng Yên	4934	84D-009.10	Trà Vinh
1185	88A-828.02	Vĩnh Phúc	2435	88A-796.37	Vĩnh Phúc	3685	89C-348.31	Hưng Yên	4935	86A-325.08	Bình Thuận
1186	88B-024.15	Vĩnh Phúc	2436	88A-809.36	Vĩnh Phúc	3686	89C-357.02	Hưng Yên	4936	86C-212.60	Bình Thuận
1187	88C-315.67	Vĩnh Phúc	2437	88A-812.40	Vĩnh Phúc	3687	89C-358.05	Hưng Yên	4937	86D-007.48	Bình Thuận
1188	89A-546.57	Hưng Yên	2438	88A-813.15	Vĩnh Phúc	3688	89D-024.96	Hưng Yên	4938	88A-792.67	Vĩnh Phúc
1189	89A-548.35	Hưng Yên	2439	88A-817.10	Vĩnh Phúc	3689	90A-291.76	Hà Nam	4939	88A-793.28	Vĩnh Phúc
1190	89A-549.06	Hưng Yên	2440	88A-821.47	Vĩnh Phúc	3690	90A-296.72	Hà Nam	4940	88A-798.90	Vĩnh Phúc
1191	89A-551.18	Hưng Yên	2441	88A-821.90	Vĩnh Phúc	3691	90A-298.59	Hà Nam	4941	88A-803.15	Vĩnh Phúc
1192	89A-565.70	Hưng Yên	2442	88A-822.90	Vĩnh Phúc	3692	90A-301.50	Hà Nam	4942	88A-803.21	Vĩnh Phúc
1193	89C-353.37	Hưng Yên	2443	88A-826.18	Vĩnh Phúc	3693	90B-014.51	Hà Nam	4943	88A-806.63	Vĩnh Phúc
1194	89C-356.16	Hưng Yên	2444	88A-830.05	Vĩnh Phúc	3694	90C-156.95	Hà Nam	4944	88A-814.26	Vĩnh Phúc
1195	89D-023.51	Hưng Yên	2445	88C-315.60	Vĩnh Phúc	3695	92A-434.09	Quảng Nam	4945	88C-318.37	Vĩnh Phúc
1196	89D-023.63	Hưng Yên	2446	88C-316.10	Vĩnh Phúc	3696	92A-437.78	Quảng Nam	4946	88C-320.19	Vĩnh Phúc
1197	90A-291.64	Hà Nam	2447	89A-549.09	Hưng Yên	3697	92A-441.54	Quảng Nam	4947	89A-552.78	Hưng Yên
1198	90A-295.48	Hà Nam	2448	89A-549.25	Hưng Yên	3698	92C-265.57	Quảng Nam	4948	89A-558.12	Hưng Yên
1199	90A-297.42	Hà Nam	2449	89A-552.34	Hưng Yên	3699	92D-012.93	Quảng Nam	4949	89A-558.45	Hưng Yên
1200	90A-298.62	Hà Nam	2450	89A-568.05	Hưng Yên	3700	92D-014.38	Quảng Nam	4950	89A-561.37	Hưng Yên
1201	90A-299.62	Hà Nam	2451	89C-349.05	Hưng Yên	3701	93A-511.01	Bình Phước	4951	89A-561.80	Hưng Yên
1202	92A-433.28	Quảng Nam	2452	89C-349.48	Hưng Yên	3702	93A-514.23	Bình Phước	4952	89C-353.16	Hưng Yên
1203	92A-440.12	Quảng Nam	2453	90A-293.21	Hà Nam	3703	93A-516.09	Bình Phước	4953	89C-358.81	Hưng Yên
1204	92A-447.03	Quảng Nam	2454	92A-439.14	Quảng Nam	3704	93A-516.78	Bình Phước	4954	90A-292.28	Hà Nam
1205	92B-039.05	Quảng Nam	2455	92A-442.76	Quảng Nam	3705	93A-516.98	Bình Phước	4955	90A-292.52	Hà Nam
1206	92B-042.12	Quảng Nam	2456	92C-263.76	Quảng Nam	3706	93A-524.49	Bình Phước	4956	90A-299.10	Hà Nam
1207	92C-265.80	Quảng Nam	2457	92D-014.18	Quảng Nam	3707	93A-525.64	Bình Phước	4957	90A-301.76	Hà Nam
1208	92D-015.19	Quảng Nam	2458	93A-511.97	Bình Phước	3708	93B-022.52	Bình Phước	4958	90B-014.13	Hà Nam
1209	93A-508.07	Bình Phước	2459	93A-513.61	Bình Phước	3709	93C-204.25	Bình Phước	4959	92A-441.56	Quảng Nam
1210	93A-508.12	Bình Phước	2460	93A-518.65	Bình Phước	3710	94C-083.96	Bạc Liêu	4960	92A-442.18	Quảng Nam
1211	93A-513.48	Bình Phước	2461	93A-519.08	Bình Phước	3711	95A-136.16	Hầu Giang	4961	92A-447.38	Quảng Nam
1212	93A-523.62	Bình Phước	2462	93A-525.09	Bình Phước	3712	97A-096.26	Bắc Kan	4962	92C-259.10	Quảng Nam
1213	93B-022.50	Bình Phước	2463	93C-205.85	Bình Phước	3713	97A-097.36	Bắc Kan	4963	92D-012.07	Quảng Nam
1214	93C-204.15	Bình Phước	2464	94C-087.26	Bạc Liêu	3714	98A-863.42	Bắc Giang	4964	92D-012.26	Quảng Nam
1215	93C-205.78	Bình Phước	2465	94D-008.07	Bạc Liêu	3715	98A-863.82	Bắc Giang	4965	93A-525.32	Bình Phước
1216	93C-208.83	Bình Phước	2466	95A-144.01	Hầu Giang	3716	98A-864.98	Bắc Giang	4966	93C-205.54	Bình Phước
1217	93D-007.76	Bình Phước	2467	95C-089.35	Hầu Giang	3717	98A-877.76	Bắc Giang	4967	94B-014.63	Bạc Liêu
1218	94A-113.04	Bạc Liêu	2468	95D-024.60	Hầu Giang	3718	98A-879.02	Bắc Giang	4968	94C-084.09	Bạc Liêu
1219	95A-142.23	Hầu Giang	2469	95D-025.56	Hầu Giang	3719	98A-880.61	Bắc Giang	4969	95A-136.56	Hầu Giang
1220	95D-026.70	Hầu Giang	2470	97A-098.29	Bắc Kan	3720	98A-883.19	Bắc Giang	4970	95A-141.36	Hầu Giang
1221	95D-027.50	Hầu Giang	2471	97A-099.07	Bắc Kan	3721	98A-887.53	Bắc Giang	4971	97A-096.52	Bắc Kan
1222	97D-007.87	Bắc Kan	2472	97D-011.13	Bắc Kan	3722	98A-893.96	Bắc Giang	4972	97D-011.40	Bắc Kan
1223	98A-865.54	Bắc Giang	2473	98A-863.13	Bắc Giang	3723	98A-899.50	Bắc Giang	4973	98A-862.36	Bắc Giang
1224	98A-869.32	Bắc Giang	2474	98A-865.78	Bắc Giang	3724	98A-903.06	Bắc Giang	4974	98A-865.58	Bắc Giang
1225	98A-869.74	Bắc Giang	2475	98A-869.84	Bắc Giang	3725	98A-910.52	Bắc Giang	4975	98A-866.60	Bắc Giang
1226	98A-870.38	Bắc Giang	2476	98A-877.49	Bắc Giang	3726	98A-911.45	Bắc Giang	4976	98A-875.64	Bắc Giang
1227	98A-871.97	Bắc Giang	2477	98A-881.92	Bắc Giang	3727	98B-045.05	Bắc Giang	4977	98A-892.40	Bắc Giang
1228	98A-881.61	Bắc Giang	2478	98A-885.72	Bắc Giang	3728	98C-384.23	Bắc Giang	4978	98A-898.48	Bắc Giang
1229	98A-881.73	Bắc Giang	2479	98A-886.80	Bắc Giang	3729	98C-389.03	Bắc Giang	4979	98A-902.48	Bắc Giang
1230	98A-891.96	Bắc Giang	2480	98A-892.21	Bắc Giang	3730	98C-394.15	Bắc Giang	4980	98A-906.63	Bắc Giang
1231	98A-895.04	Bắc Giang	2481	98A-909.20	Bắc Giang	3731	98C-395.09	Bắc Giang	4981	98A-909.45	Bắc Giang
1232	98A-897.65	Bắc Giang	2482	98A-912.36	Bắc Giang	3732	99A-851.24	Bắc Ninh	4982	98B-047.19	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98A-912.07	Bắc Giang	2483	98A-912.95	Bắc Giang	3733	99A-858.57	Bắc Ninh	4983	98C-388.76	Bắc Giang
1234	98C-388.35	Bắc Giang	2484	98B-044.28	Bắc Giang	3734	99A-859.78	Bắc Ninh	4984	98C-388.87	Bắc Giang
1235	99A-853.60	Bắc Ninh	2485	98C-393.84	Bắc Giang	3735	99A-861.31	Bắc Ninh	4985	98C-391.21	Bắc Giang
1236	99A-853.81	Bắc Ninh	2486	98C-394.98	Bắc Giang	3736	99A-866.07	Bắc Ninh	4986	99A-861.72	Bắc Ninh
1237	99A-856.73	Bắc Ninh	2487	98C-397.76	Bắc Giang	3737	99A-866.64	Bắc Ninh	4987	99A-866.60	Bắc Ninh
1238	99A-863.76	Bắc Ninh	2488	99A-853.40	Bắc Ninh	3738	99A-867.14	Bắc Ninh	4988	99A-871.98	Bắc Ninh
1239	99A-869.53	Bắc Ninh	2489	99A-862.67	Bắc Ninh	3739	99A-868.53	Bắc Ninh	4989	99A-881.29	Bắc Ninh
1240	99A-869.95	Bắc Ninh	2490	99A-862.91	Bắc Ninh	3740	99A-869.61	Bắc Ninh	4990	99A-882.02	Bắc Ninh
1241	99A-881.13	Bắc Ninh	2491	99A-871.54	Bắc Ninh	3741	99A-872.37	Bắc Ninh	4991	99A-885.54	Bắc Ninh
1242	99A-881.73	Bắc Ninh	2492	99A-881.97	Bắc Ninh	3742	99A-876.84	Bắc Ninh	4992	99A-886.52	Bắc Ninh
1243	99A-885.96	Bắc Ninh	2493	99A-885.67	Bắc Ninh	3743	99A-879.83	Bắc Ninh	4993	99A-890.72	Bắc Ninh
1244	99A-890.13	Bắc Ninh	2494	99A-889.60	Bắc Ninh	3744	99A-892.37	Bắc Ninh	4994	99A-891.76	Bắc Ninh
1245	99A-891.58	Bắc Ninh	2495	99A-889.62	Bắc Ninh	3745	99A-896.07	Bắc Ninh	4995	99C-342.78	Bắc Ninh
1246	99A-892.45	Bắc Ninh	2496	99A-892.18	Bắc Ninh	3746	99C-330.50	Bắc Ninh	4996	99C-343.76	Bắc Ninh
1247	99B-033.58	Bắc Ninh	2497	99A-895.31	Bắc Ninh	3747	99C-337.06	Bắc Ninh	4997	99C-345.48	Bắc Ninh
1248	99C-335.29	Bắc Ninh	2498	99C-333.60	Bắc Ninh	3748	99C-340.52	Bắc Ninh	4998	99C-346.73	Bắc Ninh
1249	99C-339.42	Bắc Ninh	2499	99C-337.47	Bắc Ninh	3749	99C-343.53	Bắc Ninh	4999	99C-346.76	Bắc Ninh
1250	99C-345.92	Bắc Ninh	2500	99C-339.85	Bắc Ninh	3750	99D-026.08	Bắc Ninh	5000	99C-347.16	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	37K-568.86	Nghệ An	6251	30M-234.56	Hà Nội	7501	49A-666.66	Lâm Đồng	8751	20A-866.99	Thái Nguyên
5002	51L-968.86	Hồ Chí Minh	6252	11C-088.88	Cao Bằng	7502	98A-866.86	Bắc Giang	8752	99A-888.86	Bắc Ninh
5003	15C-496.69	Hải Phòng	6253	23A-168.86	Hà Giang	7503	30M-298.99	Hà Nội	8753	17A-497.79	Thái Bình
5004	49A-766.66	Lâm Đồng	6254	51L-896.69	Hồ Chí Minh	7504	51M-255.55	Hồ Chí Minh	8754	29K-386.86	Hà Nội
5005	72A-869.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6255	51L-955.59	Hồ Chí Minh	7505	60C-768.68	Đồng Nai	8755	38A-677.77	Hà Tĩnh
5006	88A-789.89	Vĩnh Phúc	6256	51M-169.69	Hồ Chí Minh	7506	63C-233.33	Tiền Giang	8756	51L-879.68	Hồ Chí Minh
5007	15K-444.46	Hải Phòng	6257	98C-397.99	Bắc Giang	7507	69A-168.86	Cà Mau	8757	15C-496.66	Hải Phòng
5008	17C-222.25	Thái Bình	6258	17A-497.77	Thái Bình	7508	17C-223.45	Thái Bình	8758	30M-067.77	Hà Nội
5009	23A-169.66	Hà Giang	6259	17C-222.24	Thái Bình	7509	19C-278.88	Phủ Thọ	8759	30M-166.99	Hà Nội
5010	29K-456.77	Hà Nội	6260	27A-135.55	Điện Biên	7510	29K-333.32	Hà Nội	8760	37C-579.86	Nghệ An
5011	43A-965.55	Đà Nẵng	6261	36K-297.77	Thanh Hóa	7511	34A-945.67	Hải Dương	8761	51M-099.89	Hồ Chí Minh
5012	48A-256.66	Đắk Nông	6262	37K-555.53	Nghệ An	7512	35A-469.66	Ninh Bình	8762	51M-100.00	Hồ Chí Minh
5013	51M-166.86	Hồ Chí Minh	6263	37K-555.54	Nghệ An	7513	36K-288.82	Thanh Hóa	8763	51M-199.91	Hồ Chí Minh
5014	60K-666.08	Đồng Nai	6264	51M-111.10	Hồ Chí Minh	7514	51M-308.88	Hồ Chí Minh	8764	60C-756.78	Đồng Nai
5015	74C-145.67	Quảng Trị	6265	51M-156.66	Hồ Chí Minh	7515	61K-555.05	Bình Dương	8765	70A-589.88	Tây Ninh
5016	78A-222.29	Phú Yên	6266	61K-575.55	Bình Dương	7516	76C-179.86	Quảng Ngãi	8766	70A-599.79	Tây Ninh
5017	81A-469.66	Gia Lai	6267	62A-478.88	Long An	7517	78A-215.55	Phú Yên	8767	92A-444.43	Quảng Nam
5018	86A-333.35	Bình Thuận	6268	75A-399.96	Thừa Thiên Huế	7518	92A-444.46	Quảng Nam	8768	30L-363.59	Hà Nội
5019	30L-590.91	Hà Nội	6269	90A-299.96	Hà Nam	7519	30L-688.93	Hà Nội	8769	30L-863.22	Hà Nội
5020	30M-017.99	Hà Nội	6270	30M-048.11	Hà Nội	7520	30M-032.23	Hà Nội	8770	30M-041.11	Hà Nội
5021	30M-038.66	Hà Nội	6271	30M-073.99	Hà Nội	7521	30M-032.89	Hà Nội	8771	30M-051.77	Hà Nội
5022	30M-042.69	Hà Nội	6272	30M-077.22	Hà Nội	7522	30M-035.35	Hà Nội	8772	30M-056.89	Hà Nội
5023	30M-045.77	Hà Nội	6273	30M-080.80	Hà Nội	7523	30M-043.66	Hà Nội	8773	30M-061.16	Hà Nội
5024	30M-047.68	Hà Nội	6274	30M-103.77	Hà Nội	7524	30M-047.11	Hà Nội	8774	30M-075.68	Hà Nội
5025	30M-053.39	Hà Nội	6275	30M-104.05	Hà Nội	7525	30M-051.79	Hà Nội	8775	30M-083.22	Hà Nội
5026	30M-053.53	Hà Nội	6276	30M-111.26	Hà Nội	7526	30M-071.17	Hà Nội	8776	30M-092.33	Hà Nội
5027	30M-062.33	Hà Nội	6277	30M-116.77	Hà Nội	7527	30M-073.86	Hà Nội	8777	30M-101.39	Hà Nội
5028	30M-083.11	Hà Nội	6278	30M-119.73	Hà Nội	7528	30M-076.70	Hà Nội	8778	30M-103.88	Hà Nội
5029	30M-095.88	Hà Nội	6279	30M-125.26	Hà Nội	7529	30M-079.07	Hà Nội	8779	30M-108.66	Hà Nội
5030	30M-100.77	Hà Nội	6280	30M-130.22	Hà Nội	7530	30M-079.96	Hà Nội	8780	30M-126.33	Hà Nội
5031	30M-105.99	Hà Nội	6281	30M-144.14	Hà Nội	7531	30M-086.80	Hà Nội	8781	30M-149.96	Hà Nội
5032	30M-108.39	Hà Nội	6282	30M-148.69	Hà Nội	7532	30M-090.89	Hà Nội	8782	30M-155.77	Hà Nội
5033	30M-109.66	Hà Nội	6283	30M-171.66	Hà Nội	7533	30M-108.44	Hà Nội	8783	30M-167.55	Hà Nội
5034	30M-110.55	Hà Nội	6284	30M-177.00	Hà Nội	7534	30M-111.09	Hà Nội	8784	30M-179.33	Hà Nội
5035	30M-144.99	Hà Nội	6285	30M-180.33	Hà Nội	7535	30M-124.00	Hà Nội	8785	30M-207.88	Hà Nội
5036	30M-178.00	Hà Nội	6286	30M-182.28	Hà Nội	7536	30M-130.00	Hà Nội	8786	30M-221.00	Hà Nội
5037	30M-182.33	Hà Nội	6287	30M-182.77	Hà Nội	7537	30M-137.22	Hà Nội	8787	30M-224.00	Hà Nội
5038	30M-191.66	Hà Nội	6288	30M-198.91	Hà Nội	7538	30M-141.11	Hà Nội	8788	30M-226.39	Hà Nội
5039	30M-203.00	Hà Nội	6289	30M-206.86	Hà Nội	7539	30M-143.14	Hà Nội	8789	30M-229.96	Hà Nội
5040	30M-205.33	Hà Nội	6290	30M-208.99	Hà Nội	7540	30M-151.89	Hà Nội	8790	30M-244.77	Hà Nội
5041	30M-218.66	Hà Nội	6291	30M-212.55	Hà Nội	7541	30M-157.55	Hà Nội	8791	30M-245.77	Hà Nội
5042	30M-249.77	Hà Nội	6292	30M-230.00	Hà Nội	7542	30M-157.79	Hà Nội	8792	30M-250.22	Hà Nội
5043	30M-253.25	Hà Nội	6293	30M-248.24	Hà Nội	7543	30M-171.33	Hà Nội	8793	30M-250.55	Hà Nội
5044	30M-261.62	Hà Nội	6294	30M-257.66	Hà Nội	7544	30M-174.47	Hà Nội	8794	30M-253.22	Hà Nội
5045	30M-273.86	Hà Nội	6295	30M-274.72	Hà Nội	7545	30M-174.66	Hà Nội	8795	30M-262.77	Hà Nội
5046	30M-279.77	Hà Nội	6296	30M-290.33	Hà Nội	7546	30M-187.86	Hà Nội	8796	30M-267.00	Hà Nội
5047	30M-285.22	Hà Nội	6297	30M-291.33	Hà Nội	7547	30M-191.86	Hà Nội	8797	30M-271.55	Hà Nội
5048	30M-286.00	Hà Nội	6298	30M-298.22	Hà Nội	7548	30M-192.33	Hà Nội	8798	30M-276.99	Hà Nội
5049	30M-287.86	Hà Nội	6299	30M-302.39	Hà Nội	7549	30M-199.95	Hà Nội	8799	30M-281.33	Hà Nội
5050	30M-293.44	Hà Nội	6300	30M-307.86	Hà Nội	7550	30M-215.99	Hà Nội	8800	30M-283.28	Hà Nội
5051	30M-297.39	Hà Nội	6301	30M-312.21	Hà Nội	7551	30M-216.12	Hà Nội	8801	30M-285.39	Hà Nội
5052	30M-302.11	Hà Nội	6302	30M-317.31	Hà Nội	7552	30M-236.23	Hà Nội	8802	30M-294.99	Hà Nội
5053	30M-315.31	Hà Nội	6303	30M-321.55	Hà Nội	7553	30M-244.33	Hà Nội	8803	30M-316.69	Hà Nội
5054	30M-327.66	Hà Nội	6304	30M-328.23	Hà Nội	7554	30M-247.00	Hà Nội	8804	30M-336.11	Hà Nội
5055	30M-327.68	Hà Nội	6305	30M-329.92	Hà Nội	7555	30M-249.22	Hà Nội	8805	30M-337.39	Hà Nội
5056	30M-351.53	Hà Nội	6306	30M-330.11	Hà Nội	7556	30M-254.54	Hà Nội	8806	30M-344.33	Hà Nội
5057	30M-373.69	Hà Nội	6307	30M-333.67	Hà Nội	7557	30M-271.39	Hà Nội	8807	30M-371.00	Hà Nội
5058	30M-384.69	Hà Nội	6308	30M-334.11	Hà Nội	7558	30M-277.00	Hà Nội	8808	30M-384.89	Hà Nội
5059	30M-384.77	Hà Nội	6309	30M-341.69	Hà Nội	7559	30M-285.44	Hà Nội	8809	30M-390.90	Hà Nội
5060	30M-389.11	Hà Nội	6310	30M-350.99	Hà Nội	7560	30M-291.92	Hà Nội	8810	30M-406.86	Hà Nội
5061	30M-392.55	Hà Nội	6311	30M-354.35	Hà Nội	7561	30M-293.77	Hà Nội	8811	30M-411.88	Hà Nội
5062	30M-406.68	Hà Nội	6312	30M-354.54	Hà Nội	7562	30M-295.77	Hà Nội	8812	30M-419.98	Hà Nội
5063	30M-410.77	Hà Nội	6313	30M-369.63	Hà Nội	7563	30M-300.68	Hà Nội	8813	51L-911.66	Hồ Chí Minh
5064	30M-411.39	Hà Nội	6314	30M-374.74	Hà Nội	7564	30M-301.55	Hà Nội	8814	51L-919.74	Hồ Chí Minh
5065	30M-414.89	Hà Nội	6315	30M-374.99	Hà Nội	7565	30M-302.89	Hà Nội	8815	51L-925.25	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	51L-907.22	Hồ Chí Minh	6316	30M-378.33	Hà Nội	7566	30M-307.44	Hà Nội	8816	51L-927.39	Hồ Chí Minh
5067	51L-909.77	Hồ Chí Minh	6317	30M-387.00	Hà Nội	7567	30M-310.22	Hà Nội	8817	51L-936.00	Hồ Chí Minh
5068	51L-911.44	Hồ Chí Minh	6318	30M-391.89	Hà Nội	7568	30M-312.00	Hà Nội	8818	51L-937.93	Hồ Chí Minh
5069	51L-919.97	Hồ Chí Minh	6319	30M-393.55	Hà Nội	7569	30M-313.69	Hà Nội	8819	51L-950.05	Hồ Chí Minh
5070	51L-934.11	Hồ Chí Minh	6320	30M-393.77	Hà Nội	7570	30M-323.11	Hà Nội	8820	51L-955.00	Hồ Chí Minh
5071	51L-934.93	Hồ Chí Minh	6321	30M-410.99	Hà Nội	7571	30M-337.73	Hà Nội	8821	51L-962.88	Hồ Chí Minh
5072	51L-937.38	Hồ Chí Minh	6322	30M-417.41	Hà Nội	7572	30M-343.88	Hà Nội	8822	51L-975.57	Hồ Chí Minh
5073	51L-942.43	Hồ Chí Minh	6323	30M-417.68	Hà Nội	7573	30M-345.00	Hà Nội	8823	51L-980.00	Hồ Chí Minh
5074	51L-953.44	Hồ Chí Minh	6324	51L-686.26	Hồ Chí Minh	7574	30M-351.35	Hà Nội	8824	51L-982.77	Hồ Chí Minh
5075	51L-964.64	Hồ Chí Minh	6325	51L-767.88	Hồ Chí Minh	7575	30M-383.44	Hà Nội	8825	51L-995.00	Hồ Chí Minh
5076	51L-967.67	Hồ Chí Minh	6326	51L-905.11	Hồ Chí Minh	7576	30M-396.44	Hà Nội	8826	51M-069.79	Hồ Chí Minh
5077	51L-970.55	Hồ Chí Minh	6327	51L-907.00	Hồ Chí Minh	7577	30M-412.34	Hà Nội	8827	51M-083.22	Hồ Chí Minh
5078	51L-971.44	Hồ Chí Minh	6328	51L-917.89	Hồ Chí Minh	7578	30M-413.68	Hà Nội	8828	51M-088.11	Hồ Chí Minh
5079	51L-971.99	Hồ Chí Minh	6329	51L-918.81	Hồ Chí Minh	7579	30M-419.19	Hà Nội	8829	51M-096.33	Hồ Chí Minh
5080	51L-992.96	Hồ Chí Minh	6330	51L-921.69	Hồ Chí Minh	7580	30M-419.88	Hà Nội	8830	51M-104.68	Hồ Chí Minh
5081	51M-056.69	Hồ Chí Minh	6331	51L-923.22	Hồ Chí Minh	7581	30M-420.88	Hà Nội	8831	51M-111.04	Hồ Chí Minh
5082	51M-065.44	Hồ Chí Minh	6332	51L-923.39	Hồ Chí Minh	7582	51L-916.69	Hồ Chí Minh	8832	51M-111.38	Hồ Chí Minh
5083	51M-066.44	Hồ Chí Minh	6333	51L-923.79	Hồ Chí Minh	7583	51L-919.92	Hồ Chí Minh	8833	51M-115.00	Hồ Chí Minh
5084	51M-071.68	Hồ Chí Minh	6334	51L-947.66	Hồ Chí Minh	7584	51L-924.00	Hồ Chí Minh	8834	51M-119.76	Hồ Chí Minh
5085	51M-101.10	Hồ Chí Minh	6335	51L-985.39	Hồ Chí Minh	7585	51L-927.86	Hồ Chí Minh	8835	51M-126.39	Hồ Chí Minh
5086	51M-103.79	Hồ Chí Minh	6336	51M-053.79	Hồ Chí Minh	7586	51L-941.79	Hồ Chí Minh	8836	51M-132.88	Hồ Chí Minh
5087	51M-108.99	Hồ Chí Minh	6337	51M-064.68	Hồ Chí Minh	7587	51L-951.15	Hồ Chí Minh	8837	51M-136.63	Hồ Chí Minh
5088	51M-126.21	Hồ Chí Minh	6338	51M-066.60	Hồ Chí Minh	7588	51L-965.22	Hồ Chí Minh	8838	51M-139.13	Hồ Chí Minh
5089	51M-126.22	Hồ Chí Minh	6339	51M-073.88	Hồ Chí Minh	7589	51L-971.88	Hồ Chí Minh	8839	51M-140.77	Hồ Chí Minh
5090	51M-135.33	Hồ Chí Minh	6340	51M-075.07	Hồ Chí Minh	7590	51L-980.39	Hồ Chí Minh	8840	51M-141.99	Hồ Chí Minh
5091	51M-138.68	Hồ Chí Minh	6341	51M-075.44	Hồ Chí Minh	7591	51M-062.68	Hồ Chí Minh	8841	51M-144.33	Hồ Chí Minh
5092	51M-146.39	Hồ Chí Minh	6342	51M-087.87	Hồ Chí Minh	7592	51M-063.11	Hồ Chí Minh	8842	51M-151.11	Hồ Chí Minh
5093	51M-153.44	Hồ Chí Minh	6343	51M-090.68	Hồ Chí Minh	7593	51M-067.88	Hồ Chí Minh	8843	51M-164.44	Hồ Chí Minh
5094	51M-180.55	Hồ Chí Minh	6344	51M-093.11	Hồ Chí Minh	7594	51M-071.00	Hồ Chí Minh	8844	51M-190.77	Hồ Chí Minh
5095	51M-185.88	Hồ Chí Minh	6345	51M-103.86	Hồ Chí Minh	7595	51M-074.79	Hồ Chí Minh	8845	51M-195.00	Hồ Chí Minh
5096	51M-193.88	Hồ Chí Minh	6346	51M-113.39	Hồ Chí Minh	7596	51M-080.88	Hồ Chí Minh	8846	51M-196.88	Hồ Chí Minh
5097	51M-197.77	Hồ Chí Minh	6347	51M-123.55	Hồ Chí Minh	7597	51M-093.09	Hồ Chí Minh	8847	51M-211.44	Hồ Chí Minh
5098	51M-205.39	Hồ Chí Minh	6348	51M-140.88	Hồ Chí Minh	7598	51M-098.86	Hồ Chí Minh	8848	51M-213.31	Hồ Chí Minh
5099	51M-206.89	Hồ Chí Minh	6349	51M-140.89	Hồ Chí Minh	7599	51M-099.86	Hồ Chí Minh	8849	51M-217.86	Hồ Chí Minh
5100	51M-211.22	Hồ Chí Minh	6350	51M-146.77	Hồ Chí Minh	7600	51M-101.69	Hồ Chí Minh	8850	51M-232.00	Hồ Chí Minh
5101	51M-222.66	Hồ Chí Minh	6351	51M-150.79	Hồ Chí Minh	7601	51M-102.89	Hồ Chí Minh	8851	51M-236.39	Hồ Chí Minh
5102	51M-227.44	Hồ Chí Minh	6352	51M-155.86	Hồ Chí Minh	7602	51M-105.05	Hồ Chí Minh	8852	51M-238.86	Hồ Chí Minh
5103	51M-260.55	Hồ Chí Minh	6353	51M-159.77	Hồ Chí Minh	7603	51M-118.18	Hồ Chí Minh	8853	51M-240.44	Hồ Chí Minh
5104	51M-263.55	Hồ Chí Minh	6354	51M-161.86	Hồ Chí Minh	7604	51M-121.55	Hồ Chí Minh	8854	51M-242.79	Hồ Chí Minh
5105	51M-264.64	Hồ Chí Minh	6355	51M-170.79	Hồ Chí Minh	7605	51M-133.79	Hồ Chí Minh	8855	51M-243.22	Hồ Chí Minh
5106	51M-268.26	Hồ Chí Minh	6356	51M-172.66	Hồ Chí Minh	7606	51M-145.89	Hồ Chí Minh	8856	51M-244.88	Hồ Chí Minh
5107	51M-270.71	Hồ Chí Minh	6357	51M-183.77	Hồ Chí Minh	7607	51M-151.86	Hồ Chí Minh	8857	51M-250.88	Hồ Chí Minh
5108	51M-274.88	Hồ Chí Minh	6358	51M-195.89	Hồ Chí Minh	7608	51M-158.99	Hồ Chí Minh	8858	51M-263.00	Hồ Chí Minh
5109	51M-281.22	Hồ Chí Minh	6359	51M-206.06	Hồ Chí Minh	7609	51M-172.55	Hồ Chí Minh	8859	51M-264.22	Hồ Chí Minh
5110	51M-296.00	Hồ Chí Minh	6360	51M-206.39	Hồ Chí Minh	7610	51M-173.11	Hồ Chí Minh	8860	51M-265.11	Hồ Chí Minh
5111	51M-301.68	Hồ Chí Minh	6361	51M-209.77	Hồ Chí Minh	7611	51M-181.22	Hồ Chí Minh	8861	51M-269.88	Hồ Chí Minh
5112	51M-301.99	Hồ Chí Minh	6362	51M-214.14	Hồ Chí Minh	7612	51M-182.88	Hồ Chí Minh	8862	51M-276.88	Hồ Chí Minh
5113	51M-307.68	Hồ Chí Minh	6363	51M-217.00	Hồ Chí Minh	7613	51M-186.89	Hồ Chí Minh	8863	51M-283.82	Hồ Chí Minh
5114	51N-001.69	Hồ Chí Minh	6364	51M-230.86	Hồ Chí Minh	7614	51M-193.69	Hồ Chí Minh	8864	51M-291.44	Hồ Chí Minh
5115	51N-002.79	Hồ Chí Minh	6365	51M-237.22	Hồ Chí Minh	7615	51M-194.44	Hồ Chí Minh	8865	51M-301.23	Hồ Chí Minh
5116	51N-004.79	Hồ Chí Minh	6366	51M-240.33	Hồ Chí Minh	7616	51M-195.55	Hồ Chí Minh	8866	51M-303.00	Hồ Chí Minh
5117	51N-010.86	Hồ Chí Minh	6367	51M-243.43	Hồ Chí Minh	7617	51M-196.68	Hồ Chí Minh	8867	51M-304.30	Hồ Chí Minh
5118	51N-041.00	Hồ Chí Minh	6368	51M-249.77	Hồ Chí Minh	7618	51M-198.55	Hồ Chí Minh	8868	51M-308.00	Hồ Chí Minh
5119	51N-054.68	Hồ Chí Minh	6369	51M-257.88	Hồ Chí Minh	7619	51M-198.91	Hồ Chí Minh	8869	51N-014.22	Hồ Chí Minh
5120	51N-060.06	Hồ Chí Minh	6370	51M-259.52	Hồ Chí Minh	7620	51M-199.19	Hồ Chí Minh	8870	51N-019.73	Hồ Chí Minh
5121	51N-070.77	Hồ Chí Minh	6371	51M-262.86	Hồ Chí Minh	7621	51M-200.02	Hồ Chí Minh	8871	51N-021.20	Hồ Chí Minh
5122	51N-071.00	Hồ Chí Minh	6372	51M-267.39	Hồ Chí Minh	7622	51M-202.88	Hồ Chí Minh	8872	51N-023.20	Hồ Chí Minh
5123	51N-084.11	Hồ Chí Minh	6373	51M-269.44	Hồ Chí Minh	7623	51M-205.06	Hồ Chí Minh	8873	51N-040.00	Hồ Chí Minh
5124	51N-094.77	Hồ Chí Minh	6374	51M-271.39	Hồ Chí Minh	7624	51M-219.75	Hồ Chí Minh	8874	51N-050.51	Hồ Chí Minh
5125	51N-114.39	Hồ Chí Minh	6375	51M-274.74	Hồ Chí Minh	7625	51M-222.00	Hồ Chí Minh	8875	51N-052.00	Hồ Chí Minh
5126	51N-114.69	Hồ Chí Minh	6376	51M-297.33	Hồ Chí Minh	7626	51M-222.47	Hồ Chí Minh	8876	51N-056.56	Hồ Chí Minh
5127	51N-115.79	Hồ Chí Minh	6377	51M-303.77	Hồ Chí Minh	7627	51M-223.88	Hồ Chí Minh	8877	51N-060.00	Hồ Chí Minh
5128	51N-117.55	Hồ Chí Minh	6378	51M-308.09	Hồ Chí Minh	7628	51M-241.66	Hồ Chí Minh	8878	51N-079.44	Hồ Chí Minh
5129	51N-121.39	Hồ Chí Minh	6379	51M-309.30	Hồ Chí Minh	7629	51M-250.50	Hồ Chí Minh	8879	51N-082.68	Hồ Chí Minh
5130	51N-121.89	Hồ Chí Minh	6380	51N-001.39	Hồ Chí Minh	7630	51M-255.44	Hồ Chí Minh	8880	51N-082.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51N-129.68	Hồ Chí Minh	6381	51N-004.69	Hồ Chí Minh	7631	51M-255.66	Hồ Chí Minh	8881	51N-083.22	Hồ Chí Minh
5132	51N-135.39	Hồ Chí Minh	6382	51N-005.68	Hồ Chí Minh	7632	51M-256.99	Hồ Chí Minh	8882	51N-084.69	Hồ Chí Minh
5133	51N-140.11	Hồ Chí Minh	6383	51N-013.39	Hồ Chí Minh	7633	51M-280.80	Hồ Chí Minh	8883	51N-085.11	Hồ Chí Minh
5134	51N-155.77	Hồ Chí Minh	6384	51N-027.99	Hồ Chí Minh	7634	51M-285.88	Hồ Chí Minh	8884	51N-086.08	Hồ Chí Minh
5135	11B-014.68	Cao Bằng	6385	51N-028.00	Hồ Chí Minh	7635	51M-289.68	Hồ Chí Minh	8885	51N-088.00	Hồ Chí Minh
5136	12A-263.77	Lang Son	6386	51N-031.55	Hồ Chí Minh	7636	51M-304.39	Hồ Chí Minh	8886	51N-098.09	Hồ Chí Minh
5137	12C-143.22	Lang Son	6387	51N-032.23	Hồ Chí Minh	7637	51M-310.89	Hồ Chí Minh	8887	51N-127.79	Hồ Chí Minh
5138	12C-143.39	Lang Son	6388	51N-036.63	Hồ Chí Minh	7638	51N-019.78	Hồ Chí Minh	8888	51N-130.00	Hồ Chí Minh
5139	12D-008.79	Lang Son	6389	51N-043.86	Hồ Chí Minh	7639	51N-020.69	Hồ Chí Minh	8889	51N-135.88	Hồ Chí Minh
5140	12D-010.44	Lang Son	6390	51N-045.44	Hồ Chí Minh	7640	51N-029.69	Hồ Chí Minh	8890	51N-136.77	Hồ Chí Minh
5141	14C-450.79	Quảng Ninh	6391	51N-047.04	Hồ Chí Minh	7641	51N-037.37	Hồ Chí Minh	8891	51N-137.00	Hồ Chí Minh
5142	14K-001.00	Quảng Ninh	6392	51N-049.22	Hồ Chí Minh	7642	51N-041.66	Hồ Chí Minh	8892	51N-146.69	Hồ Chí Minh
5143	14K-004.88	Quảng Ninh	6393	51N-061.11	Hồ Chí Minh	7643	51N-047.68	Hồ Chí Minh	8893	11C-087.22	Cao Bằng
5144	14K-010.86	Quảng Ninh	6394	51N-078.39	Hồ Chí Minh	7644	51N-050.86	Hồ Chí Minh	8894	11C-090.33	Cao Bằng
5145	14K-013.00	Quảng Ninh	6395	51N-089.08	Hồ Chí Minh	7645	51N-064.99	Hồ Chí Minh	8895	12A-263.39	Lang Son
5146	14K-020.11	Quảng Ninh	6396	51N-091.09	Hồ Chí Minh	7646	51N-074.55	Hồ Chí Minh	8896	12A-272.86	Lang Son
5147	14K-020.55	Quảng Ninh	6397	51N-094.33	Hồ Chí Minh	7647	51N-101.23	Hồ Chí Minh	8897	12B-019.39	Lang Son
5148	14K-027.00	Quảng Ninh	6398	51N-094.68	Hồ Chí Minh	7648	51N-104.89	Hồ Chí Minh	8898	12C-139.96	Lang Son
5149	14K-036.30	Quảng Ninh	6399	51N-098.79	Hồ Chí Minh	7649	51N-127.68	Hồ Chí Minh	8899	14B-054.86	Quảng Ninh
5150	14K-043.11	Quảng Ninh	6400	51N-104.39	Hồ Chí Minh	7650	51N-133.89	Hồ Chí Minh	8900	14C-453.89	Quảng Ninh
5151	14K-045.79	Quảng Ninh	6401	51N-106.86	Hồ Chí Minh	7651	51N-144.89	Hồ Chí Minh	8901	14C-460.88	Quảng Ninh
5152	15B-055.79	Hải Phòng	6402	51N-114.89	Hồ Chí Minh	7652	51N-150.79	Hồ Chí Minh	8902	14C-466.44	Quảng Ninh
5153	15K-425.86	Hải Phòng	6403	51N-117.71	Hồ Chí Minh	7653	11C-088.44	Cao Bằng	8903	14C-467.39	Quảng Ninh
5154	15K-428.00	Hải Phòng	6404	51N-126.11	Hồ Chí Minh	7654	12A-271.68	Lang Son	8904	14D-029.68	Quảng Ninh
5155	15K-439.33	Hải Phòng	6405	51N-128.69	Hồ Chí Minh	7655	12A-272.77	Lang Son	8905	14K-012.55	Quảng Ninh
5156	15K-440.00	Hải Phòng	6406	51N-131.89	Hồ Chí Minh	7656	12B-015.55	Lang Son	8906	14K-019.44	Quảng Ninh
5157	15K-441.68	Hải Phòng	6407	51N-135.86	Hồ Chí Minh	7657	12C-141.88	Lang Son	8907	14K-023.02	Quảng Ninh
5158	15K-450.05	Hải Phòng	6408	51N-136.37	Hồ Chí Minh	7658	12C-142.79	Lang Son	8908	14K-028.55	Quảng Ninh
5159	15K-462.64	Hải Phòng	6409	51N-140.89	Hồ Chí Minh	7659	12C-142.88	Lang Son	8909	14K-032.68	Quảng Ninh
5160	15K-463.77	Hải Phòng	6410	51N-149.14	Hồ Chí Minh	7660	12D-008.08	Lang Son	8910	15B-055.99	Hải Phòng
5161	15K-470.69	Hải Phòng	6411	51N-150.86	Hồ Chí Minh	7661	12D-009.66	Lang Son	8911	15C-481.33	Hải Phòng
5162	15K-472.86	Hải Phòng	6412	11A-139.66	Cao Bằng	7662	14A-994.89	Quảng Ninh	8912	15C-483.33	Hải Phòng
5163	15K-484.11	Hải Phòng	6413	11C-088.89	Cao Bằng	7663	14C-450.55	Quảng Ninh	8913	15C-488.89	Hải Phòng
5164	15K-497.49	Hải Phòng	6414	11C-089.69	Cao Bằng	7664	14C-456.57	Quảng Ninh	8914	15C-491.69	Hải Phòng
5165	15K-503.88	Hải Phòng	6415	11C-089.79	Cao Bằng	7665	14C-458.77	Quảng Ninh	8915	15C-497.68	Hải Phòng
5166	15K-508.79	Hải Phòng	6416	12A-265.33	Lang Son	7666	14C-466.64	Quảng Ninh	8916	15D-053.53	Hải Phòng
5167	15K-508.86	Hải Phòng	6417	12B-015.44	Lang Son	7667	14C-469.46	Quảng Ninh	8917	15K-426.89	Hải Phòng
5168	15K-509.77	Hải Phòng	6418	12D-007.99	Lang Son	7668	14C-469.55	Quảng Ninh	8918	15K-458.77	Hải Phòng
5169	17A-495.79	Thái Bình	6419	12D-009.99	Lang Son	7669	14D-032.00	Quảng Ninh	8919	15K-461.64	Hải Phòng
5170	17A-497.97	Thái Bình	6420	14A-999.17	Quảng Ninh	7670	14K-005.88	Quảng Ninh	8920	15K-469.39	Hải Phòng
5171	17A-499.33	Thái Bình	6421	14C-457.55	Quảng Ninh	7671	14K-017.79	Quảng Ninh	8921	15K-469.68	Hải Phòng
5172	17A-510.11	Thái Bình	6422	14C-460.11	Quảng Ninh	7672	14K-025.86	Quảng Ninh	8922	15K-470.33	Hải Phòng
5173	17A-512.89	Thái Bình	6423	14C-463.64	Quảng Ninh	7673	14K-029.29	Quảng Ninh	8923	15K-470.99	Hải Phòng
5174	17A-513.13	Thái Bình	6424	14K-004.79	Quảng Ninh	7674	14K-029.55	Quảng Ninh	8924	15K-489.96	Hải Phòng
5175	17C-219.92	Thái Bình	6425	14K-012.10	Quảng Ninh	7675	14K-032.79	Quảng Ninh	8925	15K-497.69	Hải Phòng
5176	17C-222.88	Thái Bình	6426	14K-013.39	Quảng Ninh	7676	14K-033.89	Quảng Ninh	8926	15K-502.11	Hải Phòng
5177	18A-499.55	Nam Định	6427	14K-013.44	Quảng Ninh	7677	14K-037.38	Quảng Ninh	8927	15K-505.77	Hải Phòng
5178	18A-502.44	Nam Định	6428	14K-020.02	Quảng Ninh	7678	14K-045.04	Quảng Ninh	8928	17A-498.69	Thái Bình
5179	18A-502.50	Nam Định	6429	14K-025.26	Quảng Ninh	7679	15B-056.68	Hải Phòng	8929	17A-511.89	Thái Bình
5180	18A-512.13	Nam Định	6430	14K-027.11	Quảng Ninh	7680	15B-056.79	Hải Phòng	8930	17A-512.88	Thái Bình
5181	18C-176.88	Nam Định	6431	14K-029.88	Quảng Ninh	7681	15C-481.84	Hải Phòng	8931	18A-492.68	Nam Định
5182	18C-179.39	Nam Định	6432	14K-039.77	Quảng Ninh	7682	15C-495.33	Hải Phòng	8932	18A-492.77	Nam Định
5183	18D-016.79	Nam Định	6433	15C-483.22	Hải Phòng	7683	15K-428.29	Hải Phòng	8933	18A-501.79	Nam Định
5184	19A-719.77	Phú Thọ	6434	15C-484.44	Hải Phòng	7684	15K-449.44	Hải Phòng	8934	18B-034.22	Nam Định
5185	19A-726.33	Phú Thọ	6435	15C-484.77	Hải Phòng	7685	15K-451.86	Hải Phòng	8935	18C-181.89	Nam Định
5186	19A-729.00	Phú Thọ	6436	15C-495.55	Hải Phòng	7686	15K-455.56	Hải Phòng	8936	18C-183.11	Nam Định
5187	19A-731.31	Phú Thọ	6437	15C-496.89	Hải Phòng	7687	15K-471.89	Hải Phòng	8937	18D-015.51	Nam Định
5188	19A-734.43	Phú Thọ	6438	15C-497.11	Hải Phòng	7688	15K-475.57	Hải Phòng	8938	19A-722.99	Phú Thọ
5189	19A-740.55	Phú Thọ	6439	15D-055.89	Hải Phòng	7689	15K-477.47	Hải Phòng	8939	19A-733.66	Phú Thọ
5190	19A-744.77	Phú Thọ	6440	15K-432.32	Hải Phòng	7690	15K-481.18	Hải Phòng	8940	19A-736.37	Phú Thọ
5191	19A-752.55	Phú Thọ	6441	15K-435.35	Hải Phòng	7691	15K-487.33	Hải Phòng	8941	19A-737.86	Phú Thọ
5192	19A-753.89	Phú Thọ	6442	15K-435.66	Hải Phòng	7692	15K-510.79	Hải Phòng	8942	19A-748.39	Phú Thọ
5193	19A-754.89	Phú Thọ	6443	15K-435.99	Hải Phòng	7693	15K-510.86	Hải Phòng	8943	19C-269.11	Phú Thọ
5194	19C-265.44	Phú Thọ	6444	15K-438.79	Hải Phòng	7694	17A-492.44	Thái Bình	8944	19D-019.89	Phú Thọ
5195	19C-270.72	Phú Thọ	6445	15K-441.11	Hải Phòng	7695	17A-492.94	Thái Bình	8945	19D-020.33	Phú Thọ



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	19D-021.55	Phủ Thọ	6446	15K-446.39	Hải Phòng	7696	17A-499.77	Thái Bình	8946	20A-874.74	Thái Nguyên
5197	20A-867.68	Thái Nguyên	6447	15K-453.11	Hải Phòng	7697	17A-502.69	Thái Bình	8947	20A-875.99	Thái Nguyên
5198	20A-874.87	Thái Nguyên	6448	15K-453.66	Hải Phòng	7698	17A-503.03	Thái Bình	8948	20A-890.98	Thái Nguyên
5199	20A-876.68	Thái Nguyên	6449	15K-455.44	Hải Phòng	7699	17A-504.77	Thái Bình	8949	20A-897.68	Thái Nguyên
5200	20A-878.44	Thái Nguyên	6450	15K-462.99	Hải Phòng	7700	17C-219.69	Thái Bình	8950	20A-899.22	Thái Nguyên
5201	20A-900.89	Thái Nguyên	6451	15K-471.44	Hải Phòng	7701	17D-013.55	Thái Bình	8951	20A-900.69	Thái Nguyên
5202	20A-902.68	Thái Nguyên	6452	15K-473.22	Hải Phòng	7702	18A-496.86	Nam Định	8952	20C-310.44	Thái Nguyên
5203	20A-903.68	Thái Nguyên	6453	15K-480.68	Hải Phòng	7703	18A-497.68	Nam Định	8953	21A-230.39	Yên Bái
5204	20A-904.86	Thái Nguyên	6454	15K-481.39	Hải Phòng	7704	18B-031.44	Nam Định	8954	21C-115.16	Yên Bái
5205	20A-905.66	Thái Nguyên	6455	15K-489.55	Hải Phòng	7705	18B-034.34	Nam Định	8955	21D-007.79	Yên Bái
5206	20A-907.00	Thái Nguyên	6456	15K-498.66	Hải Phòng	7706	18C-178.66	Nam Định	8956	22A-271.68	Tuyên Quang
5207	20B-035.36	Thái Nguyên	6457	15K-507.07	Hải Phòng	7707	19A-723.69	Phủ Thọ	8957	22A-281.55	Tuyên Quang
5208	20C-309.86	Thái Nguyên	6458	15K-512.34	Hải Phòng	7708	19A-727.72	Phủ Thọ	8958	22A-281.89	Tuyên Quang
5209	20C-312.33	Thái Nguyên	6459	17A-511.88	Thái Bình	7709	19A-728.22	Phủ Thọ	8959	22C-113.79	Tuyên Quang
5210	20C-318.69	Thái Nguyên	6460	17A-513.11	Thái Bình	7710	19A-734.88	Phủ Thọ	8960	22C-114.11	Tuyên Quang
5211	20C-319.73	Thái Nguyên	6461	17C-215.33	Thái Bình	7711	19A-739.37	Phủ Thọ	8961	22C-117.77	Tuyên Quang
5212	20C-324.24	Thái Nguyên	6462	17C-219.79	Thái Bình	7712	19C-266.79	Phủ Thọ	8962	22D-011.01	Tuyên Quang
5213	21A-224.68	Yên Bái	6463	17D-015.15	Thái Bình	7713	19C-267.62	Phủ Thọ	8963	23B-011.79	Hà Giang
5214	22A-271.55	Tuyên Quang	6464	18A-492.00	Nam Định	7714	19C-269.00	Phủ Thọ	8964	23B-014.79	Hà Giang
5215	22A-273.88	Tuyên Quang	6465	18A-501.22	Nam Định	7715	19C-273.39	Phủ Thọ	8965	23C-090.69	Hà Giang
5216	22A-278.00	Tuyên Quang	6466	18A-503.33	Nam Định	7716	19C-278.69	Phủ Thọ	8966	24A-316.44	Lào Cai
5217	22A-281.68	Tuyên Quang	6467	18A-504.00	Nam Định	7717	20A-862.55	Thái Nguyên	8967	24A-318.22	Lào Cai
5218	22B-016.39	Tuyên Quang	6468	18C-182.79	Nam Định	7718	20A-877.44	Thái Nguyên	8968	24A-320.02	Lào Cai
5219	22B-018.89	Tuyên Quang	6469	19A-716.00	Phủ Thọ	7719	20A-888.06	Thái Nguyên	8969	24A-320.77	Lào Cai
5220	22C-115.44	Tuyên Quang	6470	19A-720.00	Phủ Thọ	7720	20A-891.39	Thái Nguyên	8970	24A-321.39	Lào Cai
5221	22D-010.77	Tuyên Quang	6471	19A-721.44	Phủ Thọ	7721	20A-893.69	Thái Nguyên	8971	24A-324.32	Lào Cai
5222	22D-013.33	Tuyên Quang	6472	19A-744.45	Phủ Thọ	7722	20A-903.79	Thái Nguyên	8972	25A-085.39	Lai Châu
5223	22D-013.68	Tuyên Quang	6473	19A-748.11	Phủ Thọ	7723	20B-035.68	Thái Nguyên	8973	25A-088.44	Lai Châu
5224	23A-164.46	Hà Giang	6474	19A-750.33	Phủ Thọ	7724	20C-315.77	Thái Nguyên	8974	25B-010.86	Lai Châu
5225	23A-167.69	Hà Giang	6475	19A-754.69	Phủ Thọ	7725	20C-319.22	Thái Nguyên	8975	25C-059.95	Lai Châu
5226	23A-170.71	Hà Giang	6476	19B-030.88	Phủ Thọ	7726	20C-319.70	Thái Nguyên	8976	25C-060.33	Lai Châu
5227	23B-011.86	Hà Giang	6477	19C-270.71	Phủ Thọ	7727	20C-322.68	Thái Nguyên	8977	25D-007.86	Lai Châu
5228	23B-012.10	Hà Giang	6478	19D-021.99	Phủ Thọ	7728	20D-032.11	Thái Nguyên	8978	26A-244.66	Sơn La
5229	23D-009.33	Hà Giang	6479	20A-876.99	Thái Nguyên	7729	21A-221.99	Yên Bái	8979	26A-245.46	Sơn La
5230	23D-010.22	Hà Giang	6480	20A-879.39	Thái Nguyên	7730	21A-228.82	Yên Bái	8980	26C-167.67	Sơn La
5231	24D-010.44	Lào Cai	6481	20A-894.79	Thái Nguyên	7731	21B-014.15	Yên Bái	8981	26C-168.55	Sơn La
5232	24D-011.55	Lào Cai	6482	20B-038.83	Thái Nguyên	7732	21C-114.00	Yên Bái	8982	26D-014.14	Sơn La
5233	25A-087.08	Lai Châu	6483	20C-311.31	Thái Nguyên	7733	21D-007.11	Yên Bái	8983	26D-016.01	Sơn La
5234	25B-010.39	Lai Châu	6484	20C-315.51	Thái Nguyên	7734	22A-270.68	Tuyên Quang	8984	26D-016.11	Sơn La
5235	25D-008.89	Lai Châu	6485	20C-317.18	Thái Nguyên	7735	22A-275.27	Tuyên Quang	8985	27B-014.39	Điện Biên
5236	26A-238.55	Sơn La	6486	20C-323.22	Thái Nguyên	7736	22A-276.86	Tuyên Quang	8986	27D-007.77	Điện Biên
5237	26A-245.77	Sơn La	6487	21A-224.88	Yên Bái	7737	22C-115.68	Tuyên Quang	8987	28A-259.88	Hòa Bình
5238	26C-165.69	Sơn La	6488	21A-230.69	Yên Bái	7738	23B-013.10	Hà Giang	8988	28C-124.86	Hòa Bình
5239	26D-014.01	Sơn La	6489	21A-230.89	Yên Bái	7739	23B-014.68	Hà Giang	8989	29B-658.79	Hà Nội
5240	26D-016.39	Sơn La	6490	21C-112.88	Yên Bái	7740	23C-090.33	Hà Giang	8990	29B-659.96	Hà Nội
5241	27B-015.88	Điện Biên	6491	21C-114.86	Yên Bái	7741	25A-087.87	Lai Châu	8991	29B-661.61	Hà Nội
5242	28A-260.61	Hòa Bình	6492	22A-273.39	Tuyên Quang	7742	25B-010.55	Lai Châu	8992	29D-627.79	Hà Nội
5243	28A-265.88	Hòa Bình	6493	22A-278.78	Tuyên Quang	7743	25D-007.88	Lai Châu	8993	29D-627.86	Hà Nội
5244	28D-012.89	Hòa Bình	6494	22B-017.68	Tuyên Quang	7744	26A-245.79	Sơn La	8994	29D-636.99	Hà Nội
5245	29B-659.69	Hà Nội	6495	22B-018.44	Tuyên Quang	7745	26B-019.22	Sơn La	8995	29K-329.11	Hà Nội
5246	29K-331.55	Hà Nội	6496	22C-116.39	Tuyên Quang	7746	26D-016.44	Sơn La	8996	29K-330.33	Hà Nội
5247	29K-332.11	Hà Nội	6497	22D-010.89	Tuyên Quang	7747	27A-129.89	Điện Biên	8997	29K-340.43	Hà Nội
5248	29K-345.22	Hà Nội	6498	22D-013.69	Tuyên Quang	7748	27A-130.31	Điện Biên	8998	29K-341.69	Hà Nội
5249	29K-347.99	Hà Nội	6499	23A-166.39	Hà Giang	7749	27A-131.99	Điện Biên	8999	29K-350.53	Hà Nội
5250	29K-350.79	Hà Nội	6500	23A-167.76	Hà Giang	7750	27C-075.55	Điện Biên	9000	29K-353.69	Hà Nội
5251	29K-357.89	Hà Nội	6501	23B-014.11	Hà Giang	7751	27D-007.39	Điện Biên	9001	29K-355.33	Hà Nội
5252	29K-375.68	Hà Nội	6502	23C-091.09	Hà Giang	7752	28A-261.86	Hòa Bình	9002	29K-371.88	Hà Nội
5253	29K-376.44	Hà Nội	6503	23C-092.39	Hà Giang	7753	28A-270.88	Hòa Bình	9003	29K-372.68	Hà Nội
5254	29K-380.55	Hà Nội	6504	24A-317.66	Lào Cai	7754	28B-019.75	Hòa Bình	9004	29K-373.39	Hà Nội
5255	29K-384.84	Hà Nội	6505	24A-317.86	Lào Cai	7755	28B-021.11	Hòa Bình	9005	29K-373.73	Hà Nội
5256	29K-385.39	Hà Nội	6506	24A-321.33	Lào Cai	7756	28C-123.39	Hòa Bình	9006	29K-374.88	Hà Nội
5257	29K-393.94	Hà Nội	6507	24A-322.39	Lào Cai	7757	29D-628.28	Hà Nội	9007	29K-387.11	Hà Nội
5258	29K-400.66	Hà Nội	6508	24C-165.55	Lào Cai	7758	29D-632.00	Hà Nội	9008	29K-399.22	Hà Nội
5259	29K-406.39	Hà Nội	6509	24C-169.86	Lào Cai	7759	29D-635.69	Hà Nội	9009	29K-400.22	Hà Nội
5260	29K-418.81	Hà Nội	6510	25A-086.11	Lai Châu	7760	29D-636.68	Hà Nội	9010	29K-405.11	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	29K-437.73	Hà Nội	6511	25A-086.22	Lai Châu	7761	29D-640.86	Hà Nội	9011	29K-409.44	Hà Nội
5262	29K-442.89	Hà Nội	6512	25B-008.86	Lai Châu	7762	29K-328.77	Hà Nội	9012	29K-419.33	Hà Nội
5263	29K-455.56	Hà Nội	6513	25B-011.79	Lai Châu	7763	29K-330.88	Hà Nội	9013	29K-419.86	Hà Nội
5264	29K-458.58	Hà Nội	6514	25C-062.00	Lai Châu	7764	29K-331.00	Hà Nội	9014	29K-420.66	Hà Nội
5265	29K-458.79	Hà Nội	6515	26B-020.20	Sơn La	7765	29K-332.77	Hà Nội	9015	29K-424.99	Hà Nội
5266	29K-459.89	Hà Nội	6516	26B-021.33	Sơn La	7766	29K-334.69	Hà Nội	9016	29K-428.00	Hà Nội
5267	29K-466.33	Hà Nội	6517	26C-163.99	Sơn La	7767	29K-337.55	Hà Nội	9017	29K-429.39	Hà Nội
5268	29K-472.79	Hà Nội	6518	27A-133.13	Điện Biên	7768	29K-340.88	Hà Nội	9018	29K-433.86	Hà Nội
5269	34A-934.69	Hải Dương	6519	27C-076.67	Điện Biên	7769	29K-343.86	Hà Nội	9019	29K-436.69	Hà Nội
5270	34A-940.49	Hải Dương	6520	27C-078.00	Điện Biên	7770	29K-345.88	Hà Nội	9020	29K-438.99	Hà Nội
5271	34A-954.88	Hải Dương	6521	28A-260.11	Hòa Bình	7771	29K-352.52	Hà Nội	9021	29K-441.68	Hà Nội
5272	34A-955.79	Hải Dương	6522	28A-263.26	Hòa Bình	7772	29K-367.39	Hà Nội	9022	29K-455.44	Hà Nội
5273	34A-960.79	Hải Dương	6523	28A-263.36	Hòa Bình	7773	29K-376.73	Hà Nội	9023	29K-458.33	Hà Nội
5274	34A-966.67	Hải Dương	6524	28A-263.89	Hòa Bình	7774	29K-379.39	Hà Nội	9024	29K-468.44	Hà Nội
5275	34A-974.99	Hải Dương	6525	28A-269.68	Hòa Bình	7775	29K-384.89	Hà Nội	9025	29K-471.79	Hà Nội
5276	34B-045.86	Hải Dương	6526	28C-125.88	Hòa Bình	7776	29K-394.77	Hà Nội	9026	29K-473.22	Hà Nội
5277	34B-046.86	Hải Dương	6527	29D-639.44	Hà Nội	7777	29K-404.33	Hà Nội	9027	34A-888.94	Hải Dương
5278	34C-434.99	Hải Dương	6528	29D-640.66	Hà Nội	7778	29K-419.68	Hà Nội	9028	34A-922.86	Hải Dương
5279	34C-443.68	Hải Dương	6529	29K-329.55	Hà Nội	7779	29K-419.76	Hà Nội	9029	34A-930.89	Hải Dương
5280	34C-444.56	Hải Dương	6530	29K-333.48	Hà Nội	7780	29K-423.88	Hà Nội	9030	34A-932.55	Hải Dương
5281	34D-039.33	Hải Dương	6531	29K-335.68	Hà Nội	7781	29K-424.55	Hà Nội	9031	34A-941.94	Hải Dương
5282	34D-042.11	Hải Dương	6532	29K-345.79	Hà Nội	7782	29K-425.42	Hà Nội	9032	34A-944.22	Hải Dương
5283	35A-465.33	Ninh Bình	6533	29K-348.11	Hà Nội	7783	29K-427.39	Hà Nội	9033	34A-945.33	Hải Dương
5284	35A-469.33	Ninh Bình	6534	29K-356.39	Hà Nội	7784	29K-440.79	Hà Nội	9034	34A-945.94	Hải Dương
5285	35A-476.79	Ninh Bình	6535	29K-360.63	Hà Nội	7785	29K-444.58	Hà Nội	9035	34A-946.22	Hải Dương
5286	35B-026.39	Ninh Bình	6536	29K-369.55	Hà Nội	7786	29K-447.99	Hà Nội	9036	34A-947.88	Hải Dương
5287	35C-181.11	Ninh Bình	6537	29K-382.89	Hà Nội	7787	29K-461.16	Hà Nội	9037	34A-947.99	Hải Dương
5288	35C-183.68	Ninh Bình	6538	29K-387.68	Hà Nội	7788	29K-463.79	Hà Nội	9038	34A-952.89	Hải Dương
5289	35C-183.79	Ninh Bình	6539	29K-388.77	Hà Nội	7789	29K-471.68	Hà Nội	9039	34A-953.77	Hải Dương
5290	35D-018.66	Ninh Bình	6540	29K-399.11	Hà Nội	7790	29K-474.39	Hà Nội	9040	34A-961.61	Hải Dương
5291	36C-547.69	Thanh Hóa	6541	29K-403.00	Hà Nội	7791	29K-475.57	Hà Nội	9041	34A-972.86	Hải Dương
5292	36C-548.84	Thanh Hóa	6542	29K-405.40	Hà Nội	7792	29K-477.33	Hà Nội	9042	34C-433.11	Hải Dương
5293	36C-551.68	Thanh Hóa	6543	29K-410.55	Hà Nội	7793	34A-922.11	Hải Dương	9043	34C-435.66	Hải Dương
5294	36C-556.77	Thanh Hóa	6544	29K-429.69	Hà Nội	7794	34A-925.26	Hải Dương	9044	34C-441.68	Hải Dương
5295	36C-575.66	Thanh Hóa	6545	29K-431.22	Hà Nội	7795	34A-931.88	Hải Dương	9045	34C-445.22	Hải Dương
5296	36C-580.81	Thanh Hóa	6546	29K-436.37	Hà Nội	7796	34A-934.88	Hải Dương	9046	34C-450.77	Hải Dương
5297	36K-239.00	Thanh Hóa	6547	29K-440.55	Hà Nội	7797	34A-939.55	Hải Dương	9047	34D-041.14	Hải Dương
5298	36K-246.33	Thanh Hóa	6548	29K-440.68	Hà Nội	7798	34A-941.11	Hải Dương	9048	35A-475.69	Ninh Bình
5299	36K-269.77	Thanh Hóa	6549	29K-441.89	Hà Nội	7799	34A-949.00	Hải Dương	9049	35A-480.68	Ninh Bình
5300	36K-273.11	Thanh Hóa	6550	29K-454.89	Hà Nội	7800	34A-951.55	Hải Dương	9050	35B-023.20	Ninh Bình
5301	36K-276.55	Thanh Hóa	6551	29K-461.39	Hà Nội	7801	34A-954.69	Hải Dương	9051	35B-023.24	Ninh Bình
5302	36K-277.22	Thanh Hóa	6552	34A-921.88	Hải Dương	7802	34A-957.59	Hải Dương	9052	35B-025.86	Ninh Bình
5303	37B-048.84	Nghệ An	6553	34A-928.77	Hải Dương	7803	34A-961.96	Hải Dương	9053	36B-048.68	Thanh Hóa
5304	37C-575.55	Nghệ An	6554	34A-946.44	Hải Dương	7804	34A-965.89	Hải Dương	9054	36C-547.48	Thanh Hóa
5305	37C-579.97	Nghệ An	6555	34A-961.69	Hải Dương	7805	34A-975.57	Hải Dương	9055	36C-555.04	Thanh Hóa
5306	37C-580.55	Nghệ An	6556	34A-964.88	Hải Dương	7806	34C-443.88	Hải Dương	9056	36K-235.66	Thanh Hóa
5307	37C-580.85	Nghệ An	6557	34A-975.22	Hải Dương	7807	34C-443.99	Hải Dương	9057	36K-240.44	Thanh Hóa
5308	37C-581.99	Nghệ An	6558	34C-435.35	Hải Dương	7808	34C-445.77	Hải Dương	9058	36K-252.53	Thanh Hóa
5309	37K-487.68	Nghệ An	6559	34C-440.41	Hải Dương	7809	34C-451.39	Hải Dương	9059	36K-254.69	Thanh Hóa
5310	37K-498.68	Nghệ An	6560	34C-450.39	Hải Dương	7810	34D-038.99	Hải Dương	9060	36K-261.66	Thanh Hóa
5311	37K-498.94	Nghệ An	6561	34D-038.68	Hải Dương	7811	34D-040.22	Hải Dương	9061	36K-276.89	Thanh Hóa
5312	37K-505.99	Nghệ An	6562	35A-464.86	Ninh Bình	7812	34D-041.99	Hải Dương	9062	36K-278.86	Thanh Hóa
5313	37K-507.99	Nghệ An	6563	35A-481.44	Ninh Bình	7813	35A-467.77	Ninh Bình	9063	36K-283.89	Thanh Hóa
5314	37K-511.88	Nghệ An	6564	35A-481.81	Ninh Bình	7814	35A-468.46	Ninh Bình	9064	36K-289.39	Thanh Hóa
5315	37K-526.25	Nghệ An	6565	35B-024.25	Ninh Bình	7815	35A-473.69	Ninh Bình	9065	36K-297.55	Thanh Hóa
5316	37K-528.52	Nghệ An	6566	35B-025.69	Ninh Bình	7816	35C-179.69	Ninh Bình	9066	36K-304.86	Thanh Hóa
5317	37K-543.54	Nghệ An	6567	35C-181.81	Ninh Bình	7817	35C-184.66	Ninh Bình	9067	37C-567.11	Nghệ An
5318	37K-553.77	Nghệ An	6568	35C-182.69	Ninh Bình	7818	36B-048.77	Thanh Hóa	9068	37C-575.33	Nghệ An
5319	37K-554.11	Nghệ An	6569	35C-182.82	Ninh Bình	7819	36C-549.94	Thanh Hóa	9069	37C-577.55	Nghệ An
5320	37K-567.44	Nghệ An	6570	35D-015.99	Ninh Bình	7820	36C-551.52	Thanh Hóa	9070	37C-580.00	Nghệ An
5321	37K-568.65	Nghệ An	6571	35D-016.22	Ninh Bình	7821	36C-560.68	Thanh Hóa	9071	37C-582.89	Nghệ An
5322	37K-569.56	Nghệ An	6572	36C-548.11	Thanh Hóa	7822	36C-566.11	Thanh Hóa	9072	37C-584.84	Nghệ An
5323	37K-570.89	Nghệ An	6573	36C-566.65	Thanh Hóa	7823	36C-567.69	Thanh Hóa	9073	37C-594.59	Nghệ An
5324	38A-694.44	Hà Tĩnh	6574	36C-580.11	Thanh Hóa	7824	36C-570.71	Thanh Hóa	9074	37C-596.22	Nghệ An
5325	38A-694.69	Hà Tĩnh	6575	36C-580.79	Thanh Hóa	7825	36C-572.72	Thanh Hóa	9075	37D-049.40	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	38A-698.44	Hà Tĩnh	6576	36D-031.69	Thanh Hóa	7826	36C-580.89	Thanh Hóa	9076	37K-484.68	Nghệ An
5327	38A-702.69	Hà Tĩnh	6577	36D-032.00	Thanh Hóa	7827	36D-031.00	Thanh Hóa	9077	37K-488.22	Nghệ An
5328	43A-941.88	Đà Nẵng	6578	36K-230.86	Thanh Hóa	7828	36D-033.30	Thanh Hóa	9078	37K-488.77	Nghệ An
5329	43A-944.11	Đà Nẵng	6579	36K-233.11	Thanh Hóa	7829	36K-235.39	Thanh Hóa	9079	37K-488.79	Nghệ An
5330	43A-952.66	Đà Nẵng	6580	36K-237.22	Thanh Hóa	7830	36K-241.22	Thanh Hóa	9080	37K-505.89	Nghệ An
5331	43A-964.88	Đà Nẵng	6581	36K-240.79	Thanh Hóa	7831	36K-245.88	Thanh Hóa	9081	37K-509.00	Nghệ An
5332	43A-974.47	Đà Nẵng	6582	36K-241.11	Thanh Hóa	7832	36K-246.24	Thanh Hóa	9082	37K-544.22	Nghệ An
5333	43A-980.80	Đà Nẵng	6583	36K-265.33	Thanh Hóa	7833	36K-257.89	Thanh Hóa	9083	37K-544.55	Nghệ An
5334	43B-066.60	Đà Nẵng	6584	36K-269.11	Thanh Hóa	7834	36K-282.79	Thanh Hóa	9084	38A-680.08	Hà Tĩnh
5335	47A-695.79	Đắk Lắk	6585	36K-271.66	Thanh Hóa	7835	36K-284.11	Thanh Hóa	9085	38A-697.44	Hà Tĩnh
5336	47A-816.55	Đắk Lắk	6586	36K-273.55	Thanh Hóa	7836	36K-288.44	Thanh Hóa	9086	38A-698.39	Hà Tĩnh
5337	47A-823.66	Đắk Lắk	6587	36K-273.79	Thanh Hóa	7837	36K-291.99	Thanh Hóa	9087	38A-707.55	Hà Tĩnh
5338	47A-829.88	Đắk Lắk	6588	36K-278.33	Thanh Hóa	7838	36K-293.68	Thanh Hóa	9088	38A-708.09	Hà Tĩnh
5339	47A-829.92	Đắk Lắk	6589	36K-301.00	Thanh Hóa	7839	36K-295.69	Thanh Hóa	9089	38B-023.20	Hà Tĩnh
5340	47A-833.22	Đắk Lắk	6590	36K-305.89	Thanh Hóa	7840	37C-597.39	Nghệ An	9090	38B-024.22	Hà Tĩnh
5341	47A-835.22	Đắk Lắk	6591	37B-046.55	Nghệ An	7841	37K-482.28	Nghệ An	9091	38B-026.55	Hà Tĩnh
5342	47A-840.79	Đắk Lắk	6592	37C-589.69	Nghệ An	7842	37K-487.66	Nghệ An	9092	38B-026.66	Hà Tĩnh
5343	47A-847.77	Đắk Lắk	6593	37C-595.69	Nghệ An	7843	37K-494.66	Nghệ An	9093	38C-249.66	Hà Tĩnh
5344	47A-854.45	Đắk Lắk	6594	37D-049.44	Nghệ An	7844	37K-497.98	Nghệ An	9094	38C-250.22	Hà Tĩnh
5345	47A-854.89	Đắk Lắk	6595	37K-498.00	Nghệ An	7845	37K-508.68	Nghệ An	9095	38D-023.39	Hà Tĩnh
5346	47C-418.99	Đắk Lắk	6596	37K-504.04	Nghệ An	7846	37K-519.70	Nghệ An	9096	43A-941.89	Đà Nẵng
5347	47C-422.88	Đắk Lắk	6597	37K-505.33	Nghệ An	7847	37K-523.68	Nghệ An	9097	43A-955.88	Đà Nẵng
5348	48A-251.89	Đắk Nông	6598	37K-506.39	Nghệ An	7848	37K-535.77	Nghệ An	9098	43A-967.33	Đà Nẵng
5349	48A-257.52	Đắk Nông	6599	37K-508.89	Nghệ An	7849	37K-542.33	Nghệ An	9099	43A-967.69	Đà Nẵng
5350	48B-014.39	Đắk Nông	6600	37K-519.90	Nghệ An	7850	37K-542.77	Nghệ An	9100	43A-973.11	Đà Nẵng
5351	48B-015.22	Đắk Nông	6601	37K-522.69	Nghệ An	7851	37K-545.77	Nghệ An	9101	43B-067.60	Đà Nẵng
5352	48C-120.11	Đắk Nông	6602	37K-527.55	Nghệ An	7852	37K-555.44	Nghệ An	9102	43C-314.88	Đà Nẵng
5353	49A-676.88	Lâm Đồng	6603	37K-527.66	Nghệ An	7853	37K-556.11	Nghệ An	9103	43C-315.89	Đà Nẵng
5354	49A-751.11	Lâm Đồng	6604	37K-538.00	Nghệ An	7854	37K-572.72	Nghệ An	9104	43C-317.66	Đà Nẵng
5355	49A-751.69	Lâm Đồng	6605	37K-551.88	Nghệ An	7855	38A-691.91	Hà Tĩnh	9105	43C-317.77	Đà Nẵng
5356	49A-751.79	Lâm Đồng	6606	37K-554.55	Nghệ An	7856	38A-695.89	Hà Tĩnh	9106	43C-319.96	Đà Nẵng
5357	49A-758.66	Lâm Đồng	6607	37K-573.33	Nghệ An	7857	38A-698.66	Hà Tĩnh	9107	43D-012.12	Đà Nẵng
5358	49A-759.22	Lâm Đồng	6608	38A-691.19	Hà Tĩnh	7858	38A-704.66	Hà Tĩnh	9108	43D-012.44	Đà Nẵng
5359	49A-759.88	Lâm Đồng	6609	38A-693.33	Hà Tĩnh	7859	38A-705.99	Hà Tĩnh	9109	43D-013.77	Đà Nẵng
5360	49A-763.86	Lâm Đồng	6610	38C-236.99	Hà Tĩnh	7860	38A-706.11	Hà Tĩnh	9110	43D-015.39	Đà Nẵng
5361	49A-775.66	Lâm Đồng	6611	38C-254.11	Hà Tĩnh	7861	38C-246.89	Hà Tĩnh	9111	47A-792.93	Đắk Lắk
5362	49C-383.79	Lâm Đồng	6612	38D-021.22	Hà Tĩnh	7862	38C-253.79	Hà Tĩnh	9112	47A-818.66	Đắk Lắk
5363	49C-384.79	Lâm Đồng	6613	43A-945.46	Đà Nẵng	7863	38D-021.89	Hà Tĩnh	9113	47A-822.79	Đắk Lắk
5364	49C-385.88	Lâm Đồng	6614	43A-948.39	Đà Nẵng	7864	43A-956.79	Đà Nẵng	9114	47A-823.44	Đắk Lắk
5365	49C-387.38	Lâm Đồng	6615	43A-950.22	Đà Nẵng	7865	43C-322.33	Đà Nẵng	9115	47A-825.79	Đắk Lắk
5366	49C-393.33	Lâm Đồng	6616	43A-957.44	Đà Nẵng	7866	47A-831.66	Đắk Lắk	9116	47A-828.69	Đắk Lắk
5367	51E-347.39	Hồ Chí Minh	6617	43A-959.22	Đà Nẵng	7867	47A-835.35	Đắk Lắk	9117	47A-848.00	Đắk Lắk
5368	51E-347.44	Hồ Chí Minh	6618	43A-970.77	Đà Nẵng	7868	47A-853.86	Đắk Lắk	9118	47A-849.86	Đắk Lắk
5369	51E-348.39	Hồ Chí Minh	6619	43A-971.17	Đà Nẵng	7869	47A-857.22	Đắk Lắk	9119	47A-850.00	Đắk Lắk
5370	51E-353.11	Hồ Chí Minh	6620	43A-975.97	Đà Nẵng	7870	47A-863.77	Đắk Lắk	9120	47B-045.54	Đắk Lắk
5371	51E-354.66	Hồ Chí Minh	6621	43C-323.86	Đà Nẵng	7871	47C-410.00	Đắk Lắk	9121	47C-399.00	Đắk Lắk
5372	60B-080.86	Đồng Nai	6622	47A-819.94	Đắk Lắk	7872	47C-423.69	Đắk Lắk	9122	47C-410.68	Đắk Lắk
5373	60C-756.57	Đồng Nai	6623	47A-821.89	Đắk Lắk	7873	47D-025.69	Đắk Lắk	9123	47C-420.39	Đắk Lắk
5374	60C-766.44	Đồng Nai	6624	47A-830.31	Đắk Lắk	7874	48A-252.25	Đắk Nông	9124	47D-025.68	Đắk Lắk
5375	60C-769.00	Đồng Nai	6625	47A-840.33	Đắk Lắk	7875	48A-252.33	Đắk Nông	9125	48A-256.86	Đắk Nông
5376	60C-774.69	Đồng Nai	6626	47A-840.84	Đắk Lắk	7876	48A-253.99	Đắk Nông	9126	48B-014.89	Đắk Nông
5377	60C-783.84	Đồng Nai	6627	47A-840.88	Đắk Lắk	7877	48A-256.00	Đắk Nông	9127	48C-123.44	Đắk Nông
5378	60C-785.87	Đồng Nai	6628	47A-842.11	Đắk Lắk	7878	48C-121.33	Đắk Nông	9128	48D-008.68	Đắk Nông
5379	60C-791.91	Đồng Nai	6629	47A-845.39	Đắk Lắk	7879	48D-006.99	Đắk Nông	9129	49A-750.39	Lâm Đồng
5380	60K-619.76	Đồng Nai	6630	47A-847.86	Đắk Lắk	7880	48D-008.99	Đắk Nông	9130	49A-750.77	Lâm Đồng
5381	60K-621.26	Đồng Nai	6631	47A-851.39	Đắk Lắk	7881	48D-009.22	Đắk Nông	9131	49A-752.68	Lâm Đồng
5382	60K-621.69	Đồng Nai	6632	47A-853.85	Đắk Lắk	7882	49A-739.89	Lâm Đồng	9132	49A-765.76	Lâm Đồng
5383	60K-624.00	Đồng Nai	6633	47A-860.60	Đắk Lắk	7883	49A-762.69	Lâm Đồng	9133	49B-035.35	Lâm Đồng
5384	60K-624.88	Đồng Nai	6634	47A-861.39	Đắk Lắk	7884	49C-397.89	Lâm Đồng	9134	49C-384.69	Lâm Đồng
5385	60K-634.88	Đồng Nai	6635	47A-865.33	Đắk Lắk	7885	49C-398.68	Lâm Đồng	9135	49C-386.79	Lâm Đồng
5386	60K-643.34	Đồng Nai	6636	47C-402.44	Đắk Lắk	7886	51B-713.39	Hồ Chí Minh	9136	49C-391.44	Lâm Đồng
5387	60K-650.11	Đồng Nai	6637	47C-402.99	Đắk Lắk	7887	51B-715.99	Hồ Chí Minh	9137	49C-391.66	Lâm Đồng
5388	60K-653.54	Đồng Nai	6638	47C-405.50	Đắk Lắk	7888	51E-349.89	Hồ Chí Minh	9138	49C-394.86	Lâm Đồng
5389	60K-666.01	Đồng Nai	6639	47C-417.39	Đắk Lắk	7889	60B-078.39	Đồng Nai	9139	49C-395.96	Lâm Đồng
5390	60K-666.29	Đồng Nai	6640	47C-422.39	Đắk Lắk	7890	60B-080.69	Đồng Nai	9140	49C-399.11	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	60K-673.68	Đồng Nai	6641	47D-021.33	Đắk Lắk	7891	60C-760.76	Đồng Nai	9141	49D-017.77	Lâm Đồng
5392	60K-677.39	Đồng Nai	6642	48A-250.05	Đắk Nông	7892	60C-761.33	Đồng Nai	9142	51B-715.69	Hồ Chí Minh
5393	60K-682.99	Đồng Nai	6643	48B-013.55	Đắk Nông	7893	60C-771.33	Đồng Nai	9143	51E-348.48	Hồ Chí Minh
5394	60K-690.39	Đồng Nai	6644	48B-014.88	Đắk Nông	7894	60C-776.39	Đồng Nai	9144	60B-079.22	Đồng Nai
5395	60K-691.44	Đồng Nai	6645	48B-016.10	Đắk Nông	7895	60C-777.26	Đồng Nai	9145	60B-079.44	Đồng Nai
5396	60K-691.91	Đồng Nai	6646	48C-119.66	Đắk Nông	7896	60C-784.88	Đồng Nai	9146	60C-757.79	Đồng Nai
5397	61B-044.69	Bình Dương	6647	48C-119.88	Đắk Nông	7897	60C-791.69	Đồng Nai	9147	60C-760.60	Đồng Nai
5398	61C-614.79	Bình Dương	6648	49A-751.68	Lâm Đồng	7898	60K-628.28	Đồng Nai	9148	60C-773.74	Đồng Nai
5399	61C-619.76	Bình Dương	6649	49A-757.86	Lâm Đồng	7899	60K-628.99	Đồng Nai	9149	60C-777.05	Đồng Nai
5400	61C-619.98	Bình Dương	6650	49A-758.33	Lâm Đồng	7900	60K-632.68	Đồng Nai	9150	60C-778.55	Đồng Nai
5401	61C-628.79	Bình Dương	6651	49A-771.39	Lâm Đồng	7901	60K-635.63	Đồng Nai	9151	60C-781.44	Đồng Nai
5402	61C-641.99	Bình Dương	6652	49A-773.11	Lâm Đồng	7902	60K-637.38	Đồng Nai	9152	60C-783.78	Đồng Nai
5403	61D-026.22	Bình Dương	6653	49A-777.04	Lâm Đồng	7903	60K-644.64	Đồng Nai	9153	60C-790.90	Đồng Nai
5404	61K-533.79	Bình Dương	6654	49A-777.09	Lâm Đồng	7904	60K-651.79	Đồng Nai	9154	60K-623.89	Đồng Nai
5405	61K-538.55	Bình Dương	6655	49A-781.00	Lâm Đồng	7905	60K-653.35	Đồng Nai	9155	60K-632.11	Đồng Nai
5406	61K-543.43	Bình Dương	6656	49B-035.55	Lâm Đồng	7906	60K-660.88	Đồng Nai	9156	60K-643.43	Đồng Nai
5407	61K-543.66	Bình Dương	6657	49C-384.68	Lâm Đồng	7907	60K-661.68	Đồng Nai	9157	60K-652.39	Đồng Nai
5408	61K-545.77	Bình Dương	6658	49C-385.99	Lâm Đồng	7908	60K-669.77	Đồng Nai	9158	60K-654.39	Đồng Nai
5409	61K-547.47	Bình Dương	6659	51B-714.99	Hồ Chí Minh	7909	60K-673.77	Đồng Nai	9159	60K-655.33	Đồng Nai
5410	61K-549.86	Bình Dương	6660	51E-347.99	Hồ Chí Minh	7910	60K-677.22	Đồng Nai	9160	60K-657.57	Đồng Nai
5411	61K-561.11	Bình Dương	6661	60C-771.17	Đồng Nai	7911	60K-693.99	Đồng Nai	9161	60K-659.44	Đồng Nai
5412	61K-563.64	Bình Dương	6662	60C-772.33	Đồng Nai	7912	61B-045.89	Bình Dương	9162	60K-661.86	Đồng Nai
5413	61K-563.79	Bình Dương	6663	60C-773.33	Đồng Nai	7913	61C-612.13	Bình Dương	9163	60K-664.46	Đồng Nai
5414	61K-563.88	Bình Dương	6664	60C-785.88	Đồng Nai	7914	61C-614.61	Bình Dương	9164	60K-664.88	Đồng Nai
5415	61K-565.69	Bình Dương	6665	60K-620.21	Đồng Nai	7915	61C-616.39	Bình Dương	9165	60K-671.44	Đồng Nai
5416	61K-570.11	Bình Dương	6666	60K-621.77	Đồng Nai	7916	61C-620.39	Bình Dương	9166	60K-675.68	Đồng Nai
5417	61K-577.89	Bình Dương	6667	60K-630.88	Đồng Nai	7917	61C-636.86	Bình Dương	9167	60K-675.69	Đồng Nai
5418	61K-580.08	Bình Dương	6668	60K-634.86	Đồng Nai	7918	61C-640.04	Bình Dương	9168	60K-676.00	Đồng Nai
5419	61K-583.38	Bình Dương	6669	60K-637.86	Đồng Nai	7919	61K-524.77	Bình Dương	9169	60K-695.69	Đồng Nai
5420	61K-592.68	Bình Dương	6670	60K-660.77	Đồng Nai	7920	61K-524.79	Bình Dương	9170	60K-700.66	Đồng Nai
5421	62A-478.55	Long An	6671	60K-666.27	Đồng Nai	7921	61K-524.99	Bình Dương	9171	60K-702.20	Đồng Nai
5422	62A-485.84	Long An	6672	60K-676.99	Đồng Nai	7922	61K-526.11	Bình Dương	9172	61B-044.86	Bình Dương
5423	62A-487.44	Long An	6673	60K-681.69	Đồng Nai	7923	61K-530.33	Bình Dương	9173	61B-045.04	Bình Dương
5424	62C-222.78	Long An	6674	60K-685.58	Đồng Nai	7924	61K-532.00	Bình Dương	9174	61C-620.11	Bình Dương
5425	62D-015.79	Long An	6675	60K-691.99	Đồng Nai	7925	61K-536.44	Bình Dương	9175	61C-633.00	Bình Dương
5426	62D-016.66	Long An	6676	60K-694.77	Đồng Nai	7926	61K-549.68	Bình Dương	9176	61C-633.66	Bình Dương
5427	62D-017.17	Long An	6677	61B-046.79	Bình Dương	7927	61K-555.27	Bình Dương	9177	61C-635.88	Bình Dương
5428	63A-325.88	Tiền Giang	6678	61C-612.39	Bình Dương	7928	61K-557.66	Bình Dương	9178	61K-526.77	Bình Dương
5429	63A-327.39	Tiền Giang	6679	61C-619.70	Bình Dương	7929	61K-575.33	Bình Dương	9179	61K-528.39	Bình Dương
5430	63A-327.77	Tiền Giang	6680	61C-624.99	Bình Dương	7930	61K-584.00	Bình Dương	9180	61K-532.99	Bình Dương
5431	63A-331.11	Tiền Giang	6681	61C-625.88	Bình Dương	7931	61K-590.00	Bình Dương	9181	61K-535.36	Bình Dương
5432	63A-335.33	Tiền Giang	6682	61C-627.99	Bình Dương	7932	61K-593.95	Bình Dương	9182	61K-542.68	Bình Dương
5433	63B-035.69	Tiền Giang	6683	61C-632.55	Bình Dương	7933	62A-469.89	Long An	9183	61K-553.39	Bình Dương
5434	63C-229.89	Tiền Giang	6684	61C-643.68	Bình Dương	7934	62A-479.74	Long An	9184	61K-554.88	Bình Dương
5435	63C-231.32	Tiền Giang	6685	61D-023.79	Bình Dương	7935	62B-031.55	Long An	9185	61K-555.22	Bình Dương
5436	63C-238.86	Tiền Giang	6686	61D-025.39	Bình Dương	7936	62C-218.79	Long An	9186	61K-557.75	Bình Dương
5437	64A-208.09	Vĩnh Long	6687	61K-519.94	Bình Dương	7937	62C-219.86	Long An	9187	61K-559.39	Bình Dương
5438	64B-019.66	Vĩnh Long	6688	61K-520.86	Bình Dương	7938	62C-220.69	Long An	9188	61K-567.44	Bình Dương
5439	64C-135.36	Vĩnh Long	6689	61K-527.44	Bình Dương	7939	62C-224.77	Long An	9189	61K-573.86	Bình Dương
5440	64C-137.89	Vĩnh Long	6690	61K-529.39	Bình Dương	7940	62D-015.77	Long An	9190	61K-578.00	Bình Dương
5441	64D-007.86	Vĩnh Long	6691	61K-537.38	Bình Dương	7941	62D-017.11	Long An	9191	61K-583.44	Bình Dương
5442	65A-519.94	Cần Thơ	6692	61K-542.43	Bình Dương	7942	63C-229.79	Tiền Giang	9192	61K-589.55	Bình Dương
5443	65C-260.66	Cần Thơ	6693	61K-550.39	Bình Dương	7943	63C-230.22	Tiền Giang	9193	62A-470.86	Long An
5444	65C-274.33	Cần Thơ	6694	61K-550.99	Bình Dương	7944	63C-231.33	Tiền Giang	9194	62A-481.81	Long An
5445	65C-276.77	Cần Thơ	6695	61K-554.68	Bình Dương	7945	63C-232.89	Tiền Giang	9195	62A-482.11	Long An
5446	66C-183.99	Đồng Tháp	6696	61K-571.66	Bình Dương	7946	63C-239.69	Tiền Giang	9196	62C-222.39	Long An
5447	66C-185.66	Đồng Tháp	6697	61K-583.88	Bình Dương	7947	63C-239.88	Tiền Giang	9197	62C-223.32	Long An
5448	66C-187.87	Đồng Tháp	6698	62A-471.89	Long An	7948	63D-012.79	Tiền Giang	9198	63A-329.66	Tiền Giang
5449	66C-190.89	Đồng Tháp	6699	62A-473.86	Long An	7949	64A-209.86	Vĩnh Long	9199	63C-228.82	Tiền Giang
5450	66D-012.11	Đồng Tháp	6700	62A-473.88	Long An	7950	64A-213.33	Vĩnh Long	9200	63C-234.00	Tiền Giang
5451	66D-015.33	Đồng Tháp	6701	62A-492.49	Long An	7951	64C-135.39	Vĩnh Long	9201	63C-240.86	Tiền Giang
5452	66D-015.69	Đồng Tháp	6702	62C-224.24	Long An	7952	64D-008.89	Vĩnh Long	9202	64A-206.20	Vĩnh Long
5453	67A-332.55	An Giang	6703	62C-226.22	Long An	7953	65A-520.79	Cần Thơ	9203	64A-214.44	Vĩnh Long
5454	67A-339.00	An Giang	6704	62D-016.55	Long An	7954	65A-526.25	Cần Thơ	9204	64B-020.39	Vĩnh Long
5455	67A-339.22	An Giang	6705	63A-324.77	Tiền Giang	7955	65A-527.27	Cần Thơ	9205	64C-137.88	Vĩnh Long

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	67A-340.77	An Giang	6706	63C-232.88	Tiền Giang	7956	65B-025.20	Cần Thơ	9206	64C-139.86	Vĩnh Long
5457	67B-030.89	An Giang	6707	64B-017.10	Vĩnh Long	7957	65C-249.55	Cần Thơ	9207	65A-515.86	Cần Thơ
5458	67B-031.30	An Giang	6708	64C-135.00	Vĩnh Long	7958	65C-257.69	Cần Thơ	9208	65A-516.22	Cần Thơ
5459	67B-031.32	An Giang	6709	65A-530.03	Cần Thơ	7959	65C-261.61	Cần Thơ	9209	65A-518.11	Cần Thơ
5460	67B-033.89	An Giang	6710	65C-253.89	Cần Thơ	7960	65C-280.08	Cần Thơ	9210	65A-519.75	Cần Thơ
5461	67C-197.97	An Giang	6711	65C-255.68	Cần Thơ	7961	65C-280.68	Cần Thơ	9211	65A-520.00	Cần Thơ
5462	67D-012.39	An Giang	6712	65C-256.86	Cần Thơ	7962	65D-013.99	Cần Thơ	9212	65A-525.66	Cần Thơ
5463	68A-365.36	Kiên Giang	6713	65C-266.22	Cần Thơ	7963	66A-302.39	Đồng Tháp	9213	65A-530.00	Cần Thơ
5464	68A-370.39	Kiên Giang	6714	65C-266.77	Cần Thơ	7964	66A-303.99	Đồng Tháp	9214	65B-026.79	Cần Thơ
5465	68A-371.73	Kiên Giang	6715	65C-270.66	Cần Thơ	7965	66A-310.69	Đồng Tháp	9215	65B-027.20	Cần Thơ
5466	68A-374.86	Kiên Giang	6716	65C-272.68	Cần Thơ	7966	66C-183.79	Đồng Tháp	9216	65C-278.11	Cần Thơ
5467	68A-376.79	Kiên Giang	6717	65D-010.69	Cần Thơ	7967	66C-190.91	Đồng Tháp	9217	66A-307.22	Đồng Tháp
5468	68B-037.39	Kiên Giang	6718	66A-300.79	Đồng Tháp	7968	67A-290.99	An Giang	9218	66A-307.33	Đồng Tháp
5469	68C-178.55	Kiên Giang	6719	66A-309.66	Đồng Tháp	7969	67A-331.88	An Giang	9219	66A-315.00	Đồng Tháp
5470	68D-009.68	Kiên Giang	6720	66A-317.13	Đồng Tháp	7970	67A-333.18	An Giang	9220	66C-190.88	Đồng Tháp
5471	69A-170.86	Cà Mau	6721	66A-318.44	Đồng Tháp	7971	67A-336.44	An Giang	9221	67A-330.99	An Giang
5472	69A-171.89	Cà Mau	6722	66A-318.55	Đồng Tháp	7972	67A-339.86	An Giang	9222	67A-340.69	An Giang
5473	69A-173.71	Cà Mau	6723	66B-026.33	Đồng Tháp	7973	67A-341.34	An Giang	9223	67B-031.44	An Giang
5474	69A-174.33	Cà Mau	6724	66C-189.39	Đồng Tháp	7974	67A-345.55	An Giang	9224	67D-009.22	An Giang
5475	69D-006.07	Cà Mau	6725	66D-012.39	Đồng Tháp	7975	67B-030.11	An Giang	9225	68A-365.66	Kiên Giang
5476	69D-008.39	Cà Mau	6726	67A-330.39	An Giang	7976	67B-032.66	An Giang	9226	68A-367.11	Kiên Giang
5477	70A-591.86	Tây Ninh	6727	67B-030.69	An Giang	7977	67C-190.77	An Giang	9227	68A-375.33	Kiên Giang
5478	70A-594.49	Tây Ninh	6728	68A-369.55	Kiên Giang	7978	67C-195.55	An Giang	9228	68C-180.79	Kiên Giang
5479	70A-603.22	Tây Ninh	6729	68A-372.66	Kiên Giang	7979	67D-009.00	An Giang	9229	68C-184.00	Kiên Giang
5480	70A-610.69	Tây Ninh	6730	68A-374.66	Kiên Giang	7980	67D-011.12	An Giang	9230	68C-185.22	Kiên Giang
5481	70B-034.30	Tây Ninh	6731	68C-181.81	Kiên Giang	7981	67D-011.79	An Giang	9231	68D-010.68	Kiên Giang
5482	70C-219.76	Tây Ninh	6732	68D-008.22	Kiên Giang	7982	68A-371.69	Kiên Giang	9232	69A-169.16	Cà Mau
5483	71C-134.31	Bến Tre	6733	69A-172.99	Cà Mau	7983	68A-376.11	Kiên Giang	9233	69B-014.10	Cà Mau
5484	71C-135.11	Bến Tre	6734	69C-108.39	Cà Mau	7984	68C-179.89	Kiên Giang	9234	69B-016.22	Cà Mau
5485	72A-850.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	6735	70A-585.33	Tây Ninh	7985	68C-180.55	Kiên Giang	9235	69C-104.55	Cà Mau
5486	72A-860.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6736	70A-593.95	Tây Ninh	7986	68C-182.88	Kiên Giang	9236	69C-108.79	Cà Mau
5487	72A-860.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	6737	70A-606.88	Tây Ninh	7987	68C-184.48	Kiên Giang	9237	69D-007.99	Cà Mau
5488	72A-864.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6738	70B-035.33	Tây Ninh	7988	68D-010.00	Kiên Giang	9238	70A-589.22	Tây Ninh
5489	72A-872.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6739	70C-220.00	Tây Ninh	7989	69A-172.27	Cà Mau	9239	70A-600.99	Tây Ninh
5490	72A-874.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6740	71A-213.12	Bến Tre	7990	69D-005.89	Cà Mau	9240	70A-606.99	Tây Ninh
5491	72A-881.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6741	71A-214.41	Bến Tre	7991	70A-599.68	Tây Ninh	9241	70B-036.22	Tây Ninh
5492	72B-047.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6742	71A-216.79	Bến Tre	7992	70A-607.89	Tây Ninh	9242	70B-037.79	Tây Ninh
5493	72C-265.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6743	71A-217.11	Bến Tre	7993	70C-213.99	Tây Ninh	9243	70C-216.33	Tây Ninh
5494	72C-277.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6744	71A-220.00	Bến Tre	7994	70D-015.10	Tây Ninh	9244	70C-217.86	Tây Ninh
5495	72D-013.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6745	72A-847.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	7995	71A-212.55	Bến Tre	9245	70D-013.66	Tây Ninh
5496	73A-371.44	Quảng Bình	6746	72A-850.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	7996	71A-212.99	Bến Tre	9246	70D-014.99	Tây Ninh
5497	73A-374.22	Quảng Bình	6747	72A-850.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	7997	71A-219.89	Bến Tre	9247	71A-215.51	Bến Tre
5498	73A-374.75	Quảng Bình	6748	72A-856.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	7998	71A-219.92	Bến Tre	9248	71A-223.55	Bến Tre
5499	73A-374.86	Quảng Bình	6749	72A-858.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	7999	71A-222.45	Bến Tre	9249	71B-024.39	Bến Tre
5500	73A-374.99	Quảng Bình	6750	72A-861.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	8000	71B-022.77	Bến Tre	9250	71C-135.39	Bến Tre
5501	73B-019.33	Quảng Bình	6751	72A-865.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8001	71C-136.79	Bến Tre	9251	72A-843.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	73B-019.70	Quảng Bình	6752	72A-867.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	8002	71D-006.55	Bến Tre	9252	72A-847.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	74A-280.79	Quảng Trị	6753	72A-873.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8003	71D-007.69	Bến Tre	9253	72A-852.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	74A-281.39	Quảng Trị	6754	72D-013.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	8004	72A-845.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9254	72A-857.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	74A-283.99	Quảng Trị	6755	73A-365.69	Quảng Bình	8005	72A-849.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9255	72A-862.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5506	74B-019.74	Quảng Trị	6756	73A-375.69	Quảng Bình	8006	72A-854.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9256	72A-872.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
5507	74C-147.44	Quảng Trị	6757	73A-378.33	Quảng Bình	8007	72A-854.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9257	72A-873.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
5508	74D-014.44	Quảng Trị	6758	73B-016.88	Quảng Bình	8008	72A-856.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9258	72A-875.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5509	75A-396.39	Thừa Thiên Huế	6759	73B-019.97	Quảng Bình	8009	72A-873.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9259	72A-881.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5510	75A-397.44	Thừa Thiên Huế	6760	73C-193.00	Quảng Bình	8010	72A-882.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9260	72C-266.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
5511	75A-397.68	Thừa Thiên Huế	6761	73C-197.88	Quảng Bình	8011	72B-045.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9261	73A-343.43	Quảng Bình
5512	75A-402.00	Thừa Thiên Huế	6762	73D-011.39	Quảng Bình	8012	72C-276.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9262	73A-376.00	Quảng Bình
5513	75B-029.69	Thừa Thiên Huế	6763	74B-018.79	Quảng Trị	8013	72D-015.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9263	73A-381.11	Quảng Bình
5514	75B-031.79	Thừa Thiên Huế	6764	75A-388.00	Thừa Thiên Huế	8014	73A-371.00	Quảng Bình	9264	73D-008.80	Quảng Bình
5515	75B-031.86	Thừa Thiên Huế	6765	75A-389.96	Thừa Thiên Huế	8015	73A-371.99	Quảng Bình	9265	74A-283.77	Quảng Trị
5516	75C-163.68	Thừa Thiên Huế	6766	75A-398.77	Thừa Thiên Huế	8016	73A-375.39	Quảng Bình	9266	74A-283.79	Quảng Trị
5517	76A-328.39	Quảng Ngãi	6767	75B-029.89	Thừa Thiên Huế	8017	73A-376.33	Quảng Bình	9267	74A-284.84	Quảng Trị
5518	76B-027.02	Quảng Ngãi	6768	75B-031.22	Thừa Thiên Huế	8018	73D-010.89	Quảng Bình	9268	74A-286.87	Quảng Trị
5519	76B-029.20	Quảng Ngãi	6769	75C-158.59	Thừa Thiên Huế	8019	74A-281.69	Quảng Trị	9269	74C-149.49	Quảng Trị
5520	76B-029.79	Quảng Ngãi	6770	76A-324.89	Quảng Ngãi	8020	74B-017.00	Quảng Trị	9270	75A-389.44	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	76C-179.66	Quảng Ngãi	6771	76A-325.22	Quảng Ngãi	8021	74B-018.00	Quảng Trị	9271	75A-396.11	Thừa Thiên Huế
5522	76C-179.71	Quảng Ngãi	6772	76A-329.69	Quảng Ngãi	8022	74B-019.78	Quảng Trị	9272	75A-398.66	Thừa Thiên Huế
5523	76C-180.39	Quảng Ngãi	6773	76B-029.44	Quảng Ngãi	8023	75A-399.00	Thừa Thiên Huế	9273	75A-403.11	Thừa Thiên Huế
5524	76C-180.77	Quảng Ngãi	6774	76C-178.69	Quảng Ngãi	8024	75C-159.51	Thừa Thiên Huế	9274	75B-031.68	Thừa Thiên Huế
5525	76C-181.81	Quảng Ngãi	6775	76C-179.22	Quảng Ngãi	8025	75C-163.00	Thừa Thiên Huế	9275	75B-032.23	Thừa Thiên Huế
5526	77A-358.35	Bình Định	6776	77A-366.22	Bình Định	8026	75D-011.33	Thừa Thiên Huế	9276	75C-158.68	Thừa Thiên Huế
5527	77A-360.00	Bình Định	6777	77A-367.66	Bình Định	8027	76A-328.28	Quảng Ngãi	9277	76A-325.23	Quảng Ngãi
5528	77A-366.89	Bình Định	6778	77C-266.22	Bình Định	8028	76A-328.79	Quảng Ngãi	9278	76B-030.33	Quảng Ngãi
5529	77A-367.00	Bình Định	6779	78A-222.59	Phủ Yên	8029	76A-333.01	Quảng Ngãi	9279	77A-358.33	Bình Định
5530	77C-267.68	Bình Định	6780	78A-223.99	Phủ Yên	8030	76A-335.22	Quảng Ngãi	9280	77A-360.06	Bình Định
5531	77D-006.68	Bình Định	6781	78B-021.39	Phủ Yên	8031	77A-361.33	Bình Định	9281	77A-370.66	Bình Định
5532	78A-216.99	Phủ Yên	6782	78D-007.88	Phủ Yên	8032	78A-216.89	Phủ Yên	9282	77B-037.86	Bình Định
5533	78A-219.95	Phủ Yên	6783	79A-571.88	Khánh Hòa	8033	78B-020.69	Phủ Yên	9283	77C-261.89	Bình Định
5534	78D-008.89	Phủ Yên	6784	79A-579.22	Khánh Hòa	8034	78C-126.66	Phủ Yên	9284	77C-264.64	Bình Định
5535	79A-573.77	Khánh Hòa	6785	79A-581.55	Khánh Hòa	8035	78C-126.99	Phủ Yên	9285	78A-220.79	Phủ Yên
5536	79A-575.79	Khánh Hòa	6786	79A-585.89	Khánh Hòa	8036	79A-572.57	Khánh Hòa	9286	78C-129.33	Phủ Yên
5537	79A-582.68	Khánh Hòa	6787	79A-594.99	Khánh Hòa	8037	79A-576.39	Khánh Hòa	9287	78D-009.90	Phủ Yên
5538	79A-586.22	Khánh Hòa	6788	79B-043.88	Khánh Hòa	8038	79A-584.00	Khánh Hòa	9288	79A-583.58	Khánh Hòa
5539	79A-594.59	Khánh Hòa	6789	79B-047.39	Khánh Hòa	8039	79B-045.45	Khánh Hòa	9289	79C-228.69	Khánh Hòa
5540	81A-456.57	Gia Lai	6790	81A-460.60	Gia Lai	8040	79B-046.04	Khánh Hòa	9290	79C-230.44	Khánh Hòa
5541	81A-459.00	Gia Lai	6791	81A-463.66	Gia Lai	8041	79C-228.86	Khánh Hòa	9291	79C-231.22	Khánh Hòa
5542	81A-462.46	Gia Lai	6792	81A-466.39	Gia Lai	8042	79C-230.86	Khánh Hòa	9292	81A-454.45	Gia Lai
5543	81A-463.68	Gia Lai	6793	81B-028.22	Gia Lai	8043	79D-012.22	Khánh Hòa	9293	81A-457.69	Gia Lai
5544	81A-476.68	Gia Lai	6794	81C-289.86	Gia Lai	8044	79D-013.68	Khánh Hòa	9294	81A-471.17	Gia Lai
5545	81C-287.00	Gia Lai	6795	81C-299.44	Gia Lai	8045	81A-467.76	Gia Lai	9295	81A-472.74	Gia Lai
5546	81C-290.99	Gia Lai	6796	81D-016.16	Gia Lai	8046	81B-028.68	Gia Lai	9296	81A-478.87	Gia Lai
5547	81D-014.33	Gia Lai	6797	82B-023.89	Kon Tum	8047	81B-028.82	Gia Lai	9297	81C-290.91	Gia Lai
5548	82A-163.11	Kon Tum	6798	83A-195.96	Sóc Trăng	8048	81C-285.99	Gia Lai	9298	81C-292.88	Gia Lai
5549	82A-163.16	Kon Tum	6799	83A-197.89	Sóc Trăng	8049	81D-013.66	Gia Lai	9299	81C-299.11	Gia Lai
5550	83B-024.02	Sóc Trăng	6800	83A-197.91	Sóc Trăng	8050	82D-011.22	Kon Tum	9300	82A-162.66	Kon Tum
5551	83B-024.44	Sóc Trăng	6801	83A-198.91	Sóc Trăng	8051	83B-025.33	Sóc Trăng	9301	82B-021.20	Kon Tum
5552	83D-009.88	Sóc Trăng	6802	83C-132.00	Sóc Trăng	8052	83D-008.86	Sóc Trăng	9302	82D-014.14	Kon Tum
5553	83D-010.10	Sóc Trăng	6803	83C-132.89	Sóc Trăng	8053	84D-008.00	Trà Vinh	9303	83A-193.66	Sóc Trăng
5554	84A-149.79	Trà Vinh	6804	83C-137.68	Sóc Trăng	8054	84D-008.88	Trà Vinh	9304	83A-199.55	Sóc Trăng
5555	84C-127.88	Trà Vinh	6805	83C-138.77	Sóc Trăng	8055	85A-146.55	Ninh Thuận	9305	83B-023.20	Sóc Trăng
5556	84D-005.22	Trà Vinh	6806	83D-008.68	Sóc Trăng	8056	85A-147.79	Ninh Thuận	9306	83C-132.68	Sóc Trăng
5557	84D-008.69	Trà Vinh	6807	83D-009.89	Sóc Trăng	8057	85A-149.33	Ninh Thuận	9307	83C-136.68	Sóc Trăng
5558	85A-147.47	Ninh Thuận	6808	84A-146.86	Trà Vinh	8058	85A-152.52	Ninh Thuận	9308	83C-137.66	Sóc Trăng
5559	85A-148.84	Ninh Thuận	6809	84B-019.78	Trà Vinh	8059	86A-330.22	Bình Thuận	9309	83C-139.55	Sóc Trăng
5560	85C-087.80	Ninh Thuận	6810	84B-022.20	Trà Vinh	8060	86A-331.68	Bình Thuận	9310	84A-149.66	Trà Vinh
5561	85C-088.69	Ninh Thuận	6811	85A-150.05	Ninh Thuận	8061	86C-215.11	Bình Thuận	9311	84B-022.89	Trà Vinh
5562	85C-090.68	Ninh Thuận	6812	86A-320.11	Bình Thuận	8062	88A-790.00	Vĩnh Phúc	9312	84C-128.86	Trà Vinh
5563	86A-321.79	Bình Thuận	6813	86A-325.25	Bình Thuận	8063	88A-797.69	Vĩnh Phúc	9313	84D-008.22	Trà Vinh
5564	86A-323.39	Bình Thuận	6814	86B-027.20	Bình Thuận	8064	88A-801.79	Vĩnh Phúc	9314	86A-325.26	Bình Thuận
5565	86A-334.33	Bình Thuận	6815	86C-210.55	Bình Thuận	8065	88A-803.79	Vĩnh Phúc	9315	86A-328.69	Bình Thuận
5566	86C-215.16	Bình Thuận	6816	86C-213.12	Bình Thuận	8066	88A-809.68	Vĩnh Phúc	9316	86A-332.88	Bình Thuận
5567	86D-008.88	Bình Thuận	6817	88A-795.96	Vĩnh Phúc	8067	88A-819.33	Vĩnh Phúc	9317	86A-333.00	Bình Thuận
5568	88A-788.00	Vĩnh Phúc	6818	88A-805.05	Vĩnh Phúc	8068	88A-819.95	Vĩnh Phúc	9318	86D-006.60	Bình Thuận
5569	88A-795.95	Vĩnh Phúc	6819	88A-806.33	Vĩnh Phúc	8069	88A-821.39	Vĩnh Phúc	9319	86D-008.86	Bình Thuận
5570	88A-798.77	Vĩnh Phúc	6820	88A-813.13	Vĩnh Phúc	8070	88A-821.77	Vĩnh Phúc	9320	88A-795.99	Vĩnh Phúc
5571	88A-812.89	Vĩnh Phúc	6821	88A-827.22	Vĩnh Phúc	8071	88C-313.66	Vĩnh Phúc	9321	88A-796.22	Vĩnh Phúc
5572	88B-023.68	Vĩnh Phúc	6822	88A-828.44	Vĩnh Phúc	8072	88C-316.44	Vĩnh Phúc	9322	88A-805.68	Vĩnh Phúc
5573	88B-024.69	Vĩnh Phúc	6823	88A-829.39	Vĩnh Phúc	8073	88C-318.55	Vĩnh Phúc	9323	88A-810.00	Vĩnh Phúc
5574	88C-316.68	Vĩnh Phúc	6824	88C-317.44	Vĩnh Phúc	8074	88C-321.66	Vĩnh Phúc	9324	88A-811.39	Vĩnh Phúc
5575	88C-320.55	Vĩnh Phúc	6825	88C-325.77	Vĩnh Phúc	8075	88C-321.86	Vĩnh Phúc	9325	88A-814.99	Vĩnh Phúc
5576	88C-321.21	Vĩnh Phúc	6826	88D-023.20	Vĩnh Phúc	8076	88C-325.26	Vĩnh Phúc	9326	88A-816.11	Vĩnh Phúc
5577	88C-322.23	Vĩnh Phúc	6827	89A-532.39	Hưng Yên	8077	88C-326.11	Vĩnh Phúc	9327	88A-818.39	Vĩnh Phúc
5578	88C-324.22	Vĩnh Phúc	6828	89A-543.00	Hưng Yên	8078	89A-554.88	Hưng Yên	9328	88A-818.69	Vĩnh Phúc
5579	89A-537.66	Hưng Yên	6829	89A-546.79	Hưng Yên	8079	89A-556.11	Hưng Yên	9329	88A-819.76	Vĩnh Phúc
5580	89A-539.53	Hưng Yên	6830	89A-548.79	Hưng Yên	8080	89A-563.99	Hưng Yên	9330	88B-023.20	Vĩnh Phúc
5581	89B-025.11	Hưng Yên	6831	89A-550.51	Hưng Yên	8081	89A-568.00	Hưng Yên	9331	88B-025.02	Vĩnh Phúc
5582	89C-346.66	Hưng Yên	6832	89A-551.68	Hưng Yên	8082	89C-346.11	Hưng Yên	9332	88C-315.16	Vĩnh Phúc
5583	90A-301.33	Hà Nam	6833	89A-555.16	Hưng Yên	8083	89C-350.79	Hưng Yên	9333	88C-315.55	Vĩnh Phúc
5584	90A-302.33	Hà Nam	6834	89A-562.63	Hưng Yên	8084	89C-356.33	Hưng Yên	9334	88C-316.61	Vĩnh Phúc
5585	90C-160.00	Hà Nam	6835	89B-026.11	Hưng Yên	8085	90A-294.66	Hà Nam	9335	88C-316.88	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	92A-438.66	Quảng Nam	6836	89C-345.89	Hưng Yên	8086	90A-295.92	Hà Nam	9336	88C-320.86	Vĩnh Phúc
5587	92A-439.68	Quảng Nam	6837	89C-351.15	Hưng Yên	8087	90A-296.44	Hà Nam	9337	89A-532.00	Hưng Yên
5588	92A-439.69	Quảng Nam	6838	89C-351.53	Hưng Yên	8088	90A-297.33	Hà Nam	9338	89A-533.86	Hưng Yên
5589	92A-440.11	Quảng Nam	6839	89D-024.89	Hưng Yên	8089	90A-300.03	Hà Nam	9339	89A-541.45	Hưng Yên
5590	92A-443.55	Quảng Nam	6840	90B-013.01	Hà Nam	8090	90B-014.39	Hà Nam	9340	89A-550.55	Hưng Yên
5591	92A-444.35	Quảng Nam	6841	90C-156.39	Hà Nam	8091	90B-014.89	Hà Nam	9341	89A-553.88	Hưng Yên
5592	92A-446.69	Quảng Nam	6842	90D-012.00	Hà Nam	8092	90C-157.00	Hà Nam	9342	89A-561.88	Hưng Yên
5593	92B-040.33	Quảng Nam	6843	90D-012.11	Hà Nam	8093	90C-157.33	Hà Nam	9343	89B-027.11	Hưng Yên
5594	92C-260.68	Quảng Nam	6844	90D-012.99	Hà Nam	8094	90C-158.39	Hà Nam	9344	89C-346.68	Hưng Yên
5595	92C-261.11	Quảng Nam	6845	92A-432.99	Quảng Nam	8095	92D-012.22	Quảng Nam	9345	89C-360.00	Hưng Yên
5596	93A-512.51	Bình Phước	6846	92A-435.35	Quảng Nam	8096	92D-014.39	Quảng Nam	9346	90A-291.19	Hà Nam
5597	93A-517.99	Bình Phước	6847	92A-440.04	Quảng Nam	8097	92D-014.99	Quảng Nam	9347	90B-014.01	Hà Nam
5598	93C-207.00	Bình Phước	6848	92A-441.14	Quảng Nam	8098	93A-513.11	Bình Phước	9348	90D-009.88	Hà Nam
5599	93C-207.39	Bình Phước	6849	92A-444.09	Quảng Nam	8099	93A-522.88	Bình Phước	9349	90D-013.68	Hà Nam
5600	94A-113.99	Bạc Liêu	6850	92A-448.22	Quảng Nam	8100	93A-524.52	Bình Phước	9350	92A-438.79	Quảng Nam
5601	94C-085.66	Bạc Liêu	6851	92B-039.66	Quảng Nam	8101	93C-203.68	Bình Phước	9351	92A-448.44	Quảng Nam
5602	94C-086.08	Bạc Liêu	6852	92C-264.68	Quảng Nam	8102	93C-205.55	Bình Phước	9352	92A-449.88	Quảng Nam
5603	94C-086.66	Bạc Liêu	6853	92C-265.56	Quảng Nam	8103	93C-207.11	Bình Phước	9353	92D-013.10	Quảng Nam
5604	94D-005.50	Bạc Liêu	6854	93A-508.33	Bình Phước	8104	94C-084.69	Bạc Liêu	9354	93A-508.44	Bình Phước
5605	94D-005.77	Bạc Liêu	6855	93A-511.33	Bình Phước	8105	94D-006.00	Bạc Liêu	9355	93A-517.44	Bình Phước
5606	94D-006.89	Bạc Liêu	6856	93A-521.39	Bình Phước	8106	95A-140.68	Hậu Giang	9356	93A-519.77	Bình Phước
5607	95A-141.68	Hậu Giang	6857	93A-524.33	Bình Phước	8107	95B-016.89	Hậu Giang	9357	93B-021.79	Bình Phước
5608	95A-142.43	Hậu Giang	6858	93C-207.20	Bình Phước	8108	95B-019.72	Hậu Giang	9358	93B-022.79	Bình Phước
5609	95B-017.39	Hậu Giang	6859	93D-008.80	Bình Phước	8109	95C-092.68	Hậu Giang	9359	93C-204.88	Bình Phước
5610	95B-019.44	Hậu Giang	6860	94A-111.02	Bạc Liêu	8110	97B-015.86	Bắc Kan	9360	93C-206.22	Bình Phước
5611	95B-019.95	Hậu Giang	6861	94B-017.86	Bạc Liêu	8111	97C-050.51	Bắc Kan	9361	93C-208.80	Bình Phước
5612	97A-077.89	Bắc Kan	6862	94C-086.80	Bạc Liêu	8112	97C-052.79	Bắc Kan	9362	94A-113.69	Bạc Liêu
5613	97B-017.39	Bắc Kan	6863	95A-140.66	Hậu Giang	8113	98A-862.77	Bắc Giang	9363	94A-114.15	Bạc Liêu
5614	97B-018.88	Bắc Kan	6864	95A-142.55	Hậu Giang	8114	98A-862.99	Bắc Giang	9364	94D-006.33	Bạc Liêu
5615	97D-007.69	Bắc Kan	6865	95A-143.33	Hậu Giang	8115	98A-876.89	Bắc Giang	9365	95B-018.33	Hậu Giang
5616	98A-860.39	Bắc Giang	6866	95B-019.93	Hậu Giang	8116	98A-880.39	Bắc Giang	9366	95D-024.44	Hậu Giang
5617	98A-864.65	Bắc Giang	6867	95C-091.22	Hậu Giang	8117	98A-882.69	Bắc Giang	9367	98A-860.22	Bắc Giang
5618	98A-870.66	Bắc Giang	6868	95D-025.88	Hậu Giang	8118	98A-896.44	Bắc Giang	9368	98A-860.66	Bắc Giang
5619	98A-875.86	Bắc Giang	6869	95D-027.22	Hậu Giang	8119	98A-900.89	Bắc Giang	9369	98A-871.39	Bắc Giang
5620	98A-881.18	Bắc Giang	6870	97C-051.88	Bắc Kan	8120	98A-904.79	Bắc Giang	9370	98A-874.44	Bắc Giang
5621	98A-893.98	Bắc Giang	6871	98A-867.76	Bắc Giang	8121	98A-904.90	Bắc Giang	9371	98A-875.99	Bắc Giang
5622	98B-044.79	Bắc Giang	6872	98A-877.11	Bắc Giang	8122	98A-908.55	Bắc Giang	9372	98A-899.44	Bắc Giang
5623	98C-391.66	Bắc Giang	6873	98A-894.49	Bắc Giang	8123	98A-911.39	Bắc Giang	9373	98C-383.11	Bắc Giang
5624	98C-394.99	Bắc Giang	6874	98C-392.89	Bắc Giang	8124	98A-912.89	Bắc Giang	9374	98C-386.33	Bắc Giang
5625	98C-396.33	Bắc Giang	6875	99A-855.79	Bắc Ninh	8125	98C-377.68	Bắc Giang	9375	98C-389.79	Bắc Giang
5626	99A-853.68	Bắc Ninh	6876	99A-858.79	Bắc Ninh	8126	98C-384.00	Bắc Giang	9376	98C-393.68	Bắc Giang
5627	99A-853.69	Bắc Ninh	6877	99A-876.39	Bắc Ninh	8127	98C-389.33	Bắc Giang	9377	99A-856.77	Bắc Ninh
5628	99A-856.57	Bắc Ninh	6878	99A-880.66	Bắc Ninh	8128	98C-395.77	Bắc Giang	9378	99A-860.39	Bắc Ninh
5629	99A-858.39	Bắc Ninh	6879	99A-892.69	Bắc Ninh	8129	98D-024.11	Bắc Giang	9379	99A-889.00	Bắc Ninh
5630	99A-860.88	Bắc Ninh	6880	99A-896.39	Bắc Ninh	8130	99A-815.99	Bắc Ninh	9380	99A-893.22	Bắc Ninh
5631	99A-863.44	Bắc Ninh	6881	99B-031.03	Bắc Ninh	8131	99A-878.86	Bắc Ninh	9381	99C-339.11	Bắc Ninh
5632	99A-870.99	Bắc Ninh	6882	99B-031.86	Bắc Ninh	8132	99A-887.11	Bắc Ninh	9382	99C-339.88	Bắc Ninh
5633	99A-891.22	Bắc Ninh	6883	99B-031.99	Bắc Ninh	8133	99A-887.68	Bắc Ninh	9383	99D-025.44	Bắc Ninh
5634	99B-030.99	Bắc Ninh	6884	99C-330.69	Bắc Ninh	8134	99A-892.29	Bắc Ninh	9384	99D-026.66	Bắc Ninh
5635	99B-031.30	Bắc Ninh	6885	99C-331.32	Bắc Ninh	8135	99A-894.49	Bắc Ninh	9385	11A-135.72	Cao Bằng
5636	99C-339.93	Bắc Ninh	6886	99C-336.68	Bắc Ninh	8136	99C-342.79	Bắc Ninh	9386	11B-016.18	Cao Bằng
5637	99C-345.34	Bắc Ninh	6887	99C-345.22	Bắc Ninh	8137	99C-344.45	Bắc Ninh	9387	11D-012.19	Cao Bằng
5638	99C-346.86	Bắc Ninh	6888	99D-025.39	Bắc Ninh	8138	99C-346.39	Bắc Ninh	9388	14A-998.05	Quảng Ninh
5639	11A-138.76	Cao Bằng	6889	11A-139.38	Cao Bằng	8139	11A-136.03	Cao Bằng	9389	14C-449.98	Quảng Ninh
5640	11A-141.18	Cao Bằng	6890	11B-014.48	Cao Bằng	8140	11A-138.94	Cao Bằng	9390	14C-456.23	Quảng Ninh
5641	11B-016.85	Cao Bằng	6891	11C-087.05	Cao Bằng	8141	11A-139.07	Cao Bằng	9391	14D-030.19	Quảng Ninh
5642	11D-009.19	Cao Bằng	6892	11C-088.56	Cao Bằng	8142	11B-015.05	Cao Bằng	9392	14D-031.15	Quảng Ninh
5643	11D-010.58	Cao Bằng	6893	11C-088.74	Cao Bằng	8143	11C-090.61	Cao Bằng	9393	14D-032.06	Quảng Ninh
5644	11D-012.87	Cao Bằng	6894	11C-090.03	Cao Bằng	8144	12D-007.67	Lạng Sơn	9394	14K-005.16	Quảng Ninh
5645	12A-264.56	Lạng Sơn	6895	12A-272.78	Lạng Sơn	8145	14A-991.93	Quảng Ninh	9395	14K-019.58	Quảng Ninh
5646	14A-990.96	Quảng Ninh	6896	14A-992.84	Quảng Ninh	8146	14A-992.90	Quảng Ninh	9396	14K-039.48	Quảng Ninh
5647	14A-992.67	Quảng Ninh	6897	14A-996.30	Quảng Ninh	8147	14A-995.70	Quảng Ninh	9397	14K-042.76	Quảng Ninh
5648	14C-453.31	Quảng Ninh	6898	14A-998.01	Quảng Ninh	8148	14A-997.13	Quảng Ninh	9398	14K-049.02	Quảng Ninh
5649	14C-455.59	Quảng Ninh	6899	14C-458.30	Quảng Ninh	8149	14B-053.87	Quảng Ninh	9399	15C-487.18	Hải Phòng
5650	14C-455.70	Quảng Ninh	6900	14C-464.28	Quảng Ninh	8150	14C-453.18	Quảng Ninh	9400	15D-053.72	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	14C-465.29	Quảng Ninh	6901	14D-029.97	Quảng Ninh	8151	14C-455.58	Quảng Ninh	9401	15K-436.70	Hải Phòng
5652	14C-468.98	Quảng Ninh	6902	14K-003.27	Quảng Ninh	8152	14C-464.84	Quảng Ninh	9402	15K-448.56	Hải Phòng
5653	14K-006.93	Quảng Ninh	6903	14K-004.95	Quảng Ninh	8153	14K-006.38	Quảng Ninh	9403	15K-464.43	Hải Phòng
5654	14K-041.28	Quảng Ninh	6904	14K-006.16	Quảng Ninh	8154	14K-023.25	Quảng Ninh	9404	15K-481.61	Hải Phòng
5655	14K-045.76	Quảng Ninh	6905	14K-012.62	Quảng Ninh	8155	14K-025.59	Quảng Ninh	9405	15K-492.46	Hải Phòng
5656	14K-047.54	Quảng Ninh	6906	14K-017.09	Quảng Ninh	8156	14K-026.32	Quảng Ninh	9406	15K-494.50	Hải Phòng
5657	15C-487.65	Hải Phòng	6907	14K-023.56	Quảng Ninh	8157	14K-028.18	Quảng Ninh	9407	15K-511.73	Hải Phòng
5658	15C-492.96	Hải Phòng	6908	14K-024.49	Quảng Ninh	8158	14K-033.08	Quảng Ninh	9408	15K-512.01	Hải Phòng
5659	15C-493.32	Hải Phòng	6909	14K-029.56	Quảng Ninh	8159	14K-035.26	Quảng Ninh	9409	17A-493.65	Thái Bình
5660	15D-055.38	Hải Phòng	6910	14K-038.25	Quảng Ninh	8160	14K-041.64	Quảng Ninh	9410	17A-511.52	Thái Bình
5661	15D-056.08	Hải Phòng	6911	14K-049.34	Quảng Ninh	8161	15C-485.18	Hải Phòng	9411	17C-218.14	Thái Bình
5662	15K-425.31	Hải Phòng	6912	15C-494.27	Hải Phòng	8162	15C-491.21	Hải Phòng	9412	18A-513.07	Nam Định
5663	15K-428.38	Hải Phòng	6913	15D-054.87	Hải Phòng	8163	15K-437.31	Hải Phòng	9413	18C-179.15	Nam Định
5664	15K-456.76	Hải Phòng	6914	15K-430.05	Hải Phòng	8164	15K-448.54	Hải Phòng	9414	18C-181.37	Nam Định
5665	15K-461.49	Hải Phòng	6915	15K-437.05	Hải Phòng	8165	15K-449.32	Hải Phòng	9415	19A-715.48	Phủ Thọ
5666	15K-464.06	Hải Phòng	6916	15K-456.94	Hải Phòng	8166	15K-449.65	Hải Phòng	9416	19A-718.57	Phủ Thọ
5667	15K-466.76	Hải Phòng	6917	15K-464.01	Hải Phòng	8167	15K-456.53	Hải Phòng	9417	19A-721.78	Phủ Thọ
5668	15K-491.67	Hải Phòng	6918	15K-466.24	Hải Phòng	8168	15K-469.51	Hải Phòng	9418	19A-730.58	Phủ Thọ
5669	15K-494.19	Hải Phòng	6919	15K-467.18	Hải Phòng	8169	15K-471.83	Hải Phòng	9419	19A-733.08	Phủ Thọ
5670	15K-498.56	Hải Phòng	6920	15K-469.54	Hải Phòng	8170	15K-471.96	Hải Phòng	9420	19A-751.26	Phủ Thọ
5671	17A-498.37	Thái Bình	6921	15K-472.08	Hải Phòng	8171	15K-496.95	Hải Phòng	9421	19C-264.90	Phủ Thọ
5672	17A-503.09	Thái Bình	6922	15K-486.81	Hải Phòng	8172	15K-506.90	Hải Phòng	9422	19C-272.63	Phủ Thọ
5673	17A-505.78	Thái Bình	6923	15K-491.57	Hải Phòng	8173	17A-501.48	Thái Bình	9423	20A-863.27	Thái Nguyên
5674	17A-511.72	Thái Bình	6924	15K-494.09	Hải Phòng	8174	17A-502.25	Thái Bình	9424	20A-869.40	Thái Nguyên
5675	17C-219.28	Thái Bình	6925	15K-501.18	Hải Phòng	8175	17A-510.59	Thái Bình	9425	20A-872.46	Thái Nguyên
5676	17C-221.41	Thái Bình	6926	15K-513.07	Hải Phòng	8176	17B-030.29	Thái Bình	9426	20A-879.84	Thái Nguyên
5677	18A-490.40	Nam Định	6927	17A-495.58	Thái Bình	8177	17B-032.61	Thái Bình	9427	20A-882.13	Thái Nguyên
5678	18A-508.53	Nam Định	6928	17A-512.10	Thái Bình	8178	17C-222.85	Thái Bình	9428	20A-885.82	Thái Nguyên
5679	18A-512.81	Nam Định	6929	17A-514.03	Thái Bình	8179	18A-503.47	Nam Định	9429	20A-893.72	Thái Nguyên
5680	18B-031.49	Nam Định	6930	18A-492.12	Nam Định	8180	18A-505.35	Nam Định	9430	20A-893.95	Thái Nguyên
5681	18C-178.80	Nam Định	6931	18A-492.21	Nam Định	8181	18B-033.56	Nam Định	9431	20A-895.93	Thái Nguyên
5682	19A-716.07	Phủ Thọ	6932	18A-499.28	Nam Định	8182	19A-716.31	Phủ Thọ	9432	20A-905.93	Thái Nguyên
5683	19A-719.64	Phủ Thọ	6933	18A-503.58	Nam Định	8183	19A-719.20	Phủ Thọ	9433	20C-310.29	Thái Nguyên
5684	19A-733.31	Phủ Thọ	6934	18A-503.60	Nam Định	8184	19A-741.13	Phủ Thọ	9434	20C-312.74	Thái Nguyên
5685	19A-739.74	Phủ Thọ	6935	18A-510.48	Nam Định	8185	19A-747.08	Phủ Thọ	9435	20C-315.73	Thái Nguyên
5686	19A-745.38	Phủ Thọ	6936	18D-017.36	Nam Định	8186	19A-756.98	Phủ Thọ	9436	20C-317.96	Thái Nguyên
5687	19A-749.08	Phủ Thọ	6937	19A-724.18	Phủ Thọ	8187	19C-266.28	Phủ Thọ	9437	21B-015.03	Yên Bái
5688	19C-274.48	Phủ Thọ	6938	19A-742.09	Phủ Thọ	8188	19C-276.51	Phủ Thọ	9438	21C-113.73	Yên Bái
5689	19C-274.49	Phủ Thọ	6939	19A-742.59	Phủ Thọ	8189	20A-862.15	Thái Nguyên	9439	22A-270.91	Tuyên Quang
5690	19D-020.56	Phủ Thọ	6940	19A-750.13	Phủ Thọ	8190	20A-862.21	Thái Nguyên	9440	22C-113.04	Tuyên Quang
5691	20A-864.12	Thái Nguyên	6941	19C-276.65	Phủ Thọ	8191	20A-866.08	Thái Nguyên	9441	22C-114.29	Tuyên Quang
5692	20A-868.23	Thái Nguyên	6942	19D-021.64	Phủ Thọ	8192	20A-873.61	Thái Nguyên	9442	22C-115.63	Tuyên Quang
5693	20A-871.38	Thái Nguyên	6943	20A-865.09	Thái Nguyên	8193	20A-877.74	Thái Nguyên	9443	22D-013.45	Tuyên Quang
5694	20A-881.06	Thái Nguyên	6944	20A-866.36	Thái Nguyên	8194	20A-882.45	Thái Nguyên	9444	23B-014.30	Hà Giang
5695	20A-883.13	Thái Nguyên	6945	20A-868.51	Thái Nguyên	8195	20A-889.17	Thái Nguyên	9445	23B-014.95	Hà Giang
5696	20A-891.02	Thái Nguyên	6946	20A-871.05	Thái Nguyên	8196	20A-890.19	Thái Nguyên	9446	24A-323.83	Lào Cai
5697	20A-898.67	Thái Nguyên	6947	20A-875.64	Thái Nguyên	8197	20A-891.75	Thái Nguyên	9447	25D-008.36	Lai Châu
5698	20A-902.52	Thái Nguyên	6948	20A-876.38	Thái Nguyên	8198	20A-899.20	Thái Nguyên	9448	26A-236.64	Sơn La
5699	20C-311.58	Thái Nguyên	6949	20A-879.50	Thái Nguyên	8199	20A-899.76	Thái Nguyên	9449	26A-245.95	Sơn La
5700	20C-312.85	Thái Nguyên	6950	20A-884.15	Thái Nguyên	8200	20A-902.16	Thái Nguyên	9450	26C-165.28	Sơn La
5701	20C-314.96	Thái Nguyên	6951	20A-885.08	Thái Nguyên	8201	20B-036.81	Thái Nguyên	9451	26D-013.46	Sơn La
5702	20D-032.64	Thái Nguyên	6952	20A-893.04	Thái Nguyên	8202	20C-315.87	Thái Nguyên	9452	27A-129.91	Điện Biên
5703	21A-222.53	Yên Bái	6953	20A-893.63	Thái Nguyên	8203	20D-033.25	Thái Nguyên	9453	27A-131.96	Điện Biên
5704	21A-227.95	Yên Bái	6954	20A-894.26	Thái Nguyên	8204	21A-225.83	Yên Bái	9454	27A-132.91	Điện Biên
5705	21A-230.48	Yên Bái	6955	20A-894.54	Thái Nguyên	8205	21A-228.92	Yên Bái	9455	27A-134.76	Điện Biên
5706	22A-270.29	Tuyên Quang	6956	20A-898.54	Thái Nguyên	8206	22C-115.23	Tuyên Quang	9456	27C-077.28	Điện Biên
5707	22A-271.18	Tuyên Quang	6957	20A-905.38	Thái Nguyên	8207	23A-164.87	Hà Giang	9457	28A-268.73	Hòa Bình
5708	22A-273.83	Tuyên Quang	6958	20B-037.52	Thái Nguyên	8208	23A-166.20	Hà Giang	9458	28A-269.19	Hòa Bình
5709	22A-274.60	Tuyên Quang	6959	20C-311.16	Thái Nguyên	8209	23B-012.91	Hà Giang	9459	28D-012.58	Hòa Bình
5710	24A-316.98	Lào Cai	6960	20C-318.94	Thái Nguyên	8210	24A-316.74	Lào Cai	9460	28D-012.97	Hòa Bình
5711	24B-021.09	Lào Cai	6961	20C-319.20	Thái Nguyên	8211	24B-019.42	Lào Cai	9461	29B-660.78	Hà Nội
5712	26A-237.53	Sơn La	6962	21A-223.60	Yên Bái	8212	24B-022.25	Lào Cai	9462	29D-631.07	Hà Nội
5713	26A-246.02	Sơn La	6963	21A-230.57	Yên Bái	8213	24C-170.06	Lào Cai	9463	29D-635.01	Hà Nội
5714	26C-163.74	Sơn La	6964	21A-232.15	Yên Bái	8214	25A-086.15	Lai Châu	9464	29D-640.56	Hà Nội
5715	26D-016.65	Sơn La	6965	21C-112.73	Yên Bái	8215	25C-059.85	Lai Châu	9465	29D-641.35	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
5716	27B-016.08	Điện Biên	6966	21C-115.25	Yên Bái	8216	25C-063.03	Lai Châu	9466	29K-339.50	Hà Nội
5717	27C-077.25	Điện Biên	6967	22A-271.04	Tuyên Quang	8217	25D-007.58	Lai Châu	9467	29K-340.84	Hà Nội
5718	27D-010.47	Điện Biên	6968	22A-274.65	Tuyên Quang	8218	25D-009.50	Lai Châu	9468	29K-344.02	Hà Nội
5719	28A-261.09	Hòa Bình	6969	22A-283.97	Tuyên Quang	8219	26A-238.91	Sơn La	9469	29K-345.85	Hà Nội
5720	29B-661.63	Hà Nội	6970	22B-018.80	Tuyên Quang	8220	26D-013.76	Sơn La	9470	29K-356.30	Hà Nội
5721	29D-629.54	Hà Nội	6971	22C-115.13	Tuyên Quang	8221	27A-133.30	Điện Biên	9471	29K-361.08	Hà Nội
5722	29K-336.19	Hà Nội	6972	22D-010.90	Tuyên Quang	8222	27D-008.45	Điện Biên	9472	29K-370.05	Hà Nội
5723	29K-339.41	Hà Nội	6973	24A-326.01	Lào Cai	8223	28C-127.08	Hòa Bình	9473	29K-388.81	Hà Nội
5724	29K-342.29	Hà Nội	6974	24C-168.08	Lào Cai	8224	29B-661.12	Hà Nội	9474	29K-390.40	Hà Nội
5725	29K-355.48	Hà Nội	6975	24C-169.25	Lào Cai	8225	29D-627.43	Hà Nội	9475	29K-399.27	Hà Nội
5726	29K-367.32	Hà Nội	6976	25A-086.45	Lai Châu	8226	29D-631.67	Hà Nội	9476	29K-428.15	Hà Nội
5727	29K-368.67	Hà Nội	6977	25A-086.97	Lai Châu	8227	29D-637.05	Hà Nội	9477	29K-436.15	Hà Nội
5728	29K-372.25	Hà Nội	6978	25A-088.12	Lai Châu	8228	29K-326.05	Hà Nội	9478	29K-447.09	Hà Nội
5729	29K-374.13	Hà Nội	6979	25C-063.38	Lai Châu	8229	29K-330.09	Hà Nội	9479	29K-454.70	Hà Nội
5730	29K-374.36	Hà Nội	6980	26A-243.19	Sơn La	8230	29K-348.04	Hà Nội	9480	29K-461.60	Hà Nội
5731	29K-379.23	Hà Nội	6981	27A-130.25	Điện Biên	8231	29K-352.03	Hà Nội	9481	29K-465.90	Hà Nội
5732	29K-382.87	Hà Nội	6982	27B-015.25	Điện Biên	8232	29K-363.17	Hà Nội	9482	29K-468.40	Hà Nội
5733	29K-382.92	Hà Nội	6983	27B-015.63	Điện Biên	8233	29K-392.65	Hà Nội	9483	29K-468.87	Hà Nội
5734	29K-388.94	Hà Nội	6984	27C-075.65	Điện Biên	8234	29K-395.37	Hà Nội	9484	29K-470.36	Hà Nội
5735	29K-390.05	Hà Nội	6985	27C-075.81	Điện Biên	8235	29K-396.75	Hà Nội	9485	29K-470.61	Hà Nội
5736	29K-392.60	Hà Nội	6986	27D-010.12	Điện Biên	8236	29K-412.02	Hà Nội	9486	30M-034.15	Hà Nội
5737	29K-393.75	Hà Nội	6987	27D-010.25	Điện Biên	8237	29K-422.59	Hà Nội	9487	30M-036.52	Hà Nội
5738	29K-394.05	Hà Nội	6988	28A-260.96	Hòa Bình	8238	29K-430.58	Hà Nội	9488	30M-043.20	Hà Nội
5739	29K-400.05	Hà Nội	6989	28A-261.72	Hòa Bình	8239	29K-430.76	Hà Nội	9489	30M-054.51	Hà Nội
5740	29K-401.50	Hà Nội	6990	28A-262.16	Hòa Bình	8240	29K-442.91	Hà Nội	9490	30M-069.10	Hà Nội
5741	29K-404.29	Hà Nội	6991	28C-123.10	Hòa Bình	8241	29K-446.57	Hà Nội	9491	30M-078.36	Hà Nội
5742	29K-416.62	Hà Nội	6992	28C-126.58	Hòa Bình	8242	29K-448.61	Hà Nội	9492	30M-089.31	Hà Nội
5743	29K-418.98	Hà Nội	6993	29B-659.02	Hà Nội	8243	29K-459.82	Hà Nội	9493	30M-112.09	Hà Nội
5744	29K-420.93	Hà Nội	6994	29B-661.56	Hà Nội	8244	30M-039.27	Hà Nội	9494	30M-112.16	Hà Nội
5745	29K-426.21	Hà Nội	6995	29D-638.70	Hà Nội	8245	30M-061.75	Hà Nội	9495	30M-114.18	Hà Nội
5746	29K-435.18	Hà Nội	6996	29K-326.78	Hà Nội	8246	30M-063.41	Hà Nội	9496	30M-128.36	Hà Nội
5747	29K-436.23	Hà Nội	6997	29K-328.91	Hà Nội	8247	30M-067.72	Hà Nội	9497	30M-132.09	Hà Nội
5748	29K-438.78	Hà Nội	6998	29K-329.09	Hà Nội	8248	30M-069.74	Hà Nội	9498	30M-139.09	Hà Nội
5749	29K-443.96	Hà Nội	6999	29K-346.12	Hà Nội	8249	30M-079.53	Hà Nội	9499	30M-143.10	Hà Nội
5750	29K-450.65	Hà Nội	7000	29K-349.62	Hà Nội	8250	30M-086.58	Hà Nội	9500	30M-143.78	Hà Nội
5751	29K-453.91	Hà Nội	7001	29K-359.03	Hà Nội	8251	30M-088.52	Hà Nội	9501	30M-144.98	Hà Nội
5752	29K-455.51	Hà Nội	7002	29K-365.05	Hà Nội	8252	30M-090.95	Hà Nội	9502	30M-147.95	Hà Nội
5753	29K-460.16	Hà Nội	7003	29K-369.60	Hà Nội	8253	30M-096.82	Hà Nội	9503	30M-166.74	Hà Nội
5754	29K-461.01	Hà Nội	7004	29K-370.58	Hà Nội	8254	30M-100.36	Hà Nội	9504	30M-169.64	Hà Nội
5755	30M-035.05	Hà Nội	7005	29K-370.95	Hà Nội	8255	30M-113.45	Hà Nội	9505	30M-189.95	Hà Nội
5756	30M-035.26	Hà Nội	7006	29K-377.93	Hà Nội	8256	30M-115.46	Hà Nội	9506	30M-193.09	Hà Nội
5757	30M-041.26	Hà Nội	7007	29K-383.71	Hà Nội	8257	30M-120.54	Hà Nội	9507	30M-204.83	Hà Nội
5758	30M-058.94	Hà Nội	7008	29K-386.05	Hà Nội	8258	30M-120.63	Hà Nội	9508	30M-219.07	Hà Nội
5759	30M-065.01	Hà Nội	7009	29K-393.27	Hà Nội	8259	30M-126.48	Hà Nội	9509	30M-227.56	Hà Nội
5760	30M-067.62	Hà Nội	7010	29K-395.23	Hà Nội	8260	30M-128.64	Hà Nội	9510	30M-240.60	Hà Nội
5761	30M-074.08	Hà Nội	7011	29K-398.62	Hà Nội	8261	30M-130.27	Hà Nội	9511	30M-241.23	Hà Nội
5762	30M-081.40	Hà Nội	7012	29K-398.97	Hà Nội	8262	30M-157.10	Hà Nội	9512	30M-241.87	Hà Nội
5763	30M-081.56	Hà Nội	7013	29K-413.07	Hà Nội	8263	30M-160.07	Hà Nội	9513	30M-251.58	Hà Nội
5764	30M-089.37	Hà Nội	7014	29K-415.36	Hà Nội	8264	30M-166.32	Hà Nội	9514	30M-255.72	Hà Nội
5765	30M-098.43	Hà Nội	7015	29K-415.74	Hà Nội	8265	30M-173.94	Hà Nội	9515	30M-265.31	Hà Nội
5766	30M-104.28	Hà Nội	7016	29K-416.28	Hà Nội	8266	30M-180.59	Hà Nội	9516	30M-266.58	Hà Nội
5767	30M-115.26	Hà Nội	7017	29K-420.15	Hà Nội	8267	30M-183.23	Hà Nội	9517	30M-283.73	Hà Nội
5768	30M-119.04	Hà Nội	7018	29K-440.09	Hà Nội	8268	30M-187.92	Hà Nội	9518	30M-284.19	Hà Nội
5769	30M-119.08	Hà Nội	7019	29K-457.37	Hà Nội	8269	30M-189.24	Hà Nội	9519	30M-286.41	Hà Nội
5770	30M-120.49	Hà Nội	7020	29K-469.28	Hà Nội	8270	30M-189.56	Hà Nội	9520	30M-287.26	Hà Nội
5771	30M-124.83	Hà Nội	7021	29K-470.58	Hà Nội	8271	30M-193.73	Hà Nội	9521	30M-291.67	Hà Nội
5772	30M-129.50	Hà Nội	7022	30M-030.12	Hà Nội	8272	30M-194.87	Hà Nội	9522	30M-295.64	Hà Nội
5773	30M-133.76	Hà Nội	7023	30M-033.02	Hà Nội	8273	30M-198.10	Hà Nội	9523	30M-298.87	Hà Nội
5774	30M-134.78	Hà Nội	7024	30M-036.59	Hà Nội	8274	30M-199.16	Hà Nội	9524	30M-301.53	Hà Nội
5775	30M-141.01	Hà Nội	7025	30M-041.06	Hà Nội	8275	30M-209.18	Hà Nội	9525	30M-313.63	Hà Nội
5776	30M-143.83	Hà Nội	7026	30M-054.85	Hà Nội	8276	30M-213.90	Hà Nội	9526	30M-316.20	Hà Nội
5777	30M-149.98	Hà Nội	7027	30M-055.03	Hà Nội	8277	30M-225.82	Hà Nội	9527	30M-329.48	Hà Nội
5778	30M-150.59	Hà Nội	7028	30M-059.31	Hà Nội	8278	30M-228.05	Hà Nội	9528	30M-332.59	Hà Nội
5779	30M-170.28	Hà Nội	7029	30M-060.07	Hà Nội	8279	30M-231.01	Hà Nội	9529	30M-336.30	Hà Nội
5780	30M-180.34	Hà Nội	7030	30M-081.35	Hà Nội	8280	30M-237.70	Hà Nội	9530	30M-336.57	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-181.08	Hà Nội	7031	30M-081.75	Hà Nội	8281	30M-242.38	Hà Nội	9531	30M-340.67	Hà Nội
5782	30M-186.78	Hà Nội	7032	30M-086.92	Hà Nội	8282	30M-262.20	Hà Nội	9532	30M-341.58	Hà Nội
5783	30M-194.28	Hà Nội	7033	30M-107.87	Hà Nội	8283	30M-268.70	Hà Nội	9533	30M-350.93	Hà Nội
5784	30M-199.45	Hà Nội	7034	30M-110.85	Hà Nội	8284	30M-272.42	Hà Nội	9534	30M-360.37	Hà Nội
5785	30M-200.78	Hà Nội	7035	30M-133.58	Hà Nội	8285	30M-280.65	Hà Nội	9535	30M-367.65	Hà Nội
5786	30M-212.47	Hà Nội	7036	30M-142.18	Hà Nội	8286	30M-281.25	Hà Nội	9536	30M-368.12	Hà Nội
5787	30M-218.05	Hà Nội	7037	30M-147.03	Hà Nội	8287	30M-298.84	Hà Nội	9537	30M-378.81	Hà Nội
5788	30M-221.13	Hà Nội	7038	30M-172.14	Hà Nội	8288	30M-302.26	Hà Nội	9538	30M-392.32	Hà Nội
5789	30M-229.03	Hà Nội	7039	30M-186.01	Hà Nội	8289	30M-316.50	Hà Nội	9539	30M-392.52	Hà Nội
5790	30M-232.04	Hà Nội	7040	30M-192.98	Hà Nội	8290	30M-318.26	Hà Nội	9540	30M-409.08	Hà Nội
5791	30M-232.51	Hà Nội	7041	30M-193.75	Hà Nội	8291	30M-324.93	Hà Nội	9541	30M-411.27	Hà Nội
5792	30M-254.10	Hà Nội	7042	30M-217.24	Hà Nội	8292	30M-356.90	Hà Nội	9542	30M-415.61	Hà Nội
5793	30M-266.31	Hà Nội	7043	30M-221.52	Hà Nội	8293	30M-366.01	Hà Nội	9543	30M-418.80	Hà Nội
5794	30M-280.48	Hà Nội	7044	30M-225.40	Hà Nội	8294	30M-366.34	Hà Nội	9544	30M-419.80	Hà Nội
5795	30M-281.92	Hà Nội	7045	30M-226.87	Hà Nội	8295	30M-368.71	Hà Nội	9545	34A-925.57	Hải Dương
5796	30M-293.03	Hà Nội	7046	30M-226.92	Hà Nội	8296	30M-374.36	Hà Nội	9546	34A-926.10	Hải Dương
5797	30M-293.17	Hà Nội	7047	30M-233.42	Hà Nội	8297	30M-374.38	Hà Nội	9547	34A-931.67	Hải Dương
5798	30M-305.97	Hà Nội	7048	30M-266.64	Hà Nội	8298	30M-381.75	Hà Nội	9548	34A-936.67	Hải Dương
5799	30M-311.51	Hà Nội	7049	30M-267.80	Hà Nội	8299	30M-388.46	Hà Nội	9549	34A-938.54	Hải Dương
5800	30M-313.34	Hà Nội	7050	30M-273.19	Hà Nội	8300	30M-391.50	Hà Nội	9550	34A-938.94	Hải Dương
5801	30M-328.73	Hà Nội	7051	30M-288.52	Hà Nội	8301	30M-396.10	Hà Nội	9551	34A-941.45	Hải Dương
5802	30M-344.09	Hà Nội	7052	30M-292.62	Hà Nội	8302	30M-396.87	Hà Nội	9552	34A-941.81	Hải Dương
5803	30M-348.08	Hà Nội	7053	30M-296.90	Hà Nội	8303	30M-404.65	Hà Nội	9553	34A-949.37	Hải Dương
5804	30M-356.09	Hà Nội	7054	30M-312.10	Hà Nội	8304	30M-412.01	Hà Nội	9554	34A-957.93	Hải Dương
5805	30M-357.03	Hà Nội	7055	30M-315.14	Hà Nội	8305	30M-412.05	Hà Nội	9555	34A-959.26	Hải Dương
5806	30M-359.05	Hà Nội	7056	30M-315.52	Hà Nội	8306	30M-412.40	Hà Nội	9556	34A-961.74	Hải Dương
5807	30M-361.21	Hà Nội	7057	30M-318.21	Hà Nội	8307	30M-413.73	Hà Nội	9557	34A-972.09	Hải Dương
5808	30M-362.31	Hà Nội	7058	30M-330.08	Hà Nội	8308	34A-919.51	Hải Dương	9558	34B-043.64	Hải Dương
5809	30M-363.31	Hà Nội	7059	30M-333.40	Hà Nội	8309	34A-920.53	Hải Dương	9559	35A-463.92	Ninh Bình
5810	30M-372.06	Hà Nội	7060	30M-334.57	Hà Nội	8310	34A-920.85	Hải Dương	9560	35A-482.06	Ninh Bình
5811	30M-380.41	Hà Nội	7061	30M-336.92	Hà Nội	8311	34A-939.35	Hải Dương	9561	36C-552.14	Thanh Hóa
5812	30M-385.60	Hà Nội	7062	30M-338.12	Hà Nội	8312	34A-943.23	Hải Dương	9562	36C-565.42	Thanh Hóa
5813	30M-388.24	Hà Nội	7063	30M-358.36	Hà Nội	8313	34A-945.80	Hải Dương	9563	36C-566.53	Thanh Hóa
5814	30M-399.67	Hà Nội	7064	30M-362.13	Hà Nội	8314	34A-955.97	Hải Dương	9564	36C-566.73	Thanh Hóa
5815	34A-922.43	Hải Dương	7065	30M-362.51	Hà Nội	8315	34A-960.52	Hải Dương	9565	36C-571.23	Thanh Hóa
5816	34A-925.28	Hải Dương	7066	30M-362.92	Hà Nội	8316	34A-961.60	Hải Dương	9566	36C-573.04	Thanh Hóa
5817	34A-930.59	Hải Dương	7067	30M-379.20	Hà Nội	8317	34A-962.91	Hải Dương	9567	36C-576.23	Thanh Hóa
5818	34A-931.23	Hải Dương	7068	30M-387.70	Hà Nội	8318	34A-964.42	Hải Dương	9568	36K-229.38	Thanh Hóa
5819	34A-935.97	Hải Dương	7069	30M-388.76	Hà Nội	8319	34A-973.43	Hải Dương	9569	36K-235.57	Thanh Hóa
5820	34A-939.90	Hải Dương	7070	30M-390.31	Hà Nội	8320	34A-974.78	Hải Dương	9570	36K-236.60	Thanh Hóa
5821	34A-947.10	Hải Dương	7071	30M-416.67	Hà Nội	8321	34B-047.14	Hải Dương	9571	36K-250.97	Thanh Hóa
5822	34A-947.62	Hải Dương	7072	30M-418.51	Hà Nội	8322	34C-440.82	Hải Dương	9572	36K-252.07	Thanh Hóa
5823	34A-954.98	Hải Dương	7073	34A-923.20	Hải Dương	8323	34C-443.21	Hải Dương	9573	36K-255.58	Thanh Hóa
5824	34A-958.70	Hải Dương	7074	34A-936.04	Hải Dương	8324	35A-468.81	Ninh Bình	9574	36K-259.85	Thanh Hóa
5825	34A-959.51	Hải Dương	7075	34A-938.82	Hải Dương	8325	35A-483.45	Ninh Bình	9575	36K-263.05	Thanh Hóa
5826	34A-968.45	Hải Dương	7076	34A-941.20	Hải Dương	8326	35B-026.19	Ninh Bình	9576	36K-265.72	Thanh Hóa
5827	34A-970.73	Hải Dương	7077	34A-953.34	Hải Dương	8327	35C-182.52	Ninh Bình	9577	36K-278.18	Thanh Hóa
5828	34A-976.42	Hải Dương	7078	34A-960.35	Hải Dương	8328	35D-018.26	Ninh Bình	9578	36K-279.21	Thanh Hóa
5829	34A-976.75	Hải Dương	7079	34A-962.20	Hải Dương	8329	36C-549.02	Thanh Hóa	9579	36K-287.56	Thanh Hóa
5830	34C-445.13	Hải Dương	7080	34A-969.31	Hải Dương	8330	36C-552.20	Thanh Hóa	9580	36K-288.50	Thanh Hóa
5831	35A-466.94	Ninh Bình	7081	34A-969.84	Hải Dương	8331	36C-557.62	Thanh Hóa	9581	36K-298.04	Thanh Hóa
5832	35A-473.04	Ninh Bình	7082	34C-436.31	Hải Dương	8332	36C-561.52	Thanh Hóa	9582	36K-299.10	Thanh Hóa
5833	35A-473.08	Ninh Bình	7083	35A-467.91	Ninh Bình	8333	36C-579.84	Thanh Hóa	9583	36K-299.71	Thanh Hóa
5834	35A-473.83	Ninh Bình	7084	35A-481.36	Ninh Bình	8334	36K-234.53	Thanh Hóa	9584	36K-300.28	Thanh Hóa
5835	35B-022.74	Ninh Bình	7085	35B-024.58	Ninh Bình	8335	36K-238.20	Thanh Hóa	9585	37B-049.95	Nghệ An
5836	35D-017.09	Ninh Bình	7086	36B-048.37	Thanh Hóa	8336	36K-255.64	Thanh Hóa	9586	37B-050.06	Nghệ An
5837	36B-048.75	Thanh Hóa	7087	36C-551.61	Thanh Hóa	8337	36K-262.17	Thanh Hóa	9587	37C-577.51	Nghệ An
5838	36C-547.93	Thanh Hóa	7088	36C-555.91	Thanh Hóa	8338	36K-263.59	Thanh Hóa	9588	37C-592.14	Nghệ An
5839	36C-561.15	Thanh Hóa	7089	36C-563.92	Thanh Hóa	8339	36K-266.59	Thanh Hóa	9589	37C-592.31	Nghệ An
5840	36C-561.51	Thanh Hóa	7090	36C-564.13	Thanh Hóa	8340	36K-283.21	Thanh Hóa	9590	37C-596.58	Nghệ An
5841	36C-574.19	Thanh Hóa	7091	36C-571.76	Thanh Hóa	8341	36K-289.81	Thanh Hóa	9591	37C-596.93	Nghệ An
5842	36D-031.18	Thanh Hóa	7092	36C-575.50	Thanh Hóa	8342	36K-290.15	Thanh Hóa	9592	37D-050.48	Nghệ An
5843	36D-031.75	Thanh Hóa	7093	36D-030.83	Thanh Hóa	8343	36K-297.91	Thanh Hóa	9593	37K-482.70	Nghệ An
5844	36K-229.94	Thanh Hóa	7094	36K-230.98	Thanh Hóa	8344	37C-566.90	Nghệ An	9594	37K-485.52	Nghệ An
5845	36K-232.35	Thanh Hóa	7095	36K-231.24	Thanh Hóa	8345	37C-573.24	Nghệ An	9595	37K-485.76	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	36K-238.93	Thanh Hóa	7096	36K-241.12	Thanh Hóa	8346	37C-587.94	Nghệ An	9596	37K-489.07	Nghệ An
5847	36K-243.27	Thanh Hóa	7097	36K-244.38	Thanh Hóa	8347	37C-588.96	Nghệ An	9597	37K-489.67	Nghệ An
5848	36K-256.18	Thanh Hóa	7098	36K-250.35	Thanh Hóa	8348	37C-593.82	Nghệ An	9598	37K-504.46	Nghệ An
5849	36K-262.05	Thanh Hóa	7099	36K-280.36	Thanh Hóa	8349	37C-596.49	Nghệ An	9599	37K-507.25	Nghệ An
5850	36K-266.90	Thanh Hóa	7100	36K-283.72	Thanh Hóa	8350	37K-482.95	Nghệ An	9600	37K-511.21	Nghệ An
5851	36K-273.09	Thanh Hóa	7101	36K-288.30	Thanh Hóa	8351	37K-489.93	Nghệ An	9601	37K-511.85	Nghệ An
5852	36K-274.09	Thanh Hóa	7102	36K-294.70	Thanh Hóa	8352	37K-506.19	Nghệ An	9602	37K-513.62	Nghệ An
5853	36K-274.40	Thanh Hóa	7103	36K-305.09	Thanh Hóa	8353	37K-519.23	Nghệ An	9603	37K-518.53	Nghệ An
5854	36K-292.23	Thanh Hóa	7104	37C-569.97	Nghệ An	8354	37K-521.30	Nghệ An	9604	37K-522.41	Nghệ An
5855	36K-292.84	Thanh Hóa	7105	37C-576.37	Nghệ An	8355	37K-528.06	Nghệ An	9605	37K-523.70	Nghệ An
5856	36K-299.34	Thanh Hóa	7106	37C-580.91	Nghệ An	8356	37K-552.80	Nghệ An	9606	37K-524.65	Nghệ An
5857	37C-569.57	Nghệ An	7107	37C-581.78	Nghệ An	8357	37K-557.98	Nghệ An	9607	37K-534.87	Nghệ An
5858	37C-572.59	Nghệ An	7108	37C-582.59	Nghệ An	8358	37K-562.12	Nghệ An	9608	37K-561.05	Nghệ An
5859	37C-573.26	Nghệ An	7109	37C-592.91	Nghệ An	8359	37K-567.01	Nghệ An	9609	37K-562.10	Nghệ An
5860	37C-577.62	Nghệ An	7110	37C-594.28	Nghệ An	8360	37K-568.13	Nghệ An	9610	37K-562.36	Nghệ An
5861	37C-583.02	Nghệ An	7111	37K-502.42	Nghệ An	8361	37K-568.21	Nghệ An	9611	37K-563.45	Nghệ An
5862	37C-583.65	Nghệ An	7112	37K-502.56	Nghệ An	8362	37K-569.23	Nghệ An	9612	37K-565.48	Nghệ An
5863	37C-588.07	Nghệ An	7113	37K-504.78	Nghệ An	8363	37K-570.52	Nghệ An	9613	37K-566.04	Nghệ An
5864	37C-595.13	Nghệ An	7114	37K-507.29	Nghệ An	8364	37K-571.36	Nghệ An	9614	37K-571.46	Nghệ An
5865	37D-050.95	Nghệ An	7115	37K-509.57	Nghệ An	8365	38A-679.54	Hà Tĩnh	9615	38A-682.56	Hà Tĩnh
5866	37K-506.73	Nghệ An	7116	37K-509.93	Nghệ An	8366	38A-679.83	Hà Tĩnh	9616	38A-683.51	Hà Tĩnh
5867	37K-509.26	Nghệ An	7117	37K-512.27	Nghệ An	8367	38A-680.36	Hà Tĩnh	9617	38A-686.67	Hà Tĩnh
5868	37K-513.95	Nghệ An	7118	37K-516.96	Nghệ An	8368	38A-681.10	Hà Tĩnh	9618	38A-687.26	Hà Tĩnh
5869	37K-522.37	Nghệ An	7119	37K-520.10	Nghệ An	8369	38A-688.57	Hà Tĩnh	9619	38A-691.64	Hà Tĩnh
5870	37K-526.60	Nghệ An	7120	37K-532.38	Nghệ An	8370	38A-692.24	Hà Tĩnh	9620	38A-692.82	Hà Tĩnh
5871	37K-527.80	Nghệ An	7121	37K-553.76	Nghệ An	8371	38A-703.92	Hà Tĩnh	9621	38A-693.27	Hà Tĩnh
5872	37K-533.16	Nghệ An	7122	37K-557.46	Nghệ An	8372	38A-705.56	Hà Tĩnh	9622	38A-701.46	Hà Tĩnh
5873	37K-536.64	Nghệ An	7123	37K-563.12	Nghệ An	8373	38A-711.23	Hà Tĩnh	9623	38A-706.67	Hà Tĩnh
5874	37K-566.16	Nghệ An	7124	37K-566.06	Nghệ An	8374	38B-023.26	Hà Tĩnh	9624	38A-710.12	Hà Tĩnh
5875	37K-566.31	Nghệ An	7125	38A-679.03	Hà Tĩnh	8375	38C-243.95	Hà Tĩnh	9625	38B-024.32	Hà Tĩnh
5876	37K-567.30	Nghệ An	7126	38A-679.14	Hà Tĩnh	8376	38C-253.90	Hà Tĩnh	9626	38B-025.96	Hà Tĩnh
5877	38A-679.09	Hà Tĩnh	7127	38A-681.65	Hà Tĩnh	8377	38D-023.49	Hà Tĩnh	9627	38D-021.32	Hà Tĩnh
5878	38A-683.60	Hà Tĩnh	7128	38A-682.16	Hà Tĩnh	8378	43A-952.97	Đà Nẵng	9628	43A-941.93	Đà Nẵng
5879	38A-710.62	Hà Tĩnh	7129	38A-683.37	Hà Tĩnh	8379	43A-953.28	Đà Nẵng	9629	43A-954.29	Đà Nẵng
5880	38D-022.24	Hà Tĩnh	7130	38A-687.95	Hà Tĩnh	8380	43A-953.93	Đà Nẵng	9630	43A-959.57	Đà Nẵng
5881	38D-022.87	Hà Tĩnh	7131	38A-707.83	Hà Tĩnh	8381	43A-956.76	Đà Nẵng	9631	43A-963.90	Đà Nẵng
5882	43A-947.26	Đà Nẵng	7132	38A-707.96	Hà Tĩnh	8382	43A-961.28	Đà Nẵng	9632	43A-965.84	Đà Nẵng
5883	43A-955.04	Đà Nẵng	7133	38A-709.38	Hà Tĩnh	8383	43A-965.14	Đà Nẵng	9633	43A-972.05	Đà Nẵng
5884	43A-955.13	Đà Nẵng	7134	38A-711.90	Hà Tĩnh	8384	43A-965.54	Đà Nẵng	9634	43A-972.46	Đà Nẵng
5885	43A-955.78	Đà Nẵng	7135	38C-250.65	Hà Tĩnh	8385	43A-969.31	Đà Nẵng	9635	43A-976.45	Đà Nẵng
5886	43A-959.23	Đà Nẵng	7136	38C-253.17	Hà Tĩnh	8386	43A-971.16	Đà Nẵng	9636	43A-980.54	Đà Nẵng
5887	43A-961.31	Đà Nẵng	7137	38C-253.45	Hà Tĩnh	8387	43A-971.36	Đà Nẵng	9637	43C-319.29	Đà Nẵng
5888	43A-968.58	Đà Nẵng	7138	43A-947.16	Đà Nẵng	8388	43A-971.48	Đà Nẵng	9638	43D-015.28	Đà Nẵng
5889	43A-974.04	Đà Nẵng	7139	43A-959.62	Đà Nẵng	8389	43A-978.48	Đà Nẵng	9639	47A-813.62	Đắk Lắk
5890	43B-064.61	Đà Nẵng	7140	43A-961.91	Đà Nẵng	8390	43D-012.87	Đà Nẵng	9640	47A-815.41	Đắk Lắk
5891	43C-317.91	Đà Nẵng	7141	43A-975.23	Đà Nẵng	8391	47A-816.05	Đắk Lắk	9641	47A-815.64	Đắk Lắk
5892	47A-818.92	Đắk Lắk	7142	43C-320.25	Đà Nẵng	8392	47A-826.15	Đắk Lắk	9642	47A-816.34	Đắk Lắk
5893	47A-822.24	Đắk Lắk	7143	43C-323.82	Đà Nẵng	8393	47A-829.08	Đắk Lắk	9643	47A-825.45	Đắk Lắk
5894	47A-825.04	Đắk Lắk	7144	47A-813.58	Đắk Lắk	8394	47A-829.84	Đắk Lắk	9644	47A-830.40	Đắk Lắk
5895	47A-828.90	Đắk Lắk	7145	47A-825.05	Đắk Lắk	8395	47A-831.98	Đắk Lắk	9645	47A-837.61	Đắk Lắk
5896	47A-832.40	Đắk Lắk	7146	47A-828.12	Đắk Lắk	8396	47A-843.10	Đắk Lắk	9646	47A-845.60	Đắk Lắk
5897	47A-836.40	Đắk Lắk	7147	47A-833.45	Đắk Lắk	8397	47A-853.70	Đắk Lắk	9647	47A-856.91	Đắk Lắk
5898	47A-838.42	Đắk Lắk	7148	47A-833.82	Đắk Lắk	8398	47A-856.24	Đắk Lắk	9648	47A-857.28	Đắk Lắk
5899	47A-849.38	Đắk Lắk	7149	47A-835.30	Đắk Lắk	8399	47A-859.87	Đắk Lắk	9649	47A-861.06	Đắk Lắk
5900	47A-853.04	Đắk Lắk	7150	47A-840.02	Đắk Lắk	8400	47A-863.71	Đắk Lắk	9650	47A-862.95	Đắk Lắk
5901	47A-862.32	Đắk Lắk	7151	47A-843.52	Đắk Lắk	8401	47B-042.56	Đắk Lắk	9651	47A-864.40	Đắk Lắk
5902	47A-862.50	Đắk Lắk	7152	47A-848.45	Đắk Lắk	8402	47C-404.94	Đắk Lắk	9652	47B-042.38	Đắk Lắk
5903	47B-042.16	Đắk Lắk	7153	47A-851.95	Đắk Lắk	8403	47C-408.95	Đắk Lắk	9653	47B-044.58	Đắk Lắk
5904	47B-043.72	Đắk Lắk	7154	47A-853.30	Đắk Lắk	8404	48A-251.01	Đắk Nông	9654	47C-398.03	Đắk Lắk
5905	47B-045.97	Đắk Lắk	7155	47A-859.92	Đắk Lắk	8405	48A-252.54	Đắk Nông	9655	47C-399.58	Đắk Lắk
5906	47C-403.47	Đắk Lắk	7156	47A-861.40	Đắk Lắk	8406	48A-256.49	Đắk Nông	9656	47C-411.23	Đắk Lắk
5907	47C-407.59	Đắk Lắk	7157	47B-043.35	Đắk Lắk	8407	48B-015.35	Đắk Nông	9657	47C-412.51	Đắk Lắk
5908	47C-409.59	Đắk Lắk	7158	47C-399.73	Đắk Lắk	8408	48C-119.29	Đắk Nông	9658	47D-022.38	Đắk Lắk
5909	48A-250.30	Đắk Nông	7159	47C-406.21	Đắk Lắk	8409	49A-755.28	Lâm Đồng	9659	47D-024.80	Đắk Lắk
5910	48A-251.72	Đắk Nông	7160	47C-417.15	Đắk Lắk	8410	49A-759.97	Lâm Đồng	9660	48B-013.29	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	48A-252.34	Đắk Nông	7161	48A-250.06	Đắk Nông	8411	49A-771.47	Lâm Đồng	9661	49A-748.98	Lâm Đồng
5912	48A-252.62	Đắk Nông	7162	48B-014.26	Đắk Nông	8412	49A-779.09	Lâm Đồng	9662	49A-750.20	Lâm Đồng
5913	48A-255.65	Đắk Nông	7163	48B-016.08	Đắk Nông	8413	49B-034.98	Lâm Đồng	9663	49A-752.14	Lâm Đồng
5914	48A-259.35	Đắk Nông	7164	48C-121.18	Đắk Nông	8414	49C-388.03	Lâm Đồng	9664	49A-753.26	Lâm Đồng
5915	48B-013.32	Đắk Nông	7165	48D-009.95	Đắk Nông	8415	49C-392.21	Lâm Đồng	9665	49A-755.19	Lâm Đồng
5916	48C-117.59	Đắk Nông	7166	49A-747.17	Lâm Đồng	8416	49C-393.92	Lâm Đồng	9666	49A-766.27	Lâm Đồng
5917	49A-769.32	Lâm Đồng	7167	49A-748.95	Lâm Đồng	8417	49C-398.21	Lâm Đồng	9667	49A-769.93	Lâm Đồng
5918	49A-770.35	Lâm Đồng	7168	49A-761.70	Lâm Đồng	8418	49D-016.24	Lâm Đồng	9668	49A-771.98	Lâm Đồng
5919	49A-773.26	Lâm Đồng	7169	49A-762.38	Lâm Đồng	8419	49D-017.83	Lâm Đồng	9669	49A-779.90	Lâm Đồng
5920	49A-775.63	Lâm Đồng	7170	49A-766.72	Lâm Đồng	8420	51B-715.74	Hồ Chí Minh	9670	49C-384.98	Lâm Đồng
5921	49C-391.52	Lâm Đồng	7171	49A-780.38	Lâm Đồng	8421	51E-343.31	Hồ Chí Minh	9671	49C-385.40	Lâm Đồng
5922	51E-344.73	Hồ Chí Minh	7172	49C-383.32	Lâm Đồng	8422	51E-349.30	Hồ Chí Minh	9672	49C-391.73	Lâm Đồng
5923	51E-345.07	Hồ Chí Minh	7173	49C-390.92	Lâm Đồng	8423	51L-898.82	Hồ Chí Minh	9673	49C-397.07	Lâm Đồng
5924	51L-899.20	Hồ Chí Minh	7174	51B-714.63	Hồ Chí Minh	8424	51L-899.35	Hồ Chí Minh	9674	49C-398.16	Lâm Đồng
5925	51L-903.32	Hồ Chí Minh	7175	51E-340.73	Hồ Chí Minh	8425	51L-931.30	Hồ Chí Minh	9675	49D-019.09	Lâm Đồng
5926	51L-908.23	Hồ Chí Minh	7176	51E-345.61	Hồ Chí Minh	8426	51L-932.58	Hồ Chí Minh	9676	51B-713.97	Hồ Chí Minh
5927	51L-912.03	Hồ Chí Minh	7177	51E-346.14	Hồ Chí Minh	8427	51L-935.31	Hồ Chí Minh	9677	51B-714.08	Hồ Chí Minh
5928	51L-917.63	Hồ Chí Minh	7178	51E-346.78	Hồ Chí Minh	8428	51L-935.81	Hồ Chí Minh	9678	51B-714.28	Hồ Chí Minh
5929	51L-919.34	Hồ Chí Minh	7179	51L-898.57	Hồ Chí Minh	8429	51L-943.72	Hồ Chí Minh	9679	51B-716.05	Hồ Chí Minh
5930	51L-923.58	Hồ Chí Minh	7180	51L-907.19	Hồ Chí Minh	8430	51L-955.67	Hồ Chí Minh	9680	51E-349.83	Hồ Chí Minh
5931	51L-924.01	Hồ Chí Minh	7181	51L-909.16	Hồ Chí Minh	8431	51L-966.90	Hồ Chí Minh	9681	51L-902.29	Hồ Chí Minh
5932	51L-927.10	Hồ Chí Minh	7182	51L-909.30	Hồ Chí Minh	8432	51L-971.01	Hồ Chí Minh	9682	51L-906.95	Hồ Chí Minh
5933	51L-928.35	Hồ Chí Minh	7183	51L-913.72	Hồ Chí Minh	8433	51L-976.23	Hồ Chí Minh	9683	51L-926.87	Hồ Chí Minh
5934	51L-928.49	Hồ Chí Minh	7184	51L-917.90	Hồ Chí Minh	8434	51L-982.90	Hồ Chí Minh	9684	51L-930.63	Hồ Chí Minh
5935	51L-928.64	Hồ Chí Minh	7185	51L-920.09	Hồ Chí Minh	8435	51L-985.20	Hồ Chí Minh	9685	51L-933.45	Hồ Chí Minh
5936	51L-931.58	Hồ Chí Minh	7186	51L-928.43	Hồ Chí Minh	8436	51L-985.81	Hồ Chí Minh	9686	51L-936.71	Hồ Chí Minh
5937	51L-938.08	Hồ Chí Minh	7187	51L-932.46	Hồ Chí Minh	8437	51L-991.50	Hồ Chí Minh	9687	51L-936.85	Hồ Chí Minh
5938	51L-939.31	Hồ Chí Minh	7188	51L-932.90	Hồ Chí Minh	8438	51L-992.02	Hồ Chí Minh	9688	51L-939.23	Hồ Chí Minh
5939	51L-941.75	Hồ Chí Minh	7189	51L-938.34	Hồ Chí Minh	8439	51L-992.06	Hồ Chí Minh	9689	51L-945.75	Hồ Chí Minh
5940	51L-948.05	Hồ Chí Minh	7190	51L-944.34	Hồ Chí Minh	8440	51L-994.74	Hồ Chí Minh	9690	51L-967.42	Hồ Chí Minh
5941	51L-953.80	Hồ Chí Minh	7191	51L-945.28	Hồ Chí Minh	8441	51M-052.29	Hồ Chí Minh	9691	51L-969.24	Hồ Chí Minh
5942	51L-956.23	Hồ Chí Minh	7192	51L-951.62	Hồ Chí Minh	8442	51M-052.76	Hồ Chí Minh	9692	51L-978.19	Hồ Chí Minh
5943	51L-963.01	Hồ Chí Minh	7193	51L-956.09	Hồ Chí Minh	8443	51M-055.81	Hồ Chí Minh	9693	51L-982.48	Hồ Chí Minh
5944	51L-968.48	Hồ Chí Minh	7194	51L-959.56	Hồ Chí Minh	8444	51M-057.59	Hồ Chí Minh	9694	51L-986.72	Hồ Chí Minh
5945	51L-971.64	Hồ Chí Minh	7195	51L-967.58	Hồ Chí Minh	8445	51M-062.72	Hồ Chí Minh	9695	51L-988.58	Hồ Chí Minh
5946	51L-983.90	Hồ Chí Minh	7196	51L-968.02	Hồ Chí Minh	8446	51M-063.54	Hồ Chí Minh	9696	51L-988.81	Hồ Chí Minh
5947	51L-987.85	Hồ Chí Minh	7197	51L-971.54	Hồ Chí Minh	8447	51M-065.84	Hồ Chí Minh	9697	51L-989.78	Hồ Chí Minh
5948	51L-989.46	Hồ Chí Minh	7198	51L-972.43	Hồ Chí Minh	8448	51M-069.13	Hồ Chí Minh	9698	51L-994.10	Hồ Chí Minh
5949	51L-992.32	Hồ Chí Minh	7199	51L-975.70	Hồ Chí Minh	8449	51M-069.59	Hồ Chí Minh	9699	51L-996.84	Hồ Chí Minh
5950	51L-992.73	Hồ Chí Minh	7200	51L-979.34	Hồ Chí Minh	8450	51M-070.47	Hồ Chí Minh	9700	51L-998.13	Hồ Chí Minh
5951	51L-993.20	Hồ Chí Minh	7201	51L-986.62	Hồ Chí Minh	8451	51M-085.04	Hồ Chí Minh	9701	51L-998.48	Hồ Chí Minh
5952	51M-054.80	Hồ Chí Minh	7202	51L-989.10	Hồ Chí Minh	8452	51M-086.07	Hồ Chí Minh	9702	51M-056.97	Hồ Chí Minh
5953	51M-058.34	Hồ Chí Minh	7203	51L-991.72	Hồ Chí Minh	8453	51M-090.10	Hồ Chí Minh	9703	51M-074.63	Hồ Chí Minh
5954	51M-062.87	Hồ Chí Minh	7204	51L-998.46	Hồ Chí Minh	8454	51M-095.36	Hồ Chí Minh	9704	51M-076.95	Hồ Chí Minh
5955	51M-070.50	Hồ Chí Minh	7205	51M-057.27	Hồ Chí Minh	8455	51M-096.75	Hồ Chí Minh	9705	51M-085.37	Hồ Chí Minh
5956	51M-077.49	Hồ Chí Minh	7206	51M-066.75	Hồ Chí Minh	8456	51M-100.15	Hồ Chí Minh	9706	51M-093.07	Hồ Chí Minh
5957	51M-107.54	Hồ Chí Minh	7207	51M-067.80	Hồ Chí Minh	8457	51M-107.65	Hồ Chí Minh	9707	51M-095.26	Hồ Chí Minh
5958	51M-115.35	Hồ Chí Minh	7208	51M-076.38	Hồ Chí Minh	8458	51M-109.97	Hồ Chí Minh	9708	51M-095.81	Hồ Chí Minh
5959	51M-131.07	Hồ Chí Minh	7209	51M-076.84	Hồ Chí Minh	8459	51M-123.17	Hồ Chí Minh	9709	51M-096.62	Hồ Chí Minh
5960	51M-131.70	Hồ Chí Minh	7210	51M-083.25	Hồ Chí Minh	8460	51M-131.04	Hồ Chí Minh	9710	51M-097.20	Hồ Chí Minh
5961	51M-134.60	Hồ Chí Minh	7211	51M-084.95	Hồ Chí Minh	8461	51M-137.41	Hồ Chí Minh	9711	51M-103.19	Hồ Chí Minh
5962	51M-136.70	Hồ Chí Minh	7212	51M-087.15	Hồ Chí Minh	8462	51M-138.46	Hồ Chí Minh	9712	51M-103.48	Hồ Chí Minh
5963	51M-136.87	Hồ Chí Minh	7213	51M-091.20	Hồ Chí Minh	8463	51M-151.81	Hồ Chí Minh	9713	51M-111.61	Hồ Chí Minh
5964	51M-151.08	Hồ Chí Minh	7214	51M-107.96	Hồ Chí Minh	8464	51M-154.58	Hồ Chí Minh	9714	51M-118.15	Hồ Chí Minh
5965	51M-152.35	Hồ Chí Minh	7215	51M-116.70	Hồ Chí Minh	8465	51M-159.54	Hồ Chí Minh	9715	51M-120.09	Hồ Chí Minh
5966	51M-153.43	Hồ Chí Minh	7216	51M-118.91	Hồ Chí Minh	8466	51M-162.73	Hồ Chí Minh	9716	51M-124.64	Hồ Chí Minh
5967	51M-162.83	Hồ Chí Minh	7217	51M-119.51	Hồ Chí Minh	8467	51M-163.46	Hồ Chí Minh	9717	51M-132.21	Hồ Chí Minh
5968	51M-164.75	Hồ Chí Minh	7218	51M-128.13	Hồ Chí Minh	8468	51M-163.93	Hồ Chí Minh	9718	51M-150.53	Hồ Chí Minh
5969	51M-186.97	Hồ Chí Minh	7219	51M-132.37	Hồ Chí Minh	8469	51M-167.15	Hồ Chí Minh	9719	51M-156.04	Hồ Chí Minh
5970	51M-189.90	Hồ Chí Minh	7220	51M-132.54	Hồ Chí Minh	8470	51M-193.26	Hồ Chí Minh	9720	51M-165.27	Hồ Chí Minh
5971	51M-190.74	Hồ Chí Minh	7221	51M-133.35	Hồ Chí Minh	8471	51M-199.26	Hồ Chí Minh	9721	51M-165.71	Hồ Chí Minh
5972	51M-191.42	Hồ Chí Minh	7222	51M-149.04	Hồ Chí Minh	8472	51M-201.13	Hồ Chí Minh	9722	51M-168.15	Hồ Chí Minh
5973	51M-200.71	Hồ Chí Minh	7223	51M-151.31	Hồ Chí Minh	8473	51M-210.30	Hồ Chí Minh	9723	51M-168.38	Hồ Chí Minh
5974	51M-201.83	Hồ Chí Minh	7224	51M-153.80	Hồ Chí Minh	8474	51M-213.32	Hồ Chí Minh	9724	51M-173.02	Hồ Chí Minh
5975	51M-204.07	Hồ Chí Minh	7225	51M-155.81	Hồ Chí Minh	8475	51M-218.06	Hồ Chí Minh	9725	51M-186.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-227.82	Hồ Chí Minh	7226	51M-156.13	Hồ Chí Minh	8476	51M-220.94	Hồ Chí Minh	9726	51M-188.37	Hồ Chí Minh
5977	51M-234.46	Hồ Chí Minh	7227	51M-160.18	Hồ Chí Minh	8477	51M-226.34	Hồ Chí Minh	9727	51M-200.90	Hồ Chí Minh
5978	51M-242.10	Hồ Chí Minh	7228	51M-167.34	Hồ Chí Minh	8478	51M-234.67	Hồ Chí Minh	9728	51M-207.83	Hồ Chí Minh
5979	51M-248.54	Hồ Chí Minh	7229	51M-173.05	Hồ Chí Minh	8479	51M-235.17	Hồ Chí Minh	9729	51M-210.35	Hồ Chí Minh
5980	51M-250.85	Hồ Chí Minh	7230	51M-188.31	Hồ Chí Minh	8480	51M-244.64	Hồ Chí Minh	9730	51M-262.25	Hồ Chí Minh
5981	51M-269.80	Hồ Chí Minh	7231	51M-191.34	Hồ Chí Minh	8481	51M-253.58	Hồ Chí Minh	9731	51M-267.56	Hồ Chí Minh
5982	51M-280.12	Hồ Chí Minh	7232	51M-202.59	Hồ Chí Minh	8482	51M-266.06	Hồ Chí Minh	9732	51M-268.05	Hồ Chí Minh
5983	51M-284.56	Hồ Chí Minh	7233	51M-205.83	Hồ Chí Minh	8483	51M-268.60	Hồ Chí Minh	9733	51M-268.23	Hồ Chí Minh
5984	51M-296.49	Hồ Chí Minh	7234	51M-220.09	Hồ Chí Minh	8484	51M-280.36	Hồ Chí Minh	9734	51M-293.07	Hồ Chí Minh
5985	51N-003.01	Hồ Chí Minh	7235	51M-223.52	Hồ Chí Minh	8485	51M-280.84	Hồ Chí Minh	9735	51M-293.64	Hồ Chí Minh
5986	51N-012.82	Hồ Chí Minh	7236	51M-224.73	Hồ Chí Minh	8486	51M-282.12	Hồ Chí Minh	9736	51M-296.27	Hồ Chí Minh
5987	51N-014.65	Hồ Chí Minh	7237	51M-232.40	Hồ Chí Minh	8487	51M-282.98	Hồ Chí Minh	9737	51M-297.85	Hồ Chí Minh
5988	51N-016.07	Hồ Chí Minh	7238	51M-233.19	Hồ Chí Minh	8488	51M-288.47	Hồ Chí Minh	9738	51N-025.93	Hồ Chí Minh
5989	51N-022.15	Hồ Chí Minh	7239	51M-243.12	Hồ Chí Minh	8489	51M-289.07	Hồ Chí Minh	9739	51N-035.01	Hồ Chí Minh
5990	51N-024.46	Hồ Chí Minh	7240	51M-248.37	Hồ Chí Minh	8490	51N-002.34	Hồ Chí Minh	9740	51N-040.63	Hồ Chí Minh
5991	51N-033.63	Hồ Chí Minh	7241	51M-253.82	Hồ Chí Minh	8491	51N-003.94	Hồ Chí Minh	9741	51N-043.24	Hồ Chí Minh
5992	51N-046.26	Hồ Chí Minh	7242	51M-260.63	Hồ Chí Minh	8492	51N-043.65	Hồ Chí Minh	9742	51N-044.26	Hồ Chí Minh
5993	51N-048.87	Hồ Chí Minh	7243	51M-264.38	Hồ Chí Minh	8493	51N-050.35	Hồ Chí Minh	9743	51N-057.87	Hồ Chí Minh
5994	51N-049.38	Hồ Chí Minh	7244	51M-265.16	Hồ Chí Minh	8494	51N-052.85	Hồ Chí Minh	9744	51N-072.67	Hồ Chí Minh
5995	51N-064.94	Hồ Chí Minh	7245	51M-275.65	Hồ Chí Minh	8495	51N-058.87	Hồ Chí Minh	9745	51N-072.82	Hồ Chí Minh
5996	51N-069.64	Hồ Chí Minh	7246	51M-278.56	Hồ Chí Minh	8496	51N-062.04	Hồ Chí Minh	9746	51N-081.46	Hồ Chí Minh
5997	51N-071.20	Hồ Chí Minh	7247	51M-281.16	Hồ Chí Minh	8497	51N-062.05	Hồ Chí Minh	9747	51N-085.31	Hồ Chí Minh
5998	51N-073.83	Hồ Chí Minh	7248	51M-288.92	Hồ Chí Minh	8498	51M-066.93	Hồ Chí Minh	9748	51N-089.58	Hồ Chí Minh
5999	51N-075.67	Hồ Chí Minh	7249	51M-300.81	Hồ Chí Minh	8499	51N-068.97	Hồ Chí Minh	9749	51N-092.03	Hồ Chí Minh
6000	51N-084.53	Hồ Chí Minh	7250	51N-008.37	Hồ Chí Minh	8500	51N-069.09	Hồ Chí Minh	9750	51N-092.42	Hồ Chí Minh
6001	51N-086.20	Hồ Chí Minh	7251	51N-008.58	Hồ Chí Minh	8501	51N-072.36	Hồ Chí Minh	9751	51N-133.21	Hồ Chí Minh
6002	51N-090.87	Hồ Chí Minh	7252	51N-022.07	Hồ Chí Minh	8502	51N-072.38	Hồ Chí Minh	9752	51N-135.15	Hồ Chí Minh
6003	51N-098.67	Hồ Chí Minh	7253	51N-030.04	Hồ Chí Minh	8503	51N-086.59	Hồ Chí Minh	9753	51N-136.28	Hồ Chí Minh
6004	51N-099.94	Hồ Chí Minh	7254	51N-039.32	Hồ Chí Minh	8504	51N-104.23	Hồ Chí Minh	9754	51N-139.94	Hồ Chí Minh
6005	51N-105.95	Hồ Chí Minh	7255	51N-045.73	Hồ Chí Minh	8505	51N-113.46	Hồ Chí Minh	9755	51N-146.09	Hồ Chí Minh
6006	51N-128.75	Hồ Chí Minh	7256	51N-046.23	Hồ Chí Minh	8506	51N-122.26	Hồ Chí Minh	9756	51N-146.38	Hồ Chí Minh
6007	51N-128.97	Hồ Chí Minh	7257	51N-046.35	Hồ Chí Minh	8507	51N-141.12	Hồ Chí Minh	9757	60C-767.91	Đồng Nai
6008	51N-135.74	Hồ Chí Minh	7258	51N-051.04	Hồ Chí Minh	8508	60C-761.52	Đồng Nai	9758	60C-779.29	Đồng Nai
6009	51N-144.36	Hồ Chí Minh	7259	51N-057.06	Hồ Chí Minh	8509	60C-780.96	Đồng Nai	9759	60C-785.41	Đồng Nai
6010	51N-145.09	Hồ Chí Minh	7260	51N-058.49	Hồ Chí Minh	8510	60C-781.37	Đồng Nai	9760	60K-626.32	Đồng Nai
6011	60C-766.78	Đồng Nai	7261	51N-076.43	Hồ Chí Minh	8511	60C-781.51	Đồng Nai	9761	60K-628.92	Đồng Nai
6012	60C-782.62	Đồng Nai	7262	51N-078.38	Hồ Chí Minh	8512	60C-792.57	Đồng Nai	9762	60K-629.37	Đồng Nai
6013	60C-786.48	Đồng Nai	7263	51N-079.61	Hồ Chí Minh	8513	60C-793.06	Đồng Nai	9763	60K-630.56	Đồng Nai
6014	60C-790.95	Đồng Nai	7264	51N-083.17	Hồ Chí Minh	8514	60D-024.35	Đồng Nai	9764	60K-632.94	Đồng Nai
6015	60C-793.62	Đồng Nai	7265	51N-088.10	Hồ Chí Minh	8515	60K-638.08	Đồng Nai	9765	60K-637.09	Đồng Nai
6016	60K-632.85	Đồng Nai	7266	51N-089.51	Hồ Chí Minh	8516	60K-638.92	Đồng Nai	9766	60K-643.90	Đồng Nai
6017	60K-644.16	Đồng Nai	7267	51N-093.02	Hồ Chí Minh	8517	60K-643.75	Đồng Nai	9767	60K-658.34	Đồng Nai
6018	60K-644.83	Đồng Nai	7268	51N-103.75	Hồ Chí Minh	8518	60K-653.62	Đồng Nai	9768	60K-661.21	Đồng Nai
6019	60K-656.45	Đồng Nai	7269	51N-111.53	Hồ Chí Minh	8519	60K-655.95	Đồng Nai	9769	60K-668.12	Đồng Nai
6020	60K-658.46	Đồng Nai	7270	51N-122.96	Hồ Chí Minh	8520	60K-661.97	Đồng Nai	9770	60K-669.50	Đồng Nai
6021	60K-666.30	Đồng Nai	7271	51N-123.43	Hồ Chí Minh	8521	60K-669.04	Đồng Nai	9771	60K-670.02	Đồng Nai
6022	60K-668.75	Đồng Nai	7272	51N-125.50	Hồ Chí Minh	8522	60K-685.26	Đồng Nai	9772	60K-683.07	Đồng Nai
6023	60K-669.18	Đồng Nai	7273	51N-126.57	Hồ Chí Minh	8523	60K-689.93	Đồng Nai	9773	60K-683.45	Đồng Nai
6024	60K-673.43	Đồng Nai	7274	51N-132.65	Hồ Chí Minh	8524	60K-689.94	Đồng Nai	9774	60K-686.71	Đồng Nai
6025	60K-698.60	Đồng Nai	7275	51N-139.91	Hồ Chí Minh	8525	60K-690.02	Đồng Nai	9775	60K-688.34	Đồng Nai
6026	61B-045.35	Bình Dương	7276	51N-147.04	Hồ Chí Minh	8526	60K-691.10	Đồng Nai	9776	60K-689.32	Đồng Nai
6027	61C-625.31	Bình Dương	7277	51N-147.92	Hồ Chí Minh	8527	60K-691.30	Đồng Nai	9777	60K-698.75	Đồng Nai
6028	61C-630.50	Bình Dương	7278	51N-153.60	Hồ Chí Minh	8528	60K-693.02	Đồng Nai	9778	60K-698.97	Đồng Nai
6029	61C-631.38	Bình Dương	7279	51N-154.08	Hồ Chí Minh	8529	60K-695.48	Đồng Nai	9779	60K-700.25	Đồng Nai
6030	61K-519.43	Bình Dương	7280	60C-756.96	Đồng Nai	8530	61C-613.20	Bình Dương	9780	60K-700.93	Đồng Nai
6031	61K-523.31	Bình Dương	7281	60C-765.78	Đồng Nai	8531	61C-624.20	Bình Dương	9781	60K-702.06	Đồng Nai
6032	61K-526.21	Bình Dương	7282	60C-766.38	Đồng Nai	8532	61C-642.30	Bình Dương	9782	61B-046.67	Bình Dương
6033	61K-530.97	Bình Dương	7283	60C-772.96	Đồng Nai	8533	61K-519.54	Bình Dương	9783	61B-047.25	Bình Dương
6034	61K-539.62	Bình Dương	7284	60C-781.91	Đồng Nai	8534	61K-521.93	Bình Dương	9784	61B-047.49	Bình Dương
6035	61K-540.56	Bình Dương	7285	60C-789.26	Đồng Nai	8535	61K-522.64	Bình Dương	9785	61C-618.25	Bình Dương
6036	61K-556.92	Bình Dương	7286	60C-789.46	Đồng Nai	8536	61K-529.78	Bình Dương	9786	61C-622.31	Bình Dương
6037	61K-558.51	Bình Dương	7287	60C-793.03	Đồng Nai	8537	61K-529.82	Bình Dương	9787	61C-622.59	Bình Dương
6038	61K-564.30	Bình Dương	7288	60K-619.49	Đồng Nai	8538	61K-535.05	Bình Dương	9788	61C-632.01	Bình Dương
6039	61K-565.87	Bình Dương	7289	60K-620.85	Đồng Nai	8539	61K-537.06	Bình Dương	9789	61C-642.58	Bình Dương
6040	61K-573.93	Bình Dương	7290	60K-623.92	Đồng Nai	8540	61K-540.09	Bình Dương	9790	61D-025.78	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
6041	61K-574.83	Bình Dương	7291	60K-625.72	Đồng Nai	8541	61K-541.57	Bình Dương	9791	61K-533.28	Bình Dương
6042	61K-580.56	Bình Dương	7292	60K-625.95	Đồng Nai	8542	61K-551.94	Bình Dương	9792	61K-535.03	Bình Dương
6043	61K-581.12	Bình Dương	7293	60K-629.07	Đồng Nai	8543	61K-556.37	Bình Dương	9793	61K-536.38	Bình Dương
6044	61K-585.18	Bình Dương	7294	60K-633.42	Đồng Nai	8544	61K-565.01	Bình Dương	9794	61K-548.78	Bình Dương
6045	61K-586.43	Bình Dương	7295	60K-635.04	Đồng Nai	8545	61K-566.13	Bình Dương	9795	61K-556.20	Bình Dương
6046	61K-586.98	Bình Dương	7296	60K-636.78	Đồng Nai	8546	61K-567.72	Bình Dương	9796	61K-556.97	Bình Dương
6047	61K-587.90	Bình Dương	7297	60K-647.91	Đồng Nai	8547	61K-577.18	Bình Dương	9797	61K-562.08	Bình Dương
6048	61K-588.05	Bình Dương	7298	60K-648.91	Đồng Nai	8548	61K-590.57	Bình Dương	9798	61K-562.72	Bình Dương
6049	61K-593.01	Bình Dương	7299	60K-648.94	Đồng Nai	8549	61K-597.73	Bình Dương	9799	61K-562.85	Bình Dương
6050	61K-593.82	Bình Dương	7300	60K-651.08	Đồng Nai	8550	62A-481.73	Long An	9800	61K-563.08	Bình Dương
6051	62B-032.67	Long An	7301	60K-654.85	Đồng Nai	8551	62A-482.67	Long An	9801	61K-563.09	Bình Dương
6052	63A-332.42	Tiền Giang	7302	60K-655.53	Đồng Nai	8552	62B-033.96	Long An	9802	61K-563.97	Bình Dương
6053	63A-338.43	Tiền Giang	7303	60K-655.62	Đồng Nai	8553	62D-014.67	Long An	9803	61K-575.30	Bình Dương
6054	63A-341.61	Tiền Giang	7304	60K-660.26	Đồng Nai	8554	63A-332.30	Tiền Giang	9804	61K-576.90	Bình Dương
6055	63B-033.31	Tiền Giang	7305	60K-660.56	Đồng Nai	8555	63C-232.15	Tiền Giang	9805	61K-582.70	Bình Dương
6056	63C-232.34	Tiền Giang	7306	60K-663.54	Đồng Nai	8556	64A-205.07	Vĩnh Long	9806	61K-585.29	Bình Dương
6057	65A-515.31	Cần Thơ	7307	60K-667.62	Đồng Nai	8557	64A-212.97	Vĩnh Long	9807	61K-585.62	Bình Dương
6058	65A-516.21	Cần Thơ	7308	60K-671.61	Đồng Nai	8558	64A-213.38	Vĩnh Long	9808	61K-589.97	Bình Dương
6059	65A-520.62	Cần Thơ	7309	60K-676.93	Đồng Nai	8559	64A-214.24	Vĩnh Long	9809	61K-592.84	Bình Dương
6060	65A-526.91	Cần Thơ	7310	60K-683.94	Đồng Nai	8560	64B-019.87	Vĩnh Long	9810	61K-593.92	Bình Dương
6061	65B-028.45	Cần Thơ	7311	60K-684.94	Đồng Nai	8561	64C-137.53	Vĩnh Long	9811	62A-481.95	Long An
6062	65C-270.56	Cần Thơ	7312	60K-685.10	Đồng Nai	8562	64C-140.23	Vĩnh Long	9812	62A-482.09	Long An
6063	66A-315.92	Đồng Tháp	7313	60K-698.64	Đồng Nai	8563	64C-140.38	Vĩnh Long	9813	62A-488.26	Long An
6064	66B-025.91	Đồng Tháp	7314	60K-701.92	Đồng Nai	8564	65A-519.82	Cần Thơ	9814	62C-219.56	Long An
6065	66C-191.23	Đồng Tháp	7315	61B-045.29	Bình Dương	8565	65B-025.56	Cần Thơ	9815	63A-329.64	Tiền Giang
6066	67A-332.97	An Giang	7316	61C-620.45	Bình Dương	8566	65D-012.62	Cần Thơ	9816	63A-341.01	Tiền Giang
6067	67A-334.16	An Giang	7317	61C-630.12	Bình Dương	8567	66A-301.91	Đồng Tháp	9817	63C-230.26	Tiền Giang
6068	67A-334.96	An Giang	7318	61C-631.52	Bình Dương	8568	66A-302.83	Đồng Tháp	9818	63C-236.62	Tiền Giang
6069	67A-336.16	An Giang	7319	61C-636.17	Bình Dương	8569	66A-316.52	Đồng Tháp	9819	63D-012.90	Tiền Giang
6070	67A-339.98	An Giang	7320	61C-641.91	Bình Dương	8570	66A-316.70	Đồng Tháp	9820	63D-013.78	Tiền Giang
6071	67B-030.28	An Giang	7321	61C-643.37	Bình Dương	8571	66B-024.58	Đồng Tháp	9821	64A-210.73	Vĩnh Long
6072	67C-191.06	An Giang	7322	61D-023.36	Bình Dương	8572	66D-012.52	Đồng Tháp	9822	64A-211.72	Vĩnh Long
6073	68A-367.59	Kiên Giang	7323	61D-023.71	Bình Dương	8573	66D-013.25	Đồng Tháp	9823	64A-213.78	Vĩnh Long
6074	68A-367.98	Kiên Giang	7324	61D-023.82	Bình Dương	8574	67A-337.71	An Giang	9824	64C-136.08	Vĩnh Long
6075	68A-372.83	Kiên Giang	7325	61D-026.05	Bình Dương	8575	67A-340.09	An Giang	9825	65A-516.32	Cần Thơ
6076	68B-034.58	Kiên Giang	7326	61K-526.42	Bình Dương	8576	67C-191.27	An Giang	9826	65A-524.85	Cần Thơ
6077	68D-009.53	Kiên Giang	7327	61K-528.36	Bình Dương	8577	67C-192.59	An Giang	9827	65A-525.74	Cần Thơ
6078	69C-106.19	Cà Mau	7328	61K-544.98	Bình Dương	8578	67C-196.74	An Giang	9828	65A-527.09	Cần Thơ
6079	70A-586.59	Tây Ninh	7329	61K-554.24	Bình Dương	8579	68A-365.80	Kiên Giang	9829	65D-012.83	Cần Thơ
6080	70A-596.42	Tây Ninh	7330	61K-558.84	Bình Dương	8580	68A-367.06	Kiên Giang	9830	65D-013.58	Cần Thơ
6081	70A-608.62	Tây Ninh	7331	61K-563.54	Bình Dương	8581	68A-369.91	Kiên Giang	9831	66A-302.13	Đồng Tháp
6082	70A-612.78	Tây Ninh	7332	61K-567.02	Bình Dương	8582	68A-374.50	Kiên Giang	9832	66B-027.37	Đồng Tháp
6083	70A-615.02	Tây Ninh	7333	61K-581.50	Bình Dương	8583	68C-178.32	Kiên Giang	9833	66C-187.07	Đồng Tháp
6084	70D-012.75	Tây Ninh	7334	61K-582.03	Bình Dương	8584	69D-005.94	Cà Mau	9834	66C-188.98	Đồng Tháp
6085	70D-014.05	Tây Ninh	7335	61K-583.43	Bình Dương	8585	70A-592.78	Tây Ninh	9835	66D-013.24	Đồng Tháp
6086	71A-213.62	Bến Tre	7336	61K-583.76	Bình Dương	8586	70A-593.70	Tây Ninh	9836	67A-333.60	An Giang
6087	71C-134.76	Bến Tre	7337	61K-595.48	Bình Dương	8587	70A-597.35	Tây Ninh	9837	67A-335.52	An Giang
6088	71C-135.51	Bến Tre	7338	62A-476.15	Long An	8588	70A-603.91	Tây Ninh	9838	67A-336.50	An Giang
6089	71C-136.26	Bến Tre	7339	62A-480.83	Long An	8589	70A-605.91	Tây Ninh	9839	67A-344.47	An Giang
6090	71D-005.67	Bến Tre	7340	62A-488.31	Long An	8590	71A-218.52	Bến Tre	9840	67C-194.06	An Giang
6091	71D-008.53	Bến Tre	7341	62A-491.16	Long An	8591	71B-025.61	Bến Tre	9841	67C-197.06	An Giang
6092	72A-845.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	7342	62C-222.52	Long An	8592	71C-137.97	Bến Tre	9842	67D-012.20	An Giang
6093	72A-851.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	7343	63A-335.02	Tiền Giang	8593	72A-846.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	9843	67D-012.57	An Giang
6094	72A-861.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	7344	63A-336.98	Tiền Giang	8594	72A-849.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9844	68A-368.38	Kiên Giang
6095	72A-864.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	7345	63A-341.60	Tiền Giang	8595	72A-852.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9845	68A-368.61	Kiên Giang
6096	72A-866.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	7346	63B-034.80	Tiền Giang	8596	72A-857.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9846	68A-369.35	Kiên Giang
6097	72A-868.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	7347	63C-234.10	Tiền Giang	8597	72A-865.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	9847	68C-184.37	Kiên Giang
6098	72A-872.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	7348	63C-234.21	Tiền Giang	8598	72A-873.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	9848	68C-184.47	Kiên Giang
6099	72A-877.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	7349	63C-234.63	Tiền Giang	8599	72A-878.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	9849	69A-170.80	Cà Mau
6100	72A-880.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	7350	64A-211.04	Vĩnh Long	8600	72A-879.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	9850	70A-586.91	Tây Ninh
6101	72C-270.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	7351	64C-135.19	Vĩnh Long	8601	72A-882.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	9851	70A-588.91	Tây Ninh
6102	72C-271.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	7352	64D-008.72	Vĩnh Long	8602	72A-883.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	9852	70A-589.31	Tây Ninh
6103	72C-281.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	7353	65A-523.10	Cần Thơ	8603	72B-047.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9853	70A-589.43	Tây Ninh
6104	73A-370.48	Quảng Bình	7354	65A-529.30	Cần Thơ	8604	72C-265.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	9854	70A-595.54	Tây Ninh
6105	73A-371.36	Quảng Bình	7355	65A-530.07	Cần Thơ	8605	72C-275.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	9855	70A-598.51	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	73A-371.91	Quảng Bình	7356	65A-531.20	Cần Thơ	8606	72C-281.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	9856	70A-607.26	Tây Ninh
6107	73A-372.53	Quảng Bình	7357	65B-027.35	Cần Thơ	8607	73A-371.21	Quảng Bình	9857	70D-011.15	Tây Ninh
6108	73A-381.13	Quảng Bình	7358	66A-317.98	Đồng Tháp	8608	73A-377.72	Quảng Bình	9858	70D-013.25	Tây Ninh
6109	73C-193.98	Quảng Bình	7359	66C-190.06	Đồng Tháp	8609	73A-378.52	Quảng Bình	9859	70D-014.02	Tây Ninh
6110	73D-011.98	Quảng Bình	7360	66D-012.09	Đồng Tháp	8610	73A-379.95	Quảng Bình	9860	71A-221.09	Bến Tre
6111	74A-282.03	Quảng Trị	7361	66D-015.58	Đồng Tháp	8611	73A-381.37	Quảng Bình	9861	71A-222.64	Bến Tre
6112	74A-284.06	Quảng Trị	7362	67A-339.72	An Giang	8612	73D-009.78	Quảng Bình	9862	71B-022.96	Bến Tre
6113	74A-285.59	Quảng Trị	7363	67A-345.29	An Giang	8613	74A-278.53	Quảng Trị	9863	72A-849.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
6114	74A-286.34	Quảng Trị	7364	67C-192.65	An Giang	8614	74A-279.59	Quảng Trị	9864	72A-852.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
6115	74A-287.19	Quảng Trị	7365	67C-196.85	An Giang	8615	74A-285.36	Quảng Trị	9865	72A-868.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
6116	74B-017.32	Quảng Trị	7366	67D-012.62	An Giang	8616	74A-285.81	Quảng Trị	9866	72A-869.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
6117	74B-018.46	Quảng Trị	7367	68A-366.64	Kiên Giang	8617	74A-286.98	Quảng Trị	9867	72A-869.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
6118	75A-392.08	Thừa Thiên Huế	7368	68A-379.26	Kiên Giang	8618	74D-013.21	Quảng Trị	9868	72A-877.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
6119	75A-393.84	Thừa Thiên Huế	7369	68C-181.29	Kiên Giang	8619	75A-391.67	Thừa Thiên Huế	9869	72A-879.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
6120	75C-157.78	Thừa Thiên Huế	7370	69A-169.48	Cà Mau	8620	75A-400.97	Thừa Thiên Huế	9870	72C-276.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
6121	76A-325.78	Quảng Ngãi	7371	69D-008.27	Cà Mau	8621	75B-029.73	Thừa Thiên Huế	9871	72C-281.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
6122	76A-327.40	Quảng Ngãi	7372	70A-585.42	Tây Ninh	8622	76A-324.08	Quảng Ngãi	9872	72D-013.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
6123	76A-329.54	Quảng Ngãi	7373	70A-589.05	Tây Ninh	8623	76A-326.05	Quảng Ngãi	9873	73A-373.09	Quảng Bình
6124	76A-333.81	Quảng Ngãi	7374	70A-591.12	Tây Ninh	8624	76A-328.36	Quảng Ngãi	9874	73A-383.54	Quảng Bình
6125	76C-180.50	Quảng Ngãi	7375	70A-593.87	Tây Ninh	8625	76A-328.78	Quảng Ngãi	9875	73C-197.08	Quảng Bình
6126	77A-359.30	Bình Định	7376	70A-605.31	Tây Ninh	8626	76A-331.36	Quảng Ngãi	9876	74A-278.12	Quảng Trị
6127	77A-359.94	Bình Định	7377	70A-609.72	Tây Ninh	8627	76C-177.70	Quảng Ngãi	9877	74A-283.60	Quảng Trị
6128	77A-361.40	Bình Định	7378	72A-850.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	8628	77C-261.53	Bình Định	9878	74A-285.65	Quảng Trị
6129	77A-365.37	Bình Định	7379	72A-866.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8629	78A-218.10	Phú Yên	9879	74A-286.53	Quảng Trị
6130	77C-262.01	Bình Định	7380	72A-868.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8630	78D-007.19	Phú Yên	9880	74C-147.29	Quảng Trị
6131	77C-263.81	Bình Định	7381	72A-871.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8631	79A-569.97	Khánh Hòa	9881	75A-387.80	Thừa Thiên Huế
6132	77D-008.04	Bình Định	7382	72A-874.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	8632	79A-570.76	Khánh Hòa	9882	75A-395.28	Thừa Thiên Huế
6133	78B-021.60	Phú Yên	7383	72A-883.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8633	79A-581.57	Khánh Hòa	9883	75A-399.75	Thừa Thiên Huế
6134	78D-010.19	Phú Yên	7384	72C-265.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	8634	79A-591.94	Khánh Hòa	9884	75C-159.06	Thừa Thiên Huế
6135	79A-589.97	Khánh Hòa	7385	72C-272.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	8635	79A-592.97	Khánh Hòa	9885	76A-326.98	Quảng Ngãi
6136	79A-591.80	Khánh Hòa	7386	72C-274.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8636	79A-595.17	Khánh Hòa	9886	76C-181.43	Quảng Ngãi
6137	79A-593.51	Khánh Hòa	7387	73A-379.90	Quảng Bình	8637	79A-595.24	Khánh Hòa	9887	76D-012.60	Quảng Ngãi
6138	79A-593.60	Khánh Hòa	7388	73A-380.96	Quảng Bình	8638	79A-595.54	Khánh Hòa	9888	76D-013.09	Quảng Ngãi
6139	79A-595.07	Khánh Hòa	7389	73A-381.34	Quảng Bình	8639	79C-235.31	Khánh Hòa	9889	77A-359.12	Bình Định
6140	81A-460.85	Gia Lai	7390	73A-382.03	Quảng Bình	8640	81A-461.67	Gia Lai	9890	77A-360.08	Bình Định
6141	81A-470.28	Gia Lai	7391	73B-018.95	Quảng Bình	8641	81A-464.06	Gia Lai	9891	77A-368.30	Bình Định
6142	81A-473.83	Gia Lai	7392	73B-020.60	Quảng Bình	8642	81A-465.53	Gia Lai	9892	78A-216.52	Phú Yên
6143	81A-475.83	Gia Lai	7393	73C-197.25	Quảng Bình	8643	81A-468.31	Gia Lai	9893	78B-020.62	Phú Yên
6144	81C-287.49	Gia Lai	7394	74A-279.75	Quảng Trị	8644	81A-469.59	Gia Lai	9894	78C-128.52	Phú Yên
6145	81C-293.48	Gia Lai	7395	74B-020.43	Quảng Trị	8645	81A-472.29	Gia Lai	9895	78D-009.08	Phú Yên
6146	81C-295.61	Gia Lai	7396	74B-020.59	Quảng Trị	8646	81A-472.36	Gia Lai	9896	79A-584.09	Khánh Hòa
6147	82A-165.05	Kon Tum	7397	76A-324.45	Quảng Ngãi	8647	81A-477.85	Gia Lai	9897	79A-585.05	Khánh Hòa
6148	82B-020.93	Kon Tum	7398	76A-329.18	Quảng Ngãi	8648	81B-029.60	Gia Lai	9898	79A-591.97	Khánh Hòa
6149	82B-023.09	Kon Tum	7399	76C-181.53	Quảng Ngãi	8649	81C-286.20	Gia Lai	9899	79B-047.28	Khánh Hòa
6150	82B-023.82	Kon Tum	7400	77A-361.90	Bình Định	8650	81C-287.34	Gia Lai	9900	79D-011.17	Khánh Hòa
6151	82B-024.26	Kon Tum	7401	77A-364.10	Bình Định	8651	81C-287.96	Gia Lai	9901	81A-464.41	Gia Lai
6152	83A-194.74	Sóc Trăng	7402	77A-365.73	Bình Định	8652	81C-296.80	Gia Lai	9902	81A-469.73	Gia Lai
6153	83A-194.83	Sóc Trăng	7403	77A-371.38	Bình Định	8653	81C-299.90	Gia Lai	9903	81C-283.98	Gia Lai
6154	83B-025.48	Sóc Trăng	7404	77C-261.78	Bình Định	8654	81D-016.63	Gia Lai	9904	81C-288.32	Gia Lai
6155	83C-132.91	Sóc Trăng	7405	77C-263.13	Bình Định	8655	82A-161.25	Kon Tum	9905	81C-291.60	Gia Lai
6156	83C-136.16	Sóc Trăng	7406	77C-267.16	Bình Định	8656	82A-162.13	Kon Tum	9906	81D-014.28	Gia Lai
6157	83D-011.31	Sóc Trăng	7407	77D-009.50	Bình Định	8657	83A-196.25	Sóc Trăng	9907	82A-165.18	Kon Tum
6158	83D-011.96	Sóc Trăng	7408	78A-216.42	Phú Yên	8658	83A-196.63	Sóc Trăng	9908	82D-012.03	Kon Tum
6159	84B-022.29	Trà Vinh	7409	78A-223.36	Phú Yên	8659	83C-136.81	Sóc Trăng	9909	83C-134.96	Sóc Trăng
6160	84B-022.71	Trà Vinh	7410	78D-009.46	Phú Yên	8660	84A-153.13	Trà Vinh	9910	83D-010.45	Sóc Trăng
6161	84D-005.92	Trà Vinh	7411	79A-573.84	Khánh Hòa	8661	84A-153.84	Trà Vinh	9911	84A-150.19	Trà Vinh
6162	85A-150.58	Ninh Thuận	7412	79A-586.05	Khánh Hòa	8662	84C-124.73	Trà Vinh	9912	84B-022.54	Trà Vinh
6163	86A-320.26	Bình Thuận	7413	79A-586.64	Khánh Hòa	8663	85A-146.81	Ninh Thuận	9913	84B-023.30	Trà Vinh
6164	86A-322.63	Bình Thuận	7414	79A-592.34	Khánh Hòa	8664	85A-150.75	Ninh Thuận	9914	84C-125.87	Trà Vinh
6165	86A-322.73	Bình Thuận	7415	79C-234.02	Khánh Hòa	8665	85A-150.83	Ninh Thuận	9915	85A-149.34	Ninh Thuận
6166	86A-326.35	Bình Thuận	7416	81A-461.63	Gia Lai	8666	86A-325.82	Bình Thuận	9916	85A-149.85	Ninh Thuận
6167	86C-211.80	Bình Thuận	7417	81A-464.18	Gia Lai	8667	86A-326.09	Bình Thuận	9917	86D-008.20	Bình Thuận
6168	86D-007.05	Bình Thuận	7418	81A-465.12	Gia Lai	8668	86A-326.24	Bình Thuận	9918	88A-788.84	Vĩnh Phúc
6169	88A-789.81	Vĩnh Phúc	7419	81A-470.72	Gia Lai	8669	86A-329.57	Bình Thuận	9919	88A-790.15	Vĩnh Phúc
6170	88A-792.80	Vĩnh Phúc	7420	81C-282.96	Gia Lai	8670	86B-025.96	Bình Thuận	9920	88A-791.76	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	88A-796.87	Vĩnh Phúc	7421	81C-284.06	Gia Lai	8671	86C-211.02	Bình Thuận	9921	88A-798.93	Vĩnh Phúc
6172	88A-803.13	Vĩnh Phúc	7422	81C-286.13	Gia Lai	8672	88A-793.60	Vĩnh Phúc	9922	88A-800.36	Vĩnh Phúc
6173	88A-803.97	Vĩnh Phúc	7423	81C-286.84	Gia Lai	8673	88A-799.34	Vĩnh Phúc	9923	88A-802.57	Vĩnh Phúc
6174	88A-807.02	Vĩnh Phúc	7424	81C-287.72	Gia Lai	8674	88A-799.94	Vĩnh Phúc	9924	88A-819.20	Vĩnh Phúc
6175	88A-808.30	Vĩnh Phúc	7425	82B-020.80	Kon Tum	8675	88A-800.03	Vĩnh Phúc	9925	88A-821.57	Vĩnh Phúc
6176	88A-810.35	Vĩnh Phúc	7426	84B-021.23	Trà Vinh	8676	88A-800.19	Vĩnh Phúc	9926	88A-829.21	Vĩnh Phúc
6177	88A-810.78	Vĩnh Phúc	7427	84C-126.32	Trà Vinh	8677	88A-812.05	Vĩnh Phúc	9927	88C-317.19	Vĩnh Phúc
6178	88A-814.46	Vĩnh Phúc	7428	85A-146.98	Ninh Thuận	8678	88A-812.31	Vĩnh Phúc	9928	88C-322.05	Vĩnh Phúc
6179	88A-818.91	Vĩnh Phúc	7429	85C-085.04	Ninh Thuận	8679	88A-816.49	Vĩnh Phúc	9929	88C-322.57	Vĩnh Phúc
6180	88A-819.27	Vĩnh Phúc	7430	86A-320.45	Bình Thuận	8680	88A-819.25	Vĩnh Phúc	9930	89A-535.25	Hưng Yên
6181	88A-821.45	Vĩnh Phúc	7431	86A-323.53	Bình Thuận	8681	88A-826.76	Vĩnh Phúc	9931	89A-541.38	Hưng Yên
6182	88A-830.06	Vĩnh Phúc	7432	86A-328.38	Bình Thuận	8682	88C-325.83	Vĩnh Phúc	9932	89A-557.35	Hưng Yên
6183	88C-310.35	Vĩnh Phúc	7433	86A-332.41	Bình Thuận	8683	88D-022.17	Vĩnh Phúc	9933	89A-562.08	Hưng Yên
6184	88C-316.08	Vĩnh Phúc	7434	86C-213.07	Bình Thuận	8684	89A-538.43	Hưng Yên	9934	89B-027.90	Hưng Yên
6185	88C-321.37	Vĩnh Phúc	7435	86C-213.93	Bình Thuận	8685	89A-545.84	Hưng Yên	9935	89C-345.80	Hưng Yên
6186	88D-024.03	Vĩnh Phúc	7436	86C-214.95	Bình Thuận	8686	89A-548.82	Hưng Yên	9936	89C-350.59	Hưng Yên
6187	89A-535.67	Hưng Yên	7437	86D-007.78	Bình Thuận	8687	89A-554.06	Hưng Yên	9937	90A-291.02	Hà Nam
6188	89A-548.06	Hưng Yên	7438	88A-792.56	Vĩnh Phúc	8688	89A-562.05	Hưng Yên	9938	90A-291.57	Hà Nam
6189	89A-555.32	Hưng Yên	7439	88A-815.35	Vĩnh Phúc	8689	89A-564.75	Hưng Yên	9939	90A-292.74	Hà Nam
6190	89A-560.76	Hưng Yên	7440	88A-819.13	Vĩnh Phúc	8690	89C-345.81	Hưng Yên	9940	90A-302.04	Hà Nam
6191	89A-565.73	Hưng Yên	7441	88A-825.32	Vĩnh Phúc	8691	89C-357.85	Hưng Yên	9941	90B-015.85	Hà Nam
6192	89B-025.85	Hưng Yên	7442	88A-828.42	Vĩnh Phúc	8692	89C-359.23	Hưng Yên	9942	89A-435.31	Quảng Nam
6193	90A-289.37	Hà Nam	7443	88C-315.59	Vĩnh Phúc	8693	90A-292.61	Hà Nam	9943	92A-436.29	Quảng Nam
6194	90A-292.42	Hà Nam	7444	89A-545.63	Hưng Yên	8694	90A-293.34	Hà Nam	9944	92A-441.95	Quảng Nam
6195	90A-293.04	Hà Nam	7445	89A-549.59	Hưng Yên	8695	90A-295.35	Hà Nam	9945	92B-040.85	Quảng Nam
6196	90B-014.07	Hà Nam	7446	89A-551.25	Hưng Yên	8696	90A-298.03	Hà Nam	9946	92B-041.59	Quảng Nam
6197	90C-155.64	Hà Nam	7447	89A-558.90	Hưng Yên	8697	90A-298.06	Hà Nam	9947	92C-259.37	Quảng Nam
6198	90C-156.93	Hà Nam	7448	89A-559.40	Hưng Yên	8698	90D-010.13	Hà Nam	9948	93A-505.52	Bình Phước
6199	90D-010.85	Hà Nam	7449	89B-028.47	Hưng Yên	8699	90D-011.04	Hà Nam	9949	93A-513.32	Bình Phước
6200	92A-443.98	Quảng Nam	7450	90A-293.75	Hà Nam	8700	92A-436.28	Quảng Nam	9950	93A-516.19	Bình Phước
6201	92A-446.30	Quảng Nam	7451	90A-297.64	Hà Nam	8701	92A-439.78	Quảng Nam	9951	93A-519.21	Bình Phước
6202	92C-262.60	Quảng Nam	7452	90B-012.87	Hà Nam	8702	92A-442.15	Quảng Nam	9952	93A-521.18	Bình Phước
6203	92C-265.24	Quảng Nam	7453	90C-155.06	Hà Nam	8703	92A-442.40	Quảng Nam	9953	93A-524.74	Bình Phước
6204	92C-265.34	Quảng Nam	7454	90C-160.28	Hà Nam	8704	92A-446.76	Quảng Nam	9954	93D-009.50	Bình Phước
6205	93A-512.70	Bình Phước	7455	92A-441.24	Quảng Nam	8705	92C-258.51	Quảng Nam	9955	94A-113.35	Bạc Liêu
6206	93A-516.23	Bình Phước	7456	92A-443.78	Quảng Nam	8706	92C-261.08	Quảng Nam	9956	94D-008.56	Bạc Liêu
6207	93A-516.80	Bình Phước	7457	92A-444.60	Quảng Nam	8707	92C-264.24	Quảng Nam	9957	95A-136.43	Hầu Giang
6208	93A-521.94	Bình Phước	7458	92A-447.35	Quảng Nam	8708	93A-506.36	Bình Phước	9958	95A-140.29	Hầu Giang
6209	93C-200.03	Bình Phước	7459	92B-039.82	Quảng Nam	8709	93A-513.70	Bình Phước	9959	95A-143.52	Hầu Giang
6210	93C-204.26	Bình Phước	7460	92C-263.98	Quảng Nam	8710	93A-518.06	Bình Phước	9960	95C-091.58	Hầu Giang
6211	93C-208.26	Bình Phước	7461	92C-264.37	Quảng Nam	8711	93A-518.92	Bình Phước	9961	95C-091.83	Hầu Giang
6212	94A-113.84	Bạc Liêu	7462	92C-266.38	Quảng Nam	8712	93A-520.38	Bình Phước	9962	97C-050.36	Bắc Kan
6213	94A-114.23	Bạc Liêu	7463	92D-015.03	Quảng Nam	8713	94A-112.29	Bạc Liêu	9963	98A-860.15	Bắc Giang
6214	94B-016.29	Bạc Liêu	7464	93A-512.73	Bình Phước	8714	95A-136.82	Hầu Giang	9964	98A-861.10	Bắc Giang
6215	94B-017.61	Bạc Liêu	7465	93A-517.56	Bình Phước	8715	95A-138.12	Hầu Giang	9965	98A-864.10	Bắc Giang
6216	94D-005.17	Bạc Liêu	7466	93A-522.62	Bình Phước	8716	95A-139.82	Hầu Giang	9966	98A-865.80	Bắc Giang
6217	94D-008.19	Bạc Liêu	7467	94D-007.31	Bạc Liêu	8717	95B-016.29	Hầu Giang	9967	98A-870.48	Bắc Giang
6218	95A-140.12	Hầu Giang	7468	95C-089.84	Hầu Giang	8718	97A-098.13	Bắc Kan	9968	98A-872.05	Bắc Giang
6219	95A-141.26	Hầu Giang	7469	95C-092.56	Hầu Giang	8719	97C-050.02	Bắc Kan	9969	98A-877.75	Bắc Giang
6220	97A-100.81	Bắc Kan	7470	95D-026.60	Hầu Giang	8720	97C-051.16	Bắc Kan	9970	98A-885.91	Bắc Giang
6221	97D-010.59	Bắc Kan	7471	97A-098.21	Bắc Kan	8721	98A-876.80	Bắc Giang	9971	98A-895.46	Bắc Giang
6222	97D-010.67	Bắc Kan	7472	97C-049.75	Bắc Kan	8722	98A-879.21	Bắc Giang	9972	98A-896.12	Bắc Giang
6223	98A-863.90	Bắc Giang	7473	97D-008.14	Bắc Kan	8723	98A-879.60	Bắc Giang	9973	98A-899.43	Bắc Giang
6224	98A-865.45	Bắc Giang	7474	98A-862.81	Bắc Giang	8724	98A-879.61	Bắc Giang	9974	98A-899.60	Bắc Giang
6225	98A-872.90	Bắc Giang	7475	98A-868.31	Bắc Giang	8725	98A-886.30	Bắc Giang	9975	98A-900.63	Bắc Giang
6226	98A-876.58	Bắc Giang	7476	98A-870.12	Bắc Giang	8726	98A-893.95	Bắc Giang	9976	98A-901.50	Bắc Giang
6227	98A-910.67	Bắc Giang	7477	98A-871.96	Bắc Giang	8727	98A-900.57	Bắc Giang	9977	98C-390.07	Bắc Giang
6228	98A-911.40	Bắc Giang	7478	98A-878.16	Bắc Giang	8728	98A-903.21	Bắc Giang	9978	98D-023.57	Bắc Giang
6229	98C-378.96	Bắc Giang	7479	98A-878.32	Bắc Giang	8729	98A-911.28	Bắc Giang	9979	99A-852.97	Bắc Ninh
6230	98C-385.54	Bắc Giang	7480	98A-879.14	Bắc Giang	8730	98A-912.57	Bắc Giang	9980	99A-854.49	Bắc Ninh
6231	98C-386.46	Bắc Giang	7481	98A-881.59	Bắc Giang	8731	98C-392.72	Bắc Giang	9981	99A-856.74	Bắc Ninh
6232	98C-392.57	Bắc Giang	7482	98A-898.04	Bắc Giang	8732	98C-394.63	Bắc Giang	9982	99A-856.94	Bắc Ninh
6233	99A-852.95	Bắc Ninh	7483	98A-903.20	Bắc Giang	8733	98D-023.46	Bắc Giang	9983	99A-857.95	Bắc Ninh
6234	99A-855.02	Bắc Ninh	7484	98C-394.83	Bắc Giang	8734	99A-852.65	Bắc Ninh	9984	99A-859.16	Bắc Ninh
6235	99A-855.94	Bắc Ninh	7485	98C-395.07	Bắc Giang	8735	99A-853.36	Bắc Ninh	9985	99A-862.43	Bắc Ninh

1 =
TY
GIÁ
ANH
JAM
-T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	99A-864.12	Bắc Ninh	7486	98C-397.47	Bắc Giang	8736	99A-855.07	Bắc Ninh	9986	99A-863.12	Bắc Ninh
6237	99A-864.62	Bắc Ninh	7487	98C-398.03	Bắc Giang	8737	99A-855.12	Bắc Ninh	9987	99A-863.56	Bắc Ninh
6238	99A-871.30	Bắc Ninh	7488	99A-852.03	Bắc Ninh	8738	99A-860.26	Bắc Ninh	9988	99A-864.25	Bắc Ninh
6239	99A-872.23	Bắc Ninh	7489	99A-852.27	Bắc Ninh	8739	99A-868.24	Bắc Ninh	9989	99A-865.67	Bắc Ninh
6240	99A-874.95	Bắc Ninh	7490	99A-854.56	Bắc Ninh	8740	99A-871.81	Bắc Ninh	9990	99A-866.78	Bắc Ninh
6241	99A-879.01	Bắc Ninh	7491	99A-863.50	Bắc Ninh	8741	99A-877.95	Bắc Ninh	9991	99A-866.82	Bắc Ninh
6242	99A-879.76	Bắc Ninh	7492	99A-868.63	Bắc Ninh	8742	99A-880.95	Bắc Ninh	9992	99A-871.15	Bắc Ninh
6243	99A-881.67	Bắc Ninh	7493	99A-870.27	Bắc Ninh	8743	99A-881.31	Bắc Ninh	9993	99A-875.45	Bắc Ninh
6244	99A-882.93	Bắc Ninh	7494	99A-873.45	Bắc Ninh	8744	99A-884.83	Bắc Ninh	9994	99A-882.42	Bắc Ninh
6245	99A-883.82	Bắc Ninh	7495	99A-875.96	Bắc Ninh	8745	99A-893.02	Bắc Ninh	9995	99A-891.70	Bắc Ninh
6246	99A-884.25	Bắc Ninh	7496	99A-881.90	Bắc Ninh	8746	99A-893.62	Bắc Ninh	9996	99A-892.94	Bắc Ninh
6247	99A-888.51	Bắc Ninh	7497	99A-893.32	Bắc Ninh	8747	99B-030.81	Bắc Ninh	9997	99A-895.54	Bắc Ninh
6248	99A-892.67	Bắc Ninh	7498	99C-335.10	Bắc Ninh	8748	99C-335.04	Bắc Ninh	9998	99C-338.80	Bắc Ninh
6249	99A-893.20	Bắc Ninh	7499	99C-336.74	Bắc Ninh	8749	99C-336.98	Bắc Ninh	9999	99C-341.74	Bắc Ninh
6250	99B-032.28	Bắc Ninh	7500	99C-347.15	Bắc Ninh	8750	99C-340.74	Bắc Ninh	10000	99D-025.51	Bắc Ninh

